

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 13

Tập 241 - 260

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 241.....3	Tập 251.....106
Tập 242.....14	Tập 252.....115
Tập 243.....23	Tập 253.....124
Tập 244.....34	Tập 254.....134
Tập 245.....44	Tập 255.....144
Tập 246.....55	Tập 256.....153
Tập 247.....64	Tập 257.....162
Tập 248.....75	Tập 258.....172
Tập 249.....85	Tập 259.....181
Tập 250.....97	Tập 260.....191

Tập 241

Chúng ta muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, lựa chọn thời gian lúc nào, sự việc này có điều kiện gì hay không? Có! Điều kiện này tuyệt đối không phải là tội của ta ở thế gian này chưa thọ xong, không phải là cái ý này, nếu như đợi chịu tội xong mới đi thì đó là tiêu nghiệp vãng sanh, đó không gọi là đời nghiệp vãng sanh. Điều kiện là gì? Ở thế gian này vẫn còn có một số người có duyên, ta vẫn còn có thể giúp đỡ họ, vậy thì ta phải ở thêm một thời gian, ta phải giúp đỡ họ. Nếu như người có duyên ở thế gian này hết rồi, vậy thì chúng ta có thể đi. Khi nào thì hết? Cho dù ta khuyên bảo họ, cho dù làm tấm gương tốt cho họ xem, họ cũng xem không hiểu, nói họ nghe họ cũng không có tin tưởng, không có duyên, vậy lúc này thì nên đi rồi. Vẫn còn người chịu nghe, chúng ta làm ra tấm gương, vẫn còn có người có thể xem hiểu được, chúng ta phải đưa thêm vài người cùng đi, giúp đỡ thêm vài người nữa. Cho nên chọn lựa thời gian để đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới là như vậy mà quyết định. Chúng ta tại thế gian này chỉ có một sự việc như vậy, ngoài một sự việc này ra thì thế xuất thế gian không có chuyện của chúng ta, tâm của bạn không phải là thanh tịnh rồi sao? Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh thì bạn được tự tại an lạc, thì bạn thường sanh tâm hoan hỷ. Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta cũng vậy, không được viên mãn như là Phật Bồ Tát thì chí ít tâm hoan hỷ của chúng ta cũng không bị gián đoạn, ngày ngày đều đang được nâng lên cao, đây chính là sự tiến bộ mà người thường hay nói. Mỗi ngày trí huệ tăng trưởng, phiền não giảm bớt, công phu đặc lực, ta gọi là sự dụng công đi vào nề nếp, quyết định là có hiện tượng này. Nếu như không phải hiện tượng như vậy thì bạn phải phản tỉnh, bạn học Phật đã có sự sai lệch, đã có lầm lẫn, không phải sự sai lệch ở trên lý luận thì nhất định là trên sự hành trì sanh ra lầm lẫn. Nếu như không có lầm lẫn thì hiệu quả này của bạn quyết định là giống y như là trên Kinh Phật đã nói. Cho nên, “Kinh” không những là chỉ dạy cho chúng ta tu hành, mà cũng là để kiểm tra thành quả tu hành của chúng ta. Thành quả tu hành của chúng ta so với trên Kinh nói không giống nhau thì đã có vấn đề rồi.

“*Sanh tâm hoan hỷ*”, câu nói này chúng ta không thể lơ là được. Phải học theo A Di Đà Phật, học theo dụng tâm của A Di Đà Phật, hoằng nguyện của A Di Đà Phật, hành trì của A Di Đà Phật, lấy A Di Đà Phật làm thành tấm gương tốt nhất cho việc tu học của bản thân chúng ta. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Nếu như chúng ta có chút lòng riêng tư, đối với người này tốt, đối với người kia không tốt, ưa thích giúp đỡ cho người này, ưa thích chướng ngại cho người kia, đây là sai, cái tâm này không phải là tâm Phật, cái hành vi này không phải hành vi của Bồ Tát, mà cái tâm hành này là tâm hành của ma quỷ. Hoàn toàn dựa theo tình cảm của bản thân thì hoàn toàn không có trí tuệ, vậy thì sao được? Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối người, đối sự, đối vật có sanh ra cái ý niệm này hay không? Khăng

định là có. Vậy phải làm sao? Bản thân phải lập tức giác ngộ ngay, đây là phiền não sanh tử từ vô thủy kiếp đến nay lại đang khởi hiện hành, lại đang quấy phá. Vậy phải làm sao? Phương pháp của pháp môn Tịnh Tông vô cùng hay, chấp tay niệm một câu A Di Đà Phật, đem cái ý niệm này tiêu trừ đi, không nên suy nghĩ về nó nữa, chuyển đổi ý niệm, đem cái ác niệm này chuyển thành A Di Đà Phật, sau đó thì bạn sẽ hiểu được niệm Phật là niệm cái gì. Niệm một câu A Di Đà Phật này, trong câu A Di Đà Phật này bao gồm cả tâm của A Di Đà Phật, nguyện của A Di Đà Phật, hành trì của A Di Đà Phật, bao gồm toàn bộ quyển “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là một bài văn chương mà A Di Đà Phật là một cái đề mục. Đọc cái đề mục này mà không hiểu hàm nghĩa ở bên trong đó thì có tác dụng gì chứ? Chỉ là đọc suông. Niệm câu Phật hiệu này từng giờ từng khắc nhắc nhở chúng ta, ở trên Kinh này Phật dạy chúng ta những gì, chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều phải nên phụng hành, không thể trái nghịch, thì niệm câu Phật hiệu này mới có tác dụng.

Buổi tối hôm qua, tôi nghe Lão Pháp sư Tịnh Huệ giảng Kinh, lần này Ngài giảng là “Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm”. Đương nhiên thời gian tám ngày thì không có cách nào giảng hết, Ngài đã lựa chọn ra những đoạn quan trọng trong bộ Kinh để mà giảng. Tôi nghe nói hôm trước Ngài đã giảng “Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương”, buổi tối hôm qua giới thiệu “Lăng Nghiêm thần chú”. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thế Tôn tán thán thần chú công đức thần lực không thể nghĩ bàn, lời nói này là thật, một chút cũng không giả, là Phật nói thì làm gì giả được chứ? Phật dùng thần chú này để kháng lại tất cả tà ma ngoại đạo, chân thật là tiêu tai miễn nạn. Bạn niệm câu thần chú Lăng Nghiêm này, xem bạn có thể tiêu tai được hay không? Có thể miễn nạn được hay không? Tôi khẳng định là không linh, bạn không thể tránh khỏi. Nguyên nhân gì vậy? Bạn không biết niệm. Biết niệm thì hiệu quả, không biết niệm thì không hiệu quả. Thế nào gọi là không biết niệm? Một mặt niệm chú, một mặt khởi vọng tưởng, đem công đức của bạn tất cả đều phá bỏ hết, thì không có hiệu quả.

Các vị đồng học đều đã xem qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Các vị hãy xem, Vân Cốc Thiên sư khai đạo đối với Viên Liễu Phàm, trong đó có một đoạn nói đến vẽ bùa. Ngài dạy niệm chú Chuẩn Đề, vì chú Chuẩn Đề không dài. Cách niệm như thế nào? Cùng đạo giáo vẽ bùa không khác, tâm phải chân thành, cái bùa ấy một khi đặt bút xuống để vẽ thì phải vẽ cho xong một cái bùa, người vẽ bùa một cái ý niệm gì cũng không có, một niệm cũng không sanh thì cái bùa này linh. Nếu như trong lúc vẽ cái bùa này mà họ khởi một cái vọng niệm thì cái bùa này sẽ không linh. Niệm chú và vẽ bùa cùng một đạo lý. Tại vì sao tôi nói thần chú Lăng Nghiêm khó niệm? Vì quá dài, hơn 400 câu, hơn 2000 chữ. Khi bắt đầu niệm chú này thì một vọng tưởng cũng không có là chân công phu, đương nhiên có thể kháng cự tất cả yêu ma

quý quái. Đây là thật, một chút cũng không giả. Bên trong có xem tạp một cái vọng niệm thì công phu vớt bỏ hết, thì sẽ không linh. Cho nên cổ đức thường nói: “*Đọc Kinh không bằng trì chú*”. Kinh thì quá dài, đọc Kinh mà không vọng tưởng thì khó.

Trong bút ký của người xưa ghi chép lại có một đoạn về Thích Kế Quang. Thích Kế Quang là đại tướng vào thời nhà Minh, ông là một đệ tử nhà Phật thuần thành, một đời thọ trì “Kinh Kim Cang”, tụng “Kinh Kim Cang” rất thành thực. Một ngày nọ, ban đêm ngủ ông thấy một giấc mơ, mơ thấy thuộc hạ của ông là một người lính nhỏ đã chết đến cầu ông siêu độ. Ông hỏi vị ấy siêu độ như thế nào? Chỉ cầu ông tụng “Kinh Kim Cang” hồi hướng cho vị ấy. Ông liền đồng ý. Sáng hôm sau, ông thức dậy quả thực liền đi thắp hương lễ Phật, ông tụng “Kinh Kim Cang” hồi hướng cho vị ấy. Khi tụng được một nửa bộ Kinh thì một người hầu của ông đã rót một ly trà nóng mang đến cho ông. Ông nhìn thấy nhưng không nói lời nào, vẫy tay ra hiệu “*lui xuống*”, ông tụng Kinh tiếp. Sau khi tụng Kinh xong thì hồi hướng cho vị ấy. Đêm hôm đó lại nằm thấy một giấc mơ, người thuộc hạ này đến nói với ông rằng: “*Nguyên Soái, (gọi ông là Nguyên Soái), thuộc hạ vô cùng cảm tạ Ngài, thuộc hạ chỉ nhận được nửa bộ “Kinh Kim Cang”*”. Ông hỏi tại vì sao? Bởi vì Ngài giữa chừng đã xen một chữ “không cần”, cho nên bộ Kinh này không có hiệu quả. Tuy không nói ra chữ “không cần”, chỉ là ra hiệu, thì bộ Kinh ấy bên trong đã bị xen tạp hai chữ “không cần”. Cho nên ngày thứ hai tụng lại lần nữa. Như vậy thì bạn hiểu được là khó. “Kinh Kim Cang” có 5000 chữ, cho nên Kinh mà càng dài thì thọ trì càng khó. Câu chuyện này tuyệt đối không phải là một câu chuyện bịa đặt. Chúng ta phải tin rằng có xen tạp thì mất hiệu lực.

Người xưa nói rằng tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật. “A Di Đà Phật” chỉ có bốn chữ, trong bốn chữ này không xen tạp vọng niệm thì dễ làm được. Phật hiệu này niệm thế nào thì linh? Không xen tạp vọng niệm thì linh, xen tạp vọng niệm thì không linh. Cổ đức nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu hôm rất hòng cũng uống công*”. Bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, niệm hai mươi vạn câu Phật hiệu, mà bên trong xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không còn linh nữa.

Cho nên, Từ Vân Quán Đảnh pháp sư mới truyền thọ pháp mười niệm. Pháp mười niệm thời gian ngắn, tuyệt không xen tạp vọng tưởng. Ngài dùng cách này làm công khóa sớm tối, liền linh nghiệm, Ngài có cảm ứng. Một hơi thì gọi là một niệm. Một hơi này bất luận là bạn niệm được nhiều hay ít, mặc kệ, niệm bốn chữ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi thì gọi là một niệm. Niệm mười hơi như vậy, trong mười hơi đó tuyệt đối không xen tạp vọng niệm nào thì công phu này của bạn làm được như pháp. Buổi sáng một lần, buổi tối một lần.

Tôi đến Singapore thì truyền thọ cho mọi người pháp mười niệm là mười câu, còn dễ hơn cách đó của Ngài. Cách của tôi không phải một hơi mà là mười câu A Di Đà Phật, mười câu A Di Đà Phật niệm liên tục, bên trong không xen tạp một vọng niệm nào. Mười câu A Di Đà Phật chỉ cần một phút, một phút này thì liền sinh ra hiệu quả. Vì sao vậy? “Đại Thế Chí Bồ Tát bên trong Viên Thông Chương” từng nói: “*Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*”. Tiêu chuẩn này bạn làm được rồi, tuy rằng thời gian không dài, chỉ có một phút, nhưng mà bạn đã làm được, một ngày làm chín lần. Tôi chỉ các vị cách làm này, chín lần này cách tính thế nào?

- Buổi sáng thức dậy một lần.
- Buổi tối trước khi đi ngủ một lần, vậy là được hai lần, đây là khóa sớm tối.
 - Ngày ba bữa ăn cơm là được ba lần. Trước khi ăn cơm chúng ta không cần niệm chú cúng dường. Niệm chú cúng dường thực tại mà nói cũng là tâm không chuyên nhất thì cũng không linh, niệm Phật vẫn hay hơn. Chắp tay niệm mười câu A Di Đà Phật không xen tạp, đem cái này cúng dường Long Thiên Thiện Thần, cúng dường tất cả chúng sanh thì cũng được rồi, dùng tâm chân thành cúng dường. Niệm Phật cúng dường trước ba bữa ăn thì được ba lần.
 - Kế đến bạn làm việc, trước khi bạn bắt đầu làm việc, bạn ngồi xuống niệm mười câu. Đến lúc làm xong công việc, buổi sáng vào làm và hết giờ, buổi chiều vào làm và tan ca, bốn lần. Thêm ba bữa ăn là bảy lần. Lại thêm sáng, tối là chín lần. Không thể ít hơn chín lần, càng nhiều càng tốt, ít nhất là chín lần.

Bạn hãy theo cách của tôi mà làm, làm được ba tháng, làm được nửa năm, quyết định sẽ có hiệu quả. Ai cũng đều làm được. Phương pháp này của tôi sau khi được truyền ra có không ít người làm theo, có người viết thư cho tôi, có người gọi điện thoại cho tôi, quả thực là có hiệu quả. Không hiểu đạo lý này làm sao được? Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng mục tiêu của niệm Phật chính là trên “Kinh Di Đà” đã nói: “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”. Thật sự có thể giữ gìn được, duy trì được trong cuộc sống thường ngày, duy trì được trong công việc, trong công việc xã giao có thể giữ được nhất tâm bất loạn tâm bất điên đảo, đây gọi là công phu thành phiền. Người mà công phu thành phiền thì tự tại vắng sanh, muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi vào lúc đó, một chút chướng ngại gì cũng đều không có. Từ đây mà biết, người niệm Phật chúng ta hướng về phương hướng nào, về mục tiêu nào để mà tinh tấn, bạn tự nhiên sẽ rõ ràng, liền tự nhiên hiểu rõ. Thật sự làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch thì làm sao bạn không sanh tâm hoan hỷ? Cho nên họ mới lễ Phật cúng Phật, biểu thị ý nghĩa báo ân.

Kinh văn phía trước bên trong có đoạn nói “*chỉ tâm tín nhạo*”, phải tin tưởng, thật lòng tin tưởng. Nhạo là yêu chuộng, ưa thích pháp môn này, ưa thích phương pháp này, biểu lộ ra sự mong cầu bản thân đạt được trên quả địa Như Lai vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng phước báo, cái tâm này sẽ tự nhiên mà lưu lộ ra. Tại sao lại nói như vậy? “*Giai như A Di Đà Phật*”, ta tương lai thành Phật phải giống như là A Di Đà Phật, cùng A Di Đà Phật giống như nhau. Thực tại mà nói thì không khó, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì liền giống như A Di Đà Phật rồi. Cho nên, người học Phật như chúng ta nhất định phải ghi nhớ cho thật kỹ, A Di Đà Phật có đại tâm, đại nguyện, đại hành, đại trí, đại lực, đại từ, đại bi. Tại vì sao phía trước thêm một chữ đại? “Đại” nghĩa là đối với tất cả chúng sanh không có đòi hỏi điều kiện gì, điều kiện kèm theo cũng không lớn. Tôi thích người nào tôi mới giúp đỡ người đó, không thích thì không có giúp đỡ, thì không phải “đại” rồi. “Đại” là vô điều kiện đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh thì là “đại”, là thanh tịnh. Thanh tịnh thì quyết định không có nhiễm ô. Thế nào là nhiễm ô? Người này đối xử tốt với tôi thì tôi yêu thích, người kia đối xử không tốt với tôi thì tôi chán ghét, vậy là ô nhiễm rồi, tâm của bạn đã bị thất tình ngũ dục ô nhiễm. Thất tình là Hỷ - Nộ - Ai - Lạc - Ái - Ố - Dục. Chân tâm thì không bị ô nhiễm, vọng tâm thì tiếp nhận ô nhiễm. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn là dùng vọng tâm, không có dùng chân tâm. Chân tâm là tâm thanh tịnh, chân tâm là tâm bình đẳng, chân tâm là tâm Bồ Đề. Vọng tâm không phải tâm Bồ Đề. Chúng ta phải từ chỗ này mà nỗ lực rèn luyện công phu. Luyện cái gì? Dùng chân tâm không nên dùng vọng tâm. Tại sao vậy? “Ba bậc vãng sanh” trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đều là nói đến “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, chúng ta nhất hướng chuyên niệm có thể làm được. Nhất hướng chuyên niệm niệm cho đến không còn xen tạp một vọng niệm, đây là cùng A Di Đà Phật cảm ứng đạo giao, có thể làm được. “Bồ Đề tâm” có phát hay không? Nếu như không có phát “Bồ Đề tâm”, chỉ có nhất hướng chuyên niệm, thì đại khái như người lính của Thích Kế Quang đã nói, Đại soái tụng “Kinh Kim Cang” cho tôi, tôi chỉ nhận được có một nửa, vẫn còn một nửa công đức bị mất đi. Nhất định phải phát tâm Bồ Đề.

Thế nào là tâm Bồ Đề? Cách đơn giản nhất nói với bạn đó là tâm bình đẳng, đối đãi với tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nhà Phật thường nói ân oán bình đẳng. Cha mẹ, sư trưởng là ân nhân của ta, oan gia đối đầu là oan nghiệp, phải bình đẳng đối đãi, xem oan gia đối đầu như là cha mẹ, là sư trưởng của mình vậy. Đây là phải có công phu, người bình thường không làm được. Tại vì sao chúng ta nhất định phải làm như vậy? Muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta muốn thành Phật, muốn thành Bồ Tát, bạn muốn thành Phật làm Bồ Tát, vậy thì quyết định là tâm phải bình đẳng đối đãi tất cả chúng sanh. Nếu như lấy tâm không bình đẳng đối đãi chúng sanh, thì bạn không thể làm Bồ Tát, thì bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Khó thì rất khó, nhưng thật sự mà nói không phải làm không được. Là việc khó của thế gian, người xưa nói

rất hay, khó như lên trời, đây là chúng ta làm không được; cầu người thì khó, người ta chưa chắc đáp ứng cho bạn. Lấy tâm bình đẳng tâm thanh tịnh đối đãi người, đây là cầu chính mình, không phải cầu người khác, sự việc này không phải là lên trời, cũng không phải cầu người, nói một cách khác, chỉ cần bạn chịu làm bạn đều sẽ làm được. Nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bất luận là ở nơi nào, nhìn thấy người như thế nào đều ân cần, hoan hỷ, lễ kính, không phân quý tiện, không phân giàu nghèo. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng chính tại nơi này mà luyện. Tất cả lúc tất cả nơi, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều là chỗ để cho chúng ta học hỏi tập luyện. Bạn không luyện tập ở những nơi này thì sao được? Đóng cửa lại để tu tâm thanh tịnh là giả, nhất định phải đối mặt với cảnh duyên thuận nghịch, ở tại chỗ này mới biết được tâm của chúng ta có phải là bình đẳng hay không, đối đãi với mỗi một người có phải là ân cần như nhau, yêu thương giống như nhau? Nhìn thấy tất cả chúng sanh cần được giúp đỡ, chúng ta có phải là lập tức đưa tay giúp đỡ mà không cần một điều kiện nào hay không? Công phu phải luyện ở chỗ này.

Hiện nay khi có người khác đến yêu cầu chúng ta giúp đỡ, không như những trường hợp khác, những trường hợp khác thì dường như là không có vấn đề gì lớn, chúng ta lại phải suy nghĩ họ có gạt mình hay không. Nhìn thấy tôi là người tốt, mà người thế gian thường nói người tốt thường dễ bị người ta gạt, rất dễ bị đánh lừa. Vẫn là phải xem công phu của chính mình. Điều này khó. Năm xưa, tôi tại Đài Bắc, khi làm tọa đàm đại chuyên Phật học, Lão Pháp sư Đạo An đã thị hiện một chiêu để cho tôi xem. Có một vị tín đồ đã theo lão pháp sư nhiều năm, là đệ tử tại gia của lão pháp sư, họ đã lập một công ty, thỉnh mời lão pháp sư làm đồng sự trưởng, mục đích là muốn lấy tiền của lão pháp sư. Lão pháp sư vừa làm đồng sự trưởng, đương nhiên tiền này thì đưa cho họ. Về sau lão pháp sư đã biết được họ đã lừa gạt Ngài. Ngài bị lừa mà không nói gì, đã bị lừa rồi thì còn có lời gì để nói? Mọi người chúng ta đều biết Đạo An lão pháp sư không tham tài, nhưng háo danh, người ta mà cho Ngài một cái vinh dự gì đó thì Ngài rất vui, Ngài bị thua thiệt ở cái chỗ này. Người ta biết được, có chức vụ gì tốt đều cho Ngài làm, mà số tiền ấy thì Ngài phải bỏ ra. Tôi đi thăm Ngài, ngày hôm đó gặp Ngài, người đồ đệ quy y này của Ngài cũng vừa từ cửa phòng của Ngài bước ra, tôi gặp vị ấy ở bên ngoài. Sau khi vào trong, tôi nhìn thấy lão hòa thượng, lão hòa thượng liền nói với tôi: “*Vừa mới lúc này có người đến đây, ông có nhìn thấy người ấy hay không?*”. Tôi nói: “*Có nhìn thấy, tôi cũng biết vị ấy*”. Ngài nói: “*Người ấy hôm nay lại đến gạt tôi*”. Tôi nói: “*Vậy Ngài làm sao, có cho người ấy hay không?*”. “*Tôi cho người ấy rồi*”. Biết là đến gạt Ngài mà vẫn đưa cho họ, thật là hay. Người lừa gạt Ngài cũng không có biết, cứ nghĩ rằng lão hòa thượng lại bị lừa một lần nữa. Trong tâm lão hòa thượng thì rõ ràng mình bạch thông suốt thấu đáo, bạn cần tôi vẫn sẽ đưa cho bạn. Chúng ta nhìn thấy đây là đức hạnh chân thật của lão hòa thượng. Đồng thời Ngài cũng không vạch trần vị ấy, mà cũng không

có trách mắng họ, hy vọng vị ấy sau này nghe được lão hòa thượng đều rõ ràng, đều minh bạch “bạn không có gạt Lão Hòa thượng được”, lão hòa thượng là đang ở nơi đó cảm hóa bạn, hy vọng bạn quay đầu là bờ. Đây là giáo dục.

Mục tiêu của giáo dục là mong muốn cải biến người ác thành người tốt, đem người bất thiện cải biến thành người thiện, đây là thành công của giáo dục. Tuyệt đối không phải họ là người ác, đã làm việc không tốt, giáo huấn những người ấy, đuổi họ đi về, sau không qua lại nữa, vậy giáo dục của bạn đã thất bại triệt để. Chúng ta không hề thấy Thích Ca Mâu Ni Phật khai trừ một vị học trò nào cả, không có sự việc này. Thích Ca Mâu Ni Phật đối với học trò xử phạt nghiêm khắc nhất là “không nói đến”, đây là hình thức xử phạt nghiêm khắc nhất, chứ không có khai trừ họ. Luôn luôn mong họ sẽ quay đầu, hy vọng họ giác ngộ, đây là giáo dục. Những chỗ này chúng ta đều phải học tập.

Sau này chúng ta đọc Kinh điển nhiều rồi, chúng ta cũng sẽ hiểu một sự thật, đó chính là trong Kinh điển đã nhiều lần nói “nhân quả thông ba đời”. Người khác đến lừa gạt chúng ta, lấy đi tiền của chúng ta, lấy đi nhà của chúng ta, tiền của bị lừa mất rồi có cần phải để trong lòng không? Không cần. Nếu như không như Phật Bồ Tát độ lượng như vậy thì cũng không sao, biết đây là nợ, là thiếu nợ. Người đó lừa gạt ta, họ mắc nợ ta thì đời sau phải trả cho ta, ta không nên có một chút oán hận, mà trái lại vui vẻ hoan hỷ, đời sau họ vui vẻ hoan hỷ trả lại cho ta. Ta đời này nếu có tâm oán hận với họ, đời sau họ vẫn phải trả cho ta mà trả một cách đau khổ. Ngay trong đời này của chúng ta, có những lúc bạn kiếm tiền rất vất vả, đó là gì vậy? Bạn không có hoan hỷ bố thí, cho nên đến khi bạn nhận được đền đáp thì nó đến cũng rất khó, đến cũng rất vất vả. Cho nên bố thí phải vui vẻ hoan hỷ, người khác đến lừa chúng ta thì cũng hoan hỷ mà để cho họ lừa, đời sau họ sẽ hoan hỷ xin trả lại. Hoàn trả đương nhiên còn thêm cả lợi nhuận nữa, có gì mà không tốt chứ? Việc tốt mà. Cho nên bạn thật sự hiểu được chân tướng sự thật, thì cả một đời người thật sự luôn sống trong sự hoan hỷ, có gì mà không vui chứ? Chuyện như thế nào cũng đều vui cả. Người khác ăn hiếp ta, sỉ nhục ta, đánh ta, mắng ta, ta cũng hoan hỷ, vì đây là tiêu nghiệp chướng mà. Đây quyết định không phải tinh thần AQ chính truyện, đó là người thông thường thật sự không hiểu Phật pháp, không hiểu được nhân quả ba đời. Cái này quyết định không phải là nhu nhược, quyết định không phải là vô dụng. Tại sao vậy? Phiền não của bạn ngày càng giảm, trí huệ ngày càng tăng, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong xã hội rộng lớn, sao lại là vô dụng, sao lại là nhu nhược? Chúng ta quan sát một con người, quan sát một sự việc, không thể dùng cách nhìn phiến diện mà quy chụp cho tất cả, vậy thì mãi mãi bạn sẽ nhìn sai. Mọi mặt đều phải nhìn mới hiểu được đây là hàm dưỡng công phu sâu sắc, thế mới thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên, họ có thể làm được, chúng ta không làm được, không hiểu được chân tướng sự thật, không có sự hàm dưỡng sâu như vậy. Đây chính

là việc trong đời này mà chúng ta phải nỗ lực, phải học tập. Phật pháp từ sơ học (ngày này bắt đầu) thẳng cho đến khi thành Phật, con đường này rất cuộc thì dài bao xa, rất cuộc cần có bao nhiêu thời gian? Mỗi một người đều khác nhau. Việc này là nói từ chính bản thân mình, mỗi một người thiện căn phước đức không giống nhau, từ trên cơ hội mà nói thì nhân duyên của mỗi một người không giống nhau, có người rất nhanh, có người thì chậm chạp. Sự chậm chạp đó thật là vô lượng kiếp, khi nhanh chóng thì rất dễ dàng thành tựu. Bạn gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn tin tưởng A Di Đà Phật thì bạn đi đường tắt, là đi con đường này với vận tốc nhanh nhất. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới một đời viên mãn thành tựu, đại viên mãn của A Di Đà Phật, chúng ta ngay trong một đời này có thể đạt được. Đạo lý này không thể không hiểu.

Chúng ta xem tiếp phần cuối đoạn Kinh văn này: **“Phật tức tri chi”**.

Các vị xem, một câu Kinh văn phía trước: **“Tâm trung nguyện ngôn”**, trong tâm những người này đang nghĩ *“chúng tôi muốn tương lai thành Phật phải giống như A Di Đà Phật”*, trong lòng đang nghĩ mà không nói ra. Thích Ca Mâu Ni Phật biết được, như vậy nghĩa là gì? Tâm linh cảm ứng. Nói đến tâm linh cảm ứng, Phật có, Bồ Tát có. Cách nói Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng tôi phía trước có nói, bộ **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** này chúng tôi nghĩ, phương pháp này phải cần đến ba năm, 3600 giờ mới giảng xong. Cách giảng hiện tại này của chúng tôi thì không biết phải giảng đến bao nhiêu năm nữa. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, những Bồ Tát này cùng A Di Đà Phật gặp mặt, A Di Đà Phật giảng cho mọi người **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** giống như chúng ta hiện tại học bộ Kinh điển này thì cần bao nhiêu thời gian để giảng xong? Xin nói với các vị, chỉ một sát na. Ngài giảng như thế nào? Không cần nói gì, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới còn phải nói chuyện, vậy thì nơi này có gì hay đâu chứ, chúng ta có thể không cần phải đi. Không cần nói gì cả, hai bên trò chuyện đều là tâm linh cảm ứng, tâm tâm tương ứng. **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** ở trong tâm Phật giống như là một con dấu, đem đóng lên cái tâm của bạn thì bạn đều đã nhận được hết, không có lần lượt. Xác thực là như vậy. Miệng để làm gì? Miệng để ca hát, để tán thán Phật, hát bài **“kệ tán Phật”**, tán thán Phật, dùng miệng để làm các loại cúng dường, không phải dùng để nói chuyện. Mọi người nói chuyện với nhau không dùng ngôn ngữ, không dùng miệng. Giảng Kinh thuyết pháp cũng không dùng đến cái miệng, tâm tâm tương ứng. Cho nên, chúng sanh vừa mới động niệm thì Phật liền biết, Phật liền rất rõ ràng.

Vậy tại vì sao chúng ta không rõ ràng? Sáu căn này của chúng ta đã có chướng ngại, cho nên không rõ ràng. Tai nghe không rõ ràng, mắt thấy không rõ ràng, tuyệt đối không phải nói kiến tánh có chướng ngại, văn tánh có chướng ngại. Căn tánh của

sáu căn không có chướng ngại, mà là công cụ có chướng ngại, căn đã có chướng ngại, đó là sự thật. Cũng giống như đồ điện máy của chúng ta vậy, cái quạt gió này quay bị chậm là vì sao vậy? Nó có chướng ngại, tuyệt đối không phải là do điện chướng ngại nó, điện không có trở ngại. Hai cái quạt gió, một cái thì quay nhanh, một cái thì quay chậm, đó có phải là vấn đề về điện hay không? Không phải vấn đề ở dòng điện. Cho nên, căn tánh sáu căn không có chướng ngại. Sáu căn có chướng ngại rồi thì không linh, không nhận được thông tin từ bên ngoài.

Sáu căn của Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn không có chướng ngại, một làn sóng cực kỳ nhỏ bé ở trong tâm chúng sanh Ngài cũng đều nhận được một cách rõ ràng. Cho nên chư vị phải hiểu, chúng ta khởi tâm động niệm, Phật Bồ Tát tất cả đều nhận thấy hết, Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm thì chúng ta lại không biết. Tuyệt đối không nên cho rằng ta khởi tâm động niệm thì người khác không biết, người khác khởi tâm động niệm ta cũng không biết, đại khái Phật Bồ Tát cũng không biết chúng ta khởi tâm động niệm, vậy thì bạn đã sai hoàn toàn. Bởi vì người khác cũng giống như ta, các căn cũng gần như đã hỏng rồi. Phật ở trên Kinh giới thiệu chúng ta Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trong phần nguyên văn phía trước đã có nói qua, tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương, thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh, tất cả hoạt động của chúng ta họ đều thấy biết, âm thanh cực kỳ nhỏ của chúng ta, họ đều nghe thấy, chúng ta khởi tâm động niệm không gì mà họ không biết. Giấu người thì dễ, giấu quỷ thần thì không dễ. Chúng ta thường hay nói rằng: “*Ngáng đầu ba thước có thần minh*”, che giấu thần linh thì đã không dễ rồi, làm sao mà có thể che giấu Phật Bồ Tát?

Phật Bồ Tát rất tốt, Phật Bồ Tát nói với chúng ta cái năng lực viên mãn như vậy của các Ngài không phải chỉ các Ngài mới có, mà hết thảy tất cả chúng sanh người người đều có, gồm cả chúng ta trong đó. Chúng ta có trí tuệ thần thông đạo lực giống như các Ngài, bây giờ có bị mất đi hay không? Không có, Phật nói chúng ta không có mất đi. Vậy tại sao năng lực của chúng ta không khởi tác dụng? Phật nói rồi, bởi vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã đem cái gốc bệnh của chúng ta nói ra. Nói một cách khác, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì năng lực của chúng ta hồi phục. Hồi phục thì gọi là thành Phật, thì gọi là chứng quả. Tại vì sao không chịu buông bỏ? Mọi người không ám thử xem sao, buông bỏ một phần bạn sẽ thông minh một phần, buông bỏ hai phần bạn sẽ thông minh hai phần. Bạn không chịu buông bỏ thì bạn sẽ hờ hờ mà qua một đời.

Phật dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, việc này quan trọng. Danh văn lợi dưỡng chỉ là thứ yếu, những thứ

này nó có công dụng của nó, có thể dùng nó để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vận dụng cho khéo, nhưng mà tuyệt không thể được tham trước, tham trước thì chúng ta sai rồi, tâm thanh tịnh của chúng ta liền mất đi, chúng ta lại hồ đồ, lại mê hoặc rồi. Vì thế thế xuất thế gian hết thảy pháp có thể dùng nó, không thể chiếm hữu nó, không thể khống chế nó. **Sai lầm lớn nhất của phàm phu là chiếm hữu, khống chế.** Buông bỏ chiếm hữu, buông bỏ khống chế thì bạn được tự tại. Tuy rằng tôi không dám nói được đại tự tại, bạn cũng tương đối là tự tại, bạn nhất định là không như những người thông thường, ở trong cuộc sống thường ngày, chúng tôi có thể nhìn ra hình tướng khác biệt của bạn. Tại vì sao? Bạn hoan hỷ, bạn an lạc, bạn tự tại, có thể nhìn thấy được, bạn không có ưu tư, bạn không có phiền não, bạn không có vướng mắc, bạn xử sự đối người tiếp vật thái độ tự nhiên sẽ không giống như người khác, nó tràn đầy trí tuệ, tràn đầy sự chân thành. Tâm chân thành khẩn thiết đối người tiếp vật thì làm sao như mọi người được? Đến lúc đó, dần dần từng bước linh tánh của bạn từ từ sẽ thấu xuất ra, đây chính là người thường chúng ta hay nói là cảm ứng. Cho nên “*Phật tức tri chi*” nghĩa là cảm ứng.

Phật khi ấy nói với đại chúng: “**Cáo chư Tỳ Kheo, thị vương tử đẳng hậu đương tác Phật**”. Việc này cũng như là thọ ký, những vị vương tử này họ tương lai đều sẽ thành Phật. Một câu thọ ký này, nói chư vị biết, đó cũng là thọ ký cho rộng rãi đại chúng chúng ta, chúng ta tương lai mỗi một đại chúng “hậu đương tác Phật”. Câu nói này là Phật nói, không phải là tôi nói. Không phải ở chỗ này nói, chỗ này là nói đối với 500 người của A Xà Vương tử. Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Nhất thiết chúng sanh bổn lai thành Phật*”. Trên đại Kinh thường nói: “*Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, tức hữu Phật tánh giai đương tác Phật*”. Cho nên, trong mắt của Phật thấy tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Họ từ chỗ nào mà nhìn thấy sự bình đẳng? Chính là từ chỗ này. Mỗi một chúng sanh bất luận là bạn hiện tại làm thiện hay làm ác, bạn luân hồi như thế nào ở trong lục đạo, bạn đời sau sanh lên trời cũng được, đọa xuống địa ngục cũng vậy, sau cùng bạn đều sẽ thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn mà thôi, nhất định thành Phật. Cho nên, ở trong Phật pháp nói là chân bình đẳng, không phải giả bình đẳng. Phật cung kính đối với tất cả chúng sanh cũng như đối với chư Phật, không khác. Phật cúng dường đối với tất cả chúng sanh cũng như đối với chư Phật Như Lai, không khác.

Hôm nay chúng ta sẽ hỏi, trên thế giới chúng sanh khổ nạn rất nhiều, kẻ không có ăn, người không có mặc, Phật Bồ Tát vì sao không đến cúng dường? Phật ở trên Kinh nói những lời này có mâu thuẫn hay không? Phật Bồ Tát là chân thật bình đẳng cúng dường, vấn đề là ở đâu? Tất cả chúng sanh có phước báo để hưởng hay không? Cúng dường bạn còn phải có cái phước để hưởng, không có phước để hưởng thì không được. Tôi lần này ở Hồng Kông giảng Kinh, có vị đồng tu nói với tôi, dường như là trong thời kỳ đại cách mạng văn hóa, thời kỳ đó đấu tranh vô cùng nghiêm

trọng, người tôi tớ làm ở trong nhà đấu tranh với chủ của họ. Người chủ đương nhiên đều là những người giàu có, họ đấu tranh tính toán hơn thua với những người chủ này, rồi cướp đoạt hết tài sản của họ. Cũng vào lúc này, nhìn thấy ông chủ nhà giàu trong nhà có rất nhiều sâm cao ly, bình thường họ làm gì có để mà ăn, giờ thì tốt quá rồi, lấy hết tất cả nấu một nồi to, mọi người trong nhà đều ăn. Hình như ngày hôm sau đều chết hết cả. Đây là không có phước báo, đem số sâm cao ly ấy ăn hết trong một bữa, đó không phải là con đường chết hay sao? Cho nên, Phật Bồ Tát độ chúng sanh vô cùng từ bi, xem phước báo của bạn bao lớn. Bạn không có phước báo thì lúc đó chịu thêm một chút khổ nạn là tiêu nghiệp cho bạn. Trước tiên tiêu nghiệp chướng của bạn, sau đó mới từ từ giúp đỡ bạn. Nghiệp chướng chưa có tiêu trừ mà muốn giúp bạn, không những giúp không được mà còn làm cho bạn tăng thêm nghiệp tội. Vì sao vậy? Bạn sẽ báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, vậy thì tội càng thêm tội. Họ đành phải ở bên cạnh quan sát đợi chờ cơ duyên, đây là sự từ bi đến cùng cực, không phải không chiếu cố, không phải không giúp đỡ. Chúng ta hiểu được chân thành cúng dường, bất luận là ở tại nơi nào, nhận chịu cái khổ nạn như thế nào, quyết định là được Phật Bồ Tát giúp đỡ, nên phải hiểu việc này phải có lòng tin.

Hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 242

QUỐC GIỚI NGHIÊM TĨNH

ĐỆ THẬP NHẤT

Kinh văn giảng đến chỗ này là một đoạn lớn. Phía trước đã nói, bắt đầu từ phần chánh tông, cũng chính là từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ mười là nói đến việc Pháp Tạng Tỳ Kheo tu nhân chứng quả. Lịch sử của đoạn này không những cho chúng ta hiểu về Tây Phương Cực Lạc Thế giới, ý nghĩa sâu hơn nữa là giúp đỡ chúng ta xây dựng lòng tin kiên định, mà đặc biệt quan trọng là dạy bảo chúng ta nên phải noi theo Pháp Tạng Bồ Tát như thế nào, chúng ta phải nên học tập Ngài như thế nào. Một phẩm phía trước nói đến A Xà Vương tử cùng 500 đại trưởng giả. Trong đoạn công án này có sự khai thị rất sâu.

Thứ nhất là những người này trụ Bồ Tát đạo, nghĩa là nói họ trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tu tứ nhiếp lục độ, lại đã từng cúng dường 400 ức Phật, trong pháp hội lần này của Thế Tôn với thân phận là hoàng tử, thân phận là trưởng giả, có thể được xem là quý nhân trong thế gian, nhưng mà chúng ta có nghĩ đến việc họ vẫn còn cái mê khi cách âm, vẫn đang còn luân hồi trong lục đạo. Chúng ta có thể hội được sự thực này hay không?

Thứ hai là phải cảnh giác, tuy rằng thiện căn của họ vô cùng sâu dày, sớm muộn cũng gặp được duyên phân, nhưng mà cuối cùng không thể tránh được sự lưu chuyển trong nhiều kiếp. Chúng ta sẽ thắc mắc tại vì sao họ lại có hiện tượng như vậy? Vì nghe đến pháp môn Tịnh Độ không có thật sự phát tâm cầu sanh Tây Phương, nguyên nhân là chỗ này. Từ đó cho thấy, pháp môn này quả thực đúng như là chur Phật Như Lai đã từng nói trong Kinh là “nan tín chi pháp”. Tu học pháp môn này, sự chướng ngại lớn nhất không phải ở pháp môn, mà là do chúng ta không thể chân thật buông bỏ vọng tưởng phiền não tập khí của chính mình. Đây là cái chướng ngại căn bản, Bồ Tát cũng khó tránh. Cho nên chúng ta thấy, cúng dường 400 ức Phật vẫn chưa thể thành tựu.

Thứ ba cần phải cảnh giác đến là được thân người, gặp Phật pháp, đặc biệt là gặp được pháp môn Tịnh Tông thù thắng như vậy, nếu không cầu đới nghiệp vãng sanh, ngày trước lão sư Lý giảng là “*phi ngu tức cuồng*”, họ không phải ngu si thì cũng là cuồng vọng vô tri, để cho lỡ mất cái cơ duyên cực kỳ tốt lành này của mình. Chúng ta cũng đã từng nhìn thấy qua, cũng đã từng nghe nói có một số người nghiệp tội sâu nặng, đến lúc lâm chung gặp được Phật pháp, mười niệm một niệm cũng xác thực có thể vãng sanh. Việc này không phải giả, nhưng mà chúng ta phải biết rằng,

những người này nhất định không phải gặp may. Vậy là do nguyên nhân gì? Phật Bồ Tát và Tổ sư Đại đức đã nói qua với chúng ta, đây là nhân thiện của họ trong đời quá khứ đã thành thực. Điều kiện này không khó, tôi tin rằng những đồng tu ngồi ở đây đều có, cho dù là cả đời không có tiếp xúc qua Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, thậm chí còn bài xích đối với Phật pháp, các vị có thể ngồi hai giờ đồng hồ ở nơi này thì đã chứng minh các vị trong đời quá khứ quyết định là có thiện căn sâu dày, cho nên tôi nói điều kiện này không khó. Điều kiện thứ hai là khi bạn lâm chung gặp được thiện tri thức. Việc này thì khó. Gặp được thiện tri thức chỉ dạy, bạn thì liền có thể tiếp nhận, liền chịu nghe lời, sự việc như vậy thật không dễ. Điều kiện thứ ba, không những bạn lập tức có thể tiếp nhận, mà bạn còn có thể thật sự phát tâm sám hối, như vậy thì một niệm, mười niệm mới có thể thành tựu. Cho nên không phải là họ gặp may. Chúng ta cần phải rõ ràng, cần phải minh bạch.

Phía trước đã từng nói qua, Pháp Tạng chính là tiền thân của A Di Đà Phật, ở trong nhân địa hoằng nguyện của Ngài, tu học của Ngài, thành tựu của Ngài. Chúng ta phải học theo cái trí huệ của Ngài, cái nghị lực của Ngài. Ngài khắc phục tất cả chướng nạn như thế nào? Thành tựu Tây Phương Cực Lạc Thế giới vô cùng đáng để chúng ta tham khảo, đáng để chúng ta học tập. Chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh, Thế giới Tây Phương “Y chánh” chủ khách thanh tịnh trang nghiêm. Thiên Thân Bồ Tát đã nói trong “Vãng Sanh Luận” là Thế giới Tây Phương có ba loại trang nghiêm, ba loại trang nghiêm này người Trung Quốc chúng ta rất rõ.

Thứ nhất là “giáo chủ trang nghiêm”. Quả thực nói, Thế giới Tây Phương là một trường học. Đời người sống ở thế gian, phía trước chúng tôi đã nói, ngày ngày đều đang học tập, ở trong Phật pháp mà nói từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Người Trung Quốc thường nói, sống đến già học đến già, học không hết. Chúng ta phải hiểu được câu nói này. Chúng ta phải dùng tâm thái như vậy vào đời sống, tiền đồ của chúng ta là một mảng sáng lạng. Ngày ngày đều học, việc tu học không có chỗ cùng tận. Đương nhiên trong quá trình tu học này, quan trọng nhất là vị thầy hướng dẫn. Tây Phương Thế giới, vị thầy hướng dẫn là A Di Đà Phật, một vị thầy tốt. Đây là điều trang nghiêm thứ nhất.

Sự trang nghiêm thứ hai là đồng học tốt. Những người ở thế giới đó chân thật là đều có lòng yêu thương, đều có lòng từ bi, đều có trí tuệ chân thật, họ không có vọng tưởng, không có phiền não, không có phân biệt, không có chấp trước, không có tham ái, không có sân hận, không có đố kỵ, người người đều là người tốt, người thiện. Chúng ta ở trên Kinh đọc thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu, thế giới đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Không giống thế giới này của chúng ta, người thế gian này của chúng ta tự tư tự lợi, tham sân si mạn, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm thiện ít ác nhiều, giống như trên Kinh Địa Tạng đã

nói chúng sanh “Diêm Phù Đề” (“Diêm Phù Đề” chính là địa cầu này của chúng ta) can cường khó giáo hóa. Tây Phương thế giới toàn là người thiện, một người ác cũng không có. Không những ngôn ngữ tạo tác của họ không ác, mà thậm chí người động một cái ác niệm cũng tìm không có, chúng tôi thường nói là thuần tịnh thuần thiện. Đây chính là cái thế giới ấy.

Chúng ta mong được sanh đến quốc độ Phật. Xin nói với các vị, quốc độ Phật đích thực là tồn tại, dùng lời hiện nay của chúng ta mà nói, đó là một thế giới khác, là một cái tinh cầu khác, không phải ở trên địa cầu này của chúng ta, cũng không phải ở trong hệ mặt trời này của chúng ta, cũng không phải ở trong hệ ngân hà này của chúng ta. Cách nói này của tôi, chư vị tương đối dễ dàng thể hội. Nếu như dựa cách nói của khoa học gia, họ và ta là không cùng một không gian duy thứ. Chúng ta hiện tại sống ở thế giới này là không gian ba chiều. Việc này mọi người đều có biết. Hiện nay khoa học gia thừa nhận và khẳng định không gian duy thứ là vô cùng tận. Qua chứng minh của khoa học, xác thực là có mười một chiều không gian duy thứ đang tồn tại, nhưng mà hiện tại vẫn là không biết làm sao để đột phá. Nếu như có thể đột phá được không gian duy thứ thì không gian cho cuộc sống chúng ta sẽ rất rộng lớn. Hiện nay có rất nhiều người thường hay nói về ngoài vũ trụ, người ngoài hành tinh đến địa cầu này để du lịch, thậm chí còn ngồi đĩa bay, khoa học kỹ thuật của họ phát triển hơn chúng ta, nhưng mà không gian duy thứ của họ không cao, nhiều nhất là bốn độ không gian mà thôi, so với không gian duy thứ của chúng ta thì cao hơn một độ, có thể là như vậy. Cao hơn hai độ trở lên thì họ sẽ không thể có kiểu hành vi như vậy. Việc này chúng ta có thể lý giải được. Cho nên, không gian lớn vô hạn, thời gian dài vô hạn.

Học Phật, mục tiêu thật sự là đột phá không gian. Nhà khoa học không thể đột phá, nhà Phật có thể đột phá. Một số tôn giáo có năng lực đột phá, đột phá tầng thứ độ sâu cạn rộng hẹp không như nhau. Phật biết rõ không gian duy thứ được hình thành như thế nào, những nhà khoa học hiện nay chưa tìm ra được. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, không gian duy thứ là do chúng ta vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà hình thành. Biết được nó hình thành như thế nào, thế là liền có phương pháp để mà đột phá. Chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông xuống, giới hạn này sẽ không còn tồn tại, liền đột phá được. Cho nên, chúng ta nhìn thấy thế gian này có không ít tôn giáo họ tu định, tuy rằng danh tự không gọi là thiên định, nhưng thực chất đó là thiên định. Giống như chúng ta lúc bình thường nhìn thấy trong các tôn giáo họ cầu nguyện, nguyện thầm, cầu nguyện rất là giống với thiên định.

Đạo giáo Trung Quốc dùng phương pháp là tĩnh tọa, cũng có thể đạt được hiệu quả này. Vẽ bùa niệm chú thì việc này chư vị càng dễ hiểu hơn. Đạo giáo vẽ bùa,

bút đặt xuống là phải vẽ cho xong một đạo bùa, một vọng niệm cũng không có thì cái bùa này sẽ linh. Tại sao mà nó linh? Đột phá không gian tầng thứ. Xem họ định công sâu hay cạn mà đột phá tầng thứ nhiều ít không như nhau. Thật sự có hiệu quả, thành tất linh. Niệm chú cũng không ngoại lệ, nhất định một cái vọng niệm cũng không có thì chú sẽ linh nghiệm, thì có cảm ứng.

Phật pháp nói với chúng ta, tầng thứ của định công rất nhiều rất nhiều, Bồ Tát 52 cấp bậc, từ sơ tín vị, nhị tín, đến thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác, tổng cộng 52 cấp bậc. Những cấp bậc này là từ đâu mà phân ra? Thực tế mà nói chính là định công của họ sâu cạn không như nhau. Định công càng sâu thì địa vị càng cao, tầng thứ họ đột phá càng rộng, họ đột phá được càng sâu. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên, đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh có thể hiểu được triệt để, không gian sinh hoạt sẽ rộng lớn. Sự việc này, sự cao minh của Thích Ca Mâu Ni Phật khiến người bội phục không phải không có nguyên nhân. Phật không phải là nói năng lực này chỉ ta mới có, Ngài không có cách nói như vậy, mà Ngài nói trí tuệ của Ngài, năng lực của Ngài, thần thông của Ngài, tất cả chúng sanh chúng ta người người đều có đầy đủ, hoàn toàn bình đẳng. Bình đẳng mà tại sao bây giờ biến thành không bình đẳng? Ngài đột phá được, chúng ta thì tự mình tạo ra chướng ngại. Cái chướng ngại này chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại chướng ngại lớn đều là chính mình tạo ra. Chỉ cần bạn đem những thứ này buông bỏ, đem bỏ đi thì trí tuệ năng lực của bạn đều sẽ khôi phục hoàn toàn. Cho nên đức Phật Ngài năm xưa còn tại thế, tất cả những Kinh giáo đã thuyết trong 49 năm không có một câu nào là sáng kiến của Ngài, không có một câu nào là ý kiến riêng của Ngài. Ngài nói Ngài 49 năm không có nói một câu nói nào, nếu ai nói Phật nói pháp thì đó là báng Phật, bạn hủy báng Ngài. Bốn mươi chín năm đó là nói những gì? Nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh, không có mảy may cái ý nào của Ngài trong đó. Những lời này chúng ta ngày nay có thể khẳng định, có thể tin. Vì sao vậy? Có một chút cái ý nào của chính mình ở trong đó thì biến thành chướng ngại rồi. Vậy “một chút cái ý của mình trong đó” nghĩa là gì? Quyết định là vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy thì cũng như là phạm phu chúng ta rồi. Chúng ta có ý kiến, chúng ta có cách nghĩ có cách nhìn, Phật không có. Vì “không có” mà Ngài đã đột phá không gian duy thứ, chúng ta chính vì “có” mà không có cách nào đột phá. Ngài nói với chúng ta, hãy đem cái ý của riêng mình bỏ đi thì sẽ đột phá không gian duy thứ giống như là Phật vậy. Bạn buông bỏ được càng nhiều thì bạn đột phá được tầng thứ càng rộng, bạn hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh sẽ càng nhiều. Chính là sự việc như vậy. Cho nên Phật không có ý riêng, Kinh điển làm gì có ý riêng? Nếu các vị nhìn thấy ý riêng trên Kinh Phật, đó không phải là ý riêng của Phật, mà là ý riêng của chính bạn, Phật làm gì có ý riêng? Phật mà có ý kiến thì biến thành phạm phu rồi. Phạm - Thánh khác biệt là ở chỗ này. Tâm Phật thanh tịnh, một trần không nhiễm.

Thời đại Đường triều, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng trên “Đàn Kinh” đã có nói: “*Vốn dĩ không một vật, làm gì dính bụi dơ*”. Chân tâm của chính mình là thanh tịnh, là bình đẳng, là chân thật bất hư. Phật Bồ Tát cùng đại chúng chúng ta không có một chút khác biệt nào, chỉ là dụng tâm không giống nhau. Các Ngài dùng chân tâm, chúng ta dùng vọng tâm. Chúng ta xử sự đối người tiếp vật là giả tình giả nghĩa, không phải là thật. Phật Bồ Tát là thật, thật sự vĩnh hằng bất biến, chân thành vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh vĩnh viễn không nhiễm. Cái gì là nhiễm? Thất tình ngũ dục là nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc tai nghe tiếng, lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thuận theo ý của mình liền sanh tham ái, tham ái là ô nhiễm; không thuận theo ý của mình liền chán ghét, chán ghét cũng là ô nhiễm. Người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục, hỷ - nộ - ai - lạc - ái - ô - dục, đây là ô nhiễm. Chúng ta hiện tại ở trong xã hội này khởi tâm động niệm đều là ô nhiễm, làm cho bản năng của chúng ta, trí tuệ vốn có, năng lực vốn có, hảo tướng vốn có, hết thảy đều chướng ngại hết.

Pháp Tạng vì sao có thể thành tựu? Pháp Tạng thông minh, lão sư vừa dạy thì Ngài liền hiểu, Ngài liền thật sự buông bỏ, buông bỏ chấp trước, đột phá không gian duy thức của lục đạo luân hồi. Chỉ cần tất cả đều không chấp trước, thế pháp Phật pháp hết thảy không chấp trước, bạn sẽ tận mắt thấy được tình hình của lục đạo luân hồi, chướng ngại không còn nữa. Bạn lại có thể đem phân biệt buông bỏ, năng lượng này của bạn sẽ rộng lớn, pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, hết thảy bạn đều nhìn thấy được, đã đột phá được chướng ngại ở trong thập pháp giới. Sau cùng lại đem vọng tưởng buông xuống, bạn liền siêu vượt thập pháp giới, liền chứng được nhất chân pháp giới, vô lượng vô biên chư Phật Sát Độ đều là không gian sinh hoạt của chính bạn, bạn liền được đại tự tại. Phật pháp từ đầu đến cuối không có gì khác, chúng ta từ khi còn sơ học cho đến thành Phật chính là “*nhìn thấu buông xả*”. Đây là ngày trước Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Nhìn thấu giúp cho buông xả, buông xả giúp cho nhìn thấu, chính là hai thứ này kết hợp bổ trợ cho nhau, đạt đến quả vị cứu cánh. Chúng ta ngày nay nhìn thấy tất cả tình hình của thế gian này, nếu như trong tâm vẫn còn thấy bất bình thì không được, trong tâm mà vẫn còn có tham ái cũng không được, đây là vọng tâm. Ở trong chân tâm không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã, không có tham sân si mạn, càng không có danh văn lợi dưỡng, đó là chân tâm. Công phu của chúng ta phải làm từ chỗ này. Đây chính là chúng ta trong phần Kinh văn phía trước, xem thấy Pháp Tạng Tỳ Kheo cho chúng ta sự khai thị, tại vì sao Ngài có thể buông xả, tại vì sao chúng ta không thể buông xả. Ngài buông xả thì liền thành tựu. Chúng ta không chịu buông xả, nên chúng ta không thể thành tựu.

Trên Kinh văn dạy bảo chúng ta cương lĩnh của sự tu hành, đây là tông cương lĩnh của Tịnh Tông: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Câu nói này rất đơn giản, nhưng hàm ý ở trong câu nói này thì quá sâu quá rộng, nếu như

chúng ta nhìn chữ đoán nghĩa, vậy thì đã cực kỳ sai lầm. Chúng ta đến khi nào thì mới đem bộ sách này đọc thông được, đọc hiểu được, chân thật đạt được những công đức lợi ích mà trong quyển sách này đã nói?

Thế nào là “Tâm Bồ Đề”? Thế nào là “phát Bồ Đề tâm”? “Tâm Bồ Đề” là chân tâm. Chân tâm còn phải phát hay không? Phải phát. Tại vì sao phải phát? Bởi vì chân tâm đã bị phiền não tập khí của chúng ta che đậy. Chân tâm giống như mặt trời, mặt trời không cần phải phát ánh sáng, nhưng mà hiện tại thì trời âm u, cả bầu trời đều là mây đen, đã gây chướng ngại cho tất cả ánh sáng của mặt trời, vậy nên mới phải phát. Mây đen là một loại hiện tượng hiển hiện ở trên mặt đất của chúng ta, quyết định không phải là mặt trời, không liên quan tới mặt trời. Việc này hiện tại chúng ta rất dễ hiểu, tại vì sao? Hiện nay chúng ta ngồi máy bay, bay lên phía trên tầng mây, bên trên mặt trời rất sáng, chúng ta vượt qua tầng mây thì nhìn thấy được mặt trời. Do đây mà thấy, chân tâm của chúng ta cũng giống như là mặt trời, không có phiền não, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là từ trong vọng tâm mà sanh ra. Đạo lý này chúng ta phải thấu đáo. “Phát tâm Bồ Đề” chính là phải phát khởi chân tâm. Cách để phát chân tâm như thế nào? Phật ở chỗ này đã dạy chúng ta rất nhiều, rất nhiều phương pháp. Trong rất nhiều phương pháp, quan trọng nhất là “đoạn ác tu thiện”, phải từ chỗ này mà làm. Thế nào là ác, thế nào là thiện? Phật đã nói cho chúng ta một tiêu chuẩn đơn giản nhất: Mười điều, phân thành ba loại thân khẩu ý. Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là ba thiện của thân. Tại vì sao? “Sát”, cái ý niệm này là tâm sân khuê. “Trộm cắp”, trong cái ý niệm này tâm tham. Ở trong dâm dục là tâm ngu si. Tham sân si đang quấy phá, cái tâm này không đoạn dứt thì nó sanh ra chướng ngại, chướng ngại chân tâm của bạn, chướng ngại bổn tánh của bạn, chướng ngại trí tuệ của bạn, chướng ngại đức năng của bạn, chướng ngại tướng hảo của bạn. Cho nên Phật dạy chúng ta phải đem ba điều này đoạn trừ.

“Không sát sanh”, không những là không thể được giết hại một chúng sanh nào, mà bất kỳ một chúng sanh nào vì ta mà sanh phiền não, ta đều có lỗi lầm. Khiến một chúng sanh nào không được như ý, khiến một chúng sanh nào không có cảm giác an toàn, thì ý niệm sân hận của chúng ta vẫn chưa đoạn. Phải đoạn sạch sẽ mới được. Ở chỗ này thì công phu tăng bậc có rất nhiều.

“Không trộm cắp”, nhất định phải làm được, nhất định không có mảy may cái ý niệm chiếm lấy tiện nghi của người khác. Vì sao vậy? Có một chút ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, tâm trộm của bạn chưa đoạn, tuy rằng không có hành vi trộm cắp, nhưng mà ý niệm của bạn chưa đoạn. Phải từ ở chỗ này mà hạ công phu, khôi phục tự do của chúng ta, khôi phục tự tại của chúng ta. Bạn phải hiểu được, bạn chỉ cần có phiền não, chỉ cần phiền não tập khí không đoạn thì cuộc đời của bạn

không tự do, thì bạn không tự tại. Tại sao vậy? Sinh không biết từ đâu mà đến, tử không biết sẽ đi về đâu, thì bạn tự do tự tại ở đâu chứ? Con người quyết định phải trí tuệ giống như Phật Bồ Tát vậy, biết được quá khứ, biết được vị lai, biết thế giới này, biết thế giới khác, biết được ta từ đâu đến, tương lai ta sẽ đi về đâu, được đại tự tại. Cái năng lực này là bản năng của chúng ta, không hiếm lạ một chút nào, chỉ là bản năng của chúng ta bị phiền não tập khí nghiệp chướng của chúng ta chướng ngại mất. Nếu chúng ta đem những nghiệp chướng tập khí này đào thải đi, xả bỏ đi thì năng lực của chúng ta sẽ hồi phục. Bạn có thể buông bỏ một phần thì bạn khôi phục một phần, buông bỏ hai phần thì bạn khôi phục hai phần. Buông bỏ một hai phần, lòng tin của bạn liền đầy đủ. Quả nhiên như vậy, tốt cho bản thân, thật sự hữu dụng.

Giáo huấn của nhà Phật, tôn chỉ của Ngài là “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Ta thật sự đã lìa khổ, thật sự được vui, càng học càng có lòng tin. Vì sao vậy? Khổ ngày một giảm đi, mỗi năm mỗi giảm, vui ngày một nhiều hơn, mỗi năm một tăng lên. Phiền não giảm, trí tuệ tăng trưởng, ở chỗ này mới là cái vui chân thật. Cái vui này tuyệt đối không phải là cái vui của sự hưởng thụ ngũ dục lục trần. Cái vui của sự hưởng thụ tài sắc danh thực thù ngũ dục lục trần là cái vui gì? Tôi có cái tỉ dụ, đó là hút thuốc phiện, chơi ma túy, là cái vui như vậy, cho bạn một chút sự kích thích, là giả, không phải là thật. Niềm vui của đoạn ác tu thiện phá mê khai ngộ là vĩnh hằng, nó không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, từ bên trong tâm mà sanh ra sự vui sướng, giống như là một dòng suối cuộn cuộn không ngừng chảy vậy, thật sự tự tại khoái lạc. Trong những lúc giảng, tôi cũng thường thường nói với các đồng tu: “*Người thật sự vui thì không già*”. Tại vì sao không già? Họ ngày ngày hoan hỷ thì sao có thể già? Ngạn ngữ nói rất hay: “*Lo buồn khiến người mau già*”. Con người thường hay âu lo thì rất nhanh già, ngày ngày hoan hỷ thì không dễ gì già, ngày ngày hoan hỷ không dễ gì sanh bệnh. Học Phật quả thật có thể làm được đến không già, không bệnh, cuối cùng nói với bạn là không chết. Bạn nói xem, vui biết bao, tự tại biết bao. Học vấn thế gian làm không được. Trong các tôn giáo thì một số tôn giáo làm được, nhưng mà không có viên mãn như là trong Phật pháp, không được cứu cánh như vậy.

Mấy tuần trước, có vài đồng tu đến từ Trung Quốc, đem đến cho tôi xem tấm hình của Pháp sư Quả Lâm, là một vị lão pháp sư ở Trường An. Tôi xem xong vô cùng hoan hỷ. Vị pháp sư này 141 tuổi, không già, lưng không bị còng, lưng vẫn còn thẳng, cốt cách thân tiên, tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Tôi nghe nói vị lão pháp sư này, mấy năm trước đã từng đến Đài Loan để thăm tôi, lúc đó tôi đang ở nước Mỹ nên không gặp được. Ông còn muốn đi đến Singapore. Tại Singapore, các vị dù chưa gặp mặt nhưng cũng đều biết cư sĩ Hứa Triết - “*người thanh niên*” 102 tuổi. Bà vì sao mà không già? Tại vì sao cả đời không bị bệnh? Bà Hứa Triết cả đời chưa từng bị bệnh, 102 tuổi mà chưa hề bị bệnh, tâm địa thanh tịnh, chân thành, từ bi, cuộc

sống đơn giản. Bà một ngày ăn có một bữa, ăn một ít rau xanh, có những lúc chỉ cần ăn một quả táo thì đủ. Tại vì sao người bình thường chúng ta thì không đủ, hầu hết mọi người ngoài ba bữa ra còn ăn bữa nhẹ nữa, đạo lý gì vậy? Rất đơn giản, cơ thể là một cái máy, cái máy muốn vận hành nhất định phải nạp năng lượng vào, thức ăn là năng lượng để nạp vào. Bộ máy của người bình thường chúng ta là máy hao năng lượng, bạn không nạp một lượng lớn vào thì sẽ sanh bệnh, thì nó sẽ không thể hoạt động, phải nạp một lượng lớn cho nó. Người tu hành tâm địa thanh tịnh, năng lượng vận dụng của họ ít, cho nên năng lượng nạp vào đương nhiên cũng ít. Đại khái năng lượng mà cơ thể chúng ta tiêu hao có đến 95% là tiêu hao vì vọng tưởng. Bởi vì người tu hành vọng niệm ít, lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng cũng không nhiều.

Năm xưa, khi tôi mới bắt đầu học Phật cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam, Lý lão cư sĩ Ngài cũng chỉ ăn một bữa mỗi ngày. Khi mà tôi còn theo Ngài, tuổi tác lúc đó của Ngài cũng gần giống như tôi bây giờ, hơn 70 tuổi rồi. Lượng công việc của Ngài tương đương với lượng công việc của năm người bình thường trở lên. Muốn gặp được Ngài nhất định phải đặt hẹn trước thời gian một tuần lễ, bất ngờ mà đi gặp Ngài thì nhất định là không có thời gian để gặp mặt bạn. Ngài ăn rất là ít. Tôi ở chỗ này đã rút ra được một kết luận, tiêu hao của thể chất như lao tâm lao lực đều rất ít, vọng niệm tiêu hao mới nhiều.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, các học trò ở trong tăng đoàn của Ngài thường thường đi theo Ngài có đến 1250 vị, những người ấy đều là mỗi ngày ăn một bữa, vọng tưởng ít mà. Trên Kinh điển nói với chúng ta, A La Hán một tuần lễ mới ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng mới ăn một bữa. Chúng ta hiểu được đạo lý này, tâm càng thanh tịnh tiêu hao năng lượng càng ít, thể lực so với lúc bình thường quyết định cũng không khác. Đây là cuộc sống thường ngày. Ăn uống ngủ nghỉ đều đơn giản, không cầu người, sinh sống tại thế gian này bản thân không có gánh nặng. Bạn nói xem, việc này tự tại biết bao, vui sướng biết bao nhiêu. Đây là được đại tự tại, đây mới là niềm vui chân thật. Người thế gian ngày ngày truy cầu sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, trong cảm nhận của tôi thì họ là ngày ngày đang hút thuốc phiện, ngày ngày đang chơi ma túy, đó không phải là vui, đó là khổ, lấy khổ làm vui. Đây chính là ở trong Phật pháp nói là điên đảo, rối loạn.

Cho nên, “phát tâm Bồ Đề” là vô cùng quan trọng. Phải phát chân tâm. Cuộc sống của chúng ta tại thế gian này, dùng chân tâm để xử sự đối người tiếp vật, nhất định không dùng tâm giả tạo. Vậy người khác lừa gạt ta, hãm hại ta thì sao? Cứ tùy theo họ, không nên để ở trong lòng. Nếu như sợ người khác hãm hại chúng ta mà chúng ta dùng vọng tâm để đối phó họ, thì chúng ta đã sai, chúng ta vẫn phải tiếp tục luân hồi. Cho nên, người xưa thường nói: “*Thiệt thòi là phước*”, lời này không sai một chút nào. Chúng ta trước mắt là đang thiệt thòi, phước về sau sẽ vô hạn,

phước về sau là đắc đạo. Chúng ta rút cuộc là muốn cái nào? Không cần nói gì khác, lấy một cái ví dụ đơn giản nhất ở ngay trước mắt, trước mắt chúng ta chỉ cần chịu thiệt thòi, bằng lòng chịu bị lừa, thọ mạng của chúng ta có thể sống đến 100 tuổi, và lại tuổi tác tuy cao nhưng không già, đây mới là tốt. Tuổi lớn rồi còn già nữa thì không tốt, phải không già thì mới tốt. Chúng ta muốn trường thọ, chúng ta không muốn già, chúng ta không muốn bệnh, người chịu nhận thiệt thòi mới có thể được cái quả báo này, người mà không chịu bị thiệt thòi không được cái quả báo này, “thiệt thòi là phước” mà. Tôi có sự thể hội rất sâu sắc đối với những thành ngữ của người xưa, gừng càng già càng cay, càng già thân thể càng tốt càng cường tráng, càng già càng có trí tuệ, càng già càng có kinh nghiệm, không có hồ đồ.

Phật dạy cho chúng ta làm như thế nào, chúng ta phải làm thật. Khẩu nhất định không vọng ngữ. Người khác lừa gạt ta, ta không lừa họ. Tại sao vậy? Họ tạo là lục đạo luân hồi, họ đi là con đường phàm phu, ta đi là Bồ Tát đạo. Bồ Tát thì quyết định không có đạo lý lừa gạt người khác. Phàm phu có thể lừa gạt người. Tại vì sao? Về tình về lý thì có thể tha thứ được, vì họ là phàm phu. Còn ta ngày nay muốn học Bồ Tát, ta vẫn còn cái hành vi của phàm phu, vậy ta là Bồ Tát giả, không phải Bồ Tát thật.

Nhất định không có vọng ngữ, nhất định không có ác khẩu (ác khẩu là lời thô tục, mắng chửi người khác), nhất định không có lưỡng thiệt, khiêu khích thị phi, nhất định không có ý ngữ (ý ngữ là lời ngon tiếng ngọt để lừa gạt người). Chúng ta phải thật làm thì mới được. Trong tâm thì nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không có danh văn lợi dưỡng, nhất định không có tham sân si mạn, phải đem nó đoạn cho sạch hết, thành tựu chính mình là đại tự tại, đại hoan hỷ.

A Di Đà Phật.

Tập 243

Ở trên Kinh Phật đã nói với chúng ta “liạ khổ được vui”, tôi thật sự đã đạt được, sau đó sự hứng thú của chúng ta đối với việc tu học liền tự nhiên sẽ có sâu cạn, chúng ta hoan hỷ thì thích học. Pháp môn này, học vấn này, trong thế xuất thế gian không có cách nào có thể so sánh được. Trí huệ khai rồi mới có thể giải quyết vấn đề, bất kỳ chứng bệnh khó trị nào của thế gian đem đến trước mặt bạn thì giải quyết được ngay. Tại sao người khác giải quyết không được? Họ chưa đoạn phiền não, tập khí vẫn còn, trí tuệ không phát ra được. Chỉ trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ mới có thể trải qua được đời sống nhân sanh bậc nhất. Cuộc sống vào hàng bậc nhất này, tuyệt đối không phải như là mọi người đã tưởng tượng. Cuộc sống vào hàng bậc nhất thì giống như cư sĩ Hứa Triết ngày ăn một bữa, mỗi ngày chỉ ăn một ít rau xanh, các thứ muối, dầu, đường, bà đều không ăn, đó là một cuộc sống bậc nhất, cuộc sống khỏe mạnh nhất, cuộc sống vui sướng nhất. Tất cả mọi thứ ở thế gian này, không có chút mê hoặc nào ảnh hưởng đối với bà. Trong Phật pháp gọi là “giải thoát”, đây mới thật sự là giải thoát, thật sự là được tự tại. “Bồ Đề tâm” được xây dựng từ chỗ này.

Bồ Đề là âm dịch tiếng Phạn ngày xưa, ý nghĩa là giác ngộ, chân thật giác ngộ. Lúc trước chúng ta thật sự là đã sai, bây giờ phải đem nó cải chính trở lại, lúc mới bắt đầu cải chính thì có khó khăn nhất định, sự khó khăn này cần thiết phải có dũng khí, phải có quyết tâm có nghị lực để đột phá nó, về sau con đường này càng ngày càng thuận lợi, càng ngày càng dễ dàng, mới đầu thì khó. Các vị đọc “Liễu Phàm Tứ Huân”, Liễu Phàm tiên sinh đoạn ác tu thiện, phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, mười năm mới hoàn thành, bắt đầu thì khó, càng về sau càng dễ dàng. Tôi khi bắt đầu quá trình tu học của chính mình cũng khó khăn. Lão sư dạy tôi “nhìn thấu buông bỏ”. Tôi hiểu. Bước đầu làm cho được nhìn thấu buông bỏ, làm cho được mức thấp nhất mà lão sư yêu cầu, tôi mất sáu năm. Không có sáu năm nhẫn nại, không có cái nghị lực này thì bạn không thể thành tựu, thì bạn sẽ bị đào thải. Ở trên giảng đài giảng Kinh thuyết pháp, tôi từng nói qua với các đồng tu, tôi đã giữ quy củ của thầy trong mười năm. Bạn phải có sự nhẫn nại này thì bạn mới có thể xây dựng được cái nền tảng chắc chắn, không thể lay chuyển. Không có cái nền tảng kiên định như vậy thì phát triển sẽ khó. Nền móng càng sâu thì sức phát triển càng lớn.

Trước đây, ngay trong thời cận đại, người đáng để làm tấm gương cho chúng ta nhất là Ấn Quang Đại Sư. Ấn Quang Đại Sư đến năm 70 tuổi mới bước ra ngoài, Ngài đã tích lũy vô cùng sâu dày. Trước năm 70 tuổi thì im hơi lặng tiếng, tự mình khổ tu, sau này mới được người ta biết đến. Ngài trên thực tế hoằng pháp lợi sanh chỉ có mười năm, 80 tuổi thì viên tịch, nhưng mà Ngài trong mười năm hoằng pháp này, còn hơn cả 50 năm hoằng pháp của những pháp sư khác. Việc này ảnh hưởng

biết bao nhiêu. Tại vì sao có sự ảnh hưởng lớn đến như vậy? Nhờ tích lũy sâu dày. Vì vậy, càng là người có thành tựu lớn, nên móng của họ càng sâu, căn bản của họ càng dày. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên các đồng tu vạn nhất không nên rơi vào trong danh vãn lợi dưỡng, vậy là xong rồi, còn trẻ mà nổi tiếng thì không phải việc tốt. Rất nhiều ngôn ngữ của người xưa Trung Quốc có cái học vẫn rất sâu, có đạo lý rất sâu. Ngôn ngữ thường nói: “*Người sợ nổi tiếng, heo sợ mập*”. Bạn cho rằng nổi tiếng có phải việc tốt không? Cây càng to càng chịu gió, oan gia trái chủ kéo nhau đến, tập trung bên cạnh bạn để đổ kỹ chướng ngại, gây phiền phức cho bạn, nếu bạn không có đức thật sự lớn thì bạn chống đỡ không nổi chướng nạn này, luôn luôn bị chống đối phá hoại. Xưa nay trong và ngoài nước, những ví dụ này thì rất nhiều. Cho nên, muốn chân thật thành tựu trong Phật pháp, thành tựu trong hoàng pháp lợi sanh, việc đầu tiên là phải đoạn dứt danh vãn lợi dưỡng, một chút cũng không chiếm lấy. Có thể duy trì được cả một đời, vậy thì thành tựu của bạn là cứu cánh viên mãn.

Thế Tôn trên “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” đã dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, ngày đêm nghĩa là không gián đoạn, thường niệm là tâm thiện; “*tư duy thiện pháp*”, tư duy nghĩa là tư tưởng thiện; “*quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện, như vậy mới có thể làm đến thuần thiện. Là vọng tưởng phân biệt chấp trước mới làm đến thuần tịnh. Thuần tịnh thuần thiện chính là phát Bồ Đề tâm, sau đó “*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.

A Di Đà Phật là danh hiệu của chân tâm bản tánh chúng ta, không phải của người khác. Bốn chữ A Di Đà Phật là tiếng Phạn, nếu như dịch thành ý nghĩa của Trung Quốc, “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác, dịch là Trí. Từ trên ý nghĩa mà dịch, là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ là vốn sẵn có đầy đủ trong chân tâm tự tánh của chúng ta, không phải là từ bên ngoài vào. Chúng ta sẽ hỏi, trí tuệ vô lượng của ta, đức năng vô lượng thì nó như thế nào? Chính là trên bộ Kinh này đã nói, trên Kinh đã nói ra cốt lõi của vấn đề, chỉ đưa ra vài cái để ví dụ mà thôi, không phải giảng kỹ, giảng kỹ sẽ giảng không hết.

Vì vậy “*nhất hướng chuyên niệm*”, “*nhất hướng*” là một cái phương hướng, chính là chúng ta thường nói “*nhất môn thâm nhập*”; “*chuyên niệm*” chính là “*trường kỳ huân tu*”. Cho nên bộ Kinh này là gì? Bộ Kinh này là chân tâm của chúng ta, là trong bản tánh của chúng ta vốn là đầy đủ đạo lý, phương pháp, cảnh giới, không phải là từ ngoài vào. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật nói Ngài không hề nói pháp một câu nào, đạo lý ở chỗ này.

Chúng ta hôm nay, ở tại đây có đồng tu xuất gia..., thế nào là xuất gia? Thực tại mà nói, xuất gia chính là chọn ngành nghề này của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngành

ngành này là ngành nghề gì? Dùng lời nói hiện đại mà nói, là ngành nghề giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Hiện tại trong xã hội có rất nhiều, rất nhiều người đã nhìn sai đối với ngành nghề này của chúng ta, cho rằng chúng ta là tôn giáo. Sự thật thì thế nào? Sự thật thì đã biến thành tôn giáo, Phật giáo đã biến chất, vốn là giáo dục, nhưng hiện tại biến thành tôn giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy cũng sẽ rơi nước mắt. Cho nên, chúng ta phát tâm làm học trò của Phật, chúng ta có trách nhiệm, có nghĩa vụ làm một công việc chính danh. Khổng Lão Phu Tử nói: *“Danh bất chính tật ngôn bất thuận”*. Chúng ta phải nói rõ với thế giới xã hội đại chúng, Phật giáo là nền giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nội dung việc dạy học của Ngài là gì? Là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, tuyệt chẳng thêm một chút nào cái ý của mình vào trong đó. Bạn hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh thì sinh hoạt của bạn mới hồi phục lại bình thường.

Sống ở thế gian phải vui vẻ, phải tự tại. Con người ở thế gian này sống vất vả như vậy thì đã sai rồi, phải sống cho được vui vẻ. Vì vậy người thổ dân ở Úc Châu nói rằng: ***“Mục đích của cuộc sống là vui vẻ. Ý nghĩa của cuộc sống là chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh”***. Tôi rất thích hai câu nói này của họ. Sau khi hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh, cuộc sống của bạn liền vui vẻ, bạn biết được giữa người và người với nhau là quan hệ gì, người và vạn vật tự nhiên là quan hệ gì, người và thiên địa quỷ thần là quan hệ gì. Thiên địa quỷ thần thì mọi người chúng ta thường hay nói, cũng chính là khoa học gia hiện tại đã nói, con người và sinh vật không cùng không gian duy thứ có quan hệ gì. Chúng ta đều đã rõ ràng, đều đã minh bạch rồi thì xử sự đối người, tiếp vật mới hồi phục lại bình thường. Bình thường chính là cuộc sống của Phật Bồ Tát. Đồi đãi tất cả chúng sanh quyết định là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, trong cuộc sống thường ngày quyết định là nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ, không có điều gì không hiểu rõ. Buông bỏ là buông bỏ tự tư tự lợi, quyết định không có tự tư tự lợi, quyết định không có tham sân si mạn, quyết định không có thị phi nhân ngã, tất cả những gì làm ra quyết định là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, chân thật làm được quên mình vì người, trải qua một cuộc sống bình thường. Trong một đời đừng nói là thân khẩu không tạo ác nghiệp, mà đến một ác niệm cũng không được khởi, bạn nói xem, con người này vui sướng tự tại biết bao nhiêu. Đại tự tại là từ chỗ này mà có được. Chỗ này chính là vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng giác ngộ, đây gọi là “A Di Đà Phật”. Cho nên, người xưa gọi tên của bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này là “Kinh Đại A Di Đà”, còn có một quyển tiêu bản là “Kinh A Di Đà”, tiêu “Kinh A Di Đà”. Chư Đại đức thời Tùy Đường vô cùng có trí tuệ, họ đã đem cả “Kinh Hoa Nghiêm” vào trong, gọi “Kinh Hoa Nghiêm” là “Kinh Đại A Di Đà”, gọi “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản “Kinh A Di Đà”, cho nên “Kinh A Di Đà” có ba bản là đại - trung - tiêu. Đại bản thì nói tỉ mỉ, có thể nói, đối với toàn cả xã hội chúng ta, mọi mặt trong cuộc sống của chúng ta đều đã nói đến, có những lý luận vô cùng xuất sắc, có những phương

pháp vô cùng tỉ mỉ, khiến chúng ta hồi phục lại thiên chân, hồi phục lại tự nhiên, người hiện tại thì gọi là trở về nguyên trạng. Hồi quy tự nhiên được đại tự tại. Giống như những giáo huấn chân thật này, đặc biệt là chú trọng phẩm thứ 24 phần “tam bối vãng sanh”, phẩm 25 phần “vãng sanh chánh nhân”, hai phần này chân thật giáo huấn, chúng ta cần phải nên tôn trọng, phải nên phát lòng tin thanh tịnh, chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Ngay trong quá trình học tập, nguyên nhất định phải trước tiên. Nếu bạn mà không có chí nguyện thì công phu tu học của bạn sẽ không đắc lực. Cho nên, không chỉ là Tịnh Độ, mà ở trên tất cả Kinh luận, Phật đã dạy bảo chúng ta phát tứ hoằng thệ nguyện.

Thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Câu nói này nói như thế nào? Chúng sanh, đặc biệt là vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải phát nguyện, phải phát tâm giúp đỡ họ, giúp đỡ họ “liạ khỏi khổ nạn”, tận tâm tận lực mà làm, đó chính là sự viên mãn. Quan trọng nhất trong việc giúp đỡ cho hết thảy chúng sanh, nhất định phải biết được đó là giáo dục. Cách nói này của Phật cùng với cách nói của cổ Thánh tiên Hiền không bàn mà lại trùng hợp. Sách sử xưa Trung Quốc, trong những quyển như “Lễ Ký”, “Học Ký”, có thể nói là triết học giáo dục của người Trung Quốc, trong đó có hai câu nói rất là quan trọng: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Đây là thời xưa, lúc nói với bậc vua chúa, bạn thành lập một chính quyền, thành lập một quốc gia, điều gì là quan trọng nhất? Giáo dục là quan trọng nhất. Nếu như lơ là đối với vấn đề này, quốc gia của bạn nhất định sẽ động loạn, quốc gia của bạn nhất định sẽ không được lâu dài. Việc này là khẳng định. Từ thời xưa đã xem trọng giáo dục. Hầu hết dân gian, Thánh nhân nói rất hay: “*Dạy con từ thuở còn thơ*”, dạy con cái của bạn phải dạy từ lúc còn nhỏ; “*dạy vợ từ thuở ban sơ mới về*”, bạn lấy vợ thì nên chỉ dạy họ từ cái ngày bước về nhà mình. Vì sao vậy? “*Thói quen hình thành từ bé, quen rồi trở thành việc tự nhiên*”. Nhà nho Trung Quốc dạy học bắt đầu từ thai giáo, người mẹ vừa có thai thì biết rằng chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, phàm là có ảnh hưởng không tốt thì đều bị loại trừ hết, người đó mới có thể làm tròn trách nhiệm người mẹ, yêu thương con cái. Người hiện nay không hiểu, cho nên trong xã hội ngày nay, những sự việc loạn luân thì quá nhiều, quá nhiều. Gần đây nhất các vị chắc đều có biết, Nepal đã xảy ra một sự việc như vậy, việc này trong Phật pháp gọi là tội ngũ nghịch, giết cha giết mẹ, đến cả anh chị em cũng đều giết hết, rồi chính mình cũng chết. Tại vì sao lại xảy ra sự việc như vậy? Đã mất sự giáo dục. Giáo dục của nhà Nho và nhà Phật, trung tâm tư tưởng của họ là hiếu đạo. Người người có thể tận hiếu, một nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Nhà nhà hòa thuận, xã hội an định, quốc thái dân an. Giáo dục là căn bản lớn nhất. Tôi thường nói bốn loại giáo dục, chỉ cần làm cho tốt bốn loại giáo dục này thì thiên hạ thái bình. Thứ nhất là giáo dục gia đình, thứ hai là giáo dục nhà trường, thứ ba là giáo dục xã hội, thứ tư thì người hiện nay gọi là giáo dục tôn giáo. Hiện tại ở nước ngoài gọi giáo dục tôn giáo là giáo

dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bốn loại giáo dục này làm được tốt rồi thì xã hội an định, thiên hạ thái bình, nhân dân hạnh phúc.

Vì thế, xã hội ngày nay động loạn, cả thế giới lòng người bất an, rối cuộc thì việc này phát sinh từ đâu? Trong những lúc giảng chúng tôi thường hay nói, đây không phải vấn đề của chính trị, chính trị không thể giải quyết, cũng không phải vấn đề ở quân sự, quân sự không thể giải quyết, kinh tế khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết. Vậy vấn đề rối cuộc phát sinh ra từ chỗ nào? Từ chỗ giáo dục.

Các vị phải biết được, ngày nay giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường cũng không còn. Hiện nay ở nhà trường dạy những gì? Dạy đều là khoa học kỹ thuật, là huấn luyện một loại kỹ thuật, không phải giáo dục. Giáo dục là dạy bạn làm người như thế nào, dạy bảo bạn quan hệ giữa người với người, quan hệ của cha con, quan hệ của vợ chồng, quan hệ của anh em, quan hệ vua tôi, quan hệ bạn bè, là đem những việc này nói rõ ràng, nói minh bạch với bạn. Bạn đều hiểu được thì bạn sẽ biết làm người. Hiện nay trong nhà trường đã không còn sự giáo dục này nữa.

Tôi còn nhớ, khi tôi mới xuất gia tại chùa Viên Sơn Lâm Tế Đài Bắc chưa được bao lâu, những tiểu hòa thượng chúng tôi mỗi ngày phải làm một số công việc cho thường trụ. Công việc của tôi là quét dọn sân chùa, quét dọn sân ở cổng chính. Chúng tôi có ba người luân phiên thay nhau quét cái sân đó, cái sân rất lớn. Một ngày nọ, tôi nhìn thấy có vài học sinh, khoảng ba bốn học sinh từ núi của chúng tôi đi vào trong vườn thú. Vườn thú có thể đi được từ ở trên đó, không phải đi qua cổng chính, nên không cần phải mua vé. Tôi nhìn thấy những người này có thái độ như vậy, tôi đã thở dài một tiếng: *“Ôi, thật đáng thương, người trẻ tuổi đáng tiếc lại không nhận được sự giáo dục”*. Những lời nói này đã bị họ nghe thấy. Họ quay trở lại chỗ của tôi, đến đối chất với tôi. Họ nói: *“Chúng tôi là sinh viên năm thứ tư Viện luật học Trường đại học Đài Loan, sao ông có thể lại nói chúng tôi chưa nhận qua sự giáo dục?”*. Tôi nghe xong thì rất hứng thú. Tôi nói: *“Thật hiếm thấy. Các cậu là sinh viên luật học năm thứ tư đại học Đài Loan, vậy tôi xin thỉnh giáo các cậu, các cậu cho tôi biết thế nào gọi là giáo? Thế nào gọi là dục? Thế nào gọi là giáo dục? Các cậu hãy nói tôi nghe xem”*. Tôi đưa ra ba vấn đề, họ không nói ra được, quay đầu hỏi ngược lại tôi. Sau đó tôi liền nói với họ: *“Không những các cậu chưa nhận qua sự giáo dục cao đẳng, ngay cả giáo dục tiểu học, các cậu cũng chưa nhận qua”*. Họ liền trừng to đôi mắt và nói: *“Sao lại chưa chứ?”*. Tôi nói: *“Các cậu có biết cách ăn cơm không? Có biết quét nhà không? Tôi dọn bốn món ăn, bốn món ăn đặt ở hướng đó, các cậu có hiểu hay không?”*. Họ thật sự đã ngẩn người ra. *“Tôi cho các cậu bốn món ăn, bốn món này có âm dương ngũ hành, nếu như phương hướng đặt sai thì các cậu chưa học qua, vì vậy các cậu không biết ăn cơm, không biết đi đường. Chúng tôi đang quét rác, vậy đương nhiên các cậu càng không phải nói, các cậu*

cũng chưa học qua. Những thứ này ở đâu? Là ở trong “Đệ Tử Quy”“. Khi tôi nói, lúc đó các cậu học sinh cũng rất hay, cũng chấp nhận, còn rất khiêm tốn mà thỉnh giáo. Họ hỏi: *“Vậy bây giờ đại học như chúng tôi thì xem thế nào?”*. Tôi suy nghĩ hồi lâu rồi nói: *“Không thể gọi trường học, nên gọi là “Sở cao đẳng tri thức chuyên tập”, có thể dùng cái tên này. Các cậu học là cao đẳng tri thức, các cậu còn chưa học qua giáo dục tiểu học nữa. Thật sự là như vậy”*. Cho nên hiện tại tuy rằng đang nhận giáo dục cao đẳng, họ vẫn có sự trái nghịch, họ không biết hiếu thuận cha mẹ, họ không biết tôn sư trọng đạo, hành vi của họ đều bị chi phối bởi lợi và hại. Có lợi cho họ thì là bạn, có hại thì là kẻ thù, không có đạo nghĩa, không có nhân luân. Cho nên thực tại nói đến thật đáng tiếc, người ngày nay không bằng loài vật. Loài vật ăn no rồi, chúng sẽ không hại đến những động vật nhỏ khác, con người thì thường có cái tâm hiểm ác, vô cùng đáng sợ.

“Giáo dục xã hội”, các vị nghĩ xem hiện tại truyền hình là cái gì? Nội dung nó dạy là những gì? Điện ảnh dạy là những gì? Tập san báo chí những thứ đó là gì? Mạng Internet nội dung là những gì? Đứa trẻ mới sinh ra đôi mắt vừa mở thì nhìn thấy truyền hình, ấn tượng ban đầu sẽ làm chủ, nó tiếp nhận sự hun đúc của truyền hình, dần dần lớn lên. Học vi tính thì ngày ngày tiếp nhận sự hun đúc của máy vi tính. Cho nên ngày nay có rất nhiều rất nhiều phụ huynh đến nói với tôi: *“Pháp sư à! Con cái không có nghe lời”*. Rất nhiều thầy cô giáo đến nói với tôi là học sinh không nghe giáo huấn. Tôi gật đầu bảo: *“Không sai! Nếu như con cái nghe lời, học sinh nghe giáo huấn, vậy mới là lạ”*. Vì sao mà lạ? Chúng không phải là người phạm, chúng nhất định là Phật Bồ Tát tái lai. Người phạm thì làm gì có đạo lý không bị ô nhiễm bởi hoàn cảnh xã hội. Chúng vì sao không thể nghe lời, không thể chăm sóc dạy dỗ? Vì ngày ngày bị xã hội ô nhiễm, bị truyền hình ô nhiễm. Vì thế nhà Phật thường nói đến ma, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta hiện tại xã hội này là Ma Vương nắm quyền, yêu ma quỷ quái tràn ngập cả xã hội này. Yêu ma quỷ quái là cái gì? Truyền hình, điện ảnh, mạng Internet chính là yêu ma quỷ quái. Hiện tại, tôi thấy người trẻ tuổi mặc áo có in hình đầu là yêu ma quỷ quái, nhìn thấy thật đáng sợ. Từ những chỗ này đã phản ánh được những gì? Đã phản ánh được tâm lý của thanh thiếu niên hiện tại, đáng sợ. Đây là giáo dục xã hội.

“Giáo dục tôn giáo” thì bộc lộ sự mê tín. Trong Kinh điển bao nhiêu là thứ tốt như vậy mà không đem ra để nghiên cứu thảo luận, bản thân lại không thể tu học cho tốt, không thể đi khuyên bảo người khác cho tốt. Cho nên ngày nay, bốn loại giáo dục đều không còn nữa, thiên hạ sao có thể không loạn, chúng sanh sao có thể không khổ? Chúng tôi nhìn thấy, trong lòng thương xót, tâm thương xót là có, không phải không có. Chúng tôi dùng toàn tâm toàn lực để giúp đỡ xã hội này, biết rõ không thể làm mà vẫn làm, chỉ cần còn sống một ngày, tôi vẫn còn làm một ngày. Chúng tôi tại Singapore bốn năm này, nhờ có sự giúp đỡ, sự ủng hộ của cư sĩ Lý Mộc

Nguyên, mà chúng tôi có thể giảng Kinh mỗi ngày tại Singapore, khiến chúng tôi có thể bồi huấn nhân tài giảng Kinh hoàng pháp tại Singapore. Bốn năm trở lại đây đã có được thành quả, các đồng học trong lớp bồi huấn của chúng tôi, đã giảng Kinh hoàng pháp lưu động ở rất nhiều Tỉnh Tông Học Hội tại Malaysia, được đánh giá cao. Đây chính là nói, thành tích của chúng tôi đã được xã hội đại chúng công nhận. Gần đây, tôi có liên lạc với Pháp sư Ngô Đạo tại Đài Loan, cũng đã nhận được thư của ông rồi, hy vọng Đài Loan sẽ mời các vị qua bên đó để giảng Kinh. Chúng ta giảng Kinh thời gian không nên quá dài, tuyệt đối không nên vượt quá một tháng, mọi người luân phiên nhau mà giảng. Tiếp đến thì tôi sẽ sắp xếp cho mọi người đi đến Úc, Mỹ, Canada và Nam Mỹ. Hy vọng sau khi được bồi huấn xong, các vị sẽ là những pháp sư quốc tế, phải hoằng dương Phật pháp, hoằng dương Tịnh Tông trên toàn thế giới. Chúng ta đến đâu cũng khuyên người làm thiện, khuyên người hồi đầu, khuyên người giác ngộ. Trong tháng mười tôi đi thăm nước Mỹ và Canada, mục đích là đi dọn đường cho các vị.

Phía trước đã nói qua với các vị, đòi người ở thế gian nhất định phải có một mục tiêu thật rõ ràng. Chúng ta đã chọn ngành nghề này chính là giáo dục xã hội, nghĩa vụ dạy học. Chúng ta không mong cầu báo đáp. Là nghĩa vụ dạy học, chúng ta phải tận hết trách nhiệm này, đem giáo huấn của Phật Đà, đem những đạo lý về vũ trụ nhân sanh mà Phật Đà đã dạy bảo chúng ta, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh, chúng ta phải đem tuyên dương với cả thế giới, sẽ giúp ích cho thế giới hòa bình, giúp ích cho xã hội an định, giúp ích cho nhân dân hạnh phúc.

Hôm kia, tôi từ Úc Châu trở về. Tại Úc Châu, chúng tôi xây dựng đạo tràng nhỏ. Tôi ở tại nơi này làm một báo cáo đơn giản với quý vị, chính phủ Úc Châu đã chính thức phê chuẩn “Tịnh Tông Học Viện” của chúng ta, cái này đại khái chính là giáo dục Phật giáo, trên toàn thế giới được quốc gia công nhận là lần đầu tiên. Chúng ta không phải làm một trường học bình thường, chúng ta là làm trường học Tịnh Độ Tông. Đây là Chính phủ Úc Châu đã công nhận chúng ta, cho nên chúng ta bây giờ phải hết sức chăm chỉ đào tạo giáo viên. Tương lai trường học xây xong rồi, thì giáo viên ở đâu? Không có giáo viên thì không được, cho nên hy vọng các vị chăm chỉ nỗ lực. Dự tính của tôi là ba năm, sau hai năm thì tôi cho xây dựng trường học, vì tôi dự tính thời gian xây trường học là một năm. Sau khi trường học xây xong thì chúng ta bắt đầu khai giảng. Chúng ta chiêu sinh trên toàn thế giới. Số lượng học sinh chúng ta dự định là 100 người, vẫn là dùng quy chế lớp nhỏ, mỗi lớp chỉ có năm người, cho nên 100 người thì thành 20 lớp, vậy tôi cần có 20 vị giáo viên, là 20 vị trợ giáo. Đương nhiên không thể chỉ đặt định có 20 người như vậy, nếu như thầy giáo bị bệnh xin nghỉ phép thì phải làm sao? Cho nên chúng ta hy vọng có thể có được 30 vị giáo viên, là 30 vị trợ giáo. Tương lai ngôi trường học này đại khái tổng cộng người làm việc và cả học sinh là 200 người, tôi dự tính là 200 người. Học sinh

của chúng ta toàn bộ đều được miễn phí, ăn mặc ngủ nghỉ tôi đều phụ trách cúng dường. Trong thời gian chúng ta học tập, lớp bình thường là hai năm, lớp chánh khoa thì ba năm, lớp nghiên cứu thì bốn năm. Cho nên, trong tương lai đến Úc Châu, ngôi trường này có thể lấy học sinh để làm kiểm chứng. Những sự việc này Chính phủ Úc Châu đều giúp đỡ chúng ta, đây là một tin tức vô cùng tốt lành. Bởi vì Tịnh Tông trên toàn thế giới, những đất nước khác không ít nơi đã thành lập Tịnh Tông Học Hội, nhưng Tịnh Tông Học Viện không có, thuộc về giáo dục thuần túy cơ cấu vẫn chưa có. Chúng ta nhận được sự giúp đỡ của Chính phủ Úc Châu, thứ nhất là Tịnh Tông Học Viện tại Úc Châu thành lập, thật sự bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoằng pháp cho Phật môn. Nhìn trên nhu cầu thực tế, chúng ta ngoài Tịnh Độ tông ra, những tông phái khác cũng có thể mở lớp. Tương lai học viện này có thể phát học vị, có thể trao học vị. Cũng bởi vì sự liên hệ như vậy mà tôi ở Úc Châu thời gian sẽ dài một chút. Lần trước đã có hẹn qua với các vị, chúng tôi đến giờ vẫn không thay đổi gì, cứ mỗi ba tháng thì tôi sẽ ở tại Úc Châu hai tháng, thời gian một tháng còn lại, tôi sẽ đến Singapore nửa tháng, còn nửa tháng thì đến Hồng Kông. Nửa tháng trở lại đây, tôi giảng Kinh ở nơi đây là giảng liên tục mỗi ngày, giảng nửa tháng, cho nên thời gian giảng Kinh vẫn là dài như nhau, không có gián đoạn. Bởi vì chúng tôi hiện tại là mỗi một tuần giảng một lần, lần tới thời gian tôi trở lại chính là một lần giảng hai tuần, sau đó đến Hồng Kông giảng luôn hai tuần liền, rồi tôi về lại Úc Châu. Tôi dự tính mỗi ngày giảng Kinh 4 tiếng đồng hồ, thời gian này thầy thầy đều ở trong phòng thu, ở trong phòng ghi hình. Tôi dự định trước khi tôi 80 tuổi, tôi vẫn còn có thể lực như vậy, vẫn còn có tinh thần như vậy, mỗi năm giảng 300 ngày, mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ. Trong vòng năm năm này tổng cộng là có 6000 giờ. 6000 giờ đồng hồ, tôi sẽ đem “bát thập Hoa Nghiêm”, “tứ thập Hoa Nghiêm”, “Kinh Pháp Hoa”, “Kinh Lăng Nghiêm”, Tịnh Độ năm Kinh một luận, tất cả giảng lại một lần, lưu vào trong băng ghi hình để cho mọi người làm tham khảo. Đồng thời trong khi giảng những Kinh này, có thể phát ở trên rất nhiều đài truyền hình trên toàn thế giới. Hiện nay chúng ta đều biết, nước Mỹ có bảy đài truyền hình đang phát chiếu Kinh giảng của chúng ta, mỗi ngày bình quân chiếu khoảng một giờ đồng hồ. Ở Hawaii cũng đang phát. Hawaii hình như là mỗi một tuần phát hai ngày, Ma Cao thì một tuần có đến bốn ngày. Đài Loan nhiều nhất, Đài Loan đại khái mỗi ngày có bốn tiếng đồng hồ, họ thì không có gián đoạn. Cho nên hiện tại chúng ta phải cung cấp cho họ những băng ghi hình này. Ngoài ra thì chúng ta làm đĩa VCD lưu hành. Đây là chiều hướng hoạt động hoằng pháp lợi sanh về sau của bản thân tôi. Các vị sẽ thắc mắc tại sao lại làm như vậy? Tôi xin nói với các vị, là Phật Bồ Tát đã an bài, cả đời tôi đều là Phật Bồ Tát thay tôi an bài. Visa của Úc Châu là một việc ngoài sức tưởng tượng, chúng tôi không nghĩ là lấy được Visa Úc Châu. Thành lập Tịnh Tông Học Viện cũng là việc chúng tôi không dám tưởng tượng, đều là thành tựu rất tự nhiên, vì vậy chúng tôi biết đây là Phật Bồ Tát đã âm thầm sắp đặt tất cả, tuyệt đối không phải người có thể làm. Tôi quen biết rất nhiều bạn bè ở Úc Châu, thậm chí là quen biết

các vị quan chức cũng rất nhiều, tôi lấy được giấy Visa này cũng không ai dám tưởng tượng. Bản thân tôi cũng không tin nổi Chính phủ Úc Châu lại cấp cho tôi, cho nên tôi vô cùng cảm tạ Chính phủ Úc Châu. Có thể nói, ở Úc Châu thiên thời địa lợi nhân hòa thấy đều đầy đủ. Ba điều này quan trọng nhất là “nhân hòa”. Mọi quan hệ nhân sự, tôi cùng với chính quyền liên bang, chính quyền địa phương của họ có mối quan hệ vô cùng tốt đẹp, cho nên học viện của chúng ta nhất định phải làm thành công, quyết định không thể nào thất bại. Họ có sự kỳ vọng rất lớn đối với chúng ta, chúng ta cũng phải giữ thể diện cho người Trung Quốc, không thể làm ra việc mất mặt ở hải ngoại, cho nên nhất định phải làm cho tốt ngôi học viện này.

Hôm nay tuy không có giảng đến Kinh văn, chỉ làm sự tổng kết cho một đoạn lớn phía trước. Trong sự tổng kết này điều vô cùng quan trọng, đó chính là chúng ta nhất định phải phát tâm, phải chân thật giác ngộ trở lại, phải chân thật thức tỉnh trở lại. Đời người ở tại thế gian này thời gian vô cùng ngắn tạm, không nên so đo tính toán quá đáng. Phật dạy chúng ta tùy duyên sống qua ngày, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quan trọng nhất là làm sao để nâng cao cảnh giới của chính mình, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, đây mới là sự thành tựu vĩnh hằng. Cổ nhân Trung Quốc thường hay nói là sự nghiệp bất hủ của đời người. Kỳ thực, cổ nhân Trung Quốc nói “tam bất hủ”, đó vẫn không phải là vĩnh hằng. Vì sao vậy? Địa cầu còn sanh diệt, tương lai địa cầu hủy diệt rồi, bạn lập công, lập đức, lập ngôn cũng đều bị tiêu mất theo nó luôn. Phật pháp dạy cho chúng ta tam bất hủ, đó mới thật sự là bất hủ. Tại vì sao? Cái thế giới này hoại rồi, chúng ta có thể đến tha phương thế giới, đích thực là có thể di dân đến tha phương thế giới, thế giới vô lượng vô biên đều là không gian sinh sống của chúng ta. Cho nên nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao đạo đức của chính mình, làm rộng lớn trí tuệ chính mình, đây là mục tiêu chân thật của cuộc đời chúng ta, chúng ta phải nỗ lực ở ngay chỗ này. Ý nghĩa của cuộc đời chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Trong sự giúp đỡ này thì quan trọng nhất là giúp đỡ họ giác ngộ.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta biết lịch sử của Ngài, Ngài là thái tử, Ngài vì sao lại từ bỏ vương vị? Vì Ngài biết giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thì chính trị không làm được cứu cánh, không làm được viên mãn. Chúng ta cũng thấy được trên các Kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn trẻ võ nghệ cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm nguyên soái, nhưng Ngài cũng không làm, vì Ngài biết giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, quân sự làm không được. Sau cùng Ngài nghĩ được một phương pháp, Ngài theo đuổi công tác giáo dục xã hội, cả một đời là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Điều này thật quá hay, tinh thần dạy học của Ngài càng đáng để cho chúng ta noi theo. Ngài tại thế gian này trong suốt 49 năm, ngày ngày đều dạy mọi người học không hề gián đoạn. Ngài mỗi ngày lên lớp 8 giờ đồng hồ. Thể lực của chúng ta không bằng Ngài. Tôi hiện tại chỉ có thể lên

lớp 4 giờ đồng hồ, 8 giờ thì tôi làm không nổi. Ngài đích thực là tấm gương tốt của chúng ta, 49 năm dạy học chưa hề gián đoạn qua. Cho nên, chúng ta là lấy việc dạy học làm chủ yếu nhất, trong xã hội những sự nghiệp phúc lợi khác là trợ hạnh của chúng ta, chúng ta cũng làm, nhưng chúng ta chủ yếu vẫn là làm công tác giáo dục, chủ yếu là dạy học. Có thể có được cái duyên phận, tại Úc Châu chính thức làm một ngôi trường, đây đích thực là nhân duyên hiếm có. Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta, vậy thì chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Về việc có lòng chăm chỉ tu học pháp môn này, cầu sanh Tịnh Độ, tại Singapore những năm gần đây đã có rất nhiều trường hợp, chúng ta tận mắt nhìn thấy. Vào hai tháng trước, chúng ta còn có một vị liên hữu biết trước ngày giờ vãng sanh, tên gì thì tôi không nhớ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, người nhà của bà thì tôi đã có gặp qua, con gái và con dâu của bà tôi đã có gặp qua. Lão bà đã nói với người nhà của mình, đúng năm giờ sáng ngày mai bà sẽ vãng sanh Cực Lạc Thế giới, đặc biệt thông báo với người nhà của bà. Bà không phải là chết, bà đi đến Cực Lạc Thế giới, đúng 5 giờ sáng ngày mai sẽ đi. Đến buổi sáng ngày hôm sau, tôi nghe nói hơn 3 giờ thì bà đã thức dậy rồi, tắm gội sạch sẽ thay y phục, tất cả chuẩn bị xong rồi, quả thực là đúng 5 giờ thì bà ra đi, vì vậy cả nhà bà đều đã tin Phật. Những sự việc như vậy mấy năm gần đây ở Singapore có rất nhiều. Còn có trường hợp cao minh hơn nữa là có thể kéo dài rút ngắn thời gian. Năm ngoái, có một vị vãng sanh, một lão bà đến tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên và nói rằng, sau khi bà đi rồi, xin Lý cư sĩ giúp bà lo hậu sự. Thời gian này đúng vào lúc ông phải đi ra nước ngoài, cho nên cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã nói với bà: *“Hay là bà đi sớm vài ngày đi, tôi thay bà lo liệu xong hậu sự rồi tôi mới đi, hoặc là đợi đến lúc tôi quay trở về nước rồi giúp bà lo hậu sự”*. Bà cụ này rất hiếm có, nói là sẽ đi sớm hơn. Lý Mộc Nguyên giúp bà lo liệu xong mọi sự, đại khái là làm xong trước ngày ông xuất ngoại là ba ngày, rồi ông đi nước ngoài lo việc. Đây là sanh tử tự tại, muốn dời lại mấy ngày sau cũng làm được, muốn sớm hơn vài ngày cũng không chướng ngại, đây gọi là chân thật thành tựu trong việc học Phật. Bà vì sao mà có thể tự tại như vậy? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát trở lại, vị đồng tu này thường ngày xử sự đối người tiếp vật, lúc bà còn chưa vãng sanh, chúng ta không có chú ý, không có nghĩ đến; sau khi bà đi rồi chúng ta suy nghĩ kỹ lại, người này có tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi nghe nói con dâu của bà đối xử với bà vô cùng tệ, người con dâu chính mình cũng thừa nhận, nhưng bà lại khen ngợi con dâu đối với người bên ngoài, con dâu tôi tốt lắm, rất là hiếu thuận, xưa nay chưa hề nói một câu ác ý đối với con dâu bà. Chúng ta từ chỗ này nhìn thấy được là tâm thanh tịnh, chỉ nhớ việc thiện của người, không nhớ việc ác của người, ở điểm này bà đã làm được. Nói một cách khác, quyết định không thể đem những việc bất thiện của người khác để ở trong lòng của mình, thì thông minh đến cùng cực, đây là trí tuệ chân thật. Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, bà vãng sanh có thể tự tại, có cái đạo lý tự tại của bà.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây.

A Di Đà Phật.

Tập 244

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

QUỐC GIỚI NGHIÊM TĨNH

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm”“.

Một câu này là nói tổng quát. Kinh văn từ đây trở đi, vì chúng ta mà giới thiệu hoàn cảnh tốt đẹp của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là nói đến hoàn cảnh sinh sống, hoàn cảnh công việc, hoàn cảnh học tập của các cư dân ở bên đó. Phạm là người có chí cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đối với phần Kinh văn này, đương nhiên rất muốn biết nhiều thêm một chút. Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu. Chúng ta tin tưởng sâu sắc năng lực của Phật, cũng chính là chúng ta thường nói năng lực của sáu căn cùng với phạm phu chúng ta hoàn toàn không giống nhau. Năng lực phạm phu chúng ta rất có hạn, cho nên gặp được những người có đặc dị công năng, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng kinh ngạc, vô cùng hiếu kỳ, cũng vô cùng ngưỡng mộ. Phật nói với chúng ta, năng lực sáu căn của chư Phật Như Lai, mắt có thể thấy tận hư không khắp pháp giới, đây là không gian, còn trên thời gian, các Ngài vừa có thể thấy quá khứ, vừa có thể thấy vị lai. Hay nói cách khác, sự chướng ngại của thời gian và không gian, các Ngài đều có thể đột phá, người thế gian chúng ta thường hay tán thán là thần thông quảng đại không thể nghĩ bàn. Phật ở trên Kinh đã nói với chúng ta, những năng lực này trong mỗi một người chúng ta vốn đều có đầy đủ, tuyệt đối không phải chỉ riêng các Ngài có, không phải độc quyền, mà tất cả mỗi chúng sanh đều có. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, ở trong “Phẩm Xuất Hiện” đã nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Phật giảng Kinh cho chúng ta mỗi ngày 8 tiếng đồng hồ, giảng suốt 49 năm không nhàm không chán, giảng mãi cũng không hết, đây là trí tuệ, là đức tướng. Đức là năng lực, năng lực của mắt thấy, năng lực của tai nghe, năng lực của mũi ngửi. Năng lực của mắt - tai - mũi - lưỡi - thân của các Ngài đều dung thành một thể với hư không pháp giới. Tây Phương Cực Lạc Thế giới ở trong sự cảm quan của phạm phu chúng ta thì quả là rất xa xôi, mà ở trong cảnh giới của chư Phật Bồ Tát thì như ngay trước mắt, thì giống như ở ngay trước mắt vậy. Đức là nói đức năng của các Ngài, năng lực của các Ngài. Tướng là nói tướng hảo.

Chúng ta tại chỗ này nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế giới cho chúng ta, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã giới thiệu cho chúng ta cảnh giới của Tỳ Lô Giá Na Như Lai vô cùng thù thắng. Vậy chúng ta sẽ hỏi, sự việc này rốt cuộc là thật hay là giả? Hay là Thích Ca Mâu Ni Phật tưởng tượng ra?

Nói các vị biết, không những là chư Phật Như Lai, mà Bồ Tát tướng tượng cũng không có. Vì sao vậy? Tướng tượng là vọng tưởng, đó không phải là thật. Phạm phu chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên không nhìn thấy được cảnh giới chân thật. Phật đã nói rằng, chúng ta và chư Phật Như Lai có trí tuệ giống như nhau, năng lực giống như nhau, tướng hảo giống như nhau, vì sao ngày nay chúng ta lại thành ra như vậy? Năng lực của con mắt chúng ta, một tờ giấy còn nhìn không xuyên qua nổi, khoảng cách xa thì nhìn không thấy rõ ràng, phải dùng đến kính viễn vọng, dù cho dùng thêm những loại máy móc khoa học này, thì khả năng nhìn của chúng ta vẫn có hạn. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phật đã vì chúng ta mà nói ra, bởi vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể được chứng đắc. Câu nói này chúng ta phải ghi nhớ. Trí tuệ đức tướng của chúng ta vì sao đã mất đi rồi? Chính là bởi vì bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thực sự mà nói thì không có mất đi, nó chỉ bị chướng ngại mắt, tuy có nhưng không khởi tác dụng. Chúng tôi biết được một số điều về Thổ dân Châu Úc ở bên đó, họ nhìn thấy chúng ta dùng điện thoại di động thì cảm thấy rất hiếu kỳ, rất kinh ngạc, bạn nói chuyện với bạn bè ở nơi xa tại vì sao phải dùng tới những thứ này? Họ nói chuyện với bạn bè của mình ở phương xa không cần dùng đến những thứ này, họ dùng cái gì vậy? Dùng cảm ứng tâm linh. Trong sự cảm ứng tâm linh, họ ngồi ở đó nhắm mắt lại không nói một câu nào, có thể là họ đang nói chuyện với bạn bè. Không những có thể nói chuyện, mà tình hình hiện trạng của địa phương bên kia, họ cũng nhìn thấy được, giống như là truyền hình của chúng ta vậy, bạn đang làm gì ở bên đó, bên cạnh bạn còn có những gì, họ đều có thể nhìn thấy được một cách rõ ràng minh bạch. Không phải dùng mắt để nhìn, họ là dùng tâm nhãn chứ không phải dùng nhục nhãn, trong Phật pháp chúng ta gọi là thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn. Từ chỗ này đã chứng minh những lời mà Phật giảng rất đáng tin. Thổ dân Châu Úc vì sao có năng lực này? Họ ít vọng tưởng phân biệt chấp trước, ít hơn so với chúng ta rất nhiều, cho nên có một số người vẫn còn năng lực này. Đương nhiên năng lực này không phải là rất lớn, có thể đủ dùng trong cả cuộc đời của họ, chỉ ít là nói chuyện với bạn bè ở xa không cần dùng điện thoại. Chúng ta từ chỗ này đã chứng thực được, những gì Phật Bồ Tát giới thiệu với chúng ta, chúng ta có thể tin tưởng, không hoài nghi.

“Quốc giới”, danh xưng này là Phật tùy thuận phạm phu chúng ta mà nói. Phạm phu chúng ta luôn luôn chấp trước vào một cái giới hạn, có một cái quốc độ. Bạn có sự phân biệt, chấp trước như vậy thì Phật tùy thuận bạn mà nói, trên thực tế quyết định là không có giới hạn. Tại vì sao không có giới hạn? Tất cả toàn bộ giới hạn đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Mọi người có thể tỉ mỉ suy nghĩ xem, Singapore và Malaysia, giữa hai quốc gia này có ranh giới hay không? Các vị nói có, ở trên bản đồ đã vẽ màu sắc không giống nhau. Có là do người vẽ mà, trên cái bản đồ đó không có ranh giới, mà cái ranh giới này chính là dựa theo Trung Quốc mà nói. Quốc gia Trung Quốc này rất lớn, mỗi một triều đại, lãnh thổ, ranh

giới đều không giống nhau, thường thường hay thay đổi là do con người, nhưng trên thực tế không có ranh giới. Chúng ta phải hiểu rằng không có ranh giới là thật, đã vẽ ra ranh giới là giả, không phải là thật, ranh giới mà vẽ ra thì thật sự liền mất đi. Cho nên, Thế Tôn ở chỗ này tùy thuận tục đế mà nói quốc giới với chúng ta, giới thiệu hoàn cảnh cư trú của A Di Đà Phật thanh tịnh trang nghiêm.

Đoạn Kinh văn mở đầu: “*Phật ngữ A Nan*”. Phật gọi và nói với Ngài A Nan.

“*Bỉ Cực Lạc giới*”. Cực Lạc Thế giới là nơi cư trú và dạy học của A Di Đà Phật.

“*Vô lượng công đức cụ túc trang nghiêm*”. Ở phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm thứ sáu, 48 đại nguyện của A Di Đà Phật, trong nguyện đầu tiên là “quốc vô ác đạo”. Rất nhiều, rất nhiều cõi nước chư Phật, trong nước đều có sáu cõi, đều có mười pháp giới. Mười pháp giới nếu đem so sánh với nhất chân pháp giới thì mười pháp giới là ác đạo. “*Quốc vô ác đạo*” chính là nói với chúng ta, Tây Phương Cực Lạc Thế giới chỉ có nhất chân pháp giới, không có thập pháp giới. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Trong 48 nguyện, nguyện thứ 39 là “trang nghiêm vô tận”. Những lời này của Phật chính là nói với chúng ta, Pháp Tạng Bồ Tát 48 nguyện trang nghiêm quốc độ, tất cả nguyện vọng đều đã thực tiễn, đều đã thực hiện, cho nên nói “*vô lượng công đức cụ túc trang nghiêm*”. Trong sự việc này chúng ta nên suy nghĩ đạo lý nằm ở chỗ nào? Tại vì sao đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta giáo hóa quốc độ này lại không thể so sánh với Cực Lạc Thế giới? Nguyên nhân nằm ở đâu, chúng ta không thể nào không biết. Thế giới Ta Bà là một cái thế giới đã xưa cũ, không cần nói gì khác, Phật đã giảng cho chúng ta “Kinh Tam Thiên Phật Danh”, ngàn vị Phật quá khứ đã qua trong quá khứ rồi, hiện tại ngàn vị Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Bồ Tát Di Lặc là vị thứ năm, đều thành Phật tại Thế giới Ta Bà. Một ngàn vị Phật này qua đi rồi, tương lai còn có một ngàn vị Phật nữa, thì chúng ta biết được, cái nơi này là một nơi chốn đã rất cổ xưa rồi, những cư dân ở địa phương này đã nhiều đời nhiều kiếp rồi. Ngày nay các nhà khoa học của chúng ta đã khảo chứng tuổi tác của địa cầu này và khởi nguồn của nhân loại như thế nào, họ còn quá non kém. Vì sao vậy? Nhà khoa học, nhà khảo cổ học chỉ thấy được một đoạn nhỏ này, còn đoạn phía trước thì họ không nhìn thấy được. Thế giới này đã trải qua thành - trụ - hoại - không, năng lực của khoa học chỉ có thể ở trong trụ kiếp, còn trong kiếp thành, kiếp hoại, kiếp không thì họ không có cách nào để biết, mà thế giới này không biết là đã trải qua bao nhiêu lần thành - trụ - hoại - không rồi, vì vậy cư dân ở thế giới này tập khí rất sâu rất sâu, chư Phật Như Lai giáo hóa ở nơi này cũng không biết phải làm sao. Trên “*Kinh Địa Tạng*” nói là “*chúng sanh Diêm Phù Đề can cường khó giáo hóa*”. Đây là chúng ta biết về tình trạng của Thế giới Ta Bà.

Thế giới Cực Lạc thì không như vậy, Cực Lạc là mới xây dựng. Cũng giống như là hai ngôi nhà vậy, một ngôi nhà thì là nhà cổ, nhà cổ mấy nghìn năm, bên trong sẽ khó tránh khỏi việc sinh sôi nảy nở rất nhiều những thứ như kiến, gián, chuột, tuy rằng ngày ngày đều dọn dẹp, nhưng dọn không sạch, không có cách nào trừ tận gốc. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là ngôi nhà mới vừa xây dựng xong, những thứ như vậy tất cả đều không có. Chúng ta từ trong ví dụ như vậy, về cơ bản có thể hiểu được, hai thế giới vì sao lại không giống nhau.

Phật A Di Đà xây dựng Cực Lạc Thế giới đến nay mới được mười kiếp, thọ mạng của Phật, thọ mạng của cư dân ở Cực Lạc Thế giới, người người đều là vô lượng thọ. Tuổi thọ vô lượng mà so với mười kiếp thì thời gian mười kiếp là quá ngắn ngủi. Hiện tại chúng ta phát nguyện, nếu quả nhiên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới rồi, thì tương lai tại Cực Lạc Thế giới đều là thân phận huynh trưởng lão luyện, vì đã đến sớm, thế giới này mới thành lập được mười kiếp thì bạn đã đến rồi. Không giống như Thế giới Ta Bà này của chúng ta, lịch sử đã ức vạn kiếp rồi. Từ chỗ này các vị nên tỉ mỉ mà thể hội, vì sao mà hai thế giới không giống nhau. Tuyệt đối không thể nói, năng lực trí tuệ của Thích Ca Mâu Ni Phật không bằng A Di Đà Phật, không phải như vậy. Giáo hóa chúng sanh ở trong một quốc độ đã quá xưa cổ, một cái là mới xuất hiện, quốc độ mới xây dựng xong này, đặc biệt nhất là sau khi A Di Đà Phật xây dựng xong thế giới, thì thế giới đó không có cư dân bản xứ, không như khu vực xưa cổ này của chúng ta, cư dân bản xứ rất nhiều, còn bên đó không có. Cực Lạc Thế giới những người bên đó là từ đâu mà đến? Đều là từ thế giới mười phương chư Phật di dân đến đó. Điều kiện di dân của Ngài rất hà khắc, kiểm soát rất nghiêm ngặt, hay nói cách khác, phiền não tập khí của bạn quyết định không thể nào được mang đến Thế giới Cực Lạc. Bạn mà mang đến Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc sẽ bị ô nhiễm, vậy thế giới bên đó cùng thế giới này của chúng ta có gì khác biệt? Chúng ta di dân qua bên đó thì có ý nghĩa gì đâu? Nên Ngài kiểm soát rất chặt chẽ. Cần có điều kiện như thế nào thì mới có thể đến được bên đó? Trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta, không thể dựa vào chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh cõi ấy. Cho nên, di dân qua bên đó là phải qua sự tuyển chọn. Những cư dân ở bên đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Cho nên chúng ta phát tâm muốn được di dân đi đến Cực Lạc Thế giới, trước tiên chúng ta phải biết được những điều kiện nào là cần và đủ. Việc này không thể nào không biết.

Tịnh Độ ba Kinh đều phải đọc, xem một bộ thì không được, xem có một bộ thì sẽ vẫn còn có một số điều kiện mà bộ Kinh này không nói đến, mà lại nói đến ở trên bộ Kinh khác, như là thiện căn phước đức nhân duyên đã nói ở trên “Kinh Di Đà”, mà thiện căn phước đức nhân duyên là gì thì trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói được rất rõ ràng. “Phước đức” ở trong “Quán Kinh” nói ba loại Tịnh Nghiệp,

Tịnh nghiệp tam phước. Phước đức mà trên “Kinh Di Đà” đã nói thì chính là “Tịnh nghiệp tam phước”. “Thiện căn” mà trên “Kinh Di Đà” nói thì chính là đại bản “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyển mà hiện tại chúng ta đang đọc. Tất cả những lý luận mà trong Kinh này đã nói, những đạo lý này, chúng ta đều đã hiểu được, đều đem những đạo lý này biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đây mới là thiện căn. “Tịnh nghiệp tam phước” ở trong “Quán Kinh”, chúng ta thấy đều thực tiễn được rồi thì đó là phước đức.

Thế nào là “nhân duyên”? Hiện tại quyển Kinh này chúng ta vẫn chưa đọc đến. “Tam bối vãng sanh”, “vãng sanh chánh nhân”, hai phẩm này đích thực là nói nhân duyên.

Chúng ta tất cả đều đầy đủ rồi, di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chúng ta mới thật sự nắm chắc. Phải nhớ kỹ, thế giới bên đó thượng thiện mới có thể vãng sanh. Vậy chúng ta nói Phạm Thánh Đồng Cư Độ, những người hạ hạ phẩm vãng sanh này có phải thượng thiện không? Phải, không hề sai, đích thực là thượng thiện. Làm sao biết được họ là thượng thiện? Nếu họ không phải thượng thiện thì không thể vãng sanh. Bình sinh dù có tạo nhiều nghiệp tội, đến lúc lâm chung khi hơi thở còn chưa dứt, chí thành sám hối thì nghiệp chướng liền có thể tiêu trừ, hưởng hồ còn được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Việc này là thật, không phải là giả.

Chúng ta trong Đại Tạng Kinh nhìn thấy trong “Kinh A Xà Thế Vương”, thực tại mà nói, vua A Xà Thế cũng là làm ra cho chúng ta một tấm gương. Ông giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, cấu kết với Đề Bà Đạt Đa, ngũ nghịch thập ác ông đều làm trọn. Đề Bà Đạt Đa sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Ông cũng rất hay, lúc lâm chung nghe được pháp môn Tịnh Độ, chí thành sám hối, ông được vãng sanh, không những vãng sanh, mà Thích Ca Mâu Ni Phật còn nói với chúng ta, ông là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta lúc mà mới bắt đầu học Phật, xem đến Kinh văn như vậy thì hoài nghi không hiểu nổi, cứ nghĩ rằng tạo nhiều tội nghiệp như vậy, sám hối vãng sanh đại khái luôn là hạ hạ phẩm vãng sanh, đâu thể ngờ được ông là thượng phẩm trung sanh. Thế là chúng ta mới thể hội được, năng lực của sự sám hối không thể nghĩ bàn, còn phải xem bạn có phải thật lòng sám hối không. Do vậy, ở đây chúng ta hiểu được vãng sanh, một là như xưa nay chúng ta vẫn tu hành pháp môn Tịnh Độ, một là hạng tạo tác ác nghiệp lâm chung sám hối được vãng sanh. Chúng ta đối với tất cả những người tạo tác tội nghiệp không dám xem thường. Tại sao vậy? Nếu như họ đến lúc lâm chung sám hối được vãng sanh, có thể phẩm vị còn cao hơn ta. Đây là dạy bảo chúng ta, đối với người ác không thể khinh mạn, không thể xem thường. Ngạn ngữ có câu: *“Người có lỗi hồi đầu còn quý hơn cả vàng”*. Kẻ ăn chơi trác táng không việc ác gì không làm, những người như vậy một khi hồi đầu thì thật sự là một người

tốt, người tốt trong những người tốt. Vua A Xà Thế vãng sanh chính là một ví dụ cho việc này, không phải là người thông thường có thể so sánh được với ông. Chúng ta đối với sự việc này phải có sự nhận thức, phải có sự lý giải, nhưng không thể mang cái tâm lý cầu may. Đền Bà Đạt Đa và vua A Xà Thế không từ việc ác nào, chúng ta ngày nay làm ra một chút việc xấu thì có sao đâu, lâm chung sám hối cũng có thể vãng sanh. Trên lý mà nói thì nói được thông, không sai, nhưng mà bạn có chắc là giữ cho đầu óc của mình lúc lâm chung được tỉnh táo hay không?

Lâm chung sám hối được vãng sanh phải có ba điều kiện, bạn có dám bảo đảm lúc lâm chung sẽ có đầy đủ ba điều kiện này hay không?

Điều kiện thứ nhất là thần trí rõ ràng, không một mảy may mê hoặc. Điều kiện này bạn có chắc được không? Chúng ta nhìn thấy có rất nhiều người còn chưa chết, tuổi tác cao rồi thì bị chứng mất trí nhớ. Bị chứng mất trí nhớ thì quyết định không thể vãng sanh. Bạn dám bảo đảm khi bạn già bạn không bị chứng mất trí nhớ không? Dám bảo đảm sát na lúc bạn ra đi đầu óc tỉnh táo được hay không? Khó lắm, thật quá khó.

Điều kiện thứ hai, đến lúc nguy cấp quan trọng nhất ấy cần gặp được thiện tri thức, một người thật sự hiểu rõ đối với pháp môn Tịnh Độ, người thông đạt, người có tín nguyện kiên định nhắc nhở cho bạn. Bạn nghĩ xem, bạn có thể có được cơ hội này không?

Điều kiện thứ ba, thiện tri thức vừa nhắc nhở thì liền lập tức tin tưởng, quyết định không có hoài nghi, liền tiếp nhận, liền sám hối, thật sự ăn năn, như vậy thì niệm Phật có thể vãng sanh.

Ba điều kiện này thật không dễ dàng, vì thế chúng ta từ bây giờ phải buông bỏ vạn duyên, càng phải buông bỏ ác niệm, buông bỏ triệt để ác niệm ác hạnh, quyết định không thể tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình. Phải tùy thuận theo giáo điều của Phật Bồ Tát, trên Kinh Phật đã dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta làm như thế ấy.

“Tịnh nghiệp tam phước” là căn bản cho chúng ta tu hành. Nói rõ ràng tường tận “Tịnh nghiệp tam phước” thì là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, hai bộ Kinh này là nói rõ Tịnh nghiệp tam phước. Trong Kinh Đại thừa, “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện” cũng là nói rõ ràng tường tận về Tịnh nghiệp tam phước. Phật dạy bảo chúng ta phải thâm nhập Kinh tạng, phải thâm giải nghĩa thú. “Tịnh nghiệp tam phước” chỉ có 11 câu, mỗi câu nói trong 11 câu đều là một cái đề mục, nội dung tường tận phân tán ở trên các Kinh luận Đại Tiểu thừa. Chúng ta cần tỉ mỉ mà nghiên cứu đối với giáo huấn của Ngài, chúng ta

mới thật sự có thể thể hội được. Thế nào là hiếu dưỡng cha mẹ, thế nào mới là phụng sự sư trưởng, làm thế nào bồi dưỡng tâm từ bi, làm thế nào đễ tu thập thiện nghiệp? Không phải hình thức, mà thực chất mới là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Sau đó bạn mới biết được, chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, ở trong công việc, làm thế nào đem Kinh luận của Phật Đà, những lý luận, cảnh giới, phương pháp mà trong đây đã nói hoàn toàn thực tiễn, hoàn toàn có thể làm được, đây mới là đệ tử Phật, như vậy thì mới có thể chân thật được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên, chúng ta hiện tiền nhất thiết phải làm đến được công phu tự khắc chế. Không Lão Phu Tử đã nói, khắc phục tập khí tự tư tự lợi của chính mình, khắc phục tập khí danh vọng lợi dưỡng của chính mình vô cùng quan trọng, khắc phục tập khí ham muốn ngũ dục lục trần thế gian của chính mình, khắc phục tham sân si mạn trong nội tâm của chính mình. Nếu chúng ta không chăm chỉ làm đến công phu tự khắc chế này thì làm sao có thể thành tựu?

“Tự khắc chế”, người xưa có hỏi qua, khắc chế từ chỗ nào? Từ nơi tập khí xấu nhất của bạn mà bắt đầu làm, đem nó khắc phục trước. Nếu như bạn tham danh thì bạn hãy bắt đầu từ đây trước tiên. Bạn có thể đem danh phận, có thể đem địa vị nhường cho người khác, bạn quán sát thấy quả thực là có năng lực thay thế cho bạn thì tức khắc phải nhường lại, tuyệt đối không tham luyến danh vị. Bạn làm từ chỗ này. Nếu tham tiền thì bạn nên đem tài vật của mình đi cứu tế một số chúng sanh khổ nạn, họ đang cần đến, bạn giúp đỡ họ, bạn được buông xả. Bạn không chịu thực tiễn thì tập khí tật xấu của bạn không trừ được. Bạn phải thật làm.

Vào thời triều nhà Đường, cư sĩ Bàn Uẩn đã làm ra cho chúng ta một tấm gương. Cái gương này của ông có dụng ý rất sâu. Gia đình của ông rất là giàu có, ông đem tất cả của cải trong nhà mình bỏ hết lên trên một chiếc thuyền lớn, chèo thuyền ra giữa dòng sông lớn, đục cái lỗ giữa thuyền để nhân chìm mọi thứ. Ông cái gì cũng đều không cần nữa. Người khác nhìn thấy sự việc như vậy liền hỏi ông, tài sản của ông nếu đã không còn cần đến nữa, tại vì sao không đem đi làm một số sự nghiệp từ thiện cứu tế. Ông đã trả lời một câu nói: “*Việc tốt không bằng không việc gì*”. Bạn hãy suy nghĩ điều thú vị của câu nói này, “việc tốt không bằng không việc gì”. Nếu bạn thật sự không hiểu thì có thể từ cái tỉ dụ lúc trước tôi đã nói. Việc tốt, dùng điện thoại di động là việc tốt, vô sự là dùng tâm linh cảm ứng, bạn nói xem, cái nào tốt? Vô sự là tốt, vô sự là chân thật đang hưởng phước. Nếu làm thế nào có thể đem hảo sự và vô sự gộp lại với nhau thì đây là Bồ Tát. Nói các vị biết, “hảo sự chi bằng vô sự” là bậc A La Hán, là Bích Chi Phật, không phải Bồ Tát. Bồ Tát thì hảo sự và vô sự là hợp lại thành một thể, trên sự là làm việc hảo sự, trong lòng thì vô sự. Việc này thì A La Hán không làm được, Bích Chi Phật cũng không làm được. Trên hình tướng, cả một ngày bạn rộn đến đầu tắt mặt tối để giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, nhưng trên thực tế, ở trong tâm thì cái gì cũng không có. Đây gọi là

làm mà không làm, không làm mà làm. Đây là siêu việt, là chân công phu, không phải là giả. Người thế gian hiếu sự, ưa thích công việc, ưa thích quyền lực, ưa thích địa vị, ưa thích vinh dự, đây là người thế gian sánh không bằng A La Hán. A La Hán sánh không bằng Bồ Tát. Trên hiện tượng thì Bồ Tát cùng người thế gian không có khác biệt, nhưng trong tâm tưởng thì thanh tịnh hơn A La Hán. Chúng ta phải hạ công phu từ chỗ này. Thế giới Cực Lạc hoàn cảnh vô cùng trang nghiêm, hoàn cảnh tốt xấu là từ nhân tâm mà biến hiện.

Cư dân thế giới này của chúng ta lòng người bất thiện, có lòng tham, lòng tham thì chiêu cảm là nạn lụt. Phật ở trên “Kinh Phạm Võng” nói chúng ta nghe về tham, ví dụ như nói ăn ngon, kể cho bạn nghe về một số món ăn ngon, sau khi bạn nghe xong liền chảy nước miếng, vậy chúng tỏ tham là nước, tham là đục thủy, cho nên lòng tham mà nặng thì có thủy tai nạn lụt. Lòng sân hận là nạn hỏa tai. Con người vừa nổi giận mặt liền đỏ cả lên, toàn thân đều phát nhiệt, tâm sân sẽ cảm ứng là nạn lửa cháy. Ngu si chính là đối với hết thảy người sự vật đều hồ hồ ngớ ngẩn, thị phi thiện ác đều không thể phân biệt rạch ròi. Ngu si cảm ứng chính là gió bão. Ba tai nạn nước gió lửa của thế gian này là do tham sân si cảm ứng ra. Nếu như người dân ở địa phương này đều đã đoạn dứt tham sân si, thì nạn nước gió lửa ở địa phương này đều sẽ không có.

Có người hỏi tôi: “*Pháp sư! Vậy động đất là từ đâu đến?*”. Động đất là từ bất bình mà đến. Tâm bất bình, tâm có cao thấp thì sẽ có tai nạn động đất. Phật nói với chúng ta là đạo lý khoa học thật sự, “cảnh tùy tâm chuyển”, “tất cả pháp là từ tâm tưởng sanh”, đây là chân lý. Hiện nay các nhà khoa học chỉ bắt đầu từ trên mặt vật lý, không hiểu được tâm lý, đâu ngờ rằng vật lý là từ tâm lý mà biến hiện ra. Do vậy nhà khoa học đã dùng những phương pháp này để thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, vĩnh viễn cũng là làm không được. Vì sao vậy? Họ không hiểu được nguồn gốc của hoàn cảnh tự nhiên là từ tâm tưởng sanh. Những đạo lý này thì trên Kinh giáo Đại Thừa đã nói quá nhiều rồi.

Người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới tham sân si mạn đều không có, cho nên ở địa phương bên đó của họ quả thật là mưa thuận gió hòa, bất cứ tai nạn gì cũng đều không có, tâm địa thiện lương, tâm địa chân thành, tâm địa thanh tịnh bình đẳng từ bi. Phật A Di Đà cũng vậy, Ngài lựa chọn chúng sanh trong mười phương thế giới cũng là từ những chỗ này mà lựa chọn. Bạn phù hợp với tiêu chuẩn này thì hoan nghênh bạn đến Cực Lạc Thế giới, Ngài đến tiếp dẫn bạn, hoan nghênh bạn. Nếu như có một số tập khí tật xấu nhỏ nhỏ thì cũng không sao, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới có khởi tác dụng hay không? Không khởi tác dụng. Tại sao mà không khởi tác dụng? Ở nơi đó không có duyên.

Ví dụ như nói người thế gian này của chúng ta, họ có lòng tham, tham tài vật, Cực Lạc Thế giới có cần tham tài vật hay không? Không cần thiết, vì sao vậy? Trong tâm của bạn nghĩ muốn có thứ gì, thì thứ đó liền biến hiện ra ở trước mặt, tùy theo ý muốn, bạn không muốn nữa, không cần nữa thì nó sẽ biến lại thành năng lượng, không thấy nữa, tự tại đến như vậy. Chúng ta hiện tại nếu muốn có một thứ gì đó, còn phải tìm nơi để mà cất giữ nó, bạn nói xem có phiền phức không? Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trong ngôi nhà mà người ta ở rất trống trải sạch sẽ, cái gì cũng đều không có, chỉ có một cái ghế để họ tọa thiền. Họ ưa thích thì họ có, họ có một cái. Nếu có khách đến thì làm sao? Nếu có một người khách đến thì lại hiện thêm một cái, họ là biến hóa làm ra. Đến hai người khách thì biến ra hai cái, không còn ai thì tất cả đều không còn. Bản thân họ không có ở nhà thì cái ghế đó của họ cũng biến mất. Bạn xem việc này tốt biết bao nhiêu, tự tại biết bao! Muốn gì có nấy, cho nên họ cái gì cũng không tham.

Người thế gian này của chúng ta tham muốn vàng ròng bảy báu, người ở Cực Lạc Thế giới nhìn thấy những thứ này, họ không thèm để ý, vàng ròng là dùng để đắp đường đi, thì cũng như là chúng ta hiện nay dùng dầu hắc vậy, dùng để trải đường đi, bạn cần cái thứ đó để mà làm gì. Còn bảy báu là những vật liệu dùng để xây dựng ngôi nhà của bạn, ai lại đem xi măng sắt thép trong nhà, đất sét dưới đất để mà làm những thứ đeo trên tai, đeo trên người chứ, làm gì có đạo lý như vậy chứ? Bởi vì nguồn tài nguyên của họ quá phong phú, lấy không thể hết, dùng không thể cạn, họ cần những thứ này để làm gì? Muốn mặc bộ áo quần như thế nào, ý niệm vừa khởi thì quần áo hiện ra lên trên người rồi, không cần phải đi mua vải, cũng không cần phải đi may nữa, rất là vừa người. Muốn ăn uống một thứ gì, vừa động cái ý niệm thì dụng cụ bàn ăn những món ăn ưa thích đều bày ra ngay trước mặt bạn, không muốn ăn nữa thì hoàn toàn đều biến mất, trống không.

Đây không phải là thần thoại. Các nhà khoa học của chúng ta hiểu được, trên lý luận thì họ đã hiểu rồi, nhưng hiện tại khoa học kỹ thuật làm không được. Đây chính là sự chuyển biến giữa năng lượng và vật chất mà nhà khoa học đã nói. Hiện nay dùng cái phương pháp vô cùng vụng về để làm cho vật chất biến thành năng lượng, chính là phát minh vũ khí hạt nhân. Bom hạt nhân là đem vật chất biến thành năng lượng. Dùng phương pháp gì để đem năng lượng biến thành vật chất thì họ chưa có nghĩ ra được phương pháp. Thế giới Tây Phương người người đều làm được, cho nên người người đều là những nhà khoa học lớn số một, họ không cần phải dùng đến máy móc, không cần phải dùng đến thiết bị, họ dùng tâm linh để biến. Có thể đem năng lượng biến thành vật chất, năng lượng tận hư không khắp pháp giới, dùng không cùng tận. Không cần những vật chất này nữa thì những vật chất này lập tức giải phóng thành ra năng lượng, không còn nữa. Cho nên năng lượng và vật chất chuyển biến lẫn nhau. Trong khoa học ngày nay của chúng ta là một lý luận, biết

việc đó là có thể, nhưng mà hiện tại vẫn chưa nghĩ ra cách, không có cách gì để thực hiện. Tây Phương Cực Lạc Thế giới thực hiện được. Cho nên, năm xưa tôi giảng Kinh tại nước Mỹ, nhà khoa học của Mỹ rất nhiều, tôi đều khuyên họ đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để du học, bởi vì khoa học kỹ thuật mà họ học chỉ là trình độ của mẫu giáo, không cách gì so sánh với Thế giới Tây Phương. Nhà khoa học cần nên cầu sanh Tịnh Độ, thì mới thật sự đạt được đỉnh cao của khoa học kỹ thuật. Cho nên, sự tốt đẹp ở thế giới bên đó, Phật ở trên Kinh điển chẳng qua cũng chỉ giới thiệu một cách sơ lược, nếu mà nói cho hết thì không thể nói cùng tận được. Một câu này là nói tổng quát, phía sau lại đưa ra cho chúng ta ví dụ.

Chúng ta xem phần cuối đoạn thứ hai.

Kinh văn: “Vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma não chi danh”.

Chư vị nghĩ xem, ngay cả tên gọi còn không có thì làm sao có thật chứ?

A Di Đà Phật.

Tập 245

“Chúng Khổ”, cái khổ thế gian này của chúng ta thật quá nhiều. Để thuận lợi cho việc dạy học, Phật ở trên Kinh đã đem khổ nào thế gian quy nạp thành ba loại lớn, đó là “khổ khổ”, “hoại khổ” và “hành khổ”. Ba loại lớn này phía sau đều có một chữ khổ, chữ “khổ” này là danh từ, chữ phía trước là động từ.

Thứ nhất là “khổ khổ”. “Khổ khổ” chính là nói chúng ta cảm nhận được có khổ nào. Loại khổ này là gì vậy? Bát khổ chính là giải thích khổ khổ: Sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Những loại khổ này, tất cả chúng sanh, không có một người nào có thể tránh khỏi được, còn ở trong lục đạo, chưa có ra khỏi lục đạo thì thấy đều có cả. Loại khổ này gọi là khổ khổ.

Nguồn gốc của khổ là thân, không những Phật nói mà Lão Tử cũng nói: “*Ta có tai họa vì ta có thân*”. Thân là gốc của khổ, bạn có thân thì bạn làm sao có thể không chịu khổ chứ? Có thân mà không chịu khổ thì cao siêu, không phải người thông thường. Là người như thế nào? Biết cách chi phối cái thân này, khống chế cái thân này. Người biết lợi dụng cái thân này thì họ không khổ, họ có thân mà không khổ. Chúng ta không hiểu được, chúng ta đem thân này cho rằng là ta, cái quan niệm đầu tiên đã sai, cho nên cái thân này mang cho chúng ta vô lượng vô biên khổ sở. Có mấy người có thể giác ngộ thân này không phải ta? Có thể giác ngộ được đến điểm này thì khổ của họ chỉ ít có thể giảm bớt đến tám mươi phần trăm. Phật ở trên tất cả Kinh luận, mục tiêu dạy học đầu tiên chính là cái này, dạy chúng ta nhận thức chính mình, thân không phải ta. Không phải ta thì là cái gì? Là vật sở hữu của ta, cũng giống như quần áo vậy, là cái ta có, nó không phải là ta. Quần áo mặc hỏng rồi, mặc dơ rồi, sẽ rất dễ dàng cởi bỏ, thay một bộ mới. Cho nên người giác ngộ, người đến lúc lâm chung biết được điều gì? Bộ máy này dùng đã hỏng rồi, dùng cũ rồi, không hữu dụng nữa, xả bỏ, đổi một cái mới, cho nên xả thân, thọ thân giống như là thay áo cũ, đổi áo mới vậy, một chút đau khổ cũng không có.

Chỉ có chấp trước thân này là ta, họ mới có sanh khổ, họ mới có lão khổ, có bệnh khổ, có tử khổ, sanh - lão - bệnh - tử họ không thể tránh khỏi. Người giác ngộ không có sanh - lão - bệnh - tử khổ. Chúng ta phải thật tỉ mỉ mà suy nghĩ, mà quan sát, mới có thể đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng. Người điều khiển cái thân này mới là chính mình. Giống như người lái xe, chiếc xe hơi đó giống như là thân của chúng ta, đó không phải chính mình, chính mình là gì? Người ngồi điều khiển bên trong đó là chính mình. Xe chạy mà hư hỏng rồi thì có thể bỏ, đi đổi một chiếc xe mới, người lái chiếc xe không có bị hư hỏng theo chiếc xe. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

“Ta” không sanh không diệt, tồn tại vĩnh hằng. Thân có sanh diệt, “ta” thì không có sanh diệt. Trong Phật pháp thì không đem nó nói là “ta”. Vì sao vậy? Sợ người khác vừa nhắc đến ta thì chấp trước thân, cho nên nhà Phật thay bằng một tên khác, đó là thần thức, người Trung Quốc thì gọi là linh hồn, người phương tây gọi là tâm linh. Tên gọi không giống nhau nhưng là cùng một sự việc. Cái này không sanh không diệt, không có sanh diệt theo cái thân thể này. Những thứ này có hình tướng hay không? Nó không có hình tướng. Nó không phải vật chất, cho nên nó không có hình tướng. Nó là hình dáng như thế nào? Hình dáng có thể thể hội, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, thấy ở nơi mắt, đây chính là hình dáng của nó. Thần thức của chúng ta (hoặc nói là linh hồn), ở mắt nó có thể thấy, ở tai nó có thể nghe, ở mũi nó có thể ngửi, ở lưỡi nó có thể nếm. Cái thân thể này của chúng ta tác dụng của kiến văn giác tri. Bạn từ trên tác dụng này thì bạn có thể thể hội được.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, vua Ba Tư Nặc thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật vấn đề này, Phật lấy một cái tỉ dụ để ông tự thể nghiệm. Đô thành của vua Ba Tư Nặc cách sông Hằng không xa, Phật lấy việc này làm ví dụ. Phật nói: *“Đại Vương! Ngài lần đầu tiên nhìn thấy sông Hằng là vào khi nào?”*. Vua nói là 3 tuổi mẹ ông dẫn ông đi qua sông Hằng, ông đã nhìn thấy dòng sông Hằng. Sau đó Phật lại hỏi ông: *“Ngài hiện tại bao nhiêu tuổi rồi?”*. Ông nói: *“Ta năm nay đã 62 tuổi rồi”*. Vua Ba Tư Nặc cùng tuổi với Thích Ca Mâu Ni Phật, là 62 tuổi. Phật nói: *“Ngài 62 tuổi lại đi xem sông Hằng, cùng việc lúc Ngài 3 tuổi xem sông Hằng, cái năng lực thấy này có giống nhau không?”*. *“Là như nhau”*. Sau đó Phật liền hỏi ông: *“Ngài hãy suy nghĩ xem, Ngài lúc 13 tuổi so với lúc được 3 tuổi thì như thế nào?”*. Ông nói: *“Thì đã lớn hơn nhiều rồi, 23 tuổi so với 13 tuổi thì lại lớn hơn một chút, mười năm, mười năm một”*. Phật nói: *“Ngài hiện tại 62 tuổi, Ngài nghĩ xem, khi Ngài được 52 tuổi, tình hình như thế nào?”*. *“Đã già yếu hơn nhiều rồi”*. Phật liền nói với ông: *“Thân thể mỗi năm đang một già yếu, nó có thay đổi. Ngài thấy sông Hằng, cái thấy đó của Ngài lúc 62 tuổi cũng không có thay đổi. Không có thay đổi là tồn tại vĩnh hằng, có thay đổi thì là có sanh diệt, không có thay đổi là bất sanh bất diệt”*. Vua Ba Tư Nặc từ chỗ này bỗng nhiên đại ngộ, ông mới biết là bản thân ông có một cái “chân ngã” bất sanh bất diệt, ông rất hoan hỷ, biết được cái gì gọi là sanh tử. Thân có sanh tử, linh tánh không có sanh tử. Hãy tỉ mỉ từ chỗ này mà thể nghiệm thì bạn có thể hiểu rõ.

Cũng có người nói, khi tôi còn trẻ, khả năng nhìn rất tốt, những thứ rất nhỏ tôi cũng có thể thấy, bây giờ già rồi cần phải mang kính lão. Mang kính lão thì mới có thể nhìn thấy được rõ ràng, chứng minh năng lực nhìn thấy của bạn không thay đổi. Chỉ là con mắt của bạn, cái công cụ này có vấn đề, không phải năng lực “thấy” này của bạn có vấn đề. Năng lực nếu như xảy ra vấn đề thì có đeo kính lão vào cũng vẫn không nhìn thấy, đó là cái “thấy” của bạn có vấn đề. Đeo kính lão thì nhìn thấy được

như cũ thì cái thấy này không có vấn đề, không có khiếm khuyết, là con mắt có vấn đề.

Tai, sức nghe của chúng ta cũng rất tốt, bây giờ tuổi đã già, lãng tai rồi, nghe không rõ nữa, là lỗ tai có vấn đề, dùng máy trợ thính thì nghe được rõ ràng, chứng minh năng lực của bạn không có thay đổi. Cái thân thể này là máy móc, máy móc dùng lâu rồi thì chỗ nào cũng hỏng. Vấn đề phát sinh từ đây, không phải sinh ra từ bản năng của chính mình. Chúng ta từ những chỗ này phải tỉ mỉ mà thể hội.

Mỗi một người trong chúng ta cùng Phật Bồ Tát như nhau, chính mình thật sự là không sanh không diệt. Chúng ta hiện tại thành ra như thế này, không có đại trí tuệ như chư Phật Bồ Tát, không có năng lực lớn như vậy, nguyên nhân là gì? Là bản thân chúng ta mê mất chính mình, nói cách khác là không nhận thức chính mình. Chư Phật Bồ Tát từ bi giáo hóa không gì khác ngoài việc dạy bảo chúng ta nhận thức chính mình mà thôi. Khi nào bạn nhận thức ra được chính mình một cách rõ ràng rồi, minh bạch rồi, thì sự giáo hóa của Phật Đà đã viên mãn. Chỉ như vậy mà thôi. Cho nên, trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: *“Nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật”*. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói: *“Nhất thiết giai thành Phật”*. Ý nghĩa của từ nhất thiết bao quát vô cùng rộng lớn. Những chỗ này chúng ta không thể không tỉ mỉ mà thể hội. Không thể nghiên cứu, càng nghiên cứu thì càng sai lầm. Chỉ có thể thể cứu, tham cứu, không thể nghiên cứu. Vì sao vậy? Vì bạn đã rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì càng làm càng sai. Phải lia vọng tưởng phân biệt chấp trước. Hiện tại chúng ta nói là trực giác, năng lực trí tuệ của chúng ta mới có thể hồi phục, nhất định phải dùng trực giác. Chúng ta hiện nay sai ở chỗ nào? Sai ở vọng niệm quá nhiều mà không dùng trực giác. Họ dùng phân biệt dùng chấp trước, càng dùng càng sai. Càng dùng những thứ này, linh tánh của chúng ta càng bị chôn vùi mất, càng học càng ngu si.

Trong số đồng học của chúng ta, những người xuất gia cũng có, tôi thấy khi còn chưa có học Phật họ cũng rất thông minh, sau khi học Phật càng học càng dốt, càng học càng ngu si. Nguyên nhân là gì? Tôi biết rõ, là vọng tưởng quá nhiều, dùng vọng tưởng để học Phật, dùng chấp trước để học Phật, vậy thì càng học càng ngu si. Lià khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước, càng học càng thông minh, càng học càng có trí tuệ. Vì vậy, bản thân chúng ta nhất định phải biết được căn bệnh của chính mình nằm ở đâu, phải ra sức mà khắc phục căn bệnh. Bệnh của chúng ta là tâm tham, vậy nhất định phải đem tâm tham đoạn dứt. Bệnh của chúng ta là ngu si, thì nhất định phải đem ngu si buông bỏ. Bệnh là sân hận, bệnh là đố kỵ, biết được rồi thì phải chăm chỉ buông bỏ. Người thông thường tâm lượng quá nhỏ, đó là cái bệnh. Tâm lượng vốn có của bạn là lớn như hư không khắp pháp giới. Kinh Phật thường nói *“tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới”*, đó là tâm lượng vốn có của chúng ta. Hiện

nay vì sao mà hai người ở chung nhau cũng không thể bao dung lẫn nhau, tâm lượng vì sao lại biến thành nhỏ như vậy? Vẫn không ngoài việc vọng tưởng phân biệt chấp trước nghiêm trọng, bạn mới thành ra cái dáng vẻ như vậy, mới trở nên đáng thương như vậy. **Cho nên học Phật, làm học vấn, việc đầu tiên là mở rộng tâm lượng, phải có thể bao dung.** Tôi thường hay khuyên các vị đồng tu đọc “Liễu Phàm Tứ Huân”, đọc “Cảm Ứng Thiên”. Đọc “Liễu Phàm Tứ Huân” thì bạn mới chân thật hiểu được lý luận và sự thật của nghiệp nhân quả báo, đọc “Cảm Ứng Thiên” thì bạn mới biết được tiêu chuẩn của thiện ác. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày phải đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ.

Thứ hai là “Hoại khổ”. Đây là nói quả báo biến hoại của lạc. Người tu phước trong đời quá khứ thì quả báo trong đời này liền thù thắng. Có người tại thế gian này thọ khổ, có người tại thế gian này hưởng phước, tuyệt đối không phải ông trời không công bằng. Ông trời không có can dự gì. Sinh đến thế gian này được hưởng phước là do đã tu phước trong đời quá khứ, sinh đến thế gian này để chịu khổ là vì trong đời quá khứ không có tu phước. Trồng nhân thiện tất có quả thiện, tạo ác nghiệp thì khẳng định chịu ác báo.

Cũng có người hỏi, con người kia không phải người tốt, tâm địa độc ác, khởi tâm động niệm tất cả việc làm đều là lừa dối người, hãm hại người, nhưng bản thân họ vẫn rất được hưởng phước, làm quan rất to, lại có rất nhiều tiền của, đây là sự việc gì vậy? Nói bạn biết, phước mà họ đang hưởng là do tu từ đời trước, họ đời này tạo ác, đã làm cho phước báo từ đời trước giảm còn một nửa. Nếu như không tạo ác thì quả báo đời này của họ còn thù thắng hơn. Bởi vì họ tâm địa độc ác, cho rằng lừa gạt người khác thì mình có thể được lợi. Đây quyết định là quan niệm sai lầm. Bạn trộm đồ của người khác, cướp đồ của người khác, lừa đồ của người khác, những thứ có được trong tay cũng chỉ là trong số mạng của bạn có được. Số mạng mà không có, bạn đi trộm, bạn có trộm được không? Bạn trộm không được. Bạn còn chưa trộm được thì đã bị cảnh sát bắt rồi. Vì sao vậy? Vì trong mạng không có. Như vậy thì bạn mới biết, người xưa đã nói không sai: *“Người quân tử vui mà làm quân tử, kẻ tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân”*. Đã làm những việc ác này một cách oan uổng, họ không hiểu được đạo lý này. Họ mà hiểu được đạo lý này thì họ sẽ hưởng phước của mình trong thái bình, không phải đi hại người. Có thể giúp đỡ người tu phước, trồng phước, vậy thì họ phước báu đời đời kiếp kiếp hưởng không hết. Người thế gian không hiểu được đạo lý này, cho rằng hưởng thụ thì nhất định phải ức hiếp người khác, nhất định phải đi lừa gạt người khác mới có thể được hưởng thụ, mà không biết phước báo của họ đã bị mất đi hơn một nửa, có thể chỉ còn lại hai ba phần. Hưởng hết phước báo này rồi, ác nghiệp liền hiện tiền, quả báo ở ba đường ác, ở địa ngục. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên, hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta nhất định phải tuân theo giáo huấn của Phật Đà.

Phật dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*” (Thế nào là thiện pháp? Lợi ích cho người, không nên muốn lợi ích cho mình); “*tu duy thiện pháp*” là suy nghĩ thiện; “*quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Chúng ta có tâm thiện, suy nghĩ thiện, hành vi thiện, phước báo vô hạn, không có cùng tận, đây mới thật sự gọi là người thượng thiện. Vậy thì bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ khẳng định là vãng sanh, bạn có đủ điều kiện của Cực Lạc Thế giới. Cực Lạc Thế giới là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Ta có đủ điều kiện này, ta nắm chắc phần, ta khẳng định được sanh. Cho nên nhất định phải đoạn ác, nhất định phải tu thiện.

Hoại khổ là đến lúc bạn hưởng hết phước thì khổ liền tới, đến lúc hoại thì khổ mới hiện tiền, loại khổ như vậy thì gọi là hoại khổ. Khi còn chưa hoại thì bạn không cảm thấy được khổ, đến khi hoại rồi thì cảm thấy khổ. Cũng như bạn lái xe, bạn mua chiếc xe mới, cầm lái rất thuận tiện, bạn không cảm thấy khổ. Chiếc xe này mà dùng mười năm, dùng hai mươi năm, chỗ nào cũng bị hỏng, lái được một đoạn thì lại có vấn đề, thì bạn sẽ cảm thấy rất khổ sở, bạn vứt bỏ, tâm ái của bạn, vậy thì đau khổ đến. Loại này là thuộc về hoại khổ.

Loại thứ ba thuộc về “hành khổ”. Hành khổ thực tại mà nói là niệm niệm trôi đi, gọi nó là khổ. Người thông thường chúng ta hay nói “tuổi xuân không ở lại”, đây là khổ. Con người đều thích 17, 18 tuổi mà không thể giữ mãi được tuổi 17, 18, họ nhất định sẽ già yếu, không thể giữ được, cái loại khổ này gọi là hành khổ. Phật nói với chúng ta, tam giới của Ta Bà Thế giới cũng chính là lục đạo. Tại vì sao phân thành tam giới? Là do ba loại khổ này mà phân ra.

Chúng sanh Dục Giới, trời, hầu hết mọi người nói trời chung chung thì không được, Phật nói rất tường tận, trời có 28 tầng, 6 tầng trời dưới cùng gọi là Trời Dục Giới.

Trời Dục Giới có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Chúng ta đều ở Dục Giới, ba loại khổ này chúng ta ngày ngày đều đang chịu. Nhưng ở Trời Sắc Giới thì khổ khổ không có. Vì sao vậy? Họ đã đoạn dứt ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù. Năm loại dục vọng này họ đã đoạn dứt, cho nên họ không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ. Vì sao vậy? Họ có thân. Các vị đồng tu phải biết rằng, người Trời Sắc Giới tuy có thân nhưng không cần ăn uống. Vậy cái gì đã duy trì thọ mạng của họ, đã nuôi cái thân thể của họ? Trên Kinh nói là “*thiền duyệt vi thực*”. Thiền duyệt là hai sự việc. Thế nào là “*thiền*”? Ở chỗ này chúng tôi phương tiện nói để mọi người tương đối dễ hiểu, tâm thanh tịnh bình đẳng là thiền. “*Duyệt*” là gì? Chúng ta nói pháp hỷ sung mãn. Hỷ duyệt có thể dưỡng thân sao? Có thể. Ngạn ngữ cũng thường nói: “*Người gặp việc vui tinh thần sáng khoái*”. Nếu bạn gặp được chuyện vui, bạn rất vui vẻ thì toàn thân đều có sinh lực. Vui sướng dưỡng được thân thể, cho nên người

Trời Dục Giới vui sướng, sự vui sướng đó không phải là từ bên ngoài mà có, mà là từ nội tâm lưu xuất ra, cho nên gọi là duyệt. Thiên duyệt dưỡng thân, không cần đến những thứ từ bên ngoài, cho nên ăn uống có thể đoạn dứt, ngủ nghỉ có thể đoạn dứt, đều là thiên duyệt. Nhưng họ có tuổi thọ. Tuổi thọ của họ tuy dài nhưng đến lúc thọ mạng hết rồi, thân thể này phải hoại rồi, cung điện cũng phải hoại, họ liền cảm thấy khổ. Đây là hoại khổ. Họ có hoại khổ, họ có hành khổ, họ không có khổ khổ.

Đến tầng trời thứ 28, bốn tầng cao nhất, Sắc Giới có 18 tầng, lại lên thêm 4 tầng nữa là Trời Vô Sắc Giới. Người trên trời này rất thông minh, họ không cần thân thể, cho nên họ không có sắc tướng, không có cung điện, họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Thọ mạng của họ dài, nhưng vẫn có lúc phải hết, vẫn có lúc cùng tận, họ không phải bất sanh bất diệt, cho nên họ vẫn có hành khổ. Tam Giới, Dục Giới, ba loại khổ đều có, trong Trời Sắc Giới có hai loại khổ, trong Vô Sắc Giới có một loại khổ, cho nên Phật nói ba cõi đều khổ, tất cả đều có khổ. “*Tam giới như nhà lửa*” là tỉ dụ nói trên “*Kinh Pháp Hoa*”. Chúng ta hiểu được rồi thì phải học tập, trong Phật pháp gọi là tu hành. Vậy thì phải như thế nào? Tận sức giảm bớt dục vọng của chính mình.

Giảm bớt dục vọng chính là giảm bớt khổ khổ của chính mình, đây là chúng ta có thể làm đến được. Tài, sắc, danh, thực, thù, chúng ta lấy việc này làm thí dụ để nói. Tài, cuộc sống chúng ta ở thế gian này không thể nào thiếu được, nhưng phải dùng thái độ gì? Dùng thì được rồi, cần gì phải tham cho nhiều? Đối với tài vật quyết định không khởi tâm ham muốn, chỉ cầu đủ dùng là được, nếu có dư thì giúp đỡ người khác, là tu phước, tu tài bố thí. Tu tài bố thí thì được quả báo giàu có, như vậy tiền tài của chúng ta mãi mãi sẽ không thiếu hụt. Không nên tự mình tích trữ, đó là sai lầm, nhất định phải biết ban phát ra.

Sắc (chữ sắc này là nói sắc tình nam nữ), nhất định phải biết khống chế, phải biết giữ gìn thân thể thì thân thể bạn mới khỏe mạnh, mới trường thọ, bạn đã giảm thiểu bệnh khổ, giảm thiểu lão khổ. Ăn uống chỉ cầu đủ no, tuyệt đối không tham cầu cao lương mỹ vị, tuyệt đối không nên ăn quá no. Người ham ăn có rất nhiều, người ham ăn rất đáng thương, các vị có nhìn thấy không? Vì sao chứ? Họ không hiểu được bảo dưỡng thân thể. Sau khi ăn uống vào rồi, mọi người đều biết là chúng phải được tiêu hóa. Cái gì tiêu hóa nó? Ruột, dạ dày, gan, đây là công việc của chúng, phải tiêu hóa những thức ăn này. Nếu như mỗi ngày ăn một lượng thức ăn quá nhiều, quá no, lượng công việc của chúng sẽ tăng lên, chúng rất đáng thương, chúng ở đó kêu khổ. Thường thường làm sự việc như vậy đến cuối cùng năng lực làm việc của chúng không còn nữa, thì biến thành thế nào? Biến thành ung thư ruột, gan, dạ dày, những bệnh này liền đến. Nó mà chết thì những cơ quan khác của bạn sẽ cùng chết theo, cho nên bạn phải nên hiểu ăn uống quá độ là tự sát từ từ. Tôi nhìn thấy những

người ham ăn ấy, tôi thấy họ đang tự sát, tự sát từ từ, họ không hiểu được cái đạo của ăn uống.

Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta một ngày ăn một bữa. Vì sao vậy? Giảm nhẹ lượng công việc cho chúng, giảm bớt gánh nặng cho chúng, thọ mạng của chúng liền lâu dài, chúng khỏe mạnh, chúng sẽ không có vấn đề, bạn sống được tuổi thọ cao hơn. Tuổi thọ cần cao, không cần già. Cư sĩ Hứa Triết nói, chúng ta cần thọ lâu nhưng chúng ta không cần già. Có thể làm được không? Có thể làm được. Vì sao mà bà làm được? Bà mỗi ngày ăn một bữa, đạo lý là ở chỗ này. Và lại bà mỗi ngày chỉ ăn một chút rau cải, rau xanh, thông thường bà đều không có nấu, bà không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, tất cả gia vị đều không ăn. Bà năm nay 102 tuổi rồi, mỗi ngày còn đi chăm sóc rất nhiều, rất nhiều người già, người bệnh. Tuổi tác đã cao như vậy rồi mà vẫn muốn làm một viện dưỡng lão, giúp đỡ người già, nhưng chính phủ không cho phép. Vì sao vậy? Bản thân bà quá già rồi. Người thế gian chúng ta thấy bà đã già quá rồi, thực tế thì năng lực của bà vẫn cho phép bà. Trong pháp luật của chúng ta không có quy định điều này. Cụ Hứa Triết tuy tuổi tác cao nhưng vẫn còn năng lực của một người thanh niên, vẫn có thể làm việc như thường, nhưng luật pháp không có điều này.

Gần đây tại Trung Quốc, không ít đồng tu cũng đã nhìn thấy, Trường An có một vị lão pháp sư năm nay 141 tuổi. Tôi xem thấy tấm hình chụp của ông, cốt cách phi phàm, tràn đầy tinh thần, lưng vẫn còn rất thẳng không có bị còng, không bị khòm lưng. Tấm hình chụp ấy của ông còn đẹp hơn cả của lão Hòa thượng Hư Vân. 141 tuổi, không già.

Nếu bạn muốn không già thì bạn phải yêu thương các cơ quan trên cơ thể mình, bạn phải yêu quý chúng, trân quý chúng, không thể khiến cho chúng phải làm việc nhiều quá mức, phải chăm sóc thường xuyên. Việc này quan trọng nhất phải là tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi, nhu cầu về năng lượng của bạn giảm xuống.

Năm xưa, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, đã từng có một lần nói chuyện với Ngài về vấn đề dinh dưỡng. Tôi đưa ra nhận định, bởi vì tự mình quan sát mà thể hội được. Tôi nói, năng lượng tiêu hao của con người đại khái chừng 95% tiêu hao do vọng tưởng, cho dù lao tâm lao lực, nhiều nhất cũng chỉ tiêu hao 5% mà thôi. Lão sư nghe thấy lời nói này của tôi liền gật đầu, khẳng định là đúng. Tôi làm sao nhìn thấy được? Tôi xem thấy lượng công việc của lão sư Ngài nhiều hơn cả công việc của năm người bình thường, vô cùng bận rộn. Ngài mỗi ngày ăn một bữa, chỉ ăn hai cái bánh bao nhỏ bằng cái trứng gà. Chỉ ăn một chút như vậy mà Ngài có thể duy trì lượng công việc lớn như vậy. Tôi cũng học Ngài một ngày ăn một bữa, nhưng mà học cách nào cũng không đạt đến tiêu chuẩn của Ngài. Chi phí sinh hoạt mỗi

ngày của Ngài vào thời gian đó chỉ có hai đồng tiền Đài Loan. Vào lúc đó, tiền Đài Loan mà đem đổi thành Đô la thì 40 đồng đổi được 1 Đô la. Bạn xem, một ngày Ngài dùng hai đồng, hay nói cách khác, một Đô la Mỹ, Ngài có thể dùng được 20 ngày, mà lượng công việc nhiều đến vậy. Tôi học Ngài cũng ăn ngày một bữa, tôi mỗi ngày phải dùng hết 3 đồng. Cái bánh bao đó tôi phải ăn ba cái, hai cái thì không được, phải ba cái. Bây giờ thì tôi có thể đuổi kịp Ngài. Ngài vào khi đó là hơn 70 tuổi, tôi hiện nay 75 tuổi, xấp xỉ bằng nhau. Tôi 75 tuổi cùng với lúc Ngài cũng 75 tuổi thì không thua Ngài, không kém gì Ngài. Cho nên, phải giảm thiểu hết sức lượng công việc cho các cơ quan như ruột, gan, dạ dày, đây mới thật sự là hiểu được cái đạo của dưỡng sinh. Không chút động lòng đối với sự mê hoặc của tài, sắc, danh, thực, thù, quyết định không để bị mê hoặc, chúng ta mới có thể giữ gìn thanh xuân trường thọ, không già không bệnh. Chỉ cần có thể giữ gìn không già, không bệnh thì đến cuối cùng khẳng định không chết. Không chết ở đây nghĩa là không có chết khổ, đến khi chết thì giống như cởi một chiếc áo vậy, đổi cái áo mới trong sự hoan hỷ vui vẻ vô cùng. Hiểu được cái đạo dưỡng sinh.

Mỗi một người trong chúng ta đều mong cầu chính mình được giàu có, được thông minh trí tuệ, được khỏe mạnh sống lâu. Trong Kinh điển nhà Phật đều có lý luận, đều có phương pháp. Y chiếu theo những lý luận, những phương pháp này để học, để làm thì nhất định có hiệu quả. Rất nhiều, rất nhiều người tu hành đều đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem, đây không phải giả, mà là chân thật bất hư.

Còn như “hành khổ”, cho dù là sanh đến Trời Phi Tướng Phi Phi tướng Xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp (đây là thọ mạng dài nhất trong ba đường thiện), nhưng khi thời gian hết rồi thì vẫn phải đọa lạc xuống dưới. Vì sao vậy? Họ lên không được nữa. Lên không được thì chỉ còn cách đi xuống. Đây gọi là hành khổ. Họ không thể duy trì mãi mãi.

Đây là Phật đem chúng sanh trong tam giới lục đạo đã chịu tất cả khổ mà quy nạp thành ba loại lớn. Đây là báo cáo qua một cách sơ lược với các vị.

Ở trong khổ khổ thì **thứ nhất là “sinh khổ”**, đây là nghiêm trọng nhất của chúng sanh Dục Giới. Khổ của việc sinh ra, mỗi người chúng ta đều đã chịu qua, nhưng mà quên rất nhanh, đều không còn nhớ nữa. Trên các Kinh điển Phật đã hình dung cho chúng ta thấy, chúng ta đầu thai vào trong bụng của người mẹ thì không khác gì so với ở trong địa ngục, vì vậy người xưa Trung Quốc coi trọng việc thai giáo là vô cùng có đạo lý. Vì sao vậy? Vì yêu thương thai nhi, ăn uống ngủ nghỉ đều phải chú ý, đặc biệt là tâm tình, hỷ, nộ, ai, lạc đều ảnh hưởng tới tâm lý trẻ nhỏ, ảnh hưởng đến tập khí tương lai của chúng. Tập khí của chúng là lương thiện hay thô bạo đều có liên quan vô cùng lớn đến thời gian khi mà người mẹ mang thai. Người hiện nay

có mấy ai hiểu được? Ở trên Kinh Phật nói, người mẹ uống ly nước lạnh thì thai nhi như ở trong địa ngục hàn băng, khổ lắm! Uống một ly nước nóng thì giống như đang ở trong địa ngục Bạt Nhiệt. Mười tháng trường thật không dễ qua. Trong mười tháng ấy mỗi ngày dài như một năm. Vừa mới sinh ra tiếp xúc với không khí bên ngoài, da tiếp xúc với không khí bên ngoài thì giống như gió đao cắt xẻ thân thể, vô cùng đau đớn! Cho nên đứa trẻ mới sinh ra, âm thanh đầu tiên là gì? “Khô quá! Khô quá!”, “khô cả một đời”, các vị có nghe thấy hay chưa? Thật sự là khô. Chỉ có chịu thống khổ đến cực độ thì nó mới khóc, nó khóc đến thương tâm thống khổ như vậy. Khô của sinh, nếu như không xem Kinh Phật thì không dễ gì mà thể hội được.

Thứ hai là có sanh thì nhất định có lão. Lão vì sao mà khô? Bởi vì bạn không biết bảo dưỡng thân thể của bạn, bạn hủy hoại chính thân thể của mình, cho nên bạn có lão khô. Biết bảo dưỡng, đây là cả một học vấn. Tại Trung Quốc thời xưa, ba nhà Nho - Thích - Đạo đều hiểu được đạo dưỡng sinh. Nhà Phật đặc biệt nói được thấu triệt. Phật giáo tuy rằng rất xưa cũ nhưng cũng dùng tiêu chí để biểu pháp. Chúng ta hiện nay gọi là Mark, trong Phật giáo có, Phật giáo dùng cái gì? Dùng hoa sen, dùng luân, hai thứ này đều có thể thể nghiệm được chân đế của dưỡng sinh. Luân chính là tròn. Hình tròn thì có tâm. Tâm thì không có hình tướng. Tâm hình tròn là một cái trừu tượng, nhưng mà nó quyết định là có, bạn nhất định tìm không thấy. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta dưỡng tâm thì phải giống như tâm hình tròn, tâm phải trống rỗng, ở trong tâm không thể có thứ gì cả, tâm phải trống rỗng. Tâm hư, tâm không thì cái tâm này liền linh, liền sanh trí tuệ. Người thế gian thông thường chúng ta không hiểu được, đem tất cả vọng tưởng, tạp niệm đều để ở trong lòng, linh tánh của tâm đã chết rồi. Không hiểu được dưỡng tâm, trí tuệ của bạn vì sao mà không còn? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nếu như bạn mãi mãi giữ gìn tâm của bạn như hư không, tâm của bạn tự nhiên liền linh mãi, tâm của bạn tự nhiên liền sanh trí tuệ. Cho nên, chúng ta chính mình có trí huệ, chính mình đem nó che mất đi, vọng niệm quá nhiều, phân biệt quá nhiều, chấp trước quá nhiều, nên tâm của chúng ta không linh.

Dưỡng thân, thân phải động, thân là hình tròn, thân phải động. Hiện tại như thế nào? Hoàn toàn ngược lại, thân phải thật dễ chịu, phải thật tịnh, trong tâm một ngày sáng tối nghĩ ngợi lung tung, hoàn toàn điên đảo, bạn làm sao có thể không sanh bệnh? Bạn làm sao có thể không đoản mạng?

Cái thân thể này của chúng ta, theo cách nói của người Trung Quốc ngày xưa, theo y học của Trung Quốc, nếu bạn biết bảo dưỡng cái thân thể này thì có thể sống đến 200 tuổi. Nói cách khác, cái thân thể này của bạn không thể sử dụng được 200 năm đều là do bạn đã phá hoại, bạn vô tri. Cho nên, tôi nhìn thấy vị pháp sư 141 tuổi, tôi không hề thấy hiếm lạ, vì sao vậy? Cái thân thể này có thể sử dụng 200 năm.

Nếu bạn có thể sống đến 250 tuổi thì thật là hiếm lạ. Vì sao chứ? Vì vượt qua rồi, đó là đặc biệt hiểu được sự bảo dưỡng, đã dùng quá niên hạn rồi mà vẫn còn dùng rất hiệu quả, đây là công phu hàng bậc nhất. Cho nên, thân thể của chúng ta sử dụng chưa đến 200 năm đều là do tự mình phạm phải sai lầm. Phải nên hiểu được cái đạo của dưỡng sinh.

“**Bệnh khổ**”. Người xưa nói rất hay: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”. Phía trước tôi nói là ăn uống lung tung, cho rằng những thứ đó là sơn hào hải vị, đâu ngờ rằng những thứ đó đều là thuốc độc. Không có trí tuệ, không có năng lực, không phân biệt được tốt xấu, cái nào có lợi với chính mình, những cái nào có hại với mình đều không hiểu, cho nên nhiều bệnh. Bệnh tật bây giờ nhiều hơn ngày xưa không biết bao nhiêu lần. Bệnh từ đâu đến vậy? Đều là từ ăn uống mà đến. Trên Kinh Phật hình dung chúng sanh ở Thế giới Ta Bà là “*ăn đặng uống độc*”. Khi tôi còn trẻ, đọc đến đoạn Kinh văn này còn hoài nghi, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật không sai, nhưng mà có phần hơi quá đáng. Nhưng hiện tại xem lại câu nói này của Phật, tôi đồng ý Phật đã không có nói quá một chút nào, hoàn toàn chính xác.

“**Tử khổ**”. Tử khổ là tham sống sợ chết, tham luyến cái thân thể này, đem lại sự khủng bố, đem lại sự căng thẳng, cho nên con người lúc chết rồi toàn thân cứng đờ. Tại vì sao lại cứng đờ? Khiếp sợ mà chết, quá khủng bố mà chết. Đây là thật chứ không phải giả. Bạn xem, người niệm Phật khi họ chết, qua mấy ngày toàn thân đều mềm, đây chứng tỏ điều gì? Khi họ đi không hề có sợ hãi. Khi xưa tôi ở tại Đài Bắc, Hàn Quán Trưởng của thư viện chúng ta vãng sanh, hai tuần sau bà mới được nhập liệm, đem hỏa táng. Khi nhập liệm thì dường như là một tuần mới đóng nắp quan tài, cả tuần mới dậy nắp mà thân thể vẫn còn mềm mại, chứng tỏ lúc bà ra đi rất an nhiên, một chút sợ hãi cũng không có. Cho nên người sau khi chết toàn thân cứng ngắc là bị dọa sợ mà chết, họ bị khủng bố. Đa số người thường là cứng đờ, có mấy người khi chết được an tường tự tại như vậy? Là “*tử khổ*”!

Thứ sáu là “**cầu bất đắc**”. Dục vọng của mình quá nhiều, biên dục khó đầy, thế gian việc không như ý có đến tám, chín phần. Cầu không được mà khổ.

Thứ bảy là “**oán tăng hội khổ**”. Oan gia đôi đầu không muốn gặp mặt nhau lại thường phải gặp nhau, vẫn cứ hay gặp phải. Nguyên nhân gì vậy? Nghiệp đã tạo trong đời quá khứ.

“**Ngũ âm xí thạnh khổ**” là hiện tại vẫn đang tạo nghiệp, lại đang tạo nhân. Cho nên người giác ngộ, người hiểu rõ, họ tốt rồi, họ hiểu được tạo thiện nhân, họ hiểu được nên đã đem những quả báo bất thiện này trong một đời tiêu trừ hết toàn bộ. Nhân thiện quả thiện cải tạo vận mạng của chính mình, không những đời sau được

phước, hiện tại có thể được phước. Nếu như chúng ta cải tạo tốt, cuối đời có phước. Cuối đời được hưởng phước là phước báo chân thật.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 246

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bĩ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Vĩnh vô chúng khổ””.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến câu này, hôm nay chúng ta lại giảng tiếp:

Kinh văn: “Chư nạn, ác thú, ma não chi danh”.

“Chư nạn”, ở trên Kinh Phật thường nói đến bát nạn. Định nghĩa của “nạn” là không có cơ hội được nghe Phật pháp. Từ đó có thể thấy, chúng sanh trong chín pháp giới, đối với việc nghe Phật pháp, nhất là đại pháp nhất thừa cứu cánh liễu nghĩa là xem trọng đến như vậy. Bất kỳ tai nạn thế gian nào, chúng ta thường nói như tiểu tam tai, đại tam tai (trong Kinh Phật nói, nạn chiến tranh, nạn dịch bệnh, nạn đói gọi là tiểu tam tai), không có được tính vào trong tám nạn. Tiểu tam tai, trong quá khứ chúng tôi không có cách nào để giảng cho được viên mãn, bởi vì Phật nói ở trên Kinh, nạn chiến tranh đây nghĩa là gặp kiếp nạn, nạn chiến tranh thời gian bao lâu? Bảy ngày bảy đêm. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, quả địa cầu này có lịch sử chỉ ít cũng từ 5.000 năm trở lên, là có lịch sử ghi chép lại, lịch sử của thời gian trước đó thì còn dài hơn rất nhiều, các nhà khoa học sau khi khảo chứng đã nói với chúng ta, lịch sử của nhân loại ở trên quả địa cầu này ít nhất cũng có đến vài tỉ năm. Quá khứ xa xưa thì chúng ta không bàn, chỉ bàn đến trong khoảng thời gian mấy ngàn năm mà lịch sử có ghi chép, trên toàn thế giới đã xảy ra bao nhiêu lần chiến tranh? Thời gian của chiến tranh không chỉ là bảy ngày bảy đêm. Chỉ kể đến trong một thế kỷ cận đại này, trên thế giới đã xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chiến tranh thế giới lần thứ hai, mạng sống thương vong, tài sản bị hủy hoại không thể tính đếm, mà cũng không được tính vào trong kiếp nạn chiến tranh, đương nhiên càng không được tính vào trong tám nạn. Vì thế, trong lúc chúng tôi giảng về kiếp nạn chiến tranh, rất khó để có thể giảng được viên mãn.

Mãi cho đến thời gian năm ngoái, tôi đến thăm Nhật Bản, đương nhiên nhất định là phải đến thăm Nagasaki và Hiroshima, đã xem thấy họ triển lãm về tình trạng vụ nổ của bom hạt nhân, tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra tiểu tam tai mà Thế Tôn đã nói ở trên Phật Kinh chính là chiến tranh hạt nhân. Phật nói, chiến tranh hạt nhân thời gian bao lâu? Bảy ngày, rất có thể chính là chiến tranh thế giới lần thứ ba. Sau khi bom hạt nhân phát nổ thì bụi phóng xạ sẽ gây ra nạn hỏa hoạn. Còn trên Kinh nói bệnh dịch thời gian bao nhiêu lâu? Là bảy tháng bảy ngày. Nếu bị bụi phóng xạ dính phải thì da của bạn sẽ bị sự tổn thương, tinh thần cũng bị tổn thương. Nếu như có thể chịu đựng qua được bảy tháng, có lẽ là bảy tháng rưỡi, thì bạn có thể giữ được tính mạng. Nếu như không mà nói, trong bảy tháng rưỡi này không sống sót qua nổi.

Sau khi trải qua được bảy tháng rưỡi thì là nạn đói. Vì sao vậy? Tại Nagasaki và Hiroshima, chúng tôi nhìn thấy nơi mà bom hạt nhân đã nổ thì nơi đó cây cối không mọc được, quả đúng như là đến năm thứ tám thì mặt đất mới mọc cỏ. Đây chính là nạn đói mà trên Kinh Phật đã nói. Mặt đất không có sinh trưởng thì sao không xảy ra nạn đói? Nạn đói kéo dài bảy năm bảy tháng lẻ bảy ngày, là tai nạn.

Vì vậy, tiểu tam tai chính là chiến tranh hạt nhân, không phải là loại chiến tranh bình thường. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh thuyết pháp đã đem tình trạng này nói cho chúng ta biết rồi. Trước khi chưa có phát minh ra bom hạt nhân, những pháp sư giảng Kinh nghĩ mãi cũng không ra. Sau khi chúng tôi xem thấy tình trạng bom hạt nhân nổ, thì đọc Kinh Phật mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra tiểu tam tai mà Thế Tôn nói chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân.

Những năm gần đây, Đông - Tây phương đều có rất nhiều lời tiên tri, chúng ta cũng đã từng tiếp xúc qua, thậm chí là tờ báo liên hợp buổi sáng của Singapore, tôi cũng nghe thấy có người bàn đến những vấn đề này. Nhà khoa học đã tính thử, nếu như nội trong bảy ngày này mà có 7.000 quả bom hạt nhân phát nổ, thì số người trên địa cầu đại khái sẽ bị tiêu diệt trên hai phần ba. Đây là một sự phỏng đoán bình thường. Nhà tiên tri thế kỷ 16 của nước Pháp đưa ra dự đoán, sau khi xảy ra cuộc chiến tranh này thì số lượng nhân loại trên địa cầu còn lại chỉ khoảng chừng một phần mười mà thôi. Nói một cách khác, trong mười người thì có đến chín người không thể vượt qua được tai nạn lần này. Cho dù con người vượt qua tai nạn này, họ đã nói rất hay: *“Người còn sống sẽ ngưỡng mộ người đã chết”*. Câu này ý nghĩa là nói, sống không bằng chết, sống rất là đau khổ.

Tai nạn như vậy mà cũng không được tính vào trong tám nạn, chúng tôi dùng việc này so sánh để các vị thể hội được thế nào là tai nạn thật sự. Chúng ta từ trên định nghĩa của Kinh Phật mà nói, tiểu tam tai, đại tam tai (đại tam tai là cả một cái tinh hệ bị tan vỡ, hệ Mặt Trời bị tan vỡ, hệ Ngân Hà bị tan vỡ, đó là đại tam tai), việc này đối với tất cả chúng sanh mà nói đều là việc nhỏ, đều không phải là việc lớn. Bất luận là tai nạn có lớn như thế nào, chẳng qua cũng chỉ chết một lần mà thôi. Sau khi chết rồi thân thể cũng không còn, hoàn cảnh nơi cư trú cũng không còn, người Trung Quốc nói linh hồn không chết, Phật pháp thì nói thần thức của chúng ta vẫn tồn tại, người ngoại quốc thì nói là linh tánh, linh tánh là vĩnh hằng bất diệt. Cho nên, đại tam tai, tiểu tam tai đối với chúng ta mà nói, xác thực là không đủ để cấu thành tai nạn.

Tai nạn thật sự là cái gì? Đó là tám loại mà trên Kinh Phật đã nói, tính nghiêm trọng của tám loại tai nạn này vượt hơn cả tiểu tam tai, vượt hơn đại tam tai. Vậy định nghĩa của tám nạn rốt cuộc là như thế nào? **Là chỉ việc không có cơ duyên**

thấy Phật, nghe pháp. Vì thế, tai nạn không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp này là vượt hơn cả tiểu tam tai và đại tam tai. Từ trong câu nói này, chúng ta mới chân thật thể hội được Phật pháp là bảo vật. Tại vì sao gọi là Tam Bảo? Bạn có cơ hội gặp được, bạn có thể lý giải như pháp mà tu hành, bạn siêu vượt tam giới, siêu vượt mười pháp giới, đây mới là lợi ích vô cùng thù thắng. Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được, không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp thì đương nhiên không có cơ hội tu hành.

TÁM NẠN

Trong tám nạn, ba nạn đầu tiên là tam đồ. **Thứ nhất là “địa ngục”.** Địa ngục thì quá khổ rồi, đặc biệt là A Tỳ Địa Ngục, chịu khổ không hề gián đoạn, thời gian rất dài rất dài, nên gọi là Vô Gián Địa Ngục. Ở trong địa ngục này thì không có Phật pháp, Bồ Tát Địa Tạng cũng không đến địa ngục này để độ chúng sanh. Tại sao vậy? Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh đã quá nặng, Bồ Tát Địa Tạng có đến cũng không ai tin, cũng không có người nào để ý Ngài. Bồ Tát Địa Tạng độ chúng sanh địa ngục, đó là địa ngục thông thường, không phải Vô Gián Địa Ngục. Vô Gián Địa Ngục cũng gọi là A Tỳ Địa Ngục, đây là một trong tám nạn.

Thứ hai là “súc sanh”. Súc sanh ngu si, tâm trí chưa mở, do vì tội chướng mà đã chướng ngại mất đi cái duyên thấy Phật, nghe pháp. Đương nhiên đây đều là chỉ đại đa số, cũng có số ít trong súc sanh đạo chúng cũng có thể thấy Phật nghe pháp, thậm chí là tu hành vãng sanh. Trong Phật môn, chúng ta nhìn thấy trong quyển sách nhỏ “Vật Do Như Thử”, thì những súc sanh này là ngoại lệ, đều là có thiện căn học Phật trong đời quá khứ vô cùng sâu dày. Tại vì sao bị đọa vào súc sanh đạo? Vì đã khởi một ý niệm sai lầm vào lúc lâm chung, thì người học Phật thiện căn sâu dày đọa tam ác đạo, mới có thể được Phật Bồ Tát từ bi cứu bạt. Những người này vẫn xem như là có thiện căn, chỉ là lâm chung có một niệm sai lầm. Khi lâm chung mà có một niệm sân hận thì liền đi vào trong địa ngục đạo, có một niệm hồ đồ thì đi vào súc sanh đạo. Sự hồ đồ này các vị phải hiểu được, hiện nay những người già bị chứng mất trí nhớ chính là thuộc về dạng như vậy, thần trí không sáng suốt, mơ mơ hồ hồ, vừa dứt hơi thở thì đi vào súc sanh đạo. Khi lâm chung mà khởi lên một niệm tham lam thì đi vào ngạ quỷ đạo. Nếu không phải là người có thiện căn vô cùng sâu dày, ở trong tam ác đạo sẽ rất khó được độ. Dù rằng chư Phật Bồ Tát rất từ bi, thị hiện ở trong tam ác đạo, nhưng có thể giác ngộ thì không nhiều, thật sự thì quá ít. Phật giáo hóa chúng sanh ở trong sáu cõi, số lượng được độ thì tỉ lệ lớn nhất là ở nhân đạo. Thiên đạo ngược lại không bằng nhân đạo, trong việc này là có nguyên nhân. Thiên đạo như thế nào? Trên trời an vui tự tại, mọi người đều đã đem việc tu hành lơ là đi mất, cho rằng ta hiện nay rất tốt rất tự tại, tu hành thì có ý nghĩa gì chứ? Lơ là mất. Phật tuy là cũng giảng Kinh thuyết pháp ở trên trời, mọi người cũng rất hoan hỷ đến

nghe, không ít người thích nghe Kinh, nhưng mà người thật sự tu hành thì rất ít, cho nên cõi trời thành tựu không bằng so với cõi người. Do vậy, Bồ Tát thị hiện thành Phật ở trong sáu cõi, không đến năm cõi kia mà chỉ riêng đến cõi người, đạo lý là ở chỗ này. Cõi người là ngôi nhà bình thường, bậc trung trong sáu cõi, cuộc sống dù rất khổ nhưng vẫn có một chút vui, không giống như tam ác đạo. Tam ác đạo là chỉ có khổ mà không có vui, cõi trời chỉ có vui mà rất ít khổ, đây đều là những cõi rất khó độ. Súc sanh cũng bằng như là gặp kiếp nạn.

Thứ ba là “ngạ quỷ”. Ở trong ngạ quỷ đạo cũng là chịu khổ vô lượng, cho nên chúng ta gọi quỷ là quỷ đói. Ngạn ngữ cổ xưa của Trung Quốc thường nói, người sợ quỷ ba phần, quỷ sợ người đến bảy phần. Các vị đồng tu phải nhớ cho kỹ những câu nói này, bởi vì có rất nhiều người sợ quỷ. Bạn nên biết rằng, quỷ sợ người còn hơn là chúng ta sợ quỷ rất nhiều. Chúng ta mà không sợ thì chúng sẽ bỏ đi mất, chúng sợ chúng ta. Nếu bạn sợ quỷ, bị quỷ dọa cho sợ, có thể thấy bạn thật đáng thương. Khổ nạn của họ nhiều, chúng ta đem chữ “đói” thêm vào sau tên gọi của chúng, thường ở trong kiếp nạn đói khát, tình trạng phổ biến đều là không có đồ ăn thức uống. Nghiệp nhân của họ là tâm tham nặng nề, quả báo của tâm tham là như vậy. Đây cũng là gặp nạn, không dễ gì tiếp xúc được Phật pháp.

Thứ tư là “trường thọ thiên”. Trường thọ thiên là Tứ Thiên Vô Tướng Thiên, thọ mạng của họ là 500 kiếp, thọ mạng thật sự dài. 500 kiếp họ nhập vô tướng định, tâm thức của họ hoàn toàn đều ngưng hoạt động. Phật nói ở trên Kinh, ngoại đạo tu hành, thật sự tu hành thành công thì đều đến nơi này. Hay nói cách khác, trong 500 kiếp, thời gian dài như vậy họ đã đoạn mất cái duyên thấy Phật nghe pháp, đây là gặp nạn.

Thứ năm là “Bắc Câu Lô Châu” ở trong Tứ Đại Bộ Châu. Địa cầu này của chúng ta gọi là Nam Thiện Bộ Châu. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở nơi này có phước báu rất lớn, người thọ 1.000 tuổi, rất ít người đoản mạng, phước báu lớn, tham trước hưởng thụ ngũ dục lục trần, không chịu tiếp nhận sự giáo hóa của Phật, cho nên ở nơi đó không có Thánh nhân ứng hóa, không những Phật Bồ Tát không có, mà A La Hán cũng không có. Không có Thánh nhân giáo hóa, cho nên cũng đã mất đi cơ duyên thấy Phật nghe pháp. Trong các tự viện Phật giáo, chúng ta thường hay nhìn thấy thân hộ pháp là Vi Đà Bồ Tát, ở trên am thờ Vi Đà Bồ Tát có một bức hoành phi, là “tam châu cảm ứng”. Tứ Đại Bộ Châu mà Ngài chỉ cảm ứng có ba châu, Bắc Câu Lô Châu là không có Phật pháp, cho nên Ngài cũng không cần đến để hộ trì.

Thứ sáu là Phật đã nói với chúng ta là “Mù đui câm điếc”. Mù là ngày nay chúng ta nói là người tàn tật, họ cũng có cơ hội được thấy Phật nghe pháp, nhưng

mà tương đối khó khăn. Đôi mắt mù rồi không thể thấy, họ vẫn có thể nghe được. Người bị điếc thì họ không thể nghe nhưng họ có thể thấy được tượng Phật. Câu thì dù họ có nghi vấn không thể hỏi, đối với việc thấy Phật nghe pháp tu hành đều có chương ngại, cho nên mới gọi là “nạn”.

Thứ bảy là “thế trí biện thông”. Thế gian có một số người thông minh tài trí, họ có một số tà trí huệ không phải chánh trí, không tin tưởng Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, phê bình đối với Phật pháp, đây cũng là gặp phải nạn. Thế gian có rất nhiều, đồng học trong Phật môn cũng có. Gần đây tôi có nhìn thấy một số tư liệu, không biết là từ đâu mà các đồng tu viết cho tôi, sau khi tôi xem xong thì đưa cho các đồng học xử lý. Họ thường thường nghe đĩa giảng Kinh của tôi, và đã tìm ra được rất nhiều những chỗ mâu thuẫn, đưa ra nghi nan, đây là thuộc về thế trí biện thông. Không những tôi giảng Kinh đây rầy sự mâu thuẫn, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh cũng không ngoại lệ. Vì sao vậy? Một cái nguyên tắc của việc giảng Kinh là giúp đỡ đại chúng giác ngộ, căn tánh của đại chúng không tương đồng, người mà chấp trước cái “có” thì nhất định phải giảng cái “không” với họ, để phá chấp trước của họ; người chấp trước cái “không” thì giảng cái “có” với họ, để phá chấp “không” của họ. Những người thế trí biện thông này nghe thấy, bạn sao có lúc nói là có, có lúc lại nói là không, rốt cuộc là không hay là có? Bạn nói pháp không phải tự mình mâu thuẫn rồi hay sao? Họ không biết được là nói với những người nào. Cùng một sự việc, nhưng đối tượng không giống nhau thì nói pháp không giống nhau. Không những Phật như vậy, chúng tôi đọc “Luận Ngữ”, Khổng Lão Phu Tử dạy người thì cũng như vậy. Học trò của Khổng Lão Phu Tử hỏi nhân, hỏi hiếu, Khổng Lão Phu Tử giảng giải với người này cùng với người khác không giống nhau. Đây là các vị có thể xem thấy được ở trên “Luận Ngữ”. Phu Tử cũng có rất nhiều cách giải thích đối với cùng một con chữ. Tại sao không thể có một cách giải thích? Không thể được, còn phải xem người đến hỏi ấy, dùng cách nói nào có lợi ích đối với người này thì người này lãnh ngộ được, đây gọi là khế cơ khế lý. Phật không có định pháp để nói, Phu Tử cũng không có định pháp để nói, cho nên nói pháp chúng ta thường nói là quán cơ.

Cơ, chí ít phải nắm được ba cái trọng điểm. Nhất định phải hiểu căn tánh của họ như thế nào? Vấn đề hiện tại của họ là ở chỗ nào? Nên dùng phương pháp gì để giúp họ đối trị? Nếu bạn không nhận biết được thì bạn không có cách nào để giúp đỡ người khác. Tiếp đến còn phải xem trọng nơi chốn. Bạn nói pháp với họ là ở tại nơi chốn nào, tại thời điểm nào. Xuân hạ thu đông bốn mùa không như nhau, một ngày sáng và tối cũng không như nhau, có thể thấy, quán cơ không phải là một sự việc dễ dàng. Nắm được quán cơ mà nói pháp thì đối tượng nghe pháp này mới thật sự có thể được lợi ích. Những điều này chúng ta ở trong những buổi nghiên cứu giảng tọa giảng thuật đều đã có học qua. Chúng ta học tập là nguyên tắc nguyên lý,

học tập phải có thể dùng. Dùng vào chỗ nào? Trong tất cả thời tất cả chỗ, trong tất cả cảnh duyên, thiên biến vạn hóa, như vậy mới có thể chân thật lợi ích chúng sanh. Hiểu rõ đạo lý này mới biết được Phật Bồ Tát nói pháp, Khổng Lão Phu Tử dạy học, các Ngài nói ngang nói dọc, nói ngắn nói dài đều chính xác, đều không có sai sót, chỉ sợ bạn chính mình nghe sai nghĩ sai, vậy thì rơi vào trong thế trí biện thông, không được lợi ích. Đây là nạn của họ, họ cũng đã gặp nạn.

Phật đối trị với vấn đề này đã đặc biệt vì chúng ta mà nói tứ y pháp. Tứ y pháp là nói nguyên tắc. Thứ nhất là “*y pháp bất y nhân*”, thứ hai là “*y nghĩa bất y ngữ*”, thứ ba là “*y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Đây là từ trên hình thức mà nói. Nếu như chúng ta hiểu được Phật nói ba câu nói này, thì ngày nay đối với Phật pháp chúng ta có rất nhiều những tranh luận đều được hóa giải rồi. Ví dụ như có người nói “Đại Thừa Khởi Tín Luận” là ngụy tạo, không phải của Thiên Thân Bồ Tát, “Kinh Lăng Nghiêm” là giả tạo, không phải do Phật nói, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà thể hội Tứ Y Pháp của Phật, Phật Đà tại thế không có nói, chỉ có Ngài giảng thì mới gọi là Kinh, người khác nói thì không thể gọi là Kinh, Phật không có cách nói này, Phật tuyệt đối không có chuyên chế, Phật tuyệt đối không có độc tài. Phật đã nói một câu nói vô cùng khai sáng, ngày nay chúng ta thường nói là dân chủ tự do ngôn luận. Phật nói, có năm loại người nói Kinh, năm loại người này nói thì thảy đều có thể gọi là Kinh, chỉ cần không trái ngược một nguyên lý nguyên tắc. Nguyên lý nguyên tắc của Kinh Đại Thừa là “thật tướng”, sau này Phật môn chúng ta gọi là Pháp ấn. Thật tướng là gì? Là chân tướng sự thật. Phật nói là chân tướng sự thật. Những gì đệ tử Phật nói cũng là chân tướng sự thật (trong hàng đệ tử có người xuất gia, có người tại gia). Thiên nhân mà nói thì cũng nói chân tướng sự thật. Tiên nhân, còn có hóa nhân, biến hóa thành người. Từ đây mà biết, 5 loại người này phạm vi bao gồm thì rất là rộng. Những người nào thuộc về hóa nhân? Giống như chúng ta xem thấy Dĩ Can ở trong Kinh Tiểu Thừa, vì Đế Thích Thiên mà giảng pháp, giảng hoàn toàn đều là Phật pháp, đây là biến hóa thành người. Hoặc như người Trung Quốc nói đến Hồ Ly tiên. Chỉ cần họ nói tương ứng với thật tướng, Phật đều thừa nhận họ nói là Kinh điển. Trong Tiểu Thừa nói đến tam pháp ấn, “Vô Thường”, “Vô Ngã”, “Niết Bàn”, chỉ cần họ nói mà tương ứng với ba cái điều kiện này, không hề trái ngược, thì Phật đều thừa nhận đây là Kinh. Phật thừa nhận, nhưng hiện tại hầu hết những người thế trí biện thông không thừa nhận, vậy thì hết cách rồi.

Đặc biệt là trong khoảng thời gian hiện đại này, tại Đài Loan, tại Trung Quốc đã dấy lên việc phản đối bốn hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của cụ Hạ Liên Cư, nói hội tập là sai lầm. Hội tập chúng ta phải dựa vào Tứ Y Pháp của Phật để mà xem, có thể thành lập. Hạ lão cư sĩ hội tập hoàn toàn là y pháp. Pháp nghĩa là gì? Năm loại nguyên bản dịch, y pháp, y nghĩa bất y ngữ thì có thể hội tập rồi. Ý nghĩa cùng với ý nghĩa mà Phật đã nói không có sai, ngôn ngữ có nói nhiều vài câu, nói ít vài câu,

nói sâu, nói cạn, nói dài, nói ngắn không can hệ gì. Huống hồ Tịnh Tông quan trọng nhất chính là khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật. Chúng ta xem coi, bốn hội tập này của Ngài có phải là khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ hay không? Cái đại tiền đề, đại nguyên tắc này không có sai, vậy thì hội tập không có sai. Đặc biệt là “*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào là liễu nghĩa? Không có một tiêu chuẩn nhất định, ta nghe hiểu rồi, ta nghe minh bạch rồi, ta nghe được rất hoan hỷ, ta có được thọ dụng đối với ta, đó chính là liễu nghĩa. Nếu như các vị đem ra năm loại nguyên bản dịch của “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn hãy xem những bản ấy, văn chữ trên những quyển Kinh ấy, sau khi chúng ta đọc xong có rất nhiều câu chữ rất khó hiểu, chúng ta không cách nào lý giải được hoàn toàn, những quyển ấy đối với ta mà nói chính là bất liễu nghĩa. Hạ lão cư sĩ hội tập dễ hiểu, mà tất cả văn chữ đều là Kinh văn của nguyên bản dịch, Ngài không có sửa đổi. Ý nghĩa ở trong năm loại nguyên bản dịch, tất cả Ngài đều chọn lấy, đều bao gồm, không có bỏ sót. Đây là bản thu gom lại của năm loại nguyên bản dịch. Những câu trúc trúc khó hiểu thì Ngài không lấy, Ngài lấy những câu đơn giản dễ hiểu, đúng thích hợp với trình độ của chúng ta. Quyển hội tập này đối với chúng ta có sự lợi ích rất lớn, đây gọi là liễu nghĩa Kinh.

Câu sau cùng trong tứ y pháp là “*y trí, bất y thức*”. Câu nói này là dạy chúng ta - những đồng học học Phật, các vị phải y theo lý trí, không nên y theo tình cảm. Thức chính là tình cảm. Nếu các vị y theo tình cảm thì sai rồi, y theo lý trí mới đúng. Học Phật quyết định phải lý tánh. Lý trí vượt qua tình cảm, chúng ta mới có thể được thọ dụng thật sự.

Bốn câu nói này của Phật đối với thời Mạt pháp hiện tại của chúng ta, giúp chúng ta giải quyết rất nhiều chướng ngại. Chân thật hiểu được Tứ Y Pháp, đối với một số người phê bình Kinh luận của Phật, chúng ta đều chỉ cười một cái mà không cần phải đi bàn cãi với họ, cũng không cần phải đi lý giải, ta vẫn giữ vững lập trường, ta sẽ không bị họ làm cho dao động, sẽ không vì họ mà xoay chuyển. Chúng ta phải có lòng tin kiên định, có tâm nguyện kiên cố, quyết định được sanh Tịnh Độ. Phật nói pháp không dễ, Tổ sư Đại đức truyền pháp cũng không dễ. Hạ Liên Cư lão cư sĩ ứng cơ mà đến, là căn cơ hiện tại của chúng sanh thế gian này của chúng ta, vì chúng ta mà đem “Kinh Vô Lượng Thọ” những Kinh văn nghĩa thú này tổ chức chỉnh lý trở lại một lần nữa, để tiện lợi cho Thời kỳ Mạt Pháp, về sau vẫn còn nhưng chúng sanh trong 9.000 năm học tập. Đây không phải là người bình thường, chúng ta đối với việc này phải có lòng tin.

Cho nên, người thế trí biện thông tuy rằng rất thông minh, rất lanh lợi, rất có biện tài, lẽ trái cũng có thể nói thành lẽ phải, người chết cũng có thể nói thành người sống, họ có cái bản lĩnh này. Thế gian quả thật có những người này, họ chính là

không tin tưởng chánh pháp. Khổng Lão Phu Tử vào thời đại đó cũng gặp phải một người như vậy, không còn cách nào. Nếu như Khổng Lão Phu Tử biện luận với ông ta, e rằng cũng không biện lại ông, tâm trí tràn đầy điều trái lẽ. Phu Tử làm chức quan Đại Tư của nước Lỗ, cho người bắt ông rồi đem đi chém. Tội danh gì vậy? Tà tri tà kiến, mê hoặc nhân tâm xã hội đại chúng. Bây giờ thì không có cái tội danh như vậy. Đây là Thiêu Chánh Mão, là nhân vật có ghi chép trong sử sách.

Thứ tám là “nạn sanh ra trước hoặc sau thời của Phật”. Sanh vào thời kỳ Phật chưa xuất thế thì thế gian này không có Phật pháp, không có cơ hội thấy Phật nghe pháp. Còn nếu sanh ra sau khi Phật diệt độ thì bạn cũng không có cơ hội này. Nhưng mà nói trước và sau thời của Phật, phải nói pháp vận của Phật. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai ngàn năm, quả thật sanh ra vào trước lúc Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, thế gian này không có Phật pháp. Nói cách khác, nếu bạn muốn liễu sanh tử xuất tam giới thì không thể được, bạn không có cái cơ hội này. Đây là gặp nạn.

Tương lai sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật đã qua đi, sau khi đã qua một vạn hai ngàn năm này, hiện tại là đã qua hết 3.000 năm rồi, vẫn còn có 9.000 năm, sau 9.000 năm này, pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế gian này bị diệt tận, tất cả Kinh điển tại thế gian này đều bị hủy mất hết, sau cùng chỉ còn lại “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn có thể trụ tại thế gian này thêm 100 năm nữa, một thời gian rất ngắn. Sau 100 năm này thì “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không còn, chỉ còn lại một câu sáu chữ là “Nam Mô A Di Đà Phật” vẫn còn truyền một thời gian. Nhưng con người trong khoảng thời gian này căn tánh hạ liệt, cho dù gặp được cũng rất khó tiếp nhận, cũng rất khó y giáo phụng hành. Đây là “nạn”.

Chúng ta từ những điểm này mới có thể thể hội được, Phật pháp chân thật là bảo vật. Tiêu tam tai, đại tam tai đều không phải là tai nạn thật sự, mà không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp mới là tai nạn nghiêm trọng. Chân thật có thể hiểu được đạo lý này, thể hội đến tầng bậc này, chúng ta mới biết trân quý đối với Phật pháp. Nếu có thêm thời gian một ngày, nhất định phải tu hành cho tốt.

Thế nào gọi là tu hành? Ý nghĩa của hai chữ này nhất định phải làm cho sáng tỏ, không thể hiểu sai. Tu hành chính là y chiếu theo giáo huấn của Phật Đà mà tu sửa hành vi của chúng ta, đó gọi là tu hành. Chứ không phải là mỗi ngày đi thắp hương tụng Kinh, lạy Phật, hay là đi niệm Phật, đi tham thiền. Đây có xem là tu hành không? Nói các vị biết, đó là hình dáng của tu hành, chưa chắc là thật. Trên miệng thì niệm A Di Đà Phật, nhưng nếu gặp phải người không hợp với ý của mình thì lập tức nổi cáu, tức giận mắng người, vậy thì tu hành gì chứ? Gặp người thuận theo ý mình thì khởi tham ái, không thuận theo ý mình thì lại nổi giận, vậy là bạn không có

tu hành, việc bạn tụng Kinh niệm Phật đó đều không tác dụng, đều không hiệu nghiệm. Nhất định phải làm cho được những gì Phật dạy chúng ta ở trên Kinh, đây gọi là tu hành. Ví dụ như Phật dạy chúng ta không sát sanh, chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả chỗ, tất cả cảnh giới, chúng ta đều có thể tuân thủ, tuyệt đối không tổn hại đến sinh mạng của chúng sanh, chúng ta thật sự làm được thì mới gọi là tu hành. Trước khi chưa có học Phật, nhìn thấy con kiến dù vô tình hay cố ý thì bạn sẽ rất dễ dàng giết chúng; ở trong nhà nhìn thấy nào là gián, nào là chuột, bạn nhất định sẽ giết hại chúng, chúng đến quấy nhiễu hoàn cảnh cuộc sống chúng ta. Thường nhìn thấy nhất là muỗi, chúng cắn đốt, bạn đập một cái nó chết ngay, giết nó là sát sanh rồi. Tu hành chính là tu chính những hành vi này, những hành vi này là sai. Con muỗi bay đi khắp nơi kiếm ăn, giống như con người chúng ta ở bên ngoài đi mưu sinh kiếm sống, mưu sinh không có phạm tội, cho nên con muỗi chích chúng ta một cái thì không phạm tội, không phạm tội chết. Nếu bạn không bằng lòng cúng dường nó, không sẵn lòng bố thí thì bạn đuổi nó đi là được rồi, đâu có quyền được giết nó. Người chân thật học Phật, nghe theo giáo huấn của Phật, bị muỗi cắn chúng ta hoan hỷ kết cái duyên với nó, bố thí nó, cúng dường nó, đây là một việc tốt. Hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chúng ta sửa chữa trở lại, tu chính trở lại, đây gọi là tu hành. Tu chính cái tư tưởng sai lầm của chúng ta, tu chính cái kiến giải sai lầm, tu chính cái hành vi sai lầm, thì người này là chân tu hành. Tu hành không ở tại hình thức, có hình thức, không có thực chất thì không có tác dụng; có thực chất, không có hình thức thì vẫn được chư Phật hộ niệm, thiện thần bảo hộ. Phật Bồ Tát thiện thần coi trọng thực chất, không trọng hình thức. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

A Di Đà Phật.

Tập 247

Điều căn bản nhất trong hành môn, Phật ở trên “Quán Kinh” giảng về “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, hiếu dưỡng phụ mẫu chúng ta đã làm được chưa? Chúng tôi đã từng gặp được rất nhiều, rất nhiều gia đình, cha mẹ phản đối con cái học Phật. Tại sao chính mình học Phật lại dẫn đến sự phản đối của cha mẹ? Chúng ta học chưa có tốt, chúng ta chưa có tận hết hiếu đạo. Nếu như sau khi học Phật, càng hiếu thuận hơn đối với cha mẹ, chăm sóc còn chu đáo hơn, cha mẹ nhất định vô cùng hoan hỷ, nhất định đi đến đâu cũng nói với mọi người: “*Đứa con của tôi rất có hiếu, nó học Phật, nó hiếu được hiếu thuận*”, họ sẽ khích lệ tất cả thanh niên đều nên học Phật, không phải đạo lý như vậy sao? Chúng ta học Phật, không những chưa học đến nơi, căn bản thì cũng chưa học được gì, sau khi học Phật thì trong gia đình biến thành như thế nào? Ngày ngày nhìn thấy cha mẹ tạo nghiệp, ngày ngày phê bình họ, ngày ngày không hài lòng với họ. Cha mẹ bạn nhìn thấy bạn như vậy, họ đương nhiên thấy khó chịu. Nếu bạn hy vọng cha mẹ được tốt, có thể ăn trường chay, có thể không sát sanh, có thể không trộm cắp, có thể không vọng ngữ, làm được giống như trong Phật pháp đã dạy, thì bạn phải dùng phương pháp để mà cảm hóa họ. Bạn không thể phê bình họ, không thể nói: “*Cha mẹ cứ ăn thịt đi, ăn thịt thì tương lai phải trả giá đó*”, không thể có cách nói như vậy được. Tuy rằng đó là sự thật, nhưng bạn phải hiểu được đó là hoàn cảnh như thế nào. Như vừa mới nói, lúc mà bạn nói pháp, bạn phải xem là ở nơi chốn nào, bạn phải xem là thời gian nào. Cho dù họ đã làm ra rất nhiều ác nghiệp, nhưng không thể nói. Không những không thể nói, mà ngay đến cái vẻ mặt không hài lòng cũng không được để lộ ra. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, phải từ từ mà dần dắt họ, phải có thời gian dài khiến họ từ từ giác ngộ, khiến họ hiếu được mà quay đầu.

Người xưa có một tấm gương tốt là Vua Thuấn. Những gì vua Thuấn đã làm hoàn toàn đều là công phu tự xét lấy mình. Trong thời gian ba năm, ông đã cảm hóa hết tất cả người trong gia đình. Nếu bạn có thể học vua Thuấn, sau khi học Phật rồi, nội trong ba năm bạn có thể cảm hóa được cha mẹ anh chị em thành người thiện, thì công đức của bạn đã thành tựu. Quyết định là không thể phê bình, quyết định không thể hủy báng, ngôn từ, dung mạo đều phải khiến cho người khác nhìn thấy, nghe thấy liền sinh tâm hoan hỷ. Điều kiện đầu tiên chính là phải kết hoan hỷ duyên với chúng sanh. Họ không thể sanh tâm hoan hỷ đối với bạn, không thể sanh tâm tôn trọng, bạn có nói lời hay thế nào, họ cũng sẽ không nghe, nghe không lọt tai. Đạo lý này vô cùng quan trọng.

Tóm lại mà nói, Phật nói với chúng ta tám loại kiếp nạn này, ý nghĩa chân thật chính là họ có sự chướng ngại, không thể thấy Phật, không nghe được chánh pháp.

Đây là trong cảm nhận của chư Phật Bồ Tát, các Ngài cho rằng đây là đại tai nạn, là tai nạn thật sự.

Thế giới Cực Lạc, những loại tai nạn này thì không có, trên Kinh nói với chúng ta là “*vĩnh vô chúng khổ*”. Hai chữ “vĩnh vô” này xuyên suốt xuống phía dưới, “*vĩnh vô chư nạn*”, “*vĩnh vô ác thú*”, “*vĩnh vô ma não*”. Vì sao mà vĩnh vô vậy? Người của Tây Phương Cực Lạc Thế giới có nghiệp nhân khổ nạn, bởi vì họ mang nghiệp mà vãng sanh, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác duyên. Chúng ta hãy lấy tám điều này mà nói, Thế giới Tây Phương không có ba đường ác. Tại vì sao Thế giới Tây Phương không có ba đường ác? Người ở Thế giới Tây Phương không có tạo ba nghiệp ác. Từ đó cho thấy, hiện tại chúng ta học Phật, trọng yếu nhất là phải học từ chỗ nào? Các đồng tu nhất định phải ghi nhớ, phải đoạn tham sân si. Dù rằng tham sân si đoạn không hết, thì cũng giảm thiểu tham sân si, phải giảm nhẹ cái ý niệm tham sân si này, mỗi năm một nhẹ hơn thì chúng ta có tiến bộ, thì công phu niệm Phật mới được đắc lực. Nếu như tham sân si không thể hoàn toàn buông xuống thì quyết định không thể vãng sanh. Bởi vì sao? Đúng lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, vào lúc này bạn vẫn còn có chướng ngại, bạn vẫn còn có tham sân si, Phật không có cách nào tiếp dẫn bạn đi được. Cho nên ở trong cuộc sống trước mắt, chúng ta nhất định phải đem tham sân si giảm nhẹ đi; bất luận là đời sống vật chất hay là đời sống tinh thần, nhất định phải biết đủ, có chừng có mực, không nên quá đáng.

Biết đủ thì thường vui. Thánh nhân đã làm tấm gương cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất. Hãy xem đời sống của Ngài, ba y một bát, đêm ngủ góc cây, ngày ăn một bữa, cuộc sống của Ngài an lạc đến mức tốt cùng. Người thế gian hiện tại không có một người nào có thể so sánh được với Ngài. Nếu như mà bạn hỏi, Ngài an lạc rốt cuộc là an lạc ở chỗ nào? Tôi dùng bốn chữ để trả lời bạn là: “***Không thể nghĩ bàn***”.

Hiện tại ở Úc Châu, vùng đất trung tâm Úc Châu là sa mạc, vẫn còn có số ít thổ dân trải qua được đời sống như vậy, an lạc vô cùng. Chính phủ Úc Châu cũng muốn giúp đỡ họ, nhưng họ không chấp nhận, họ bằng lòng trải qua đời sống hiện tại. Chính phủ Úc Châu đã xây cho họ một số ngôi nhà nhỏ, họ đều đem cửa của những ngôi nhà này tháo bỏ hết, bên trong ngôi nhà dùng để cất chứa đồ đạc, còn chính họ thì ban đêm ngủ ở ngoài sa mạc, ngủ ở trên đất. Họ không chịu sống ở trong các ngôi nhà. Họ không sợ nắng chiếu, mưa dập, gió vùi. Chúng ta mà trải qua cuộc sống của họ một ngày thì chịu không nổi, đến ngày thứ hai nhất định phải vào phòng bệnh mà nằm. Họ thì từ nhỏ đã được rèn luyện rồi, từ lúc mới sinh ra thì đã sống như vậy rồi, thân thể khỏe mạnh, không có bệnh tật. Làn da phơi nắng đến nổi đen cả, nếu bạn sờ kỹ thì thấy da của họ rất non, họ không già. Cho nên, họ có một cái quan niệm, những người sống trong đô thị như chúng ta trải qua cuộc sống như vậy, những loại

vấn minh vật chất đã làm tổn hại tâm linh của chúng ta. Tâm linh là cái gì? Là trí tuệ. Họ có trí tuệ, chúng ta không có trí tuệ, đã làm tổn thương đến khả năng của thân thể, cho nên thân thể này của chúng ta không khỏe mạnh bằng họ.

Tôi đã báo cáo qua với các vị, hiện tại chúng ta muốn thông tin với bạn bè ở nơi xa thì phải dùng điện thoại, dùng điện thoại di động, những thổ dân này trông thấy rất buồn cười, “*các vị sao lại phải dùng những thứ này chứ?*”. Họ thì không cần, họ dùng tâm linh cảm ứng, cao siêu hơn so với chúng ta rất nhiều. Tôi nghe nói sóng của điện thoại di động rất mạnh, người mà thường hay dùng điện thoại thời gian lâu rồi, một nửa bên đầu sẽ bị tê, là thần kinh não đã bị tổn thương. Họ thì dùng tâm linh cảm ứng, không cần dùng điện thoại, cao siêu hơn chúng ta rất nhiều. Tại, mất tinh thông, tâm linh cảm ứng, cho nên niềm vui thú ấy là niềm vui chân thật, chúng ta không thể tưởng tượng.

Chúng ta ngày nay cái gọi là vui, thật lòng mà nói, tôi thường hay dùng việc hút thuốc phiện để hình dung. Hút thuốc phiện, dùng ma túy gây sự kích thích, dĩ nhiên sau đó của nó không thể tưởng tượng nổi. Đời sống vật chất, đời sống tinh thần của chúng ta hiện nay, phải hiểu được đều là vô cùng không bình thường. Nhu cầu cuộc sống càng ít càng tốt, có chừng có mực, đem tham sân si tận sức mà giảm thiểu, tuyệt đối không thể tăng trưởng. Tăng trưởng tham sân si thì tám nạn này không thể nào tránh khỏi, Thế giới Cực Lạc thì một đời này không có hy vọng rồi. Nếu muốn vĩnh thoát bát nạn, thân cận Di Đà, vãng sanh Cực Lạc thì tham sân si ắt phải giảm thiểu. Bên đó không có ba đường ác, người được sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không khởi lại ý niệm tham sân si nữa. Cái thế giới đó là Nhất Chân Pháp Giới, không có tam đồ, không có lục đạo, cũng không có Trường Thọ Thiên, không có Vô Tướng Thiên, cũng không có Bắc Câu Lô Châu, những tai nạn này đều không có, mỗi ngày thân cận A Di Đà Phật, nghe A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp.

Có lẽ có người sẽ hỏi Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, nghe nói số lượng người ở nơi đó không có cách nào tính đếm, nhân khẩu ở trên địa cầu này của chúng ta hiện tại cũng gần bảy tỉ người, nhân khẩu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có cách gì để tính đếm, A Di Đà Phật lại chỉ có một người, chúng ta có thể có được cơ hội gặp mặt cùng Ngài hay không? Cho nên liền có sự hoài nghi. Cũng như năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế vậy, Thích Ca chỉ có một người, trong lòng chúng ta muốn được gặp mặt Ngài thì có thể gặp được Ngài không? Đừng nói địa cầu này có khó khăn, ở ngay tại thành phố nhỏ Singapore này, chúng ta mà muốn gặp một người nào thì cũng đã không dễ dàng. Nếu nghĩ như vậy thì phiền phức tới rồi, Thế giới Cực Lạc là nên đi hay không nên đi? Tại chỗ này, tôi có thể nói với mọi người: “A Di Đà Phật tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người từng thời

từng khắc đều không rời khỏi Ngài nửa bước, đều gặp mặt Ngài”. Đây là nguyên nhân gì vậy? Ngài có phân thân, Ngài có hóa thân, Ngài có thể hóa vô lượng vô biên thân, hóa thân cùng thân của Ngài là một không phải hai, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi lúc mọi nơi đều nhìn thấy A Di Đà Phật đang ngồi nơi đó giảng Kinh thuyết pháp, cũng đều thấy có rất nhiều người đang ngồi quay xung quanh. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật có năng lực hóa trăm ngàn ức vạn thân, vãng sanh Cực Lạc Thế giới mỗi một người cũng có năng lực này, cũng có thể hóa trăm ngàn ức vạn thân, cho nên những chướng nạn đều không có. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh đã nói với ta được rất là rõ ràng, không những là trên Kinh nói, ở trong 48 đại nguyện cũng đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, đều là thân Tử Ma Chân Kim Sắc, tướng hảo quang minh so với A Di Đà Phật không có sai khác, mũi đui cam điếc càng không thể tìm thấy ở bên đó, thế trí biện thông cũng không tìm thấy ở bên đó. Người của Thế giới Cực Lạc không những mỗi ngày tiếp xúc A Di Đà Phật, mà mỗi ngày còn đến mười phương chư Phật Sát Độ đi bái Phật. Không gian sinh hoạt của họ rất lớn, tận hư không khắp pháp giới đều là phạm vi sinh hoạt của họ, muốn đi đến thế giới nào, đi lễ bái vị tôn Phật nào, ý niệm vừa động thì thân thể liền đã tới nơi. Hiện tại thì vận tốc của điện, của ánh sáng không có cách nào so sánh được với họ. Ý niệm vừa động thì thân thể đã đến nơi, đã được thấy Phật, cúng Phật, nghe pháp. Các vị nghĩ xem, hoàn cảnh học tập này, Bồ Tát ở mười phương không ai không hướng về. Nhưng có rất nhiều Bồ Tát có chướng ngại, không có nghe được pháp môn này. Bồ Tát làm sao lại có chướng ngại này? Sở Tri Chướng của Bồ Tát chưa có đoạn tận, cho nên gặp được cái duyên Tịnh Tông thật sự là không dễ dàng. Sự việc này, Thế Tôn đã có nói rõ ràng trong phần Kinh văn phía sau.

Sanh đến Thế giới Cực Lạc thì thọ mạng đồng như Phật. A Di Đà Phật là vô lượng thọ, nếu như chúng ta vãng sanh đến bên đó thì cũng vô lượng thọ giống như A Di Đà Phật, quyết định không có cái nạn trước sau thời của Phật, tám loại nạn này hoàn toàn bị tiêu trừ tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không những không có các sự việc này, đến cả tên gọi tám nạn này cũng không hề có, Thế giới Cực Lạc “vĩnh vô chư nạn”.

Thế Tôn ở trên “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” đã dạy chúng ta một câu vô cùng quan trọng, chúng ta ngay trong một đời phải cố gắng ghi nhớ, dốc hết sức phụng hành. Câu nói này là lời đối với Long Vương: “*Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tận cả khổ của thế gian*” (tất cả thế gian bao gồm sáu cõi, pháp giới bốn Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều bao gồm ở trong đó). “**Bồ Tát hữu nhất pháp**” (*Bồ Tát này là Pháp Thân Bồ Tát, không phải Bồ Tát thông thường*), là pháp nào vậy? “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp (là tâm thiện), tư duy thiện pháp (là tư tưởng thiện), quán sát thiện pháp (là hành vi thiện), bất dung hào phân bất thiện*

gián tạp”. Câu nói này rất quan trọng, một mảy may bất thiện cũng đều không thể để ở trong lòng, nhất thiết phải tu cái tâm của chúng ta thành thuần tịnh thuần thiện, chỉ có như vậy thì chư ác mới vĩnh viễn đoạn dứt, thiện pháp mới viên mãn, mới có thể thành tựu đại đạo. Chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Hoàng lão cư sĩ ở tại đoạn này đã nói rất hay trong phần chú giải, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không tạo tham sân si, cho nên địa phương đó không có ba đường ác. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoàn cảnh tu học ở Thế giới Cực Lạc không giống như thế gian này của chúng ta. Sanh đến thế gian này cuộc sống rất khổ sở, phải tự mình mưu sinh, việc gì cũng rất gian nan. Thế giới Tây Phương cùng với hoàn cảnh chúng ta nơi đây hoàn toàn không như nhau, muốn ăn cơm, ý niệm vừa mới động thì thức ăn đã bày ra ngay trước mặt bạn, thật không thể nghĩ bàn, muốn ăn cái gì thì liền biến hiện ra cái đó, không muốn ăn nữa thì lập tức liền biến mất, rất là sạch sẽ, cũng không cần phải dọn dẹp bàn ăn, càng không cần phải rửa chén bát; muốn mặc quần áo gì thì quần áo liền mặc lên người, không cần phải đi mua vải may cắt. Tây Phương Thế giới không có những ngành nghề này, tất cả công thương nghiệp đều không có, nông nghiệp cũng không, toàn bộ tất cả thọ dụng tùy niệm mà biến hóa thành. Một cảnh giới không thể nghĩ bàn, làm gì mà có ba đường ác, làm gì mà có tham sân si? Công việc hàng ngày của họ là những gì? Công việc chính là nghe Kinh, nghe pháp, đi thăm viếng chư Phật Bồ Tát, tìm thầy, thăm bạn mười phương thế giới. Cuộc sống quả thật là rất tự tại, cho nên họ sẽ không đọa Vô Tướng, không có Vô Tướng Thiên. Đời sống tinh thần và vật chất vô cùng sung sướng, do thường thường tiếp nhận sự giáo hóa của tất cả chư Phật Bồ Tát trong mười phương, nên họ không có cái nạn Bắc Câu Lô Châu. Sáu căn của họ thanh tịnh, chúng ta vừa mới nói là thuần tịnh thuần thiện, cho nên không có mù đui câm điếc. Trên Kinh nói: *“Chúng sinh sinh giả, giai chánh định tự”*, cho nên thế giới đó không có thể trí biện thông. *“A Di Đà Phật hiện tại đang thuyết pháp”*, Phật thọ vô lượng, thời gian Phật thuyết pháp cũng vô lượng, tương lai A Di Đà Phật thị hiện nhập Niết Bàn, Quan Thế Âm Bồ Tát lập tức liền thị hiện thành Phật, cho nên bên đó không có trước hay sau thời kỳ của Phật, cho nên tám loại tai nạn này ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới vĩnh viễn không có, đến ngay cả cái tên cũng không có. Chúng ta hiểu được những chân tướng sự thật này, không những hoan hỷ, ngưỡng mộ, quan trọng hơn chính là tu hành, làm thế nào có thể tương ứng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm. Việc này trước mắt chúng ta là vô cùng quan trọng.

“Ác thú”, thực ra mà nói chính là ác đạo. Ác thú tại chỗ này là cách nói tương đối, ví dụ: so sánh địa ngục với ngạ quỷ thì địa ngục là ác thú, ngạ quỷ là thiện thú; ngạ quỷ so với súc sanh thì ngạ quỷ là ác thú, súc sanh là thiện thú; súc sanh so với người thì súc sanh là ác thú, người là thiện thú. Ác thú ở đây là cách nói tương đối, Bồ Tát so với Phật, Phật là thiện thú, Bồ Tát là ác thú, chúng ta phải nên biết đạo lý này. Chúng sanh trong sáu cõi, trong mười pháp giới đều có nhân quả, trong Phật

pháp thì cũng không rời nhân quả, thế xuất thế pháp đều không rời khỏi định luật nhân quả. Người thế gian chúng ta nói chân lý, cái gì là chân lý? Nhân duyên quả báo là chân lý. Vì sao vậy? Thế xuất thế gian đều không nằm ngoài định luật này, đây mới gọi là chân lý. Có nhân thì nhất định có quả, bạn tạo tác là nhân thiện, bạn nhất định có thú hưởng của thiện, tạo tác nhân ác thì bạn nhất định có thú hưởng của ác, cho nên chữ “thú” này là từ đây mà ra. “Thú” là nói báo ứng, bạn đi tiếp nhận cái báo ứng này, bạn sẽ đi đến nơi đó. Ác thú chúng ta thông thường nói là ngựa quý, súc sanh, địa ngục, nhưng mà ở chỗ này là cách nói nghĩa rộng.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không những không có ba đường ác, Phật ở trên Kinh nói là có Thanh Văn, có Thanh Văn thì đương nhiên có Duyên Giác, thì đương nhiên có Quyền Giáo Bồ Tát, nhưng mà những lời này đều là Phật phương tiện mà nói. Kinh văn này phía sau cũng có, nhưng không phải sự thật, mà là phương tiện nói. Phật vì lẽ gì dùng những lời này để phương tiện nói? Bởi vì cách nói như vậy chúng ta nghe hiểu được, sau khi chúng ta nghe xong sẽ gặt đầu, cảm thấy vẫn rất hợp đạo lý. Nếu như Phật phải nói lời chân thật, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng kỳ lạ, sẽ ngạc nhiên, sẽ cảm thấy việc đó là không thể nào. Cho nên, Phật thuyết pháp là y nhị đế (nhị đế ở đây chính là tùy thuận), có những lời là tùy thuận thường thức của chúng ta mà nói, đó là tùy thuận tục đế; có những lời là Phật tự mình thân chứng cảnh giới, đó là tùy thuận chân đế. Chúng ta đọc Phật Kinh, nhất định phải có thể nhìn thấy được những lời nào là Phật tùy thuận tục đế mà nói, những lời nào là tùy chân đế mà nói. Chúng ta phải có khả năng phân biệt, mới có thể đem Kinh văn nói cho được rõ ràng. Nếu như tùy chân đế để nói, đó chính là “*duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam*”. Nhất Thừa là thừa gì? Là nhất Phật thừa, không phải Bồ Tát thừa. Đây là nói lời thật với bạn.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nhất thừa pháp, chỉ có nhất Phật thừa, cho nên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới một đời thành Phật. Đương nhiên chúng ta là đời nghiệp mà vãng sanh, tuy rằng trí tuệ, thần thông, đức năng, tướng hảo của chúng ta đều không thua kém Phật là bao nhiêu, nhưng mà đây không phải là tự mình tu, mà là do oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, không phải chính mình tu được. Đây không phải mình tự tu được, thế nhưng chính mình lại được hưởng thụ. Đây là thật, không phải giả. Sự hưởng thụ của bạn, bất luận là trí tuệ, bất luận là tài nghệ, bất luận là năng lực hay tướng hảo, thật sự là giống như Phật. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, thế nhưng phiền não của bạn đích thực là chưa có đoạn, chẳng qua chỉ là không có duyên mà thôi. Vậy phiền não có cần đoạn hay không? Đương nhiên phải đoạn, không đoạn phiền não thì bạn không phải chính mình thật sự thành tựu. Cho nên, Phật từ trên phương diện đoạn phiền não để nói, có Thiên Nhân, có Duyên Giác, có Bồ Tát, có Phật, tùy thuận những nghiệp mà bạn mang ở trong A Lại Da mà nói. Nếu như tùy thuận thọ dụng hiện tiền

mà nói thì đó chính là Nhất Phật Thừa, đó là pháp bình đẳng, Nhất Phật Thừa. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày thân cận Phật Đà, nghe Phật thuyết pháp thì vô tình đã đem những phiền não tập khí ở trong A Lại Da Thức của chúng ta đều chuyển thành Bồ Đề trí tuệ. Cho nên có thể nói, những lời này là lời thật không phải giả, một đời khẳng định sẽ thành Phật. Đây chính là “Ác Thú” trên tương đối. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trên thực tế không hề tồn tại, tha phương thế giới thì có, nhưng Tây Phương Cực Lạc Thế giới không tồn tại những vấn đề này.

Tiếp theo là “*Ma Nã*”. Ma là gì? Nếu như các vị có thể xem được phiên bản Kinh điển cổ xưa, các vị hãy thử xem quyển Kinh được chép trước thời Đường Triều, năm ngoái tôi đi đến thư viện trường Đại Học Bắc Kinh thì có xem thấy, họ còn lưu giữ cũng không ít, cách viết cái chữ “Ma” ở trong những quyển này cùng với cách viết ngày nay không giống nhau. Ở phía dưới chữ “Ma” này không phải là chữ “Quý” mà là chữ “Thạch” (là hòn đá). Người thời xưa nói ma, ý nghĩa là một hòn đá, là chiết ma, nghĩa là dày vò, khiến chúng ta chịu khổ chịu nạn; dày vò, dẫn vật thì gọi là ma. Dem chữ thạch sửa thành chữ quý, đây là một chữ mới, chữ cổ của Trung Quốc đều không có. Chữ này là do ai tạo ra? Không phải ông Thương Hiệt, mà là Lương Võ Đế tạo ra. Lương Võ Đế cho rằng sự dày vò, dẫn vật này thật đáng sợ giống như là quý vậy, cho nên ông đã sửa chữ thạch thành chữ quý. Ý nghĩa đó cũng hay, cũng giống như ma quý vậy, đây là cách gọi tắt của từ “Ma La” trong tiếng Phạn.

Ý nghĩa của từ “Ma La” trong tiếng Phạn là chướng ngại, dày vò. Thứ nhất là nó có thể hại mạng sống của chúng ta, bất luận sự việc gì có thể hại đến mạng sống chúng ta thì là ma. Có thể chướng ngại thiện hạnh, việc thiện của chúng ta, đây cũng là ma, là ma chướng. Còn có một loại nhiễu loạn sự hứng thú của chúng ta, nhiễu loạn thân tâm của chúng ta thì cũng là ma. Ý nghĩa thứ tư là phá hoại; thiện hạnh của chúng ta, việc tốt của chúng ta, nó ở trong đó dùng các loại phương pháp để chướng ngại, khiến chúng ta không thể thành tựu. Phạm mà thuộc về những loại như vậy thì đều gọi là ma. Cho nên ý nghĩa của chữ ma này rất rộng, phạm vi rất rộng lớn.

Thực tại mà nói, ma nạn nghiêm trọng nhất trong các ma nạn các vị có biết là ai không? Tuyệt đối không phải quỷ thần, nhất định không phải yêu quái, mà đáng sợ nhất là con người. Ở trong quyển “Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký” của Kỷ Hiểu Lam có ghi chép một câu chuyện, tôi còn đặc biệt trích lục trở lại. Hồ Tiên là Hồ Ly tu thành Tiên. Hồ Tiên này cũng rất có đạo hạnh, thường hay cùng nhau qua lại xã giao với mọi người, họ cũng có thể làm thơ, làm câu đối, cùng xã giao qua lại với những văn nhân này. Có một hôm cùng nhau uống rượu thì có người hỏi, có người thỉnh giáo với vị Hồ Tiên này rằng: “*Các vị sợ nhất là cái gì?*”. Hồ Tiên nói: “*Chúng*

tôi sợ nhất chính là Hồ Ly”. Thế là mọi người thấy lạ liền hỏi: “*Ông là Hồ Tiên mà sao lại sợ Hồ Ly?*”. Ông đã nói ra một đạo lý chân thật vì sao ông sợ Hồ Tiên. Ông nói ra đạo lý, con người sợ nhất là người cùng ngành nghề, cùng ngành nghề thì đố kỵ nhau, họ đến đoạt mạng, họ đến chướng ngại, họ đến nhiễu loạn, họ đến để phá hoại, chính là kẻ cùng ngành nghề. Ông nói lời này rất có đạo lý. Không cùng ngành nghề với bạn, họ sẽ không đến chướng ngại bạn. Vì sao vậy? Vì không có liên quan đến lợi ích của họ. Cho nên, nếu bạn mà hỏi tôi: “*Hòa thượng các vị sợ ai?*”. “*Hòa thượng sợ hòa thượng*”, cư sĩ sợ cư sĩ. Cùng ngành nghề thì sẽ có xung đột lợi ích, thế là họ mới nghĩ hết mọi phương pháp để chướng ngại bạn, không phải là đạo lý như vậy hay sao? Vì sao mà họ lại tạo nghiệp, lại dày vò bạn? Đều là vì không có buông bỏ tự tư tự lợi, đều không có buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Cho nên chướng nạn, ma chướng là từ đâu mà phát sinh? Tôi thường nói đến 16 chữ: “*Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn*”. Vì vậy, nói tới nói lui vẫn là ở bên trong chứ không phải bên ngoài, bên trong có ma bên ngoài liền tạo nghiệp. Chúng ta có thể đem phiền não tập khí đoạn dứt thì ma chướng mới thật sự lìa khỏi. Tâm lượng phải lớn, người xưa thường nói lượng lớn phước lớn. Người có tâm lượng nhỏ làm gì có phước? Học Phật rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta khởi tâm động niệm quên mình vì người, vì chúng sanh tạo phước. Vì những chúng sanh nào? Vì một gia đình, vì một đoàn thể, vì một quốc gia, vì một cái địa cầu thì quá nhỏ. Các vị xem chư Phật Bồ Tát, phạm vi của các Ngài là tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta phải có cái tâm lượng như vậy thì đời này mới có thể làm Phật được, mới có thể được sanh Tịnh Độ. Không có tâm lượng lớn như vậy thì không được. Nhất định phải mở rộng tâm lượng. Bạn có tâm lượng bao lớn, bạn mới có thể thành tựu được sự nghiệp bao lớn, bạn mới có thể tu được phước báo bao lớn, quyết định là có tỷ lệ thuận với tâm lượng của bạn.

Mở rộng tâm lượng, đầu tiên phải làm từ khoan dung. Phải có thể bao dung, đặc biệt là phải bao dung những người thường gây phiền phức cho ta, những người đố kỵ làm hại, trước tiên phải bao dung yêu ma quỷ quái, đây mới gọi là chân công phu. Chúng ta bao dung họ, chúng ta giáo hóa họ, cảm hóa họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ quay đầu là bờ, cái tâm này mới là chân tâm, mới là tâm của Phật Bồ Tát. Trong Kinh Phật thường hay nói đến ma vương, đây là trên Kinh nói đến biệt danh của ma Ba Tuần. Ba Tuần là Ma Vương, ông có đại phước báo, cũng có đại thần thông, cũng rất có trí tuệ. Vì sao ông lại biến thành ma vậy? Không có buông bỏ tự tư tự lợi, không có buông bỏ danh văn lợi dưỡng, nơi nơi đều chướng ngại người tu hành chân chánh, cho nên trở thành ma. Chúng ta đọc đến chỗ này, bản thân phải có tâm cảnh giác, ta hôm nay học Phật, học giảng Kinh ở nơi này, tương lai ta rốt cuộc là đệ tử Phật hay là đệ tử ma? Nếu như ta giảng Kinh thuyết pháp rất giỏi, nhìn thấy người khác còn giỏi hơn ta thì liền đố kỵ họ, ta liền tìm phương pháp để hại họ, để chướng ngại họ, thì ta đã biến thành ma rồi. Đó không

phải là Phật. Phật thì quyết định không có tâm đố kỵ, Phật Bồ Tát nhìn thấy người khác giỏi hơn mình thì sanh tâm hoan hỷ, nhìn thấy người khác giỏi hơn mình thì sanh tâm cung kính, toàn tâm toàn lực thành tựu cho người khác, thì đây là Phật Bồ Tát. Nếu như chúng ta còn có đố kỵ, còn muốn chướng ngại người, nhiễu loạn người, tự mình nhất định phải biết là đã biến thành ma rồi, bạn chính là con cháu của ma vương Ba Tuần. Bạn đến thế gian này để làm gì? Bạn là đến để tiêu diệt Phật pháp, quả báo của bạn là ở đâu? Nhất định là ở A Tỳ Địa Ngục. Trong một cuộc đời ngắn ngủi mấy mươi năm này, nhờ vào phước báo của bạn, bạn tận sức để chướng ngại. Sau khi mấy mươi năm này qua đi, thì A Tỳ Địa Ngục sẽ chờ bạn. Phật và ma chính tại một niệm ở trong tâm của bạn, một niệm giác thì ma liền thành Phật, một niệm mê thì Phật liền biến thành ma. Nói lời thật với bạn là “không có Phật cũng không có ma”, chỉ là một niệm giác hay mê mà thôi. Câu nói này vô cùng quan trọng, hy vọng chúng ta phải thường thường giác ngộ. Điều đầu tiên trong Tam Quy Y là giác mà không mê. Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp thì bạn không mê, không bị đọa lạc vào ma đạo. Một niệm không giác thì một niệm liền đọa rồi. Một niệm giác thì quay đầu trở lại, xoay chuyển trở lại. Chúng ta học Phật, các đồng tu xuất gia, mỗi ngày vẫn chính là chuyển qua chuyển lại giữa ma và Phật, một lúc là Phật một lúc lại là ma. Cái việc này cần phải tính toán cho kỹ, rốt cuộc ngày hôm nay ta làm ma thời gian dài hơn hay là làm Phật thời gian dài hơn? Nếu như thời gian làm ma dài hơn thời gian làm Phật thì tiền đồ rất nguy hiểm, thời gian làm Phật dài hơn thời gian làm ma thì bạn còn có thể được cứu. Sự tu hành của bạn có nắm chắc được hay không? Không đáng tin. Vì sao vậy? Đến lúc lâm chung, một ác niệm khởi lên thì biến thành ma, nên không đáng tin. Chúng ta phải luôn ghi nhớ.

Vị đồng học An Thế Cao ấy, nói lời chân thật, chúng ta không bằng ông, chúng ta còn kém ông rất xa. Ông là một người xuất gia tốt, minh Kinh hảo thí, thông hiểu Kinh, là pháp sư giảng Kinh thuyết pháp lại ưa thích bố thí. Việc sai trái là ở chỗ nào? Mỗi ngày ra ngoài đi khát thực (bạn cũng biết đời sống của người xuất gia ba y một bát, thật sự đêm ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa, làm một người tu hành như vậy), đi khát thực mà được thức ăn không như ý, thì trong lòng liền có một chút không vui, bữa cơm này không được ngon cho lắm mà vẫn phải ăn. Chỉ có một chút không được vui như vậy mà đọa vào trong súc sanh đạo. Chúng ta ngày nay có việc gì làm cho thấy không vui hay không? Bởi vì ông là pháp sư giảng Kinh lại ưa thích bố thí, có trí tuệ, có phước đức, cho nên ông đọa trong súc sanh đạo được làm Long Vương. Chúng ta nghĩ xem, liệu rằng chúng ta tương lai mà đọa súc sanh đạo thì biến thành gì? Thành tôm tép, chúng ta không thành Long Vương được, vì trí tuệ, phước đức, tu hành của chúng ta không bằng ông, những nghiệp chướng mà ta đã tạo ra nhiều hơn ông không biết bao nhiêu lần. Chúng ta phải đem sự thật này để mà so sánh, nghĩ xem tiền đồ chúng ta là gì. Không cần phải hỏi người, hỏi chính mình thì sẽ rõ ràng, minh bạch. Chúng ta có thật sự nắm chắc vãng sanh Thế giới Cực Lạc

hay không, đều phải xem ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, chúng ta nghĩ là những gì, niệm là những gì, làm là những gì. Phật pháp không lừa gạt người, Kinh Đại thừa nói với chúng ta chân tướng sự thật. Chúng ta trải qua đời sống như thế nào, vì sao chúng ta lại đến thế gian này, sống để làm gì và tương lai sẽ đi về đâu, chúng ta có từng chú tâm suy nghĩ qua chưa? Nếu như để tâm suy nghĩ nhiều hơn thì đối với việc học Phật của chúng ta có lợi ích rất lớn. Không thể trầm luân sanh tử. Ngày ngày trải qua cuộc sống hồ đồ làm lẫn, đây không phải là cách, đây gọi là tâm luân hồi, vẫn là tạo nghiệp luân hồi; học Phật, tụng Kinh, giảng Kinh vẫn là đang tạo nghiệp luân hồi. Vị đồng học An Thế Cao này không phải tạo nghiệp luân hồi hay sao?

Chúng ta có phương pháp gì để có thể không tạo nghiệp luân hồi không? Đó chính là phải chăm chỉ làm, tu luyện cái tâm; trong cuộc sống thường ngày phải học tùy duyên, tuyệt đối không phan duyên; mỗi ngày chúng ta gặp phải tất cả người sự vật, người khác cúng dường chúng ta tốt hay xấu không nên phân biệt, không nên tính toán, vui vẻ hoan hỷ, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân, chúng ta mới được cứu. Đối với sự việc này hoan hỷ, đối với sự việc kia thì chán ngán, đây là tâm luân hồi, đây là nghiệp luân hồi, giải quyết không được vấn đề, niệm Phật cầu vãng sanh đến lúc lâm chung có thể tạo thành chướng ngại. Người chân thật muốn cầu vãng sanh thì nhất định phải đem những chướng ngại này bài trừ. Đây là nói sơ lược về Ma Vương.

Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác” còn nói với chúng ta bốn loại ma: Ngũ âm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma. Đây là Phật thường nói ở trên Kinh.

“**Ngũ âm**” là sắc - thọ - tưởng - hành - thức. Sắc - thọ - tưởng - hành - thức có thể sanh ra đủ loại phiền não, cho nên cũng có thể gọi nó là ma. Chúng ta ở Dục Giới, ở Sắc Giới thì có thân, có thân thì bạn có loại chướng ngại này, thì có những cái khổ này. Vô Sắc Giới thì không có ngũ âm ma. Sắc Giới, Dục Giới thì không có cách nào tránh khỏi. Cái thân này của ta là thân ngũ âm, làm thế nào để giảm bớt sự đau khổ cho cái thân này của chúng ta? Nhất định phải chú ý hơn nữa đối với việc ăn uống trong cuộc sống thường ngày. Người xưa thường nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”. Phật dạy chúng ta giữ mồm giữ miệng, không những nói chuyện phải giữ mồm giữ miệng, mà ăn uống cũng phải giữ mồm giữ miệng, không thể tham ăn. Tham ăn thì thân sẽ sinh ra đủ loại bệnh. Đây là ngũ âm ma.

“**Phiền não**” là ma, cái này thì mọi người dễ hiểu.

“**Tử**” là ma. Thọ mạng ngắn ngủi, chúng ta muốn học thứ gì mà vẫn chưa có học xong thì thọ mạng hết rồi, đời sau tuy rằng có duyên, nhưng gián đoạn một khoảng thời gian ở giữa thì không dễ gì tiếp nhận.

“**Thiên ma**”, thiên ma là ý nói sự mê hoặc của hoàn cảnh bên ngoài. Sức mạnh của sự mê hoặc này rất lớn, bạn có thể không bị mê hoặc hay không?

Đây là sơ lược bốn loại ma. Lần sau tôi sẽ báo cáo tỉ mỉ hơn với các vị, bởi vì chúng tổn hại đến chúng ta quả thật là rất nghiêm trọng, chúng ta phải nhận biết chúng, mới có thể ngăn ngừa chúng.

Tốt rồi, hôm nay chỉ nói đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 248

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bĩ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm, vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma não chi danh”.

Đoạn này ở phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, ý nghĩa nói vẫn chưa hết, đối với việc tu học của chúng ta có thể thành tựu hay không là một mấu chốt rất quan trọng, cho nên có thể nói nhiều một chút.

Khổ nạn, chúng ta đã thọ chịu rất nhiều rồi, ác thú thì chúng ta cũng hiểu được, có nhân tất phải có quả, cho nên nhân của ác thú thì quyết định không thể tạo. Nhân của “ác thú” thì vô cùng phức tạp, trong các Kinh luận Phật nói với chúng ta, suy cho cùng cũng không ngoài tham sân si. Phạm vi của tham sân si thì rộng sâu vô hạn, chúng ta nhất định phải chú ý cẩn thận ngay trong cuộc sống hàng ngày, bởi vì có rất nhiều người đã bị đọa lạc vào trong tham sân si, bản thân họ hoàn toàn không thể nhìn ra được. Không thể phát giác thì làm sao có thể thoát ly, do vậy vô tình hay cố ý thì đều đi vào trong ba đường ác. Loại tình hình này không những là vào hiện nay, mà từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế cũng đã vô cùng nghiêm trọng. Vì vậy, trong các Kinh luận Ngài nói với chúng ta, hiện tại những đại chúng này ở thế gian, sau khi mất đi thân người rồi, đời sau còn có thể được thân người là con số rất ít. Trên Kinh Phật đã lấy rất nhiều ví dụ để nói rõ cho chúng ta.

Vì sao ta được thân người, sau khi mất đi thân người thì lại không được thân người nữa? Vấn đề này chúng ta đã từng suy nghĩ qua hay chưa? Đầu óc mà hơi tỉnh táo một chút, suy nghĩ nhiều thì có thể phát hiện. Một số người trong hoàn cảnh xung quanh chúng ta mất đi thân người, đời sau không thể nào được lại thân người, chúng ta dễ dàng nhìn thấy được rõ ràng. Nhưng nhìn thấy chính mình thì khó. Quan sát chính mình như thế nào? Nhìn vào người khác, sau đó quay đầu nhìn lại chính mình, đem người khác làm thành tấm gương thì dễ dàng phát hiện chính mình. Nhìn thấy người khác thì suy nghĩ lại mình, ta cùng họ có giống nhau hay không. Nếu như là giống y như họ, thấy tương lai của họ là ở tam đồ, vậy thì chính chúng ta cũng sẽ đi chung con đường với họ rồi. Thế gian luôn là nhìn thấy người khác thì dễ, thấy bản thân thì khó. Nếu như có thể đem chính mình xem cho rõ ràng, xuất ly lục đạo luân hồi thì quả thật nắm chắc được vài phần, thì có hy vọng. Công phu này thì phải quan sát tỉ mỉ ở trong cuộc sống thường ngày. Nhất định phải nhớ là trông nhân thiện được quả thiện, tạo ác nghiệp thì tiền đồ nhất định là đen tối.

Tiêu chuẩn của thiện ác là những gì? Trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” vô cùng quan trọng, chúng tôi đã dùng không ít thời gian để đem bộ Kinh này giảng

kỹ càng qua một lần, chúng tôi cũng hy vọng đĩa VCD của bộ Kinh này có thể sớm được lưu hành, giúp đỡ đại chúng xây dựng một tiêu chuẩn về thị phi thiện ác ở trong tâm của mình, khiến chúng ta biết được làm sao để đoạn ác hướng thiện, làm sao tích công lũy đức, làm sao để cải tạo vận mạng của mình, tạo dựng cho mình tiền đồ hạnh phúc mỹ mãn. Phật Đà giáo hóa chúng sanh, căn bản là trong bộ Kinh này. Ngoài ra chúng tôi cũng đã chọn một bộ “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, hiện tại đang bắt đầu giảng. Hai bộ Kinh nhỏ này là căn bản tu hành của chúng ta, nhất định không thể được lơ là.

Còn như “Ma não”, ở trong thế xuất thế gian pháp, xưa nay trong ngoài nước, có thể nói không có cách nào tránh khỏi được, cũng là điều mà chúng ta nhất định sẽ gặp phải. Những thứ ma não này trong tám khổ chính là oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, ma não là từ đây mà đến. Ở trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác”, Thế Tôn đã đem ma não quy nạp thành bốn loại lớn, chúng ta rất dễ dàng nhớ, rất dễ dàng phân biệt. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật đã nói rất nhiều, chỉ một điều là ngũ âm này mà trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói thành 50 loại. Trong ngũ âm, mỗi một âm nói cho chúng ta là 10 loại. Mười loại là mười cái chủng loại, trong mỗi chủng loại ấy lại không biết có đến bao nhiêu nữa, cho nên bao vây xung quanh chúng ta đều là ma. Bản thân chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. **Chúng ta không thể sợ hãi ma não, chúng ta phải dũng cảm tiếp nhận ma não, phải nhận thức ma não, chúng ta mới có thể ở trong ma não thành tựu chính mình.** Thành tựu cái gì? Cái thứ nhất, thành tựu chính mình hẳn nhục Ba La Mật, thành tựu chính mình thiên định Ba La Mật, thành tựu chính mình Bát Nhã Ba La Mật. Nếu như không có ma não thì Bồ Tát lục độ đến nơi nào để tu?

Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, đây là nhân tố đầu tiên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh Tịnh Độ, nhân tố thứ hai là thập thiện. Nếu như chúng ta ở ngay trong một đời chân thật làm được thuần tịnh, thuần thiện (thuần tịnh là tâm thanh tịnh, thân tâm của chúng ta nhất định không bị ô nhiễm, ở Tây Phương Tịnh Độ thì làm được); lại thêm thuần thiện, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Thế giới Tây Phương là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, thượng thiện chính là thuần thiện. Cho nên, chúng ta nhất định phải ghi nhớ sự giáo huấn của Phật Đà, chúng ta “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để cho chút nào bất thiện gián tạp*”. Bản thân chúng ta phải hiểu được, không nên để cho tâm của mình bị ô nhiễm ác pháp, vì như vậy thì chúng ta thiệt thòi lớn rồi.

Ô nhiễm ác pháp thì dễ dàng, nhưng đem cái ô nhiễm này gột rửa cho sạch thì thật không dễ dàng. Cho nên, phương pháp tốt nhất chính là chúng ta cự tuyệt ô nhiễm ác pháp, như vậy đối với chúng ta vô cùng lợi ích. Cách làm thế nào? Chúng tôi trong lúc giảng dạy thường có nói: “*Chỉ nhớ điều thiện của người, chỉ nghe*

điều thiện của người khác, nhất định không nên nhớ lỗi lầm của người, nhất định không nên nghe lỗi lầm của người". Có một số người ưa thích ở trước mặt bạn nói thị phi, nói tốt nói xấu, tình trạng như vậy xưa nay trong và ngoài nước đều không tránh khỏi. Có rất nhiều người vô cùng ưa thích nói những lời này. Những người này đang tạo nghiệp, nghiệp họ tạo là thiện nghiệp hay là ác nghiệp, hoàn toàn ở tại chúng ta. Chúng ta dùng tâm thiện để tiếp nhận thì họ tạo là thiện nghiệp, chúng ta lấy tâm ác để tiếp nhận thì họ tạo là ác nghiệp. Do đây mà biết, thiện - ác không phải là định pháp, hoàn toàn ở tại giác và mê của chính chúng ta. Chúng ta mê rồi thì thiện pháp có thể biến thành ác pháp. Nếu như chúng ta giác ngộ rồi, ác pháp cũng có thể biến thành thiện pháp, quảng độ chúng sanh, ta và người đều lợi.

Những điểm này, tôi học Phật thời gian lâu hơn so với mọi người, tôi giảng Kinh thời gian cũng dài hơn các vị, kinh nghiệm cả đời tôi gặp phải rất là phong phú, có thể đưa ra cho mọi người làm tham khảo. Tôi từ trong vô lượng vô biên ma não đi ra như thế nào. Ma không có nào hại đối với tôi, chỉ có giúp đỡ đối với tôi, ma đến giúp đỡ tôi. Mỗi một lần ma não nghiêm trọng thì thành tựu nhân nhục, thiên định, bát nhã cho tôi, đều làm cho tôi nâng cao lên thêm một khoảng rất lớn. Ma có được lợi ích hay không? Ma cũng được lợi ích. Mọi người sẽ hỏi, chỗ tạo tác của ma tương lai có phải chịu quả báo không? Khẳng định là có. Đề Bà Đạt Đa năm xưa tại thế luôn luôn chướng ngại Thích Ca Mâu Ni Phật, ông cũng là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, lừa thầy phản đạo. Ông là người đang sống, không phải chết, thân đang sống mà đất nứt ra, đọa xuống địa ngục, vì tội mà ông tạo quá nặng. Phật nói với chúng ta, ông quả thật sự là đọa A Tỳ Địa Ngục. Ông ở trong A Tỳ Địa Ngục có chịu tội hay không? Không có chịu tội, những ngày tháng mà Đề Bà Đạt Đa ở trong A Tỳ Địa Ngục thì cũng giống như ở trên Trời Đạo Lợi vậy, ông ở dưới đó hưởng phước. Ở trong địa ngục vẫn có người hưởng phước trời. Vì sao chứ? Ông là tâm ác làm ra việc thiện, như trong "Liễu Phàm Tứ Huấn" nói đến Thiên trung Chánh. Ông đã làm việc thiện gì? Thành tựu nhân nhục, thiên định, bát nhã cho Thích Ca Mâu Ni Phật, làm cho trí tuệ, đức hạnh, phước báo của Thích Ca Mâu Ni Phật nâng lên cao một khoảng rất lớn. Ông đã làm ra việc thiện này, nhưng việc thiện này không phải là ông cố ý làm, ông là muốn hại Thích Ca Mâu Ni Phật, ai ngờ rằng đã làm cho đức hạnh trí tuệ của Thích Ca Mâu Ni Phật được nâng lên cao hơn, cho nên từ cái chủ tâm đó của ông mà ông phải đọa địa ngục A Tỳ. Ông giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật, thành tựu cho Thích Ca Mâu Ni Phật, ông được nhận là quả báo tốt, ở trong địa ngục vẫn được hưởng phước báo như người trên trời. Những cảnh giới này đều thuộc về cảnh giới không thể nghĩ bàn, người phàm chúng ta rất khó nghĩ đến. Chúng ta phải học tập Thích Ca Mâu Ni Phật ở những chỗ này.

Khi đạo nghiệp đức hạnh của chính mình còn chưa thành tựu, chúng ta phải lập chí, phải chăm chỉ học tập. Con người tại thế gian, tuyệt đại đa số người trong cuộc

đời mình không có mục tiêu, không có phương hướng, cho nên là mê lầm sanh tử, trải qua một cuộc đời mê muội hồ đồ. Việc này thật sự vô cùng đáng tiếc. Người thông minh, người có trí tuệ, khi họ còn trẻ tuổi thì họ đã có phương hướng, có mục tiêu, họ cả đời hướng về mục tiêu của mình, không rời xa phương hướng của mình. Những người này là nhân vật thành công của thế gian, bất luận là thế pháp, bất luận là Phật pháp, họ đều thành công. Nhà Nho nói lập chí, nhà Phật nói là phát nguyện, chí và nguyện là một ý nghĩa. Cho nên trong nhà Phật, bạn không có nguyện thì không thể có thành tựu, bất luận là bạn khổ tu như thế nào, cuối cùng công phu đều là uổng phí, công phu uổng công. Người thế gian không lập chí, một đời họ không thể nào thành tựu sự nghiệp. Người thế gian hiện tại nói là mục tiêu phương hướng, ta đến cái thế gian này là để làm gì? Vì sao mà đến? Phật đã nói khái quát với chúng ta là “kiếp người vay trả”, bạn là vì vay trả nghiệp báo của bạn mà đến; trong đời quá khứ bạn tu thiện thì đời này bạn đến để hưởng phước báo; trong đời quá khứ tạo nghiệp ác thì đời này bạn đến để chịu tội, chịu khổ, chịu nạn. Cách nói này chính là tặc mạng luận mà ngày nay chúng ta nói. Đây là Phật nói, người thông thường đều là bị số mạng trói buộc. Quả thật Phật nói không có sai, nhưng đây không phải Phật pháp, đây là thế gian pháp, Phật là tùy thuận tục đế mà nói. Phật pháp thì sao? Phật pháp có thể cải tạo vận mạng của chúng ta. Không những Phật có thể cải tạo vận mạng, mà Nho, Đạo, toàn bộ tất cả tôn giáo thế gian đều có thể cải tạo vận mạng của chúng ta. Đây chính là nói bản thân chúng ta phải xác định một mục tiêu, xác định một phương hướng, một đời bền gan vững chí. Chúng ta nhất định đạt đến mục tiêu của chúng ta thì vận mạng sẽ thay đổi. Người không thể thay đổi vận mạng là phạm phu, người thay đổi được vận mạng thì người này có trí tuệ, người này có phước đức. Cho nên, tại vì sao chúng ta học Phật? Tại vì chí ít cũng thay đổi được vận mạng của chúng ta.

Muôn thay đổi vận mạng không phải là một sự việc dễ dàng. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp oan gia trái chủ của chúng ta (đây chính là ma chướng) muôn đến chướng ngại, nợ mạng thì họ đến để đòi mạng, nợ tiền thì họ đến đòi nợ, những sự việc như vậy quyết định không có cách nào tránh khỏi, cho nên bốn loại ma này, ngũ âm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma, ai có thể thoát ra khỏi? **Đối trị với ngũ âm ma như thế nào? Biết điều được tâm, biết điều được thân, chúng ta dùng hết khả năng để tránh khỏi năm loại âm ma này, giảm thiểu chướng ngại của nó.**

Ngũ âm là sắc - thọ - tưởng - hành - thức. Điều thứ nhất là nói sắc thân của chúng ta, bốn điều phía sau là nói tâm lý của chúng ta, cũng là nói thân này của chúng ta là sự tổ hợp của vật chất và tinh thần. Chúng ta phải chú ý vệ sinh thân thể. Có thể chú ý vệ sinh thì giảm thiểu bệnh tật. Lần này tôi đến Hồng Kông, nghe nói Thánh Nhất Pháp sư bệnh trạng nghiêm trọng, rời khỏi Đại Dữ Sơn, đang nghỉ dưỡng

tại nhà một vị cư sĩ trên đỉnh núi Hồng Kông, cách chỗ tôi ở không xa. Tôi liên lạc với ông và đến thăm ông. Ông rất hoan hỷ. Thần trí của ông còn rõ ràng, đầu óc vẫn còn rất minh mẫn, sức ghi nhớ không có suy giảm, nhưng mà thân thể thể lực rất kém, da thịt vàng vọt, không thể đi lại, đành phải ngồi xe lăn, khi đứng dậy phải có hai người trợ giúp. Tôi suy nghĩ, một vị pháp sư tốt như vậy, là một Đại đức thật sự trong Phật môn chúng ta, là một vị pháp sư giảng Kinh, là một vị pháp sư tham thiền, quả thật là rất có đạo tâm, trong cuộc đời của tôi nhìn thấy đây là người thứ hai. Người đầu tiên mà tôi nhìn thấy là lão Pháp sư Đạo An, còn ông là người thứ hai. Ông không có tâm đồ kỵ, nhìn thấy người khác có chỗ tốt, ông hoan hỷ, thật là hiếm có. Tôi đến Hồng Kông giảng Kinh vào năm 1977, không ít lần ông đến nghe. Sau khi nghe xong, tôi nghe tin đồ của ông nói với tôi, sư phụ của họ khuyên bảo họ đến Thư Viện Phật Giáo nghe Pháp sư Tịnh Không giảng Kinh. Ông quay lại khuyên tín đồ của ông nghe tôi giảng Kinh. Tôi biết được việc này thì rất cảm động. Có một số pháp sư sợ tín đồ của họ chạy mất, vẫn cứ luôn khuyên họ không nên đi nghe Kinh, chướng ngại rất nhiều. Ông không những không chướng ngại mà còn khuyên tín đồ của mình đến nghe Kinh. Tôi ở Hồng Kông đã cùng ông kết giao thành bạn tốt. Sau này, mỗi một lần đến Hồng Kông tôi đều đi đến thăm ông. Ông ở trên Đại Dữ Sơn, khi đó giao thông còn chưa thuận tiện, đến Đại Dữ Sơn phải ngồi thuyền, ông đều ra đến bên sông đón tôi. Ông ở tại chùa Bảo Lâm phía sau núi, ở chỗ đó không có làm đường đi. Xe có thể đi đến chùa Bảo Liên, đến chùa Bảo Liên xuống xe, muốn đi đến chỗ của ông thì phải đi bộ khoảng 40 phút. Ông không chịu mở con đường, để tránh du khách tới thăm, cho nên là một hoàn cảnh tịnh tu rất tốt. Nhưng hiện tại sân bay Hồng Kông đã làm đến Đại Dữ Sơn, đã phá hoại toàn bộ phong cảnh nơi đó. Tôi muốn tìm bác sĩ để giúp ông điều trị bệnh. Tôi kể cho bác sĩ nghe về tình trạng bệnh của ông, bác sĩ đã suy đoán, nguồn gốc căn bệnh của ông có thể là do không khí lạnh và ẩm thấp. Bác sĩ vừa nói, tôi liền nghĩ đến, tôi nói: *“Chính xác, không sai. Ông sống phía sau núi Đại Dữ Sơn, nơi đó rất là ẩm ướt, ở đó sương mù nhiều, mưa cũng nhiều”*. Vị bác sĩ khi nghe được những lời này, ông nói vậy là ông phán đoán đã chính xác. Có thể trị được hay không? Có thể trị được, có cách trị. Đầu tiên dùng thời gian khoảng ba tháng để trị bệnh, bởi vì ông không bị bệnh tiểu đường, ông không có cao huyết áp, vậy thì dễ trị. Sau đó lại dùng thời gian nửa năm đến một năm để giúp ông điều dưỡng, ông có thể hồi phục. Tôi nghe xong rất là vui mừng. Ông năm nay 80 tuổi, hy vọng ông có thể dưỡng bệnh chóng khỏi, về sau hoàng pháp lợi sanh vẫn còn cần đến ông. Đây là nói đến sắc ẩm ở trong ngũ âm ma. Chúng ta đối với hoàn cảnh cư trú không thể không chú ý, không nên sống lâu dài ở nơi quá ẩm ướt. Vậy thì phải làm sao? Phương pháp tốt nhất là trong hai - ba tháng ẩm ướt nhất trong năm thì ông không nên sống ở nơi đó. Vậy đến nơi nào để ở? Tìm một nơi khô ráo để mà ở thì sinh lý sẽ được điều hòa, nơi ở lý tưởng nhất là thành phố Phenix của Mỹ. Thành phố Phenix, thủ phủ của bang Arizona, nếu như bạn bị phong thấp hoặc là liên quan đến viêm khớp, những loại bệnh như vậy đến ở nơi đó

chùng hai tháng là sẽ khỏe, không cần phải đi khám bác sĩ, cũng không cần phải uống thuốc. Nơi đó là một khu vực sa mạc nhiệt đới. Tôi đã từng sống ở nơi đó hơn một tháng. Cho nên, bị khô khí lạnh mà đến nơi đó ở một thời gian thì tự nhiên sẽ khỏe lại. Sức nóng ở nơi đó làm cho cả thân nóng bừng, nhưng mà không có mồ hôi, mồ hôi đã bốc hơi khô hết, cho nên cũng rất dễ chịu, tuy là rất nóng mà lại thấy dễ chịu, mồ hôi đều bị bốc hơi đi hết. Khí lạnh tích tụ trong người bạn nhiều năm không có cách nào để trị, đến sống ở nơi đó chùng ba tháng đảm bảo sẽ khỏe lại. Cho nên, chúng ta phải tìm những nơi ở như vậy. Bên đó là một nơi rất lý tưởng, đặc biệt là thành phố Phenix thủ phủ của bang Arizona, hoàn cảnh cư trú rất tốt. Ở khu vực sa mạc Úc Châu đương nhiên cũng có hoàn cảnh như vậy, thế nhưng sống ở đó rất khổ, chúng ta sẽ chịu không nổi. Cho nên, tôi sẽ đề nghị với Thánh Nhất lão pháp sư, sau khi thân thể ông hồi phục trở lại, thì tôi mời ông đến thành phố Phenix sống hai tháng. Chúng ta bên đó cũng có Tịnh Tông Học Hội, có thể giảng Kinh ở tại nơi đó. Ở tại nơi đó sống một thời gian, thân thể của ông sẽ có thể hoàn toàn hồi phục. Sống ở nơi quá ẩm ướt thì cũng không sao, nhưng mỗi năm nhất định phải có một khoảng thời gian để điều hòa. Đây là chúng ta ngày trước đã lo là, chúng ta không có nghĩ đến.

Bệnh cũng là ma, là bệnh ma, chúng ta phải nhận biết chúng, thì chúng ta có phương pháp đối trị chúng, để chúng không đến nỗi gây ra sự tổn hại nghiêm trọng. Năm xưa, tôi ở Canada, hoàng pháp tại Vancouver, ở địa phương đó tôi cũng vô cùng ưa thích. Khi tôi sống ở Mỹ, mỗi năm đều đến bên đó sống một tháng. Các đồng tu bên đó muốn giữ tôi lại mà tôi không dám ở. Tại vì sao? Ở Vancouver, mỗi năm có năm tháng là mùa mưa, rất ẩm ướt, đến bức tường cũng đều bị rỉ nước, quần áo chăn mền đều bị ẩm hết. Sau khi tôi biết được, tôi không dám sống ở nơi đó. Tôi nói, hay là mỗi năm tôi chọn một khoảng thời gian thích hợp, sẽ đi đến bên đó để giảng Kinh một tháng. Miền Tây nước Mỹ thì tương đối khô ráo, cho nên tôi sống tại Texas. Texas là một nơi có khí hậu rất tốt. Cho nên các đồng tu học Phật của chúng ta phải nên biết những nơi này, phải biết điều thân như thế nào, làm sao để tránh được bệnh tật. Bệnh tật tốt nhất là không nên dùng y dược, y dược đều có tác dụng phụ, tác dụng phụ của thuốc tây lớn hơn so với thuốc trung y không biết bao nhiêu lần. May mà Pháp sư Thánh Nhất không tin tưởng thuốc tây, ông hoàn toàn dùng trung dược để điều dưỡng, điều này đối với sự hồi phục khỏe mạnh của thân thể ông trong tương lai quả thật là có sự giúp ích rất lớn. Bởi vì loại bệnh này của ông thì tây y không có cách gì để trị liệu, tây y gọi là bệnh hiểm nghèo, không có cách trị, trung y có cách trị.

Ngoài việc này ra, chướng ngại do con người làm ra thì quá nhiều. Chướng ngại của con người phần nhiều đều là xuất phát từ đó kỳ chướng ngại. Tâm đó kỳ không cần phải học, vốn có từ khi sanh ra. Bạn phải tin điều này. Bạn có thể kiểm chứng

đổi với đứa trẻ con chưa biết nói chuyện, đứa trẻ năm, sáu, bảy, tám tháng tuổi, chúng chưa biết nói chuyện mà chúng đã có tâm đồ kỵ. Hai đứa trẻ ngồi lại với nhau, bạn cho đứa kia một viên kẹo, thì đứa trẻ này liền sẽ không vui, biểu lộ bên ngoài của nó bạn hoàn toàn có thể nhìn thấy được. Đồ kỵ chướng ngại có từ lúc mới sinh ra, đến khi chúng lớn và tùy theo độ tuổi mà sự phân biệt đồ kỵ sân hận này có thể nói là tăng trưởng theo tuổi tác, đang tăng trưởng, bởi vì chúng không có tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền. Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, trường học hiện nay dạy cho người trẻ tuổi là dạy những gì? Dạy cạnh tranh. Hiện tại cạnh tranh vẫn còn chưa đủ, còn dạy bạn liều mình dóc sức, nếu bạn không liều thì tương lai bạn sẽ rất khó sống. Kiểu giáo dục như vậy thì làm sao mà được chứ! Cho nên từ cạnh tranh, từ liều mình, từ dóc sức, thì nhất định biến thành đấu tranh, thì nhất định biến thành chiến tranh, thì nhất định sẽ biến thành ngày tàn của thế giới. Loại tư tưởng, loại quan niệm lý luận này, dạy dỗ như vậy là đưa chúng sanh tới ngày tàn của thế giới, đưa tới sự hủy diệt địa cầu. Đây là sự giáo dục tiêu cực. Cho nên, chúng ta sinh sống ở trong thời đại hiện nay, tự mình học Phật, đặc biệt là muốn hoằng pháp lợi sanh, thì nhất định là không thể tránh khỏi đồ kỵ chướng ngại. Khi chúng ta đang cầu học, thì đồng học đồ kỵ. Trong quyển “Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký” nói đến hồ ly tinh, cái đoạn đó tôi có ghi chép lại, cũng có nói cho các vị nghe qua. Người ta hỏi hồ ly tiên: “*Hồ tiên, ông sợ cái gì?*”. “*Chúng tôi sợ hồ ly*”. Người ta nghe xong thấy lạ, “*ông là hồ ly tiên, tại vì sao sợ hồ ly?*”. Cùng ngành nghề thì đồ kỵ nhau, hồ ly không sợ hồ ly thì sợ ai? Do đó mà chúng ta biết được, người ta hỏi tôi sợ ai, “*pháp sư Ngài sợ ai?*”. Tôi sợ pháp sư, hòa thượng sợ hòa thượng. Vì sao họ lại đồ kỵ? Việc này có liên quan đến lợi và hại, liên quan đến lợi hại thì họ sẽ tìm đủ mọi cách để tổn người lợi mình, tất cả các chướng nạn đều liền sanh ra. Cho dù chúng ta không tranh lợi với người, không tranh danh với người, nhưng họ vẫn lo sợ, họ vẫn cứ hoài nghi, họ vẫn sẽ đồ kỵ. Đây là việc trong cuộc sống của chúng ta, cho đến nay đều chưa có cách nào để tránh khỏi. Nhưng tôi thì có cách, tôi đã gặp phải những sự đả kích nghiêm trọng, những chướng ngại này, tôi tuyệt đối không trách người ta, không có một chút tâm oán hận nào, tôi cảm thấy việc họ làm đều là đúng đắn. Vì sao vậy? Nếu như tôi không học Phật, thì tâm đồ kỵ của tôi còn lợi hại hơn họ, có khi là thủ đoạn của tôi còn kịch liệt hơn cả họ. Không nên cho rằng đáng trách, con người đều có cùng tâm lý như vậy. Sau khi tôi học Phật thì mới thay đổi, mới giác ngộ.

Phải biết được, cách làm này cho dù hiện tại được một chút lợi ích, nhưng tương lai quả báo là ở ba đường ác, cho nên những việc như vậy chúng ta quyết không thể làm. Ba đường sáu cõi là có thật, không phải là giả. Đây là chân tướng sự thật ở trong vũ trụ này, bất luận là bạn tin hay không tin, không thể nói là tin thì có, không tin thì không có, không tin nó vẫn có, vậy thì sự việc này phiền phức rồi. Cho nên chúng ta trong một đời này quyết định phải hướng lên trên, bày ra trước mắt chúng ta là mười con đường, mười pháp giới. Chúng ta đi là con đường thành Phật. Bồ Tát,

ta cũng không làm. Nhất định đi con đường Phật đạo, nhất định dùng tiêu chuẩn của Phật để nhìn tất cả chúng sanh, dùng trí tuệ Phật để chung sống với tất cả chúng sanh, toàn bộ tất cả tai nạn của chúng ta đều tiêu trừ.

Cho nên tôi gặp phải có người đến hỏi, người nào đó bàn chuyện thị phi của các pháp sư, tôi lập tức liền ngăn chặn, tôi không nghe. Tôi biết cách bảo vệ tâm thanh tịnh của chính mình, bảo vệ tâm thiện của chính mình, tôi tuyệt đối không để cho họ tiếp tục nói ra. Bất luận sự tổn hại nghiêm trọng cỡ nào, tôi đều không cho phép họ ở trước mặt tôi nói chuyện thị phi của tôi và của người khác, nhất định ngăn chặn. Gặp phải đồng học có thể chỉ bảo, tôi vẫn chỉ bảo cho họ vì sao lại làm như vậy. Tôi phân tích cho họ nghe, người nói chuyện thị phi của ta, người phá hoại ta, người chướng ngại ta, họ không có lỗi lầm; không những không có lỗi lầm, họ còn có công đức, cũng chính là nói họ tuy rằng tâm bất thiện, nhưng họ làm ra một việc tốt đối với ta, khiến cho ta vào lúc này phải chăm chỉ phản tỉnh, chăm chỉ xét lại mình, có thể con đường ta đi là sai, ta bây giờ phải thay đổi phương hướng. Cho nên trong một đời này, con đường của tôi càng đi càng thù thắng, càng đi càng sáng lạng.

Có một số đồng tu đều biết, Hàn Quán trưởng năm xưa còn sống, chúng tôi đã hợp tác 30 năm, chuyện thị phi trong 30 năm trời, tin đồn đủ kiểu thì quá nhiều, quá nhiều. Bà có trí tuệ, bà rất cao minh. Phương pháp của bà chính là “truy xét ngọn ngành”. *“Chuyện thị phi này là bạn nói phải không? Tôi sẽ đi nghe người khác nói”*. Bà liền đi tìm người kia đến, *“là bạn nói phải không?”*. Bà truy tìm cho ra người đầu tiên đã nói chuyện này. Đi tìm người này, sau đó thì hỏi họ: *“Bạn làm như vậy là có ý gì? Vì sao lại đi tuyên truyền tin đồn như vậy?”*. Cho nên về sau không còn có người nào dám nói chuyện thị phi trước mặt bà nữa. Vì sao vậy? Bà sẽ truy rõ ngọn ngành, bà sẽ tìm cho ra bạn. Chiêu này quả thật lợi hại, đã ngăn chặn được người nói chuyện thị phi ấy từ tận gốc, không còn tạo điều sinh sự nữa, cho nên sau khi nghe xong thì cười một cái rồi thôi.

Năm xưa, tôi thân cận lão sư Lý tại Đài Trung mười năm, những ngày tháng ấy cũng không dễ dàng gì, tôi có thể nhẫn nại. Người khác đến làm nhục tôi, tôi đều nhẫn chịu. Họ muốn tôi rời khỏi Đài Trung, nhưng lão sư Lý không có chính miệng bảo tôi là *“con rời khỏi đây đi”* thì tôi quyết định không đi. Chỉ cần lão sư Lý không có bảo tôi rời khỏi, người khác có dùng phương pháp gì để dày vò tôi, để đuổi tôi đi, tôi cũng quyết không đi. Vì sao vậy? Tôi chưa có học xong. Mục đích của tôi là đến học Kinh giáo, Kinh giáo còn chưa có học thành công thì tôi quyết định là không rời đi, có làm nhục tôi như thế nào, tôi đều không để ý. Lão sư Lý cũng nhìn thấy được. Trong lúc mọi người đang nói chuyện với nhau, tôi không có ở đó, các bạn học đã nói lại với tôi là lão sư Lý có tán thán tôi, nói tôi đã làm được hai điều trong sáu Ba La Mật rồi; bổ thí thì tôi đã làm được rồi, nhẫn nhục cũng đã làm được rồi. Chúng

tôi mới có thể ở đó được mười năm, mới có thể tiếp nhận được những điều lão sư Lý đã dạy. Chính chúng tôi được thọ dụng, và còn có thể đem chúng phát dương quang đại. Thứ mà lão sư Lý trao tặng lại cho tôi chính là bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” mà Ngài đã từng giảng qua, chính Ngài có thêm một số ghi chú nhỏ phía bên trên. Quyển sách gốc này đang trong tay tôi. Học trò của Ngài rất nhiều, tại sao không giao cho người khác? Bây giờ thì tôi biết, nếu giao cho người khác, người ta sẽ đem cất vào trong tủ sách, không khởi được tác dụng. Khi Ngài đưa cho tôi quyển sách này, thì tôi liền muốn giảng ngay. Lão sư nói với tôi: *“Không được! Con hiện tại tuổi còn quá trẻ, uy tín con chưa có, con không có đủ năng lực để chống đỡ phản kháng. Có không ít người phản đối bản hội tập này”*. Cho nên, tôi đợi cho đến khi Ngài vãng sanh; quyển sách này nằm trong tay tôi mười mấy năm, lão sư vãng sanh, tôi mới đem sách in ra làm kỷ niệm. Rất nhiều đồng tu sau khi xem quyển sách này sanh tâm hoan hỷ, mời tôi giảng, cho nên lần đầu tiên bắt đầu giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” là tại Hoa Kỳ, tại Canada, chân thật là *“từ nước ngoài truyền về Trung Quốc”*. Trước sau tôi đã giảng được mười lần, lần này là giảng lần thứ mười một. Lần này giảng kỹ càng hơn, bởi vì không bị hạn chế về thời gian, tôi có thể từ từ mà giảng, có thể nói kỹ hơn. Cho nên, phải hiểu được là chướng nạn quá nhiều.

Gần đây có người nói với tôi rằng, chúng ta dạy trong, dạy ngoài, thậm chí là có cả người của chúng ta đang tạo ra tin đồn, tạo chuyện thị phi ở Trung Quốc, dẫn đến rất nhiều, rất nhiều sự hiểu lầm, cho nên đối với việc chúng ta giúp đỡ Trung Quốc đã sinh ra rất nhiều chướng ngại. Sau khi tôi nghe xong thì nói với họ: *“Phật pháp thường nói là nhân duyên, không nên để ý”*. Ở Trung Quốc thì có chướng ngại, ở nước ngoài không có chướng ngại, vì vậy tôi nói, rất có khả năng đây đều là Phật Bồ Tát an bài, muốn chúng ta mở rộng thị trường ra hải ngoại. Lớp bồi huấn của chúng ta đang đào tạo pháp sư giảng Kinh, sau khi đào tạo ra rồi, nếu như không có nơi tiếp nhận, vậy thì cũng hết cách thôi. Chúng ta phải đẩy mạnh công tác quảng bá, tìm nơi tiếp nhận. Bởi vì nhân duyên như vậy, bạn xem xem, không phải đã khiến chúng ta được thăng cấp rồi hay sao? Tôi đem các băng ghi hình giảng Kinh của các đồng học chúng ta, mỗi người làm một đĩa, tôi đem gom hết lại, đại khái là mấy mươi đĩa. Tổng vụ cư sĩ Lý Văn Phát nói với tôi, có khoảng mấy mươi đĩa. Chúng ta đem chúng làm thành một túi có dây kéo, một bộ làm thành một túi, làm 100 bộ. Tôi mang đến Hoa Kỳ, mang đến Canada, mang đến Nam Mỹ, rồi đến Châu Âu, để triển lãm thành tích của các đồng học chúng ta. Chúng ta đến triển lãm ở nước ngoài, để cho mọi người thấy được, các bạn hoan hỷ thì sẽ đến Singapore thỉnh mời pháp sư của chúng ta đi hoằng pháp trên toàn thế giới. Tôi đi xúc tiến, đi giới thiệu, đi thúc đẩy quảng bá, tôi đi làm những sự việc như vậy. Cho nên, vào tháng 9 tôi đến Đài Loan, tháng 10 tôi đến Hoa Kỳ và Canada. Các đồng tu Châu Nam Mỹ và Châu Âu đều đã đến bàn bạc với tôi. Tôi nói, có thể tôi sẽ sắp xếp thời gian để đi qua bên đó một chuyến, đem những thành tựu dạy học của lớp bồi huấn chúng ta giới thiệu

với toàn thế giới, đồng thời hy vọng người có lòng muốn học giảng Kinh trên toàn thế giới, bất luận là tại gia hay xuất gia đều đến tham gia lớp bồi huấn của chúng ta. Càng hy vọng hơn trên thế giới, các Tịnh Tông Học Hội và cả các Đạo tràng Phật giáo khác đều sẽ thỉnh mời các đồng học của chúng ta hoằng pháp giảng Kinh trên toàn thế giới. Đó là một việc tốt. Trung Quốc, con đường bên đó không thông, toàn thế giới đều đã thông. Nếu như không có những sự chướng ngại như vậy thì tôi đã toàn tâm toàn ý ở lại Trung Quốc. Tôi không có tâm trí để đi khắp thế giới, đặc biệt là những năm cuối đời không muốn đi nhiều nơi nữa. Đây là tôi đã tự phản tỉnh một cách sâu sắc, phương hướng của chúng ta phải thay đổi. Người trên khắp thế giới đều đến mời đồng học của chúng ta đi giảng Kinh thuyết pháp, tôi tin tưởng Trung Quốc cũng sẽ mời, đây là điều phản tỉnh thứ nhất của tôi. Điều phản tỉnh thứ hai của tôi thì sâu sắc hơn, tôi thì cũng đã già rồi, nghĩ đến Phật giáo chúng ta vẫn còn có một việc lớn cần phải làm, đó chính là rất nhiều rất nhiều lão pháp sư và cả một số cư sĩ đại đức vẫn luôn mong muốn tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” qua một lần, ghi hình lại, cung cấp cho thế hệ sau làm tham khảo. Tôi từ lâu cũng có nguyện vọng này, cho nên sau khi đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên khai thỉnh tôi giảng bộ Kinh này. Từ khi bộ Kinh này bắt đầu giảng đến nay cũng đã được hơn 600 giờ đồng hồ. Tôi hỏi các đồng tu Kinh văn đã giảng được bao nhiêu rồi? Họ nói với tôi là được ba quyển rồi. Ba năm giảng được ba quyển, tôi nghe mà giật mình. “Bát Thập Hoa Nghiêm” lại thêm “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, trừ đi các phần trùng lặp, tổng cộng còn 99 quyển. Một năm giảng một quyển, vậy không phải là giảng 99 năm hay sao? Vậy cũng được sao? Cho nên càng nghĩ thấy vấn đề này càng nghiêm trọng.

A Di Đà Phật.

Tập 249

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam phát tâm giảng bộ Kinh này nhưng chưa có giảng được viên mãn. Lịch đại có rất nhiều, rất nhiều Tổ sư Đại đức phát tâm giảng bộ Kinh này nhưng đều không có cách nào hoàn thành, vì Kinh quá dài, phân lượng quá lớn. Vì vậy tôi đã nói với Lý hội trưởng, muốn hoàn thành công việc này thì tôi cần phải buông bỏ hết thầy tất cả sự tình. Lớp bồi huấn khóa thứ năm chúng tôi đã làm một sự thử nghiệm rất là thành công. Đồng học của chúng ta sau khi học xong có thể lên giảng đài, có thể dạy học, đây là thành công rồi. Cho nên sự việc lập trường dạy học này tôi đã yên tâm, buông bỏ được rồi. Bắt đầu khóa thứ sáu tôi không tham dự, nhiều nhất tôi cũng chỉ làm người hướng dẫn mà thôi, tôi không tham dự vào thực tế. Cho nên tôi kiến nghị với ông, đối với những đồng học mong muốn ở lại lớp bồi huấn tại Singapore, chúng ta phải chính thức mời họ, cho họ tư cách và sự từng trải. Những người khóa thứ năm còn ở lại, chúng ta sẽ mời họ làm trợ giáo trong khóa thứ sáu. Còn những khóa trước, các đồng học lớp Hoa Nghiêm, chúng ta đều mời họ làm giảng viên. Cùng lúc đem cả việc trợ giáo của khóa thứ năm, hai thư mời này đều gửi cho họ. Mỗi một khóa chúng tôi đều có thư mời. Kỳ hạn của những thư mời là từng khóa từng khóa một, mỗi một khóa đều phải gửi thư mời. Đây là lý lịch, kinh nghiệm từng trải của mọi người cho Phật giáo trong tương lai.

Giảng viên khóa thứ sáu, khóa thứ bảy, khóa thứ tám, đến khóa thứ chín thì chúng ta mời họ làm phó giáo sư. Làm phó giáo sư từ khóa thứ chín, mười, mười một, đến khóa thứ 12 thì chúng ta mời họ làm giáo sư. Chúng ta nhất định phải nâng cao tư cách và sự từng trải cho các đồng học. Hội trưởng đã tiếp nhận ý kiến này, hy vọng lớp bồi huấn có thể cứ như thế mà làm, không nên gián đoạn. Nhưng đây chỉ là thời gian ngắn hạn, là lớp học cấp tốc. Học ở tại nơi này, nếu như bạn có thể kiên trì không rời khỏi giảng đài thì bạn mới có thành tựu. Nếu như bạn lơ là, ba tháng bạn không giảng Kinh, nửa năm không giảng Kinh thì bạn đã hoàn toàn thoái chuyển. Nếu bạn không tin tưởng, đồng học tốt nghiệp ở các khóa trước của chúng ta đã trở về Trung Quốc rồi, hơn nửa năm họ không có giảng Kinh, bây giờ thì không thể so sánh được với các vị, nếu họ lên giảng đài để so bì với các vị, thì sẽ hiện ra rõ ràng ở trong mắt của thính chúng, vừa nghe thì đã nhận ra ngay. Cho nên phải kiên trì không rời khỏi giảng đài, chúng ta mới có thể thành tựu.

Cơ hội lên giảng đài rất khó, có thể gặp chứ không thể cầu. Cho nên bản thân tôi liền nghĩ đến, sau này trước lúc tôi được 80 tuổi, tôi phải hoàn thành “Kinh Hoa Nghiêm” trong thời gian năm năm. Tôi dự tính dùng ba năm để giảng cho xong “Hoa Nghiêm”, trong thời gian ba năm phải giảng xong 99 quyển. Mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ, một năm phải giảng 300 ngày, ba năm như vậy thì có 3.600 giờ. Đương nhiên không thể giảng được kỹ như là hiện nay, nhưng có thể đem Kinh văn giảng

cho hoàn thành. Sau đó tôi lại dùng thời gian một năm, một năm có 1.200 giờ đồng hồ, tôi dùng 600 giờ đồng hồ để giảng “Kinh Pháp Hoa”, và 600 giờ để giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Năm sau cũng là 1.200 giờ đồng hồ, tôi sẽ đem Tịnh Độ năm Kinh một luận giảng trở lại một lần nữa. Đây là công khóa trong năm năm của tôi. Cho nên trong năm năm này, công việc của tôi là ở trong phòng thu âm ghi hình, tạm thời không tham gia các hoạt động đối ngoại bên ngoài để tránh đổ kỵ và chướng ngại, sẽ không tham gia nữa... Không có Pháp sư Tịnh Không rồi, không thấy nữa rồi. Tôi ở trong phòng ghi hình. Nếu có người đến mời tôi đi hoằng pháp, tôi nói tôi có thể nhận lời bạn sau năm năm này, sau khi tôi 80 tuổi, tôi hoàn thành công việc này rồi, hoàn thành khóa trình 6.000 giờ này rồi, nếu tôi còn có thời gian, tôi có thể nhận lời bạn. Còn trong năm năm này, tôi nhất định phải giữ vững, cũng là một lần để tự kiểm điểm phản tỉnh. Tôi cảm thấy đây là mục đích thật sự của cuộc đời tôi.

Xin báo cáo thêm với các vị, cũng là qua sự đả kích nghiêm trọng lần này, tôi có được một sự an ủi rất lớn, đó là Chính phủ Úc Châu đã cho phép tôi được cư trú vĩnh viễn, nhận được giấy cư trú vĩnh viễn của Chính phủ Úc Châu. Việc cư trú vĩnh viễn này là thị thực dành cho những nhân tài đặc biệt, nhân tài đỉnh cao của đất nước Úc Châu, cho nên loại thị thực nhập cảnh này, tôi nghe nói đất nước của họ chỉ có 200 người được cấp. Tôi là người Trung Quốc đầu tiên nhận được loại thị thực này, trước giờ chưa có ai. Loại thị thực này được hưởng tất cả quyền lợi của công dân Úc Châu, có thể không cần phải tận hết nghĩa vụ. Chính phủ Úc Châu đã quá ưu đãi với tôi, vì thế công việc tại Úc Châu vô cùng thuận lợi, từ chính quyền liên bang cho đến chính quyền địa phương đều giúp đỡ, từ Đảng cầm quyền cho đến Đảng không cầm quyền cũng đều giúp đỡ.

Hiện tại chúng ta ở bên đó lập dự án làm Tịnh Tông Học Viện. Ban đầu tôi muốn lập là “Tịnh Tông Học Hội”, là “Trung Tâm Tu Học Tịnh Tông”. Chúng ta đã mua một cái giáo đường Thiên Chúa giáo, bổ nhiệm các thầy có tên lót chữ “Ngộ” ở bên đó. Giờ cũng ổn cả, tôi cũng có thể không cần phải đến Úc Châu nữa. Nhưng hiện tại không ngờ rằng họ phê chuẩn cho chúng ta là “Tịnh Tông Học Viện”. Sự việc này thì hơi phiền phức, “Học Viện” là phải làm trường dạy học, điều này tôi không hề nghĩ tới. Tôi nghĩ có lẽ Phật Bồ Tát muốn chúng ta làm công việc này. Sau khi thành lập học viện, từ học viện lại phát triển lên thành đại học, việc này đã rõ ràng rành mạch, rất là dễ dàng thành tựu.

Trong nhà Phật chúng ta có không ít pháp sư rất nhiệt tâm làm giáo dục, nhưng họ làm giáo dục đều là những trường học xã hội thông thường, vẫn là những khoa hệ trong hầu hết các trường đại học, không phải Phật pháp, không giống như việc này của chúng ta. Khóa trình ở trong Tịnh Tông Học Viện của chúng ta là Tam Tạng 12 bộ Kinh điển. Tương lai chúng ta phát triển thành trường đại học, chương trình

học bên trong chính là “Đại Tạng Kinh”. Cứ như vậy thì “Đại Tạng Kinh” không cần phải cất ở trong tủ sách nữa rồi, thật sự toàn bộ đều được mang ra khỏi tủ. Tôi mong rằng, tương lai học sinh lớp bồi huấn của chúng ta chính là “Đại Tạng Kinh” sống. Bởi vì “Đại Tạng Kinh” tổng cộng chỉ có hơn 3.000 bộ, nếu như chúng ta có hơn 3.000 học sinh, mỗi một người chuyên tâm một bộ thì lẽ nào không phải là “Đại Tạng Kinh” sống sao? Cho nên tôi có suy nghĩ, đem học viện này tương lai phát triển thành Trường đại học Phật giáo. Tâm lượng của chúng ta phải lớn, không những hoàng dương Tịnh Tông, mà mỗi một tông phái Phật giáo chúng ta đều hoàng dương, chúng ta đều giúp họ bồi dưỡng nhân tài. Tôi cũng hy vọng học sinh lớp bồi huấn của chúng ta, nếu như các bạn có hứng thú đối với những tông phái khác thì nên học Ngẫu Ích Đại Sư bóc thăm trước tượng Phật, bắt trúng được tông phái nào thì bạn chuyên chú vào tông phái đó, tương lai đem tông phái này phục hưng trở lại, bạn sẽ là Tổ sư phục hưng. Cho nên Tổ sư rất nhiều, không phải chỉ có một, mọi người sẽ không tranh nhau, vậy thì bình đẳng rồi.

Học viện hiện nay, tôi đang suy nghĩ, chúng ta cần có một miếng đất. Đất đai ở Singapore thì thật khó mà có được, tác đất tác vàng, ở Úc Châu thì rất dễ dàng có được. Hiện tại tính toán của tôi, ngôi trường học này phải cần đến một miếng đất ít nhất là 100 mẫu Anh. Một mẫu Anh là 40.000 thước Anh, cũng có thể nói là không thể ít hơn 4.000.000 thước Anh. Lý tưởng nhất là có thể được 300 mẫu Anh. 300 mẫu Anh nếu tính thành thước Anh vuông, là thành 12.000.000 thước Anh vuông, thì trường học chúng ta tương lai mới có thể phát triển. Hiện tại tôi đã nhờ người đi tìm đất. Chúng ta cần một miếng đất có diện tích lớn đến như vậy, trước tiên làm Tịnh Tông Học Viện. Học Viện Tịnh Tông thì chúng ta bắt đầu phân khoa, những khoa này chính là dựa vào mười tông phái. Ngoài bốn tông là Tịnh Độ Tông của chúng ta ra, chúng ta có khoa Thiên học, có khoa Thiên Thai học, có khoa Hoa Nghiêm học. Người ưa thích “Kinh Lăng Nghiêm” cũng không ít, có thể thành lập một khoa Lăng Nghiêm học. Khoa Mật Tông học, khoa Giới Luật học. Còn Tiểu Thừa thì chúng ta không cần phải chia ra, khoa Câu Xá, khoa Thành Thật, không cần phải làm, đem hợp lại, làm khoa A Hàm học. Cho nên tôi dự tính, chúng ta thành lập mười cái khoa hệ, hy vọng trong tương lai nhân tài của những khoa hệ này sau khi được đào tạo xong, chúng ta sẽ nâng lên thành mười cái học viện. Mười học viện thì hợp thành một Trường đại học Phật giáo hoàn chỉnh. Đây là mục tiêu cả đời của chúng ta, đây là phương hướng của chúng ta.

Chế độ giáo dục của chúng ta, hiện tại những ý tưởng sơ bộ của tôi đã đưa ra cho các đồng học bên đó nghiên cứu. Phương pháp sơ bộ của tôi, lớp phổ thông chúng ta là hai năm. Mục đích của lớp phổ thông là gì? Là giúp đỡ các viện Phật học bồi dưỡng ra giáo viên, thời gian hai năm để bồi dưỡng giáo viên. Lớp chính khoa của chúng ta là ba năm, lớp nghiên cứu thì bốn năm, tổng cộng là chín năm. Chín

năm huân tu như vậy, chúng ta mới có thể trở thành những nhân tài hoằng pháp thực thụ, tương lai hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới, chủ trì đạo tràng, thúc đẩy giáo dục của Phật Đà, thì chúng ta mới có năng lực, mới có cái trí tuệ này, mới có đức hạnh. Nếu như không có sự hun đúc lâu dài như vậy, sự thâm nhập hạ công phu như vậy, thì hoằng pháp lợi sanh sẽ không dễ dàng. Vì vậy, hy vọng ngôi trường học này có thể làm cho tốt, làm cho thật hoàn mỹ. Chúng ta có cái quyết tâm này, cũng khuyến khích đồng tu nhất định phải làm cho tốt, nếu không thì chúng ta đã phụ đi tấm lòng tốt của Chính phủ Úc Châu đối với chúng ta, chúng ta cũng làm mất mặt tổ tông, làm mất thể diện của dân tộc chúng ta. Cho nên nhất định phải toàn tâm toàn lực mà làm cho tốt.

Lần này tôi gặp phải những ma nạn này, đã khiến phương hướng của tôi thay đổi thành mục tiêu này. Cho nên các vị hãy nghĩ thử, những ma nạn này với tôi là đại công đức, tương lai cho dù họ đọa địa ngục, họ ở dưới địa ngục cũng trải qua cuộc sống của cung trời Đao Lợi, cũng sẽ không chịu khổ. Đây chính là Phật pháp đã nói tự lợi lợi tha. Chúng ta tuyệt đối không trách họ, chúng ta nên biết họ đã giúp chúng ta thay đổi phương hướng. Cái phương hướng này, cái mục tiêu này tốt hơn, thù thắng hơn. Cho nên, tôi đối với ma chướng bên ngoài chỉ có một tấm lòng là cảm ân. Lần trước cũng là gặp phải sự đả kích rất lớn, tôi đã đề xuất sống trong thế giới cảm ân. Tôi khuyến khích chính mình, tôi cũng giúp đỡ những người tạo nghiệp ấy, cố gắng giảm nhẹ đau khổ cho họ, cố gắng giúp đỡ cho họ. Chúng ta phải nên có cái tâm như vậy. Cho nên một lần trải qua thì tâm càng thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng, phiền não giảm nhẹ, pháp hỷ sung mãn. Ở điểm này, tôi có thể cống hiến cho các vị đồng tu, các vị đồng học. Các vị cần phải học thì trong một đời con đường giác ngộ mới đi được thuận lợi. Thuận lợi không phải là không có chướng nạn, có chướng nạn, nhưng biết làm sao để tránh né. Chúng ta hoằng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng của Phật, mục tiêu chung này vĩnh viễn không thay đổi, nhưng mà thế nào? Càng đi càng thù thắng, càng đi pháp hỷ càng sung mãn. Cho nên, tôi đối với tất cả những người có hiểu lầm với tôi, người đố kỵ với tôi, người hủy báng tôi, người hãm hại tôi, tôi đều là một lòng cảm ân họ. Tôi nhờ việc này mà được tâm thanh tịnh, tôi nhờ việc này mà sanh khởi vô lượng vô biên thiện nguyện, thiện hạnh. Họ đến gây phiền phức cho tôi, tôi thì đem công đức hồi hướng cho họ. Tại vì sao lại làm như vậy? Học Phật mà, Phật là dùng cái tâm như thế, thái độ như thế, hành vi như thế đối với yêu ma quỷ quái. Chúng ta hãy xem lão sư của mình, chúng ta học tập lão sư của mình, lão sư đã làm như vậy thì chúng ta cũng phải nên có cách làm như vậy. Đệ tử Phật, cho nên cần phải học tập ở đức Phật. Những gì Phật làm, chúng ta nhất định phải khuyến khích bản thân làm cho được. Những gì Phật không làm, chúng ta quyết định không thể làm. Cho nên đối với mọi loại ma chướng, chúng ta đều có thể đột phá rất dễ dàng.

Có đồng tu nói, “tử ma” là khó nhất. Tử như thế nào thì là ma? Đạo nghiệp của chúng ta chưa thành tựu thì thọ mạng đã hết, mặc dù tu được rất tốt, đời sau có thể được thân người, thì lần đầu thai này để lỡ ít nhất cũng 20 năm, 20 năm giữa ở trong đời sau phải học lại từ đầu, thì ma chướng này gọi là “tử ma”. Nhưng chúng ta biết, chúng ta có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể. Học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật là tôn giả Ca Diếp, Ngài còn chưa mất, hiện tại là bao nhiêu tuổi rồi? Căn cứ vào ghi chép của người Trung Quốc thì hơn 3.000 tuổi rồi, người ngoại quốc ghi chép thì cũng hơn 2.500 tuổi rồi, Ngài vẫn còn sống. Ngài phải sống bao lâu? Ngài phải đợi Bồ Tát Di Lặc xuất thế, đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại cho Ngài, tôn giả mới có thể nhập diệt. Trên “Kinh Di Lặc Bồ Tát Hạ Sanh” Thế Tôn đã nói với chúng ta, Bồ Tát Di Lặc tới khi nào thì đến nơi này? Thời gian ở thế gian này chúng ta là 5.670.000.000 năm, Tôn giả Ca Diếp phải sống 5 tỉ 670 triệu tuổi. Thọ mạng có thể kéo dài, đều tại ở nguyện vọng. Việc này là có đạo lý. Ở trên Kinh Phật thường hay nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, chỉ cần nguyện lực của chúng ta siêu vượt nghiệp lực thì bản thân sẽ làm chủ được.

Một ví dụ về cải tạo vận mệnh rõ ràng nhất, kỳ thực những ví dụ rõ ràng thì rất nhiều rất nhiều, vì không có người nào nói ra, Viên Liễu Phàm tiên sinh thì đã nói ra, cho nên mọi người biết ông. Thọ mạng của ông là 53 tuổi, ông đã thay đổi được, ông đã sống được đến 74 tuổi mới qua đời. Thọ mạng là có thể kéo dài, kéo dài tuổi thọ là một việc dễ như trở bàn tay, một chút cũng không khó. Tôi ở đạo tràng, tôi không có dấu giếm một chút gì cả, đều phơi bày thấu suốt hết. Khi tôi còn là thanh niên, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không sống qua nổi 45 tuổi. Tôi năm nay 75 tuổi, đã vượt qua được 30 năm rồi. Thọ mạng có thể thay đổi. Những người xem tướng đoán mạng đó tôi đều tin họ, tôi đã tìm tòi qua, bản thân tôi cũng biết đoán mạng. Sau khi học Phật thì vứt bỏ hết, không làm những việc này nữa. Nguyện lực vượt qua nghiệp lực, vận mạng liền chuyển trở lại. Phương pháp để cải biến thì Liễu Phàm tiên sinh nói rất hay, ông nói có thay đổi từ trên sự, có thay đổi trên lý, có thay đổi từ trên tâm, thượng thừa nhất là thay đổi từ trên tâm. Thay đổi trên tâm như thế nào? Vô ngã, vô tư thì bạn sẽ thay đổi được một cách triệt để, bạn muốn trụ lại ở thế gian này bao nhiêu năm thì sẽ trụ bấy nhiêu năm, một chút trở ngại cũng không có. Từ trên sự mà sửa thì có thể khỏe mạnh sống lâu, nhưng không thể lâu dài. Từ trên lý mà sửa thì có thể dài hơn một chút, nhưng cũng không phải lâu dài lắm. Chỉ có sửa ở trên tâm thì mới lâu dài. Trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, viễn ly ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đây là thay đổi từ trên tâm, đây là sửa được cứu cánh, sửa được triệt để, bạn sẽ được đại tự tại.

Tôi còn nhớ, trong lần trước tôi giảng ở chỗ này đã lấy một ví dụ về vệ sinh ăn uống. Nếu bạn thật sự hiểu được mà giữ gìn mỗi một cơ quan trên thân thể của mình,

bạn có thể yêu thương chúng thì chúng sẽ khỏe mạnh, chúng không bị tổn hại, cho nên nhất định phải hiểu được. Có rất nhiều người không có đủ thường thức trong việc ăn uống, đã phá hoại chà đạp chính thân thể mình, phá hoại sự khỏe mạnh của các cơ quan, cứ như vậy thì bạn sẽ rất dễ sinh ra bệnh, cũng là hao tổn thọ mạng của bạn. Chúng ta có một thói quen rất không tốt, đó là thích bồi bổ thân thể. Bạn không bồi bổ thì không sao, vừa bồi bổ thì liền có chuyện. Những đồ bổ dưỡng đó không thể ăn một cách tùy tiện. Gần đây, tôi nghe Hồng Kông chúng ta có một bà cụ họ pháp họ Trần, đạo tràng ở Hồng Kông chúng ta là do bà hiến tặng, bà nhiều năm bị cao huyết áp, cả thân đầy bệnh, đến khám ở một đại phu, trị bệnh cũng đỡ hơn nhiều, dường như hồi phục rồi. Có một hôm bà đột nhiên đo huyết áp, huyết áp đã tăng lên cao sắp vượt quá 200, thật đáng sợ. Có một đồng tu đã đến hỏi bà: *“Rốt cuộc là bà đã làm những gì? Máy ngày nay bà rất bình thường, sao đột nhiên lại trở nên như vậy? Bà có ăn uống gì hay không?”*. *“Đâu có, tôi ăn uống rất bình thường mà”*. Sau đó có người nói: *“Bà hãy nhớ kỹ lại xem nào?”*. Bà nói: *“Hôm qua tôi có ăn 10 cây Đông Trùng Hạ Thảo”*. Chính là 10 cây Đông Trùng Hạ Thảo, bà đã ăn ngày hôm qua. Mọi người nói với bà: *“Không sai! Hôm qua ăn, hôm nay mới phát tác, khiến huyết áp cao như vậy”*. Sau này đi hỏi ý kiến bác sĩ, bác sĩ nói vấn đề phát sinh là từ chỗ này. Cho nên không thể bồi bổ. Vạn nhất không nên xem những đồ bổ dưỡng đó đều rất đáng quý. Trên nhãn mác sản phẩm nói với bạn là có lợi ích đối với cái gì, có lợi cho da dầy, có lợi đối với tim mạch, có lợi đối với cái gì đó, tôi nhìn thấy những thứ đó, tôi gọi đó là “bày mưu giết người cướp của”. Các vị bị lừa, tôi thì không mắc lừa. Việc ăn uống khỏe mạnh nhất, thì các vị hãy xem cư sĩ Hứa Triết, mọi người chúng ta đều đã thấy qua, năm nay đã 102 tuổi. Tuần trước bà đã đến tìm tôi, bà mỗi ngày chỉ ăn rau xà lách, không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường. Vì sao vậy? Những thứ đó đều không sạch sẽ. Khỏe mạnh nhất là xà lách. Bạn hãy xem trâu, bò, dê, ngựa, chúng khỏe như vậy, chúng không có ăn dầu mỡ, chúng cũng không có ăn muối. Nếu như đem năm loại gia vị điều vị này ngày ngày ép cho chúng ăn thì chúng sẽ không còn sức lực gì nữa, chúng cũng không thể làm việc được nữa. Ăn uống khỏe mạnh nhất chính là ăn uống tự nhiên nhất. Tâm lý khỏe mạnh nhất chính là tâm thái hồi quy đại tự nhiên. Đối người, đối sự, đối vật, tất cả đều không tính toán, tất cả đều không chấp trước, đều không phân biệt, thân tâm của bạn hoàn toàn thả lỏng, hoàn toàn tự tại, không có âu lo, không có phiền não, không có dính mắc, bạn nói xem, tự tại biết bao. Hoàn toàn trở về với đại tự nhiên thì thọ mạng của bạn sẽ rất dài. Cho nên, mỗi một người chúng ta tại thế gian này giữ gìn thân tâm khỏe mạnh, sống được một hai trăm tuổi là bình thường. Không thể nói già rồi thì thể lực không còn nữa. Càng già thân thể càng tốt, già rồi mà thân thể không tốt là bạn không có tu hành. Không có tu hành là bạn không có tu sửa cái tư tưởng hành vi sai lầm của chính bạn, đây gọi là không có tu hành. Bạn có thể thường xuyên chú ý tư tưởng hành vi trong cuộc sống của bạn, tu sửa những sai lầm trở lại, bạn nhất định sẽ được khỏe mạnh, sống lâu. Người xưa nói “càng già càng dẻo dai”, ý nghĩa

của những chữ này rất sâu sắc. Càng già càng cường tráng, càng già tinh thần càng tốt, thể lực càng tốt, vừa có trí tuệ vừa có kinh nghiệm. Không thể nào già mà hồ đồ, vậy thì hồng rồi, vậy thì hoàn toàn đã sai.

Chúng ta tu là tu cái gì? Bất luận tại gia hay xuất gia, tứ chúng đệ tử Phật môn chúng ta phải nên biết được công phu tu hành của chúng ta là ở đâu. Thân thể chính là tấm bảng hiệu. Tôi đã bốn năm chưa tới nước Mỹ, bây giờ đến Mỹ đi thăm các lão đồng tu, so sánh thử với họ, xem là bạn già rồi hay là tôi già. Đây chính là dạy họ, là giáo hóa họ. Các vị tu hành mà không có chăm chỉ làm. Nếu chăm chỉ làm thì chí ít cũng không có thua tôi. Bạn không có làm nghiêm túc, cho nên bạn không được như tôi. Chí ít là tôi không có bệnh. Bạn có bệnh, bạn phải uống thuốc, bạn phải đi khám bác sĩ, chỉ điểm này thì bạn không bằng tôi. Thể lực của bạn, tinh thần của bạn không bằng tôi, bạn không có tu hành. Cho nên, những sự việc này không thể làm giả được. Nhưng mà vẫn có một số người làm giả tạo, họ sao lại thị hiện như vậy? Tôi nghe nói, có một vị hòa thượng quanh năm mắc nhiều thứ bệnh, ông vô cùng từ bi, đem tội của chúng sanh gánh hết lên người của ông, thật là quá giỏi. Pháp sư Tịnh Không một chút lòng từ bi cũng không có, tội của chúng ta, ông không gánh chút nào. Những lời này nghe qua dường như rất có đạo lý, vì vậy mong rằng người nghe được phải cẩn thận, không nên để cho thuật che mắt này lừa gạt chúng ta.

Tại vì sao không làm sự thị hiện trực tiếp? Phật Bồ Tát tại thế gian này làm ra các sự thị hiện đều không nhất định, nhưng mà các Ngài có cái nguyên tắc là “tùy bệnh cho thuốc”. Bệnh của chúng sanh là ở tại chỗ nào, dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ? Đối bệnh bốc thuốc, thuốc đến liền khỏi bệnh. Tất cả chúng sanh quả thật đều có nghiệp chướng nghiêm trọng. Nghiệp chướng người khác có thể gánh thay hay không? Chúng ta đọc thấy ở trên Kinh Phật nói, không thể gánh thay, Phật cũng không thể gánh vác thay. Phật năm xưa tại thế đã biểu diễn cho chúng ta xem, dòng tộc Thích Ca bị vua Lưu Ly tiêu diệt, Thích Ca Mâu Ni Phật có thể giúp đỡ họ được không? Nhìn thấy gia tộc bị người ta tiêu diệt mà không biết phải làm sao. Tôn giả Mục Kiền Liên có lòng từ bi, Ngài dùng thần thông đem gia tộc của Phật để vào trong bát của mình, đem bát đó mang lên không trung để tránh cái kiếp nạn này. Sau đó quay xuống nhìn lại vào trong cái bát, bên trong bát chỉ toàn là máu, Ngài mới hiểu được nghiệp báo của chúng sanh, oai thần của Phật Bồ Tát không thể giúp được gì. Phật không thể chuyển định nghiệp của chúng sanh. Phật giúp đỡ chúng sanh là dạy bảo, dạy bạn cách chuyển như thế nào, bạn chịu chuyển thì sẽ chuyển trở lại. Vì sao vậy? Bạn tự mình làm, gọi là “*tháo chuông cần phải có người buộc chuông*”, bạn tự mình tạo nghiệp thì bạn tự mình hóa giải, vậy thì mới đúng, người khác chẳng thể giúp được gì.

Chúng ta nói đến bệnh có ba loại. Bệnh tật về mặt sinh lý, chỉ cần bản thân chúng ta chú ý giữ gìn sức khỏe thì có thể tránh được. Ăn uống phải đặc biệt chú ý, thuốc không thể uống một cách tùy tiện. Chúng ta còn có một cái bệnh, đó là bản thân biết được loại thuốc gì tốt thì sẽ giới thiệu cho người khác. Bệnh của người ấy có giống với bệnh của ta hay không? Dù cho bệnh như nhau, nhưng thể chất có giống nhau không? Thể chất không giống nhau thì vẫn là không thể đạt hiệu quả. Cho nên, bệnh về mặt sinh lý thì nhất định phải hỏi ý kiến bác sĩ, để họ đưa ra một số phương pháp ăn uống mà tham khảo, họ có thể giúp đỡ bạn. Đây là bệnh về mặt sinh lý.

Còn oán thân trái chủ tìm đến trên thân bạn, là ma quỷ theo thân. Việc này thì bác sĩ cũng hết cách, Phật thì có cách. Bệnh về mặt sinh lý thì Phật không có can thiệp, nhưng mà loại bệnh do oán thân trái chủ, bác sĩ không có cách, Phật thì có cách. Phật dùng cách gì vậy? Điều giải, hòa giải cho hai bên. Nếu như đôi phương tiếp nhận, họ sẽ rời khỏi thì bệnh liền hết. Các vị xem thấy, trong Phật môn có “Từ Bi Tam Muội Thủy Sám”, Ngô Đạt Quốc sư bị mụn nhọt hình mặt người, đó là oan gia trái chủ theo thân, đó là muốn lấy mạng của ông, đến để báo thù. Tôn giả Ca Nặc Ca đã hóa giải cho ông. Họ tiếp nhận, liền rời khỏi, mụn nhọt mặt người liền mất đi. Vì vậy, Phật có thể giúp đỡ chúng ta trị bệnh thì chỉ có một loại này. Hiện nay có rất nhiều người bị những thứ không sạch sẽ theo thân. Chúng ta ở trên Phật đường vì họ tụng Kinh, vì họ làm việc tốt, hồi hướng cho họ, nếu mà họ tiếp nhận được thì họ sẽ đi, bệnh của bạn sẽ liền khỏi.

Loại thứ ba thì rất phiền phức, bệnh nghiệp chướng. Bệnh này không phải do sinh lý, cũng không phải oan gia trái chủ, mà do nghiệp chướng tạo tác các tội nghiệp đã quá nặng, cái tội nghiệp này hơn một nửa là tạo trong đời trước, đời này phước báu hưởng hết thì nghiệp chướng liền hiện tiền. Cho nên, Phật thường hay khuyên bảo chúng ta phải quý tiếc phước báo, phải bồi phước. Không nên xem thường hai câu nói này, nó rất quan trọng. Hạnh phúc của một người là ở những năm cuối đời. Khi bạn còn là thanh niên trai trẻ, bạn hưởng phước báo, những năm cuối đời không còn phước báo thì thật đáng thương. Phước báo chân thật là ở lúc cuối đời. Cho nên khi còn là thanh niên trai trẻ thì phải biết tiếc phước, phải biết bồi phước, mong đem phước báo để dành cho lúc cuối đời. Có phước thì sẽ không có những bệnh nghiệp chướng này hiện tiền. Người hưởng hết phước báo thì bệnh nghiệp chướng liền hiện tiền, hiện tại mọi người gọi là bệnh người già, chẳng hạn như chứng mất trí nhớ của người già, đều là thuộc về loại bệnh nghiệp chướng này, bác sĩ cũng đành bó tay, Phật Bồ Tát cũng giúp không được. Có phương pháp trị hay không? Có, “Phật thí môn trung, hữu cầu tất ứng”. Là phương pháp gì vậy? Phật dạy bạn sám trừ nghiệp chướng; chỉ có chính bạn thật sự sám hối, thật sự sửa chữa lỗi lầm, thật sự ăn năn hối lỗi, thật sự hồi đầu, bệnh đó của bạn có thể cứu. Thường là những bệnh có hại này, không những thân thể đau đớn, liên lụy người nhà mà còn phải bỏ ra một số

tiền thuốc men tương đối lớn. Cho nên cần phải tỉnh ngộ, đem số tiền mua thuốc men này đi làm sự nghiệp từ thiện thì bệnh của bạn sẽ khỏi. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Đem hết tiền thuốc men quyên góp để làm việc tốt, sau đó sẽ dẫn đến hai kết quả. Nếu như thọ mạng của bạn còn thì bệnh của bạn sẽ khỏi, nếu như thọ mạng của bạn đã hết thì bạn sẽ ra đi rất an lành, không bị bệnh khổ dày vò. Nhà Phật nói lý, lý và sự tương ứng, chúng ta phải tin tưởng, tin sâu không nghi. Giáo huấn của Phật Đà là giáo huấn chân thật.

Hiện nay có một số người nói, Phật giáo chúng ta nhiều lần khởi xướng, cũng hơn 10 năm rồi, Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Xã hội đại chúng ngày nay vẫn là không tiếp nhận. Đặc biệt là giáo dục từ các cơ quan chủ quản của chính phủ, vẫn không thể tin tưởng, vẫn cứ xem Phật giáo là tôn giáo, xem là mê tín. Giáo dục của nhà Nho hiện nay thì họ có thể tiếp nhận được rồi. Hiện tại chúng ta trong nước hay ở hải ngoại, nhìn thấy có rất nhiều trẻ nhỏ học Nho Kinh do chính phủ tài trợ. Các bộ môn giáo dục của chính phủ có thể tiếp nhận. Nhà Nho là giáo dục, điều này không sai. Trung Quốc từ thời Hán Võ Đế đã chế định ra tôn chỉ của giáo dục quốc gia, bãi trừ bách gia độc tôn Khổng Mạnh. Ông đề xướng như vậy, mãi cho đến thời Mãn Thanh, chính sách giáo dục của Trung Quốc không hề thay đổi, dù cho triều đại thay đổi, nhưng chính sách giáo dục không đổi, cho nên giáo dục của nhà Nho tại Trung Quốc đã hơn 2000 năm rồi. Mở thi cử chọn hiền tài, mỗi một huyện có huyện học, quốc gia xây đại học Quốc Tử Giám, bắt luận là huyện học cũng được, tỉnh học cũng được, Quốc Tử Giám cũng được, là ngôi trường như thế nào vậy? Cách nhìn của tôi, dùng cách nhìn hiện tại thì là đại học chính trị. Những người đọc sách ấy, mục đích là để làm gì? Tương lai là làm quan triều đình, tham gia chính sự. Cho nên, quốc gia xây dựng trường học chính trị, dùng nhà Nho để làm trường học chính trị, là giáo dục. Quy tổ tướng là chủ quản của “Lễ Bộ” (lễ bộ chính là bộ giáo dục), nhưng mà ông đã bỏ qua Phật giáo là giáo dục.

Phật giáo là nền giáo dục gì? Dùng lời hiện nay mà nói là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ai quản việc đó? Hoàng đế tự mình quản. Mục đích giáo dục của Phật giáo nằm ở đâu? Chúng ta cứ lấy thế gian pháp để mà nói, mục đích rõ ràng nhất là bậc đế vương mong cầu quốc thái dân an, hy vọng xã hội an định, đất nước thái bình, nhân dân được hạnh phúc. Phải dùng cái gì? Phải dùng giáo dục của Phật giáo. Họ không biết ngôi đạo tràng Phật giáo chính là trường học, mặc dù tên gọi không phải là “trường học”, gọi là “tự”, “viện”, “am”, “đường”, bốn cái danh xưng. Tự, viện, am, đường đều là giáo dục Phật giáo, đều là thúc đẩy giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, vua đích thân đến lãnh đạo. Vua đã xem trọng giáo dục Phật Đà hơn so với của nhà Nho. Nhà Nho thì phái một bộ trưởng để lo liệu là xong, còn giáo dục này thì đích thân vua ra lãnh đạo. Các vị thử nghĩ xem, từ xa xưa, những vị vua

này họ có trí tuệ, họ có tầm nhìn, có phước báo, có thể thúc đẩy nền giáo dục này, cho nên đất nước trị an lâu dài. Họ có thể truyền mấy mươi đời, họ có thể tại vị mấy trăm năm là có đạo lý của nó. Ngày nay sự giáo dục thù thắng viên mãn như vậy lại bị xã hội đại chúng coi là tôn giáo mê tín, đây là sự bất hạnh của cả nhân loại. Chúng ta có thể trách người ta được không? Không thể được. Hiểu lầm của họ là chính xác, là chính đáng. Vì sao vậy? Không có ai giảng giải. Sai lầm thật sự là ở chỗ nào? Sai lầm là ở người xuất gia chúng ta, người xuất gia chúng ta không có làm tốt sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, cũng chính là nói không có đem giáo dục của Phật Đà làm cho tốt, không có đem giáo dục Phật Đà phát dương quang đại. Ngoài xã hội họ xem Phật giáo là mê tín là do chúng ta đã làm sai, đã hoàn toàn xem nhẹ nền giáo dục của Phật giáo, thậm chí là chính mình cũng không thể lý giải được. Ai mê tín vậy? Chính mình dẫn đầu mê tín. Lỗi lầm của chúng ta rất nặng, cho nên nhà Phật có một câu ngôn ngữ nói rằng: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*. Vì vậy tôi không có chủ động khuyên người ta xuất gia. Vì sao vậy? Khuyên người ta xuất gia không chừng là đẩy người ta tới địa ngục rồi. Đây là cái tâm gì chứ? Bạn muốn đưa một người nào đó xuống địa ngục thì bạn khuyên họ xuất gia. Sau khi xuất gia thì có hai con đường, một cái là thiên đường, một cái là địa ngục. Bạn chân thật hiểu được Phật pháp, tín giải hành chứng, như lý như pháp mà tu học, giáo hóa chúng sanh thì bạn sanh thiên. Còn nếu bạn không làm được, cho dù cả đời không có lỗi làm gì, bạn ở trong tự viện làm một trụ trì, trụ trì thì cũng như là bạn làm hiệu trưởng ở trong trường học vậy, bạn không có phạm sai lầm gì, bạn không có làm một việc gì xấu, bạn là người tốt, không sai, bạn là người tốt một trăm phần trăm, nhưng bạn đã làm một hiệu trưởng mà bạn không làm thành trường học, trong trường học của bạn không có giáo viên, cũng không có học sinh, thì con người bạn có tốt đi nữa cũng bị cách chức xét xử, bạn cũng phải ngồi tù. Không phải là đạo lý như vậy hay sao? Thế xuất thế gian pháp đồng một đạo lý. Cho nên, chúng ta ngày nay lựa chọn nghề nghiệp này, mặc lên cái y phục này, nếu không thể đem giáo dục Phật giáo làm cho tốt, tương lai sẽ đọa địa ngục. Tôi đã đem những lời này nói rõ ràng rồi, bạn không nên trách người khác, bạn đáng bị như vậy.

Đồng tu tại gia phải làm một người hộ pháp cho tốt, giúp đỡ những pháp sư xuất gia hoằng pháp lợi sanh, cung cấp cho họ đạo tràng để giảng Kinh. Tương lai đồng học của chúng ta ngày một nhiều hơn, không có nơi để mà đi tập giảng thì phải làm sao đây? Mọi người các vị phải giúp đỡ. Cách giúp như thế nào? Tỉnh họ đến nhà của mình để giảng, một tuần đến giảng một lần, giảng cho chúng ta nghe trọn một bộ Kinh hoàn chỉnh từ đầu đến cuối. Còn thỉnh chúng thì chúng ta mời vài người bạn hữu, hàng xóm, không câu nệ nhiều hay ít, năm người ba người không phải ít, mười người, tám người cũng chẳng phải nhiều, chỉ cần các vị cả nhà đều hoan hỷ, mời pháp sư đến nhà để giảng Kinh. Đây là việc cát tường nhất, Phật quang Tam Bảo đã chiếu vào trong ngôi nhà bạn.

Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung, thời gian Lý lão sư bồi huấn cho chúng tôi, chúng tôi đi đến đâu để luyện tập giảng Kinh vậy? Đều là đến nhà của các đồng tu; thỉnh chúng khoảng chừng 11, 12 người, có lúc thì chỉ 7, 8 người, mỗi một tuần lễ giảng một lần, nhiều năm không ngừng nghỉ mới có thể luyện được thành. Gia đình này của bạn có phước, bạn mời pháp sư đến giảng Kinh là vô lượng vô biên công đức, nền tảng của pháp sư là nhờ bạn đã bồi dưỡng nên. Những lời này lúc trước, khi tôi giảng Kinh tại Cư Sĩ Lâm, rất nhiều năm về trước tôi đều nói qua, dường như là khóa thứ nhất của lớp bồi huấn, tôi đã nói qua rất nhiều lần. Là phước báo thật sự, là phước báo hạng nhất ở thế gian, không phải tốn tiền. Mời pháp sư đến nhà của ta giảng Kinh là phước báo chân thật so với việc bạn làm một cái pháp hội Thủy Lục, làm một cái đàn tràng Thủy Lục. Nghe nói muốn làm một pháp hội Thủy Lục, ở đây thì tôi không biết, ở Đài Loan thì phải tốn mấy triệu tiền Đài Loan. Công đức mời pháp sư giảng Kinh lớn hơn nhiều so với việc đó. Việc đó là giả, công đức mời pháp sư đi đến nhà mình giảng Kinh mới là chân thật. Do đây mà biết, nếu như nói trong ngôi nhà bạn không được sạch sẽ cho lắm, trong nhà có người bệnh, thường hay có quá nhiều việc không thuận lợi, thì mời pháp sư đến nhà bạn giảng Kinh vài lần là thiên hạ thái bình, việc gì cũng không còn nữa. Quả thật như vậy. Cho nên đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, những năm gần đây tại vì sao được hưng vượng như vậy? Đâu có gì khác ngoài việc ngày ngày giảng Kinh. Niệm Phật đường ngày ngày có người đang niệm Phật, giảng đường thì ngày ngày có người đang giảng Kinh, chư Phật hộ niệm, Long Thiên Thiện Thần bảo hộ thì đạo tràng có thể nào không hưng vượng? Nghe nói hiện tại trong nước cũng có một số đạo tràng rất hưng vượng, các vị đi nghiên cứu nguyên nhân hưng vượng của họ thử xem, cũng là thường thường mời pháp sư giảng Kinh, cũng là Niệm Phật đường ngày đêm niệm Phật không gián đoạn.

Xin nói rõ lại một điểm, mọi người bất luận là thế pháp hay Phật pháp đều đem tiền tài xem rất trọng, kinh phí đạo tràng của chúng ta là từ nơi nào đến? Không cần bản thân ra sức suy nghĩ, không cần tự mình phải nhọc công, chính mình động não suy nghĩ là suy nghĩ sẽ lệch lạc, không những tiền tài không thể cuộn cuộn đến, ngược lại còn cản trở đi mất. Đây là sự thật. Tiền là từ đâu đến? Bồ thí, càng thí càng nhiều. Không chịu bồ thí, những thứ đồ này là tôi để buôn bán, vậy thì tiền tài liền đoạn mất, khổ nạn của bạn liền tới. Tại sao vậy? Không nghe lời của Phật, tin tưởng vào cái chủ ý xấu của mình, vậy thì sai rồi. Nếu bạn muốn được tiền tài thì bạn phải dốc sức tu tài bồ thí. Nếu bạn muốn thông minh trí tuệ thì bạn phải dốc sức tu pháp bồ thí. Nếu bạn muốn khỏe mạnh sống lâu thì bạn phải tu vô úy bồ thí. Phật nói không hề sai, người thế gian chúng ta không có cái trí tuệ này, không có cái học vấn này, toàn bộ đều làm sai. Nếu như đạo tràng ta đã không bồ thí, mà còn phải lấy đồ để bán lấy tiền, đây là gì? Là tin tưởng ý của chính mình, không tin lời nói của Phật. Không tin tưởng Phật thì chư Phật đi mất, thần hộ pháp cũng đi luôn, đạo tràng này nhất định sa sút, không bao lâu cái tướng suy liền sẽ hiện tiền, không thể thành tựu.

Đây chân thật gọi là kẻ đáng thương xót. Đồng tu chúng ta phải nhớ kỹ, tôi học Phật 50 năm, giảng Kinh bốn mươi mấy năm, những kinh nghiệm này, những thường thức này của tôi rất phong phú. Chỉ cần buông bỏ thành kiến của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà thì sẽ thuận buồm xuôi gió. Nếu như không tin vào sự giáo huấn của Phật Bồ Tát, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, quyết định là đến sau cùng chỉ có thất bại. Mọi người chúng ta đều phải hiểu đạo lý này.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 250

Kinh văn: “Diệc vô tứ thời, hàn thử, vũ minh chi dị. Phục vô đại tiểu giang hải, khâu lãng khanh khảm, Kinh cực sa lịch, Thiết Vi, Tu Di, thổ thạch đẳng sơn”.

Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu hoàn cảnh trang nghiêm của Tịnh Độ Tây Phương. Đoạn ở phía trước, Thế Tôn vì chúng ta đã giới thiệu hoàn cảnh nhân sự ở bên đó, từ đây tiếp theo vì chúng ta giới thiệu hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh nhân sự thù thắng thì hoàn cảnh vật chất đương nhiên tốt. Đây là đạo lý gì vậy? Ở trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta, y báo là tùy theo chánh báo mà chuyển. Do vậy chúng ta phải hiểu được, hoàn cảnh vật chất của nơi chúng ta cư trú cùng tất cả tạo tác khởi tâm động niệm của chúng ta đích thực có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Ở trên Kinh Phật đã nói rất nhiều, nói được rất rõ ràng. Các nhà khoa học hiện tại cũng đang dần dần phát hiện ra, thứ gọi là vật chất, sự thật nó là hiện tượng của làn sóng chấn động. Phát hiện này ngày càng gần với trên các Kinh luận Đại Thừa đã nói. Mà ảnh hưởng nghiêm trọng nhất tới làn sóng chấn động chính là tư tưởng ý nghĩ của chúng sanh hữu tình, cho nên không thể nói chúng ta khởi ý niệm thì chỉ là một việc rất nhỏ, chẳng đáng là gì. Chúng ta mà nghĩ như vậy thì mãi mãi cũng là nghĩ sai, đâu ngờ rằng cái ý niệm cực kì vi tế cùng với hoàn cảnh y báo của chúng ta, hoàn cảnh y báo nếu như là rộng lớn, đó chính là tinh hệ, chúng ta nói hệ mặt trời, hệ ngân hà, thậm chí ảnh hưởng cho đến tận hư không khắp pháp giới. Có lẽ có người sẽ nói cách nói của tôi như vậy có phần hơi quá, kỳ thực cách nói này không phải là tôi nói, mà là trên Kinh Phật đã nói. Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, mà quan sát, từ từ chúng ta có thể thể hội được những gì Phật đã nói là chính xác, không có sai một chút nào.

Hôm nay chúng ta xem Kinh văn đoạn mở đầu: **“Diệc vô tứ thời, hàn thử, vũ minh chi dị”**. Tứ thời là chỉ xuân - hạ - thu - đông. Singapore này không có sự khác biệt giữa bốn mùa, Thế giới Cực Lạc cũng không có. Tuy là Singapore không có bốn mùa, nhưng có mùa đông mùa hạ, thời tiết nóng nực, sinh sống ở nơi này cũng không phải dễ chịu lắm, không như Thế giới Tây Phương Cực Lạc mát mẻ tự tại. Con người sinh sống ở trên địa cầu này phải ứng phó với bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, bởi vì chúng sanh hữu tình sinh sống tại địa cầu này nghìn vạn năm nay họ đã quen rồi, đã tập thành thói quen, nếu như đi đến một nơi mà không có bốn mùa luôn luôn là rất khó thích ứng. Đây gọi là tập tánh, không phải tự nhiên. Tập tánh này đã huân tu trong thời gian dài. Quá lạnh hay quá nóng, đây là mùa đông và mùa hè, đối với sức khỏe của chúng ta đều có tác hại, cho nên nếu như một người biết cách điều thân điều tâm, người thông thường nói là đạo của dưỡng sinh, bạn chân chánh hiểu được đạo lý này.

Thọ mạng con người, trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép (là quyển “Linh Xu”, đây là quyển sách về y dược nguyên thủy nhất của Trung Quốc), nói với chúng ta cái thân thể này là một hệ thống máy móc, nếu như bạn có thể bảo dưỡng được tốt, không chà đạp nó, không tổn hại nó, thì thọ mạng vận hành của hệ thống máy móc này phải là 200 năm. Con người sống 200 năm không được tính là trường thọ, chỉ là thọ mạng bình thường. Không đến 200 năm, thậm chí là còn không giữ gìn cho đến được 100 năm, vậy thì bạn không hiểu được cái đạo của dưỡng sinh, chính bạn đã làm hư tổn hệ thống máy móc này. Việc này thật đáng tiếc. Người am hiểu đạo lý dưỡng sinh chính là chư Phật Bồ Tát. Có lẽ sẽ có người hỏi, Phật đã hiểu được cái đạo của dưỡng sinh, thì tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế chỉ có 80 năm? Vì sao Ngài lại không sống đến 200 năm? Phật tuy là không sống đến 200 tuổi, nhưng mà Phật có một người học trò, thực tế mà nói là có hai vị học trò, một vị là tôn giả Tân Đầu Lô, vị kia là tôn giả Ca Diếp, hiện tại vẫn còn ở tại thế gian này. Dựa theo cách nói của người ngoại quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt đến nay là hơn 2.500 năm, vậy thì hai vị ấy đều đã được hơn 2.500 tuổi, thật sự vẫn đang tại thế. Do đây mà biết, chư Phật Bồ Tát, A La Hán, những vị này đến thế gian này là do ứng hóa mà đến. Họ có thọ mạng hay không? Họ không có, thời gian họ trụ thế ngắn hay dài hoàn toàn xem pháp duyên. Pháp duyên phải là thật thù thắng thì sống thêm vài năm, pháp duyên không còn nữa, bất cứ khi nào cũng có thể đi, không phải như cái thân nghiệp báo này của phàm phu chúng ta, bản thân không thể làm chủ được chính mình. Nhưng mà chúng ta thật sự hiểu được đạo lý dưỡng sinh, thì thọ mạng của thân nghiệp báo chính mình cũng có thể làm chủ tể, không thể giống như chư Phật có thể trụ thế nghìn vạn năm. Tôn giả Ca Diếp nhận sự phó thác của Thích Ca Mâu Ni Phật, phải đợi Bồ Tát Di Lặc đản sanh thành Phật tại thế gian này, đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại cho Bồ Tát Di Lặc, Ngài mới có thể nhập diệt. Đến khi nào thì Bồ Tát Di Lặc mới đến thế gian này thị hiện thành Phật vậy? Trong “Kinh Di Lặc Bồ Tát Hạ Sanh” nói, tính bằng năm tháng ở thế gian này của chúng ta là 5.670.000.000 năm. Tôn giả Ca Diếp phải sống với tuổi thọ lâu đến như vậy. Chúng ta cũng nhìn thấy rồi, đây thật không thể nghĩ bàn, 5.670.000.000 năm. Nhưng thật ra, nếu đem so sánh với người của Thế giới Cực Lạc, thì Ngài vẫn là đoản mệnh. Người của Thế giới Cực Lạc tuổi thọ vô lượng, 5.670.000.000 năm thì không thể so sánh được với họ, họ là vô lượng thọ. Lời mà Phật đã nói mỗi câu đều là lời thật, vì thế chúng ta phải hiểu được đạo dưỡng sinh.

Phương pháp dưỡng sinh có rất nhiều nhưng nguyên lý nguyên tắc chỉ có một. Trong Phật môn thì dùng hình bánh xe làm biểu pháp, nhà Phật thường nói pháp luân thường chuyển. Luân là cái gì? Luân là hình tròn. Hình tròn có vòng tròn và tâm của hình tròn. Thân này của chúng ta là vòng tròn. Tâm ta là cái tâm của hình tròn. Dưỡng tâm phải tịnh, tâm là tịnh, dưỡng tâm phải rộng, trong tâm không thể có bất cứ thứ gì. Có mấy người có thể hiểu được chứ? Vòng của hình tròn là phải

động, không động thì nó không có tác dụng. Vòng tròn phải động, tâm vòng tròn phải tĩnh, cho nên chúng ta dưỡng thân phải động, dưỡng tâm phải tĩnh, đây là nguyên lý nguyên tắc của dưỡng sinh. Con người vì sao mà thọ mạng ngắn ngủi như vậy? Vì họ đã hoàn toàn tương phản với nguyên tắc này. Người hiện đại thân thể muốn dễ chịu, họ không muốn động, trong tâm thì từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, hoàn toàn trái ngược lại với nguyên lý này. Ở trong tâm có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước là tâm đã hỏng rồi. Tâm ảnh hưởng thân, nên thân mới sinh ra bệnh. Chúng ta không chịu nổi một chút phong hàn cảm nhiễm từ bên ngoài thì liền bị bệnh, nguyên nhân gì vậy? Độc tố ở trong tâm đã quá nhiều, ngày nay gọi là siêu vi trùng. Phật nói nguồn gốc của siêu vi trùng là gì? Tham sân si gọi là tam độc phiền não. Bên trong mà có tham sân si thì bên ngoài sẽ rất dễ bị vi khuẩn gây bệnh xâm hại, bạn sẽ rất dễ bị bệnh. Phật Bồ Tát, A La Hán các Ngài vì sao mà không bị bệnh? Các Ngài đã đoạn tham sân si rồi, bên trong tâm thì thanh tịnh, không có mầm bệnh, bên ngoài cho dù có bị quấy nhiễu, họ cũng không dễ gì bị cảm nhiễm, trừ khi là họ thị hiện. Sự thị hiện đó đều là có tác dụng dạy học, đều là dùng để giáo hóa chúng sanh. Nếu không mà nói, họ không thể nào sinh bệnh. Những điểm này thì chúng ta cần phải nên học. Tâm địa thanh tịnh, một trần cũng không nhiễm thì chúng ta sẽ không bị bệnh. Tâm địa chân thành từ bi thì có thể giải trừ độc tố.

Cách ăn uống của chúng ta hiện nay, thật sự giống như trên Kinh đã nói là mỗi ngày “uống đắng ăn độc”. Dùng phương pháp gì để giải trừ những độc tố này? Dùng tâm từ bi, từ bi có thể giải độc, thanh tịnh thì có thể không bị cảm nhiễm. Đây là nói đến đạo của dưỡng sinh, “tứ thời hàn thử vũ minh chi dị” đối với chúng ta thì sẽ không tạo thành sự chướng ngại. Thế giới Tây Phương thì không có những thứ này.

Thiên Thân Bồ Tát ở trong “Vãng Sanh Luận” đã nói rất hay, Ngài nói Thế giới Tây Phương là tự tánh công đức trang nghiêm. Tự tánh là chân tâm, cũng chính là “duy tâm sở hiện” mà Thế Tôn đã nói ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “duy tâm sở hiện”. Thế gian này của chúng ta là sau duy tâm sở hiện lại có duy thức sở biến, vậy thì phiền phức liền đến. Thế giới Tây Phương chỉ có duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biến, cho nên là tự tánh công đức. Tánh là căn bản, là nguồn gốc của quốc độ chúng sanh tận hư không khắp pháp giới.

Mấy nghìn năm lại đây, trên địa cầu này của chúng ta, trong và ngoài Trung Quốc có rất nhiều người thông minh đang nghiên cứu thảo luận, đang nghiên cứu khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sự sống. Chúng ta cũng đã nghe rất nhiều học thuyết, nhưng mà đều không có một học thuyết nào có thể khiến người ta tâm phục khẩu phục. Nguyên nhân gì vậy? Người tìm tòi tuy nhiều nhưng không tìm được chân tướng sự thật. Chân chánh tìm được chân tướng sự thật chỉ có Phật và Đại Bồ Tát. Thực ra, các nhà tôn giáo của Ấn Độ cũng là giỏi lắm rồi. Trong Bà La Môn

giáo nói là Minh Đế, cảnh giới này chúng ta quan sát thế gian có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học, họ đều không có phát hiện, chỉ mới phát hiện được là đích thực có không gian không đồng duy thứ tồn tại, mà vẫn chưa có phương pháp để siêu vượt. Bà La Môn giáo trong tôn giáo trên địa cầu này là tôn giáo cổ xưa nhất, họ dùng công phu thiên định đột phá được giới hạn của không gian và thời gian, thân chứng lục đạo luân hồi, không phải là suy đoán mà là đích thân chứng. Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục họ đều đi qua; Dục giới thiên, sắc giới thiên, vô sắc giới thiên họ cũng đi qua rồi, cho nên đối với tình trạng ở trong sáu cõi, họ rất là rõ ràng. Công lực của họ đạt đến trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, không thể tiếp tục đột phá thêm được nữa, thế là đem cả thế gian này gọi thành là Minh Đế, đã đem cái cảnh giới này xem thành nguồn gốc của vũ trụ, là khởi nguồn của sinh mệnh. Thật khó mà có được. Đến sau khi Phật xuất thế, đã nói với mọi người đây không phải là khởi nguồn thật sự của vũ trụ, khởi nguồn thật sự của cảnh giới này có một sự sai biệt rất lớn. Phật nói với chúng ta, ngoài lục đạo ra còn có bốn pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Pháp giới bốn Thánh lại lên nữa vẫn còn có Nhất Chân Pháp Giới. Trên “Kinh Đại Thừa Liễu Nghĩa” nói với chúng ta, khởi nguồn của sinh mệnh, khởi nguồn của vũ trụ, cái duyên khởi này là duyên khởi đồng thời, không có trước sau. Ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” và “Kinh Viên Giác” nói rất hay: *“Một niệm bất giác mà có vô minh”*, cái gọi là *“vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lục thô”*. Đây là Phật đã đem duyên khởi của vũ trụ và sinh mệnh mà nói rõ ra một lần. Câu nói này của Phật tuy rằng đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, nhưng phàm phu chúng ta nghiệp chướng tập khí sâu nặng nghe sẽ không hiểu. Ai nghe có thể hiểu được? Là pháp thân Bồ Tát nghe sẽ hiểu được. Bồ Tát Quyền Giáo nghe xong thì lại hiểu mà không hiểu, không có hiểu thật sự, pháp thân Bồ Tát thì hiểu thật sự. Đây chính là “chư pháp thật tướng” đã nói ở trên “Kinh Bát Nhã”, là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi thật sự đã hiểu được, bạn nhất định phải đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ. Vì sao vậy? Không thuận pháp tánh, những thứ này là trái ngược với pháp tánh, đây là Duy Thức Sở Biên, chính là nguồn gốc của mười pháp giới. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch rồi, nhất định phải tùy thuận pháp tánh mà không trái nghịch bốn tánh, thì cảnh giới mà bạn tiếp xúc không phải là trong mười pháp giới, pháp giới này gọi là Nhất Chân Pháp Giới, Pháp giới này gọi là Pháp Giới Hoa Tạng, hoặc gọi là Thế giới Cực Lạc. Làm sao lại chấp nhận trải qua cuộc sống ở trong mười pháp giới chứ? Không thể nào mà! Thật sự mà nói, Phật pháp là biết thì khó, hành thì dễ. Chính bởi vì sự thật như vậy mà năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế vì mọi người giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm.

Phàm phu thành Phật cần phải có bao nhiêu thời gian? Nhà Phật nói, người thượng thượng căn, thượng căn lợi trí, trong khoảng Sát Na chuyển mê thành ngộ, thì họ đã thành tựu rồi. Phàm và Thánh cách nhau chỉ ở tại một niệm, một niệm mê thì là phàm phu, một niệm giác thì chính là Phật Bồ Tát. Vì vậy, học Phật là học cái

gì? Học giác ngộ mà thôi. Chúng ta tại vì sao mà không giác ngộ? Ngày ngày học tập mà vẫn không giác ngộ, nguyên nhân không giác ngộ đó là chưa thể nào tùy thuận theo giáo huấn của Phật, nguyên nhân là chỗ này. Nếu như Phật dạy chúng ta làm như thế nào chúng ta thật sự làm được như thế ấy, tôi dám nói trong một đời này bạn quyết định sẽ thành Phật, không phải thành A La Hán hay thành Bồ Tát mà quyết định là thành Phật. Thật sự mà nói, Phật từ bi đến cùng cực. Một bộ Kinh căn bản nhất để tu hành, phân lượng của bộ Kinh này không lớn, là “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, căn bản của tu hành, chúng ta có làm được hay chưa? Không thể nói Phật không từ bi. Chúng ta đã đọc qua, chúng ta cũng giảng qua, chúng ta làm chưa được thì phải làm thế nào? Trước khi Phật còn chưa thuyết về Thập Thiện Nghiệp Đạo, trước tiên đã nói với chúng ta một cái tổng cương lĩnh của việc tu hành, đó là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, ngày đêm nghĩa là không có gián đoạn, “*tư duy thiện pháp*”, “*quán sát thiện pháp*”. Cái ngày đêm đó nghĩa là xuyên suốt một mạch. Ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, mãi mãi không thể gián đoạn. Sau cùng lại nói một câu là “*không để chút bất thiện nào xen tạp*”. Khi nào bạn làm được câu nói này của Phật, thì khi đó bạn thành Phật rồi. Cho nên, nếu bạn hỏi ngày nào thì bạn thành Phật? Vậy thì tôi hỏi bạn đến ngày nào thì làm được? Bây giờ bạn làm được thì bây giờ thành Phật. Nếu quả thật sự là thân khẩu ý của bạn không có một mảy may bất thiện thì đây là Phật.

Tiếp đến, Phật nói với chúng ta về tiêu chuẩn của thiện pháp. Thế nào gọi là thiện pháp? Phật đã nói với chúng ta mười loại: Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục; khẩu thì không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ; ý thì không tham, không sân, không si. Mười điều này, cảnh giới của mỗi một điều thì sâu rộng vô lượng. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa là tu cái gì? Chính là tu pháp môn này. Phật từ bi đã tuyên thuyết với chúng ta, bản thân chúng ta không từ bi, không chịu y giáo phụng hành, vậy đương nhiên bạn không thành Phật được rồi. Trái nghịch với giáo huấn của Phật Đà thì chỉ có tiếp tục luân hồi trong lục đạo.

Thập thiện này không phải là giới điều do Thích Ca Mâu Ni Phật chế định ra để ràng buộc chúng ta, nếu bạn mà nghĩ như vậy thì bạn đã hoàn toàn nghĩ sai rồi. Thập thiện này là công đức vốn sẵn có ở trong tự tánh, không phải là từ bên ngoài vào, mà là tự tánh vốn sẵn có. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thường nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, Thập Thiện Nghiệp Đạo này chính là đức tướng, tự tánh vốn sẵn có. Từ đây mà biết, chúng ta chỉ cần có thể tùy thuận thập thiện (chính là tùy thuận bản tánh), tùy thuận tánh đức, thì tự tánh của chúng ta mới có thể hiện tiền. Trái nghịch với thập thiện, ngày ngày tạo thập ác nghiệp, thập ác là trái nghịch với tự tánh. Chúng ta học Phật, không những là Tông môn phải cầu minh

tâm kiến tánh, mà 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn thì mục tiêu chung cực của việc tu học đều là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Tông phái không tương đồng, pháp môn không tương đồng là phương pháp tu minh tâm kiến tánh không như nhau, thủ đoạn không như nhau. Việc này không sao, phương pháp thủ đoạn có thể không đồng, nhưng phương hướng của chúng ta tương đồng, sau cùng đều là minh tâm kiến tánh, đều là kiến tánh thành Phật. Cho nên ở trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” Phật mới nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Nếu như bản thân chúng ta cho rằng, pháp môn này của chúng ta cao, pháp môn kia của họ không bằng ta là bạn đã trái nghịch tự tánh, bạn vĩnh viễn không thể kiến tánh, bạn tự gây chướng ngại, bạn trái nghịch với Thập Thiện. Việc này với thập thiện nghiệp có liên quan gì? Có liên quan. Liên quan thế nào? Ngu si, bạn ở nơi đó để phân biệt cao thấp, bạn là ngu si, bạn là ngạo mạn. Vì thế, thập thiện bao gồm chung hết thầy Phật pháp, không những Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả pháp đều không nằm ngoài thập thiện, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đã thuyết vô lượng vô biên Phật pháp đều không nằm ngoài thập thiện. Tại sao như vậy? Là tánh đức mà, làm sao có thể siêu vượt tánh đức được chứ? Chúng ta vạn nhất không thể xem nhẹ việc này. Trong một đời này có thể đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn hay không, thực tại mà nói chính là một câu nói này của Thế Tôn.

Làm thế nào chúng ta tu thành thuần tịnh thuần thiện ngay trong đời này như tôi thường nói? Thuần tịnh là thanh tịnh, cũng chính là đề Kinh của bộ Kinh này: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Đây là phương hướng sinh hoạt trong một đời của chúng ta, chúng ta nỗ lực tu học phấn đấu hướng đến cái mục tiêu này. Chúng ta chính là cầu thanh tịnh - bình đẳng - giác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Bạn phải nên biết, nếu có một chút vọng tưởng nào thì tâm của bạn không thanh tịnh, không bình đẳng, thì bạn đã mê rồi. Có một chút nào phân biệt, có chút gì chấp trước thì phiền phức sẽ rất lớn. Cho nên, tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà, Phật hiện bày trước mắt cho chúng ta thấy một con đường quang minh đại đạo duy nhất.

Phật ở tại chỗ này đã vì chúng ta mà đã tiết lộ ra một chút tin tức, Thế giới Tây Phương không có tứ thời, đây là thiên thời chi lợi. Tại vì sao họ không có tứ thời? Họ không có phân biệt, chấp trước. Chúng ta bởi vì có phân biệt, có chấp trước, cho nên đã đem Nhất Chân Pháp Giới biến thành thế giới vô lượng vô biên phức tạp.

“Phục vô đại tiểu giang, hải, khâu lãng, khanh khảm, Kinh, cửc, sa, lịch, Thiết Vy, Tu Di, thổ thạch đẳng sơn”. Đây là địa lợi. Thế giới Tây Phương rộng lớn, ngay ngắn, mặt đất bằng lưu ly, đường đi trên mặt đất đắp bằng vàng ròng. Thế giới Tây Phương không có dân bản xứ, vì sao vậy? Vì đó là thế giới mới xuất hiện. Không như Thế giới Ta Bà này của chúng ta, Thế giới Ta Bà này lịch sử đã có từ rất lâu, dân bản xứ ở đây rất nhiều. Thế giới Tây Phương là do Pháp Tạng Bồ Tát vừa

mới xây dựng, xây dựng hoàn thành cho đến nay cũng chỉ mới được mười kiếp mà thôi. Ở trong vũ trụ, thì thời gian này là rất ngắn ngủi, cho nên thế giới của Ngài không có dân cư lúc ban đầu. Dân cư là từ đâu mà đến? Đều là di cư đến từ mười phương thế giới, chúng ta hiện nay gọi là di dân, vãng sanh chính là di dân, di dân đi đến bên đó. Phật A Di Đà đã thiết định ra một điều kiện, điều kiện này chính là tâm phải thanh tịnh. “*Tâm tịnh thì Phật độ tịnh*”. Người mà tâm không thanh tịnh thì thế giới bên đó sẽ không thu nhận bạn, cho nên những người đi đến thế giới bên đó đều là những người có tâm địa thanh tịnh, chúng ta nói là thuần tịnh, thuần thiện. Chúng ta hy vọng tương lai di dân đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta nhất định phải đạt cho bằng được hai điều kiện này.

Tây Phương Tịnh Độ xác thực có tứ độ ba bậc chín phẩm. Tại vì sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy? Là vì mức độ thanh tịnh thiện lương của chúng ta không đồng. Mức độ thấp nhất, ở trong “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” đã nói bạn đều làm được, đây là cái mức độ thấp nhất, thì bạn khẳng định sẽ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Chúng ta phải tu hành ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tu hành phải chú trọng thực chất, không chú trọng hình thức. Những lời này tôi ở trong cả cuộc đời chỉ nghe có hai người nói qua với tôi. Người thứ nhất nói với tôi là lão sư Chương Gia Đại Sư. Thời gian đầu khi tôi mới học Phật, vẫn còn chưa xuất gia, lão sư Ngài đã dạy tôi. Còn người thứ hai nói với tôi, chính là Tổng thống Nathan của Singapore hiện tại. Có một lần chúng tôi cùng nhau ăn cơm, vào lúc đó thì ông chưa làm Tổng thống, chúng tôi ngồi với nhau. Ông nói với tôi, tôn giáo mà ông kính trọng ngưỡng mộ nhất chính là Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức. Tôi nghe câu nói này thật sự nổi cả gai ốc, đây là lần thứ hai tôi nghe thấy. Tổng thống là một người tinh thông chứ không phải không có chuyên môn, câu nói này người bình thường sẽ không thể nào nói ra được. Trọng thực chất chính là thật làm, quyết không phải trên hình thức đã thọ tam quy, đã thọ ngũ giới, đó là hình thức. Hình thức không phải là việc Phật pháp coi trọng. Phật pháp coi trọng thực chất, chân thật làm được.

“*Không sát sanh*”, nhất định là không sát hại tất cả sinh mạng của chúng sanh. Sau khi chúng ta học rồi, cả một đời phải kiên trì, phải phụng hành, một con kiến nhỏ bé cũng không thể được sát hại, bạn phải thật sự làm được. Đây là công phu cạn. Sâu thêm một bậc, không những không có hành vi giết hại chúng sanh, mà đến cái ý niệm muốn tổn hại một chúng sanh nào cũng không có, vậy thì bạn vãng sanh phẩm vị sẽ cao. Lại nâng cao lên một bậc nữa, không những không tổn hại đến sinh mạng của một chúng sanh nào, mà còn quyết định là không thể tổn hại đến pháp thân

huệ mạng của một chúng sanh nào, đó cũng là mạng. Giới cấm ở trong giới điều này rất rộng lớn, thật sự không có bờ mé, chúng ta phải biết được.

“Không trộm cắp”, tất cả những vật có chủ thì nhất định không thể nào được đụng chạm đến nó. Không có được sự đồng ý của họ mà bạn di chuyển vị trí của nó, thì cũng bị xem là phạm giới trộm cắp. Nói cho sâu hơn nữa là bạn vẫn còn cái ý niệm muốn chiếm tiện nghi của người khác, thì vẫn là phạm giới trộm cắp, vì bạn có lòng trộm cắp. Rất khó mà làm được. Bạn hãy xem thời đại hiện nay có bao nhiêu người đang nghĩ làm thế nào để mình có thể đóng thuế ít một chút. Đích thực là lần tìm ở trong pháp luật, tìm cho ra những kẽ hở của pháp luật giúp họ có thể nộp ít thuế một chút. Đây là tâm trộm cắp. Họ đã quên đi những giáo huấn của Phật. Phật dạy bạn bố thí, quốc gia cũng là một pháp nhân, đối với cái pháp nhân này mà bạn không chịu bố thí hay sao? Quan niệm như vậy là sai lầm, quan niệm như vậy là thuộc về tâm trộm cắp. Nếu như là Bồ Tát thật sự, không những hoan hỷ nộp thuế, mà khi nhìn thấy đất nước đang lúc cần thiết thì họ còn bố thí nhiều hơn, đóng góp nhiều hơn, làm những việc phúc lợi xã hội nhiều hơn.

Có một số người nói, hiện tại chốn quan trường có rất nhiều quan tham, số tiền thuế này của chúng ta nộp cho họ, họ đều lấy đi dùng lung tung, họ xài hết, không có làm việc gì cho xã hội đại chúng. Chúng ta có sự băn khoăn như vậy thì đây lại là biến chất nữa rồi, là nghi hoặc, tham sân si mạn nghi. Ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, “nghi” là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bạn nghi ngờ họ để làm gì?

Singapore của chúng ta còn có vị Pháp sư Đàm Thiên, tôi rất tôn trọng ông, đại khái cũng khoảng hai năm rồi tôi không gặp mặt ông. Vị pháp sư này bố thí cúng dường không có hoài nghi, ông đem tiền tài bố thí ra ngoài, lại nói với bạn một câu: “*Nhân quả mỗi người tự mỗi người chịu*”. Ông chỉ nhấn nhủ câu nói này, sau khi đã nhấn nhủ xong thì không để lại trong lòng một dấu vết gì nữa, tâm của ông thanh tịnh. Con người này thật quá hay.

Bố thí cúng dường, làm được việc tốt mà trong lòng cứ nhớ mãi không quên, đây gọi là thiện hữu lậu, không phải công đức, đây là phước đức. Phước đức thì không thể giải quyết vấn đề sanh tử.

Chúng ta muốn được vắng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một cái xã hội như thế nào? Ở trên “Kinh Di Đà” Phật nói với chúng ta là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Chúng ta dựa vào cái gì mà có thể ở chung một nơi với những thượng thiện nhân này? Tâm chúng ta thì không thanh tịnh, tâm địa thì không lương thiện, vậy thì phải làm sao? Niệm Phật chỉ là một phương tiện, nếu bạn biết niệm. Lời Phật nói không có sai. Hiện nay có rất nhiều rất nhiều người niệm Phật đã làm

sai lời Phật dạy, cho rằng chỉ niệm ở miệng là được rồi, thì có thể vãng sanh rồi, niệm được càng nhiều thì càng tốt, tâm và miệng không có tương ưng. Người biết niệm Phật không nhất thiết phải mỗi ngày từ sáng đến tối Phật hiệu không gián đoạn, dùng không được. Vậy khi nào thì niệm Phật? Trong tâm mà có ý niệm thì phải niệm Phật. Có ý niệm thì đều là vọng niệm, không phải là vọng tưởng thì cũng là phân biệt, chấp trước. Những loại ý niệm như vậy vừa khởi thì nhanh chóng dùng câu A Di Đà Phật để mà loại trừ đi, đây gọi là niệm Phật. Cho nên niệm Phật là để khôi phục cái tâm thanh tịnh của mình, khôi phục cái thiện tâm của chính mình, không để ý nhiều hay ít. Tâm địa quả nhiên thuần tịnh thuần thiện, một câu Phật hiệu cũng không thấy mình niệm, thì họ mới thật là đang niệm Phật. Thế nào là Phật vậy? Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác là Phật, Thập Thiện Nghiệp Đạo là Phật. Họ đang hành Phật chi đạo, vậy thì gọi là niệm Phật. Vì thế, các vị nhất định phải biết niệm.

A Di Đà Phật.

Tập 251

Chúng ta ở trong thuận cảnh, ở trong thiện duyên mà khởi một ý niệm có tâm tham ái, thì lập tức niệm A Di Đà Phật, đem ý niệm này trừ bỏ, khôi phục tâm thanh tịnh bình đẳng giác, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Nếu như trong nghịch cảnh, ác duyên mà khởi lên ý niệm tâm sân hận thì nhanh chóng niệm “A Di Đà Phật”, đem ý niệm này diệt trừ đi, đây mới gọi là biết niệm. Công phu niệm Phật như vậy mới thật sự là đắc lực. Dụng công phu được lâu, thực tế mà nói là dụng trong bao lâu thì bạn có thể ngày đêm miên mật không gián đoạn? Nhiều nhất ba năm, thì bạn từ chỗ phàm phu khế nhập vào quả địa Pháp Thân Bồ Tát, vãng sanh đến Tịnh Độ Tây Phương, sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Vì sao lại không làm? Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương ấy, người người đều là tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, cuối cùng thì đều là thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân, huống hồ lại còn được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản thân chúng ta không có cái tâm này, không có cái nguyện này, không có loại hành trì này, năng lực của Phật cũng không thể giúp được. Sự gia trì của Phật đối với chúng ta là bình đẳng, chúng ta có một phần công phu thì Phật gia trì một phần, chúng ta có mười phần công phu thì Phật gia trì mười phần. Sự gia trì của Phật với chúng ta quyết định là tỉ lệ thuận với công phu của chính mình, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Người niệm Phật phải nhìn thấu thế giới này. Thế giới này là giả tạm, không phải là thật. Mọi người đều đã đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều, trên Kinh đã nói một cách rõ ràng: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*. Thế Tôn đã giảng “Kinh Bát Nhã” 22 năm. “Kinh Bát Nhã” rốt cuộc là nói những gì? Tôi đem 600 quyển “Kinh Đại Bát Nhã” xem qua một lần từ đầu đến cuối, tôi đã nhìn ra được một câu nói: **“Bất khả đắc”**. Tổng kết lại 22 năm giảng Bát Nhã là thế xuất thế gian tất cả pháp là “bất khả đắc”. Bạn thật đã hiểu được chân tướng sự thật thì buông xuống vạn duyên. Vạn duyên buông xuống rồi thì hoàn toàn tương ưng với chân tánh của chính mình, thì bạn đã thành Phật rồi, thì bạn đã thành Phật cứu cánh viên mãn rồi. Nếu như là Tương Tự Phật cứu cánh viên mãn cũng không sợ, đến Thế giới Cực Lạc thì tương tự sẽ biến thành chân thật, bởi vì đến Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà vừa gia trì thì công lực của bạn liền cao lên gấp bội, cho nên tương tự sẽ biến thành chân thật. Do đây mà biết, chúng ta không thể không thật làm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thiên thời địa lợi nhân hòa, thế giới chư Phật trong mười phương không thể nào so sánh. Ở trên Kinh Phật đã nói với chúng ta, kết cấu của hầu hết thế giới đều lấy núi Tu Di làm trung tâm, mặt trời mặt trăng thì xoay chuyển chung quanh núi Tu Di. Trên đỉnh của núi Tu Di là cung điện của vua trời Đạo Lợi, ở giữa chừng núi Tu Di là nơi cư trú của Tứ Thiên Vương. Lúc trước có người tưởng rằng núi Tu Di là ở trên địa cầu của chúng ta. Núi Tu Di

từ trên mặt chữ mà dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “diệu cao”, nhưng mà mọi người chúng ta đã xem nhẹ đi cái chữ “diệu” này, chỉ cho rằng là nó cao. Ngọn núi cao nhất trên địa cầu này, mọi người đều biết là ngọn núi Hymalaya. Núi Hymalaya có phải là núi Tu Di không? Nếu như thật sự là núi Tu Di, vậy thì Ấn Độ là Nam Thiên Bộ Châu, Trung Quốc thì không phải là Nam Thiên Bộ Châu, Tây Tạng thì nằm phía bắc ngọn núi, vậy thì là Bắc Cầu Lô Châu, vậy xem thử người Tây Tạng có giống người của Bắc Cầu Lô Châu không? Phật nói người của Bắc Cầu Lô Châu phước báo rất lớn, thọ mạng đều là 1.000 tuổi, không có ai yếu mạng, ăn mặc là tự nhiên, chúng ta nhìn thấy không có giống.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tô là một nhà nghiên cứu khoa học, ông là một Phật tử thuần thành, ông có cách nói như vậy. Ông nói, núi Tu Di tuyệt đối không phải ở trên địa cầu này, mà là ở trên một thiên thể lớn hơn, mặt trời xoay chung quanh cái thiên thể lớn này, cái thiên thể lớn hơn này người hiện nay thì gọi là hệ ngân hà. Chúng ta biết rằng, mặt trời đích thực là quay xung quanh hệ ngân hà, và cũng hoàn toàn nằm ở trong hệ ngân hà. Đỉnh của hệ ngân hà, nhà thiên văn gọi là Hoàng Cực. Địa cầu chúng ta chỉ có Nam cực và Bắc cực. Đại vũ trụ, hệ ngân hà mới gọi là Hoàng Cực. Nam Thiên Bộ Châu là Phật nói đến địa cầu, địa cầu có thể là một phần của Nam Thiên Bộ Châu. Cách nói này của ông rất hợp lý. Ở trên Kinh Phật nói đến cửu sơn bát hải, ông nói hải là một nơi mà nước hội tụ lại. Ở trên Kinh Phật nói pháp thường có nghĩa thú là biểu pháp, chúng ta không thể không hiểu. Những gì Phật nói về nước không phải là nước thật sự, mà là lưu động, chúng ta ngày nay gọi là thể khí, thể khí lưu động tụ hội lại trong vũ trụ. Biển mà Phật đã nói ở trên Kinh, có lẽ hiện nay đang nói là vũ trụ thái không. Phật nói đến nước ở đây chính là nói thể khí lưu động ở trong vũ trụ thái không, tuyệt đối không phải là biển ở trên quả địa cầu này của chúng ta. Cách nói như vậy thì dễ hiểu.

Chúng ta thắc mắc, đơn vị thể giới mà Phật nói ở trên Kinh rốt cuộc là chỉ cái gì? Đơn vị thể giới là một ngọn núi Tu Di. Cách nói như vậy là dựa theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng, nghĩa là một cái hệ ngân hà là một đơn vị thể giới, là một cái thiên thể như vậy. Tập hợp 1.000 cái đơn vị thể giới gọi là một tiểu thiên thể giới. Từ đó cho thấy, một tiểu thiên thể giới thì có một ngàn cái hệ ngân hà. Lại lấy tiểu thiên thể giới làm đơn vị, 1.000 tiểu thiên thể giới thì làm một trung thiên thể giới. Sau đó lại lấy trung thiên thể giới làm đơn vị, 1.000 trung thiên thể giới thì gọi là một đại thiên thể giới, chính là khu giáo hóa của một vị Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật có nhập Niết Bàn hay không? Không có. Ở tại thế gian của chúng ta thì biểu diễn như vậy, Ngài lại thị hiện ở thế giới tha phương, Ngài có thể hiện thân đồng thời ở tại tất cả chư Phật sát độ trong hư không pháp giới, không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Hiện cái thân như thế nào? Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Ở trong “Phổ Môn

Phẩm” cũng nói rất hay: “*Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy*”. Cho nên, Phật Bồ Tát không có một thân tướng nhất định, Phật Bồ Tát không có định pháp để nói, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đây là vì chúng ta mà giới thiệu khái lược về hoàn cảnh y báo. Đây là từ mặt trái mà nói, phía sau thì Kinh văn nói từ mặt chính.

Kinh văn: “Duy dĩ tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi địa, khoáng quảng bình chánh, bất khả hạn cực. Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương, nhất thiết thế giới”.

“*Duy dĩ tự nhiên thất bảo*”, câu nói này chúng ta không thể lơ là. Thất bảo lại thêm vào tự nhiên, hiển nhiên không phải là thế giới này của chúng ta. Những thứ đã nói như Kim Ngân, Lưu Ly, Pha Lê, Xa Cừ, Xích Châu, Mã Nã, đây là trên Kinh thường nói, Phật chẳng qua là lấy những thứ mà thế gian chúng ta cũng có tương tự, tương đối gần giống, trên thực tế bảy báu ở Tây Phương hoàn toàn không tương đồng với của chúng ta, không cách gì để tương tượng. Thế gian này của chúng ta ở đâu có bảo vật? Kỳ thật tất cả trên bảo cũng là bình đẳng. Hiện nay các nhà khoa học hiểu được. Bạn dùng máy móc khoa học tinh vi để phân tích hết tất cả vật chất, phân tích cho đến cuối cùng đều là nguyên tử, điện tử, hạt căn bản. Vàng bạc, lưu ly, kim cương so với đất cát trên mặt đất này của chúng ta khác biệt không? Không có khác biệt, hoàn toàn như nhau, cho nên chúng là bình đẳng, bình đẳng chân pháp giới. Hà có gì lại thành sai biệt như vậy? Ngày nay chúng ta nói là phương trình cấu tạo của chúng không như nhau, kỳ thực thì vật chất cơ bản hoàn toàn như nhau, một viên kim cương và một cục đá giá trị là như nhau. Tại vì sao một cái lại quý giá đến như vậy, một cái thì lại không đáng giá chút nào? Hai thứ như nhau, cấu tạo thì không như nhau, đem phương trình giải ra thì sẽ rõ ràng chân tướng, mới biết được cất giữ bảy thứ báu đó là bị lừa rồi. Nếu như bạn có tiền, tôi khuyên bạn vạn nhất không nên mua những thứ này, không nên tham ái những thứ đồ này, đó là ngu si. Những thứ đồ này là đồ hiếm có, hiếm có thì trở nên quý giá. Bạn càng cất giữ được nhiều thì bọn cường đạo trộm cắp sẽ lấy bạn làm mục tiêu, đem lại cho bạn không phải là hạnh phúc mà là tai họa. Học Phật phải học trí tuệ.

Vào năm 1977, tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng Kinh. Nhân duyên của việc lần đó đến Hồng Kông là Pháp sư Thánh Hoài (Pháp sư Thánh Hoài hiện tại vẫn còn) và cư sĩ Tạ Đạo Liên mời tôi đi đến Hồng Kông giảng Kinh. Thời gian đi lần đó khá lâu, tôi đã giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” hết 4 tháng. Có một hôm, cư sĩ Tạ Đạo Liên phát tâm muốn mua một cái đồng hồ cúng dường cho pháp sư. Tôi cũng nhận lời tiếp nhận, khó từ chối hảo ý ấy của bà. Bà đã đưa tôi đi một chuyến để xem để chọn. Cũng được thôi, tôi cùng bà đi một chuyến. Đầu tiên đi đến ngân hàng của bà, xem những thứ vàng bạc châu báu ở trong tủ bảo hiểm của bà dưới tầng hầm của ngân hàng. Có hai cái rương nhỏ, cũng không lớn lắm, bà mở ra cho tôi xem thử.

Sau khi tôi xem xong, tôi nói: “Bà thật là đáng thương”. Bà nói: “Pháp sư! Ngài nói sao chứ?”. Tôi nói: “Bà chỉ có một chút vậy thôi sao?”. Bà bảo tôi đến xem. Tôi nói: “Cái này không đáng xem chút nào”. Sắc mặt của bà liền trở nên rất khó coi: “Lẽ nào pháp sư Ngài lại có nhiều hơn cả tôi à?”. Tôi nói: “Tôi có quá nhiều quá nhiều, không thể tính đếm, không có cách nào để ước lượng”. Bà nói: “Ở đâu vậy?”. Tôi nói: “Bà hãy nghĩ xem, những thứ vàng bạc châu báu này của bà, bà không dám đeo trên tay, vì Hồng Kông có một số bọn cướp sẽ chặt tay của bà, quá nguy hiểm. Bà cũng không dám cất giấu ở nhà, vì cất ở nhà thì lại sợ bọn trộm vào nhà trộm mất, sợ bọn cướp vào nhà cướp. Chỉ còn cách để ở trong cái rương bảo hiểm, mỗi một tuần đi đến đó để sờ sờ ngắm ngắm, vậy mà xem là của bà hay sao chứ?” Tôi nói tiếp: “Tất cả những tiệm vàng trên thế giới này đều là của tôi. Tôi đến, kêu họ lấy ra. Tôi cầm cầm ngắm ngắm, rồi đưa họ cất kỹ cho tôi. Vậy không phải đều là của tôi rồi sao?”. Bạn nói xem người đó ngu si đến mức độ nào, thật sự không có trí tuệ. Tạ Đạo Liên năm kia đã qua đời rồi. Người không giác ngộ thì còn cách nào chứ? Cất giữ những thứ này, lúc ở trên tay sờ sờ vẫn có một chút cảm xúc, hiện tại có rất nhiều người gửi tiền trong ngân hàng, ngay đến tờ tiền cũng không nhìn thấy, mỗi ngày nhìn thấy những gì? Là những con số ở trên giấy tờ, so với châu báu kia còn giả tạo hơn, vẫn không bằng, châu báu còn có thể sờ thấy được, chữ số Ả rập thì đều không thể sờ được. Cho nên, nếu có năng lực, có cơ hội thì hãy làm nhiều việc tốt, không nên đem tiền cất giấu vào những chỗ đó, không nên đem đi mua vàng bạc châu báu, không nên làm những việc như vậy.

Phật nói với chúng ta, bạn có thể xả bỏ hết thảy, bạn niệm niệm đều xứng tánh. Tài vật ở trong tự tánh là không có cùng tận, vô lượng vô biên. Phạm phu đáng thương, đã mê mất tự tánh, cho nên tài vật ở trong tự tánh đều không lấy ra được, vậy chỉ còn cách đi làm công việc tạm thời, đi kiếm sống trải qua ngày tháng cơ cực. Phật thật sự là đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chỉ cần chúng ta thật sự chịu y giáo phụng hành, buông xuống hết thảy thân tâm thế giới thì bạn được đại tự tại. Buông bỏ hết thảy, cái gì cũng không có, thì cái gì cũng không thiếu. Đây là thật chứ không phải giả. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế đã làm cho chúng ta thấy, chúng ta phải tin tưởng. Hiện nay thổ dân tại Úc Châu họ cũng là đang biểu diễn cho chúng ta xem. Nước Mỹ có một vị bác sĩ đi phỏng vấn họ, cùng ở chung với họ, trải qua cuộc sống bốn tháng trời, sau đó quay trở về Mỹ, nghe nói hiện tại đã viết thành ba quyển sách, giới thiệu những người hoàn toàn tương ứng với đại tự nhiên. Cuộc sống của họ quả thật sự là vui sướng tự tại, họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Tôi thấy từ trên các bài báo, cả cuộc đời của họ, xưa nay không có làm những sự việc tổn hại đến tất cả chúng sanh, ngay cả ý nghĩ cũng không có. Tại vì sao họ có thể làm được, còn chúng ta thì không? Họ còn chưa có học Phật, là người chưa có học Phật mà họ lại biết, họ có thể làm được. Chúng ta đã học Phật rồi, lại làm không được. Phật đều đã nói với chúng ta, không phải không có nói, mà

nói rất nhiều, đã nói rất rõ ràng, nói rất là tường tận, chúng ta phải báo Phật ân như thế nào? Chỉ có y giáo phụng hành.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc những thứ bảy báu này, những thứ vật chất này, những phương trình thứ bậc của chúng không phải do con người làm, đều là tự tự nhiên nhiên hợp thành với mật độ cao như vậy, vẫn là có mối quan hệ với sự khởi tâm động niệm của chúng ta. Thế gian này của chúng ta phương thức sắp xếp kết cấu của vật chất là do chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, những loại tư tưởng này đã cảm nhiễm, đã ảnh hưởng chúng. Tư tưởng chúng ta là làn sóng chấn động, sóng chấn động này đã quấy nhiễu đến chúng. Nếu như không có sự cảm nhiễm nào, thì duy tâm sở hiện, nhất định đều là trần bảo, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có những loại tư tưởng không tốt này những nhiễu, cho nên có thể nói, chúng là từ tâm thanh tịnh vô lậu sở hiện ra. Thế giới này của chúng ta là từ “nghiệp cảm” mà cảm ra. Cách nói như vậy là danh từ trong Phật học, người hiện tại chúng ta không dễ hiểu lắm, chúng tôi vẫn giảng là làn sóng tư tưởng làm nhiễu loạn, thì mọi người dễ hiểu hơn.

Thế Giới Tây Phương lòng người đều thanh tịnh, đều bình đẳng, cho nên nó thanh tịnh bình đẳng. Sóng chấn động tốt như vậy, tạo thành hoàn cảnh vật chất đều là bảy báu tự nhiên. Bảy không phải là con số mà là đại biểu viên mãn, Nguồn gốc của số bảy là người Trung Quốc thường hay nói bốn hướng, phía trên, phía dưới và ở giữa, đây là toàn bộ đều nói đến. Bảy là đại biểu viên mãn. Thế Giới Tây Phương bất luận là cái gì thì cũng đều viên mãn cả, đều là không thể nghĩ bàn. Chúng ta nhất định phải hiểu được “*cảnh tùy tâm chuyển*”, “*duy thức sở biến*”, “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Phật đã nói cho chúng ta nghe những đạo lý lớn lao này.

“**Hoàng kim vi địa**”. Trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta, Thế Giới Tây Phương mặt đất là vàng. Trên thực tế, trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” đã nói rõ ràng, đất của Thế giới Tây Phương là lưu ly. Trên Kinh Phật nói đến Lưu Ly chính là phi thủy mà hiện tại chúng ta nói, là loại ngọc màu xanh trong suốt, cho nên đất ở Thế giới Tây Phương, từ trên mặt đất có thể nhìn thấy đến tâm của nó, nó trong suốt, còn trên mặt thì lát bằng vàng, dùng vàng lát đường đi. Cũng giống như ở giữa Phật đường của chúng ta có lót tấm thảm màu đỏ vậy, ở Thế giới Tây Phương làm đường đi là dùng vàng ròng để mà lót mặt đường. Chúng ta đã đọc qua ở trên Kinh, hầu hết bảy báu này là vật liệu xây dựng của Thế giới Tây Phương, nhà cửa đều được tạo thành từ bảy báu, bảy báu là vật liệu xây dựng, đại địa là lưu ly phi thủy, và lại rất kỳ diệu. Bảy báu ở bên này của chúng ta vô cùng khô cứng, cho nên ứng dụng của nó đều có giới hạn. Bảy báu ở Thế giới Tây Phương thì mềm mại, cũng như những vải vóc mà chúng ta đang mặc trên người, vàng ròng cũng có thể làm quần áo để mặc, bạc trắng cũng có thể làm quần áo để mặc. Nó mềm mại, nó không

có cứng, lưu ly phi thúy đều là mềm cả. Hết thủy pháp tùy tâm mà tướng sanh, bên đó không cần phải chế tạo, bạn khởi tâm động niệm, vật chất ở bên ngoài tùy tâm niệm của bạn mà biến hóa. Đây là điều mà nhà khoa học mơ ước, một ngày nào đó tất cả những loại máy móc thao tác không cần phải dùng nút bấm nữa, chúng ta vừa động ý niệm thì chúng có thể nghe lời. Nhà khoa học hiện tại đều có cách nghĩ như vậy, nhưng chưa có cách nào để thực hiện. Thế giới Tây Phương đã làm được từ rất lâu rồi.

Năm xưa, lúc tôi giảng bộ Kinh này tại Mỹ, trong hàng thính chúng có rất nhiều người học khoa học kỹ thuật cao. Có năm tôi giảng Kinh tại San Francisco, trong số những thính chúng có đến 70% là học vị tiến sĩ. Tôi khuyên những vị tiến sĩ học khoa học kỹ thuật cao này hãy đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để du học, khoa học kỹ thuật bên đó mới là đỉnh điểm, là tột đỉnh, khoa học kỹ thuật bên này của chúng ta còn rất non nớt so với họ, cần phải đi đến Thế giới Cực Lạc để du học. Phật A Di Đà là nhà khoa học vĩ đại nhất ở trong vũ trụ này, có thể đem tất cả vật chất tùy tâm ý muốn mà biến hóa, không cần phải đi lao động.

“Khoảng quảng bình chánh, bất khả hạn cực”.

Việc này phải nói đến lý, tâm tịnh thì độ tịnh, tâm bình thì mặt đất bình. Tâm địa bình đẳng, đại địa liền bằng phẳng. Khi đến San Francisco - Mỹ, tôi lần đầu tiên ra ngoài đi dạo bộ trên đường, khi trở về, tôi liền nói với một số đồng tu là nơi này không thể ở được. Nguyên nhân là gì? Nơi này lòng người vô cùng bất bình. Họ hỏi tại vì sao? Bởi vì đất không được bằng phẳng, đất ở San Francisco không bằng thì lòng người sao có thể bằng phẳng? Lòng người bất bình thì tai nạn gặp phải sẽ là động đất, lòng tham sẽ chiêu cảm thủy tai nạn lụt, sân hận sẽ chiêu cảm nạn lửa, ngu si thì chiêu cảm lấy nạn gió, cho nên không thể nói là tai hại tự nhiên không có liên can gì với việc chúng ta khởi tâm động niệm, vậy thì sai rồi. Ở trên Kinh Phật nói *“y báo tùy theo chánh báo chuyển”*, câu nói này làm sao nói cho được thông? *“Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”*, làm sao có thể nói cho thông? Cho nên hoàn cảnh y báo cùng với những chúng sanh cư trú tại địa phương đó có một mối quan hệ mật thiết. Đây chính là chúng ta dùng lời của các nhà khoa học ngày nay mà nói, chúng sanh hữu tình cư trú tại địa phương này khởi tâm động niệm đã phát ra ngoài làn sóng tâm, sức mạnh của làn sóng tâm còn lớn hơn cả sóng điện từ.

Vậy chúng ta hãy xem, ở Úc Châu không có núi cao, có núi nhưng núi không cao, hầu hết đều là đồng bằng. Chúng tôi đi đến đó vừa nhìn thấy, như trên Kinh vừa nói đến, địa phương này đất bằng phẳng thì lòng người sẽ công bằng. Đất Úc Châu rộng, người thì ít, diện tích đất đai bên đó gần bằng với của Trung Quốc đại lục, gần bằng với Mỹ, rộng đến như vậy. Trung Quốc đại lục có một tỉ ba trăm triệu người,

Úc Châu có diện tích lớn tương đương mà chỉ có 19.000.000 người, rất ít người, cho nên con người cũng rất hiền hòa. Bởi vì người quá ít, nên người và người gặp nhau đều rất thân thiện, không có cạnh tranh, điếm này rất khó. Thế giới hai lần đại chiến, Úc Châu không bị ảnh hưởng. Lòng người đến hiện nay có nếp sống vẫn rất lương thiện, đại khái trước mắt là một chốn Tịnh Độ cuối cùng trên địa cầu này của chúng ta, cho nên người Úc Châu vô cùng trân quý. Tuy rằng họ có tài nguyên, khoáng sản rất phong phú, nhưng họ không chịu khai thác. Vì sao vậy? Vì sợ phá hoại đi hoàn cảnh sống hiện tại, cho nên vẫn cứ là đất nước nông nghiệp. Người nông dân của họ đều rất là giàu có. Người Trung Quốc nghe đến nông dân thì nhất định là rất bần hàn, ở Úc thì đều là phú nông cả. Tôi cũng sống tại một vùng quê của Úc. Hàng xóm của tôi đều là nông dân. Họ không những có hoàn cảnh cư trú vô cùng thoải mái, mà còn có rất nhiều nông dân đều có máy bay nhỏ của riêng mình, lúc hỏi ra thì đều là những phú nông triệu phú cả. Người dân của họ ít, diện tích trồng trọt thì lại rất lớn, hoàn toàn dùng cơ giới hóa, cho nên nông dân nhất định phải có máy bay, dùng máy bay để gieo hạt, dùng máy bay để phun thuốc nông dược. Phân lượng dùng nông dược của họ rất ít, cho nên sản phẩm nông nghiệp của họ vô cùng phong phú, bán đến các nước và khu vực trên toàn thế giới, họ đều là phú nông. Rất nhiều rau quả ở Singapore đều là nhập khẩu từ bên Úc Châu qua. Tôi đã tham quan nông trường của họ, đã tham quan vườn rau của họ. Cho nên, ở trên Kinh Phật nói những lời này, chúng tôi đã đi du ngoạn khắp nơi trên thế giới, quan sát rất tỉ mỉ, đem đối chiếu với Kinh Phật thì rất là thú vị.

Hôm qua có ba vị bên tờ tạp chí Từ Bi của Malaysia đến đây để phỏng vấn, tổng cộng đã hỏi tôi bốn vấn đề. Tôi đã dùng nửa giờ đồng hồ để giải đáp cho họ nghe. Bốn vấn đề đó, điều thứ nhất là hộ sanh, điều thứ hai là phóng sanh, điều thứ ba là tự sát, điều thứ tư là phá thai, hỏi tôi bốn vấn đề này. Sau cùng nói đến phá thai, sự việc này tôi rất chú ý. Bởi vì mỗi lần tôi đến một nơi nào, tôi xem địa phương đó, xã hội có an định hay không, xã hội có vấn đề hay không, thì tôi xem từ gia đình. Trong gia đình thì xem từ chỗ nào? Xem từ vợ chồng. Nếu như nơi này tỉ lệ ly hôn rất cao thì xã hội nơi này động loạn, xã hội nơi này có vấn đề, không thích hợp để ở. Nếu như tỉ lệ ly hôn nơi này rất thấp, thì xã hội nơi này sẽ tốt, xã hội ở địa phương này an hòa lợi lạc, chúng ta có thể xem xét xây dựng đạo tràng ở tại nơi này, có thể xây dựng sự nghiệp ở tại địa phương này. Cho nên phải lựa chọn. Hiện nay mọi người nói là phong thủy, chúng ta không cần phải tìm thầy phong thủy để đến xem phong thủy, chúng ta lựa chọn cái gì? Sông núi tươi đẹp, đất đai bằng phẳng, người dân hiền hậu, con người với nhau có lòng yêu thương, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, đôi bên hợp tác lẫn nhau, gia đình hòa thuận. Đây là căn bản nhất, đây là tiêu chí để cho chúng ta chọn lựa. Tôi tại vì sao không chọn ở những nơi thành thị? Thành thị lớn vô cùng không thích hợp để tu tâm dưỡng đạo. Vì sao vậy? Mê hoặc quá nhiều, có mấy ai chống lại được sự mê hoặc chứ?

Pháp sư Vĩnh Tinh tại Hồng Kông đã mấy lần mở Phật Học Viện đều không thành công. Tôi đã đi thăm ông. Ông nói với tôi không có cách nào, học sinh chiêu sinh được hai tháng thì đã bị xã hội mê hoặc đi mất, đi theo danh văn lợi dưỡng, không chịu học hành. Học hành rất vất vả, ở Hồng Kông làm Kinh sách, làm Phật sự, mỗi một tháng ít nhất cũng kiếm được hai - ba mươi ngàn đô tiền Hồng Kông. Họ nhìn thấy có lợi nhuận lớn đến như vậy, họ liền qua bên đó kiếm ít tiền xong rồi lại quay trở về Trung Quốc, họ liền biến thành phú táng, cho nên Phật Học Viện đều bị thất bại. Tôi nghĩ, sự việc này Cục trưởng Diệp Tiêu Văn biết rõ. Ông đến Singapore để xem thử. Singapore cũng là một nơi phồn hoa, xem chúng ta mở lớp bồi huấn này, ông có một lần hỏi tôi: *“Pháp sư, Ngài quản lý học sinh như thế nào? Ở một nơi phồn hoa thế này, Ngài quản học sinh thế nào để không bị dụ hoặc?”*. Tôi nói: *“Tôi đâu cần quản, quản thì rất nhọc lòng, quản họ để làm gì?”*. Ông rất kinh ngạc. Tôi nói với ông, tôi đã đặt ra cho các học trò rất nhiều bài khóa, nếu họ chăm chỉ làm những bài tập ấy, người ta mời họ đi ra ngoài chơi họ cũng không dám đi. Vì sao vậy? Họ mà đi chơi một ngày trở về sẽ không thể đuổi kịp bài khóa, hai tuần cũng không theo kịp nổi, cách của chúng tôi ở đây là đành mời họ về nước, cho nên không thể không chăm chỉ. Đương nhiên chúng ta lựa chọn hoàn cảnh càng thanh tịnh càng tốt, cho nên xây dựng một ngôi trường, tại Úc Châu trường học hơn một nửa đều được xây ở trong rừng, dù cho thành phố thì cũng là nằm ở vùng ngoại ô. Ở trong rừng thì hoàn cảnh vô cùng tốt đẹp.

Đạo tràng Phật giáo chúng ta nên phải giữ một khoảng cách nhất định đối với các thành thị. Với tình trạng giao thông hiện nay, có thể giữ khoảng xa chừng nửa giờ đi xe là lý tưởng nhất. Xây dựng ở vùng thôn quê thì tốt, xa thành phố thì đối với việc tu hành dưỡng đạo của chúng ta có lợi ích rất lớn.

Chỗ này tổng kết là: ***“Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm”***. Diệu nghĩa là rất khó tưởng tượng, không thể nghĩ bàn. “Vi diệu”, diệu ở trong diệu thì gọi là vi diệu. “Kỳ lệ”, lệ là đẹp đẽ, “kỳ” nghĩa là đặc biệt, sự đẹp đẽ này cũng không phải là việc mà người thông thường chúng ta có thể hình dung ra được, không phải ngôn ngữ văn tự có thể hình dung ra được. “Thanh tịnh trang nghiêm”, câu nói này vô cùng quan trọng, thanh tịnh là vĩnh viễn rời xa ô nhiễm, trang nghiêm chính là có đầy đủ vô lượng đức năng, đây chính là cảnh giới biến hiện ra từ trí tuệ và tâm thanh tịnh, trang nghiêm Phật sự. Cổ đức nói, năng sanh chính là tâm thanh tịnh; sở sanh, sở biến hiện ra là y chánh trang nghiêm, vậy thì sao có đạo lý không thanh tịnh. Nói cho cùng thì vẫn là ở tại tâm thanh tịnh, nguồn căn là ở tại tâm thanh tịnh. Cho nên, đề Kinh gọi là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, đây là nhân; một nửa ở phía trước là “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, đó là quả. “Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, cái quả này đến từ đâu vậy? Là từ “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà biến hiện ra.

Thế gian này của chúng ta tại vì sao lại biến thành hiện trạng như ngày nay? Chúng ta suy nghĩ thì sẽ rõ, trên thế giới hiện tại, lòng người cực kỳ không thanh tịnh, ác trược đến cùng cực, ác trược khiến người ta khiếp sợ, cho nên Y báo và Chánh báo là tràn đầy nguy cơ. Những tôn giáo khác, chúng ta nhìn thấy trong “Thánh Kinh” của Ki tô giáo, của Thiên Chúa giáo, trong “Kinh Koran” của Islam giáo đều nói đến ngày tàn của thế giới. Hiện tại chúng ta xem xem, lòng người trong xã hội này phảng phất điềm dữ báo cho ngày tàn thế giới, đại kiếp nạn thiên tai nhân họa sẽ hơn bao giờ hết. Chỉ có một số ít người chân chánh giác ngộ, dù cho chúng ta không thể giúp đỡ xã hội đại chúng, ít nhất cũng có thể giúp được mình vượt qua những kiếp nạn này an toàn chắc chắn. Phật pháp đã giúp đỡ cho chúng ta rất nhiều. Từ đây cho thấy, không thể không học Phật, đặc biệt là ở trong thời buổi hiện nay của chúng ta, không thể không học Phật, không thể không chăm chỉ học Phật. Bản thân chúng ta đi lên cái lối thoát này, sau đó thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội đại chúng. Chỉ cần bản thân chúng ta phát cái tâm cho thuần chánh thì sẽ có cảm ứng, sẽ tự nhiên cảm ứng được sự hộ niệm của chư Phật Bồ Tát, sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, cũng tự nhiên mà cảm ứng được đến rất nhiều nhân sĩ có thiện tâm trên thế giới này, chúng ta đồng tâm hiệp lực để làm công việc cứu vãn kiếp nạn. Bắt đầu làm từ đâu? Thế xuất thế gian tất cả pháp đều phải từ con người mà làm. Nếu không có một lượng lớn nhân tài hoằng pháp, thì Phật pháp tuy tốt mà không có ai giới thiệu, mọi người không biết, cho nên tất cả phải bắt đầu từ việc bồi dưỡng nhân tài. Chúng ta đi đến Singapore gặp được duyên phần thù thắng như vậy. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tổ chức lớp bồi huân nhân tài hoằng pháp, đây là một sự bắt đầu. Tuy là sự huân luyện thời gian ngắn hạn, khóa thứ năm cũng vừa mới tốt nghiệp, cũng đã cho chúng ta tràn đầy lòng tin, đã cổ vũ chí nguyện của chúng ta. Tiếp theo chúng ta phải hết sức chăm chỉ nỗ lực đem sự việc này làm cho tốt, hy vọng có thể hóa giải được kiếp nạn này, hy vọng có thể trì hoãn lại cái tai nạn này. Nếu như thế gian này của chúng ta, lòng người đều bình đẳng, lòng người đều hướng thiện, thì thế giới này của chúng ta cũng sẽ biến thành Thế giới Cực Lạc. Thành hay bại là do người. Xin mọi người cùng nhau nỗ lực.

Tốt rồi! Hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 252

Khoa đề: “Vấn Đáp Thích Nghĩa”.

Kinh văn: “A Nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn: “Nhược bỉ quốc độ, vô Tu Di sơn, kỳ Tứ Thiên Vương thiên, cập Đạo Lợi thiên, y hà nhi trụ?””“.

Kinh văn này là nối tiếp từ đoạn phía trước mà có. Phía trước Phật đã nói qua, đã giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc với chúng ta, không có các loại sông biển, đồi núi hầm hố, cho đến những loại như núi Thiết Vi, núi Tu Di, núi Thổ Thạch v.v... A Nan tôn giả sau khi nghe xong liền đưa ra vấn đề thế này: Nếu như Tây Phương Cực Lạc Thế giới quả nhiên không có núi Tu Di, thì Tứ Vương Thiên, Đạo Lợi Thiên của Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ ở nơi nào? Vấn đề này thực tại là A Nan tôn giả đã hỏi thay chúng ta. Chúng ta nghe Kinh Phật đã lâu, Phật nói với chúng ta, sự cấu thành của tất cả chư Phật Sát Độ về cơ bản đều là gần giống nhau, như là một đơn vị thế giới thì lấy tòa núi Tu Di làm trung tâm (phía trước tôi đã giới thiệu qua với các vị), trên sườn của núi Tu Di và trong ngọn núi là nơi cư trú của Tứ Thiên Vương, trên đỉnh núi Tu Di là nơi cư trú của Đạo Lợi Thiên. Trong sáu tầng trời Dục giới thì hai tầng này gọi là Địa Cư Thiên, không có rời khỏi mặt đất. Từ Dạ Ma trở lên thì gọi là Không Cư Thiên. Chúng ta thường hay nghe Phật nói như vậy, thế là sinh ra sở tri chướng, phân biệt chấp trước những cảnh giới này, cho nên mới đưa ra vấn đề này.

Phía sau chúng ta thấy Phật đã trả lời:

Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Dạ Ma, Đâu Suất, nãi chí Sắc, Vô Sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trụ?”. “A Nan bạch ngôn: “Bất khả tư nghị nghiệp lực sở trí””“.

Thế Tôn không có trực tiếp trả lời ông, mà ngược lại hỏi ông. Trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, phía trên còn có trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, đây đều là thuộc về Dục giới. Từ Dục Giới lại đi lên trên nữa là Sắc Giới. Sắc Giới có Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên. Từ Sơ Thiên đến Tam Thiên, mỗi một giai đoạn đều có ba tầng trời, Sơ Thiên Tam Thiên, Nhị Thiên Tam Thiên, Tam Thiên Tam Thiên. Tứ Thiên thì có chín tầng trời. Sắc Giới tổng cộng có 18 tầng trời. Lại lên cao nữa là Vô Sắc Giới, có bốn tầng trời. Cho nên, Tam Giới tổng cộng có 28 tầng trời. Từ trời Dạ Ma trở lên không dựa vào mặt đất nữa. Phật hỏi ngược trở lại ông là dựa vào cái gì mà trú? A Nan trả lời cũng rất hay: **“Bất khả tư nghị nghiệp lực sở trí”**. Nghiệp có nghĩa là gì? Cổ đại đức đã đưa ra một định nghĩa, “tạo tác” gọi là nghiệp. Tạo tác thông thường chia làm ba loại lớn. Tất cả chúng sanh chúng ta, mỗi ngày tạo

tác ra thì không cách nào tính đếm. Nếu như nói tạo tác trong một đời của chúng ta, lại thêm vào tạo tác của nhiều đời nhiều kiếp trước, Phật đã nói với chúng ta rằng, nghiệp mà một chúng sanh tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay, nếu như là có hình tướng mà nói thì “tận cả hư không cũng chứa không hết nổi”. Cái tỉ dụ này không quá chút nào, đích thực là chân thật.

Tạo tác sao mà lại nhiều đến như vậy? Chúng ta chỉ cần xem câu chuyện của Vệ Trọng Đạt thời nhà Tống thì có thể tưởng tượng ra được. Vệ Trọng Đạt chỉ mới có ba mươi mấy tuổi, có một ngày bị vua Diêm La bắt đi. Vua Diêm La sai phán quan lấy hồ sơ ghi chép thiện ác đã tạo ra trong một đời ông. Phán quan lấy hồ sơ tài liệu ra, hồ sơ ghi chép tạo tác điều ác đã xếp đầy cả đại điện, hồ sơ tạo tác điều thiện thì chỉ có một quyển. Vua Diêm La nhìn thấy rất tức giận, sai phán quan đem hồ sơ thiện ác đi cân thử. Kết quả sau khi cân xong, đồng hồ sơ tạo ác chất đầy cả đại điện thì nhẹ, quyển hồ sơ thiện thì lại nặng. Sắc mặt của vua Diêm La liền thay đổi lại.

Vệ Trọng Đạt liền hỏi vua Diêm La: *“Tôi chỉ mới có ba mươi mấy, tại sao tạo ác lại nhiều đến như vậy? Các ông ghi chép, phải chăng có sự nhầm lẫn?”*.

Vua Diêm La nói với ông: *“Tạo nghiệp không cần phải đợi ông có hành vi, mà vừa động cái ý niệm thì đã được ghi chép vào trong hồ sơ rồi”*. So với mấy vi tính ngày nay còn tiến bộ hơn nhiều. Nghiệp là bao gồm tất cả khởi tâm động niệm của chúng ta. Một cái ý niệm bất thiện, tuy rằng không có thành hành vi, nhưng trong “A Lại Da Thức” thì đã là hạt giống nghiệp tập, vô cùng đáng sợ.

Vệ Trọng Đạt lại hỏi: *“Vậy còn quyển hồ sơ thiện kia, rốt cuộc là cái gì?”*.

Vua Diêm La nói với ông: *“Quyển thiện đó chỉ là một cái tâu sớ mà thôi, khuyên can hoàng đế không nên xây dựng một công trình hao người tổn của”*.

Vệ Trọng Đạt hỏi: *“Tại vì sao lại có sức mạnh lớn như vậy, Hoàng đế cũng đâu có nghe theo?”*.

Vua Diêm La nói: *“Nếu Hoàng đế mà nghe thì công đức của ông còn lớn hơn. Ông làm cái sự việc này là từ tâm chân thành, không có tự tư tự lợi, không vì danh văn lợi dưỡng, mà là vì quần chúng trong xã hội rộng lớn, phát ra từ chân tâm, cho nên sức mạnh của việc thiện này rất lớn”*.

Câu chuyện này đã cho chúng ta một sự khái thị rất lớn, cũng như trên Kinh điển mà Phật đã nói, từ vô lượng kiếp đến nay, tội nghiệp đã tạo tuy nhiều tuy nặng nhưng không đáng sợ, mà đáng sợ là không thể thật lòng hối cải. Tâm chân thành

hối cải, từ nay về sau đoạn ác tu thiện quyết định có thể bù đắp được. Con người chỉ cần chịu quay đầu, chân thật quay đầu, triệt để quay đầu thì sẽ tương ứng với tâm Phật, thì có thể được sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới nhất định có phần. Đây là “bất khả tư nghì nghiệp lực sở trí”.

Cho nên, tạo nghiệp của chúng ta, ở trên Kinh điển Phật đem nó phân thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là thân nghiệp, động tác của thân thể, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là ý nghĩ. Ý niệm tạo ra là nhiều nhất, ngay cả buổi tối đi ngủ còn nằm mộng, nằm mộng cũng là đang tạo nghiệp, thì bạn hãy nghĩ xem, sự việc này đáng sợ chừng nào. Mọi người thường hay nói: “*Ban ngày nghĩ điều gì, ban đêm mơ thấy đó*”. Từ đây mà biết, chúng ta chân chánh nói đến tu hành, tu là gì? Chẳng qua là đem cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm tu sửa trở lại, đem bốn cái phương diện này tu sửa trở lại, không tạo thêm ác nghiệp nữa, đây là chân thật tu hành.

Tiêu chuẩn của thiện ác, ở trong tất cả Kinh luận Phật cũng đều có nói. Chuyên môn dạy bảo cho hàng sơ học thì có “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, trong đây là nói với chúng ta về tiêu chuẩn của thiện ác. Tiêu chuẩn chuyên nói đối với người xuất gia, ngoài giới luật ra, “Kinh Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn” (cũng gọi là “Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo”), ở trong “Kinh Đại Bảo Tích”, thì bộ Kinh này là Phật chuyên vì người xuất gia mà nói. Đặc biệt là người xuất gia trong Thời kỳ Mạt Pháp, đã tạo ra rất nhiều rất nhiều những sự việc không như pháp, những sự việc bất thiện, bản thân lại mê mờ bất giác. Bộ Kinh này lúc trước chúng tôi đã giảng qua ba lần, có lưu lại băng ghi âm, dường như cũng có vị đồng tu tại Trung Quốc Đại Lục đã y chiếu theo băng ghi âm mà viết thành sách. Đây là Thế Tôn đã dạy bảo chúng ta.

Tại Trung Quốc, Ấn Quang Đại Sư là Bồ Tát tái lai, Tổ sư Ngài đại từ đại bi vì người hiện tại đã đặt định ra cơ sở cho giáo dục nhân quả. Tiêu chuẩn của thiện ác tâm hành, Ngài không có dùng Phật pháp, mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng “Cảm Ứng Thiên”. Việc này hết sức có đạo lý, chân thật là khế cơ khế lý. Những trước tác này đều là do người Trung Quốc viết ra, không phải từ Ấn Độ phiên dịch sang. Đưa ra việc dạy học như vậy là phù hợp sâu sắc với cảm tình dân tộc của người Trung Quốc, rất dễ dàng tiếp nhận. Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng. Hiện tại thì Ấn Tổ Ngài đã vắng sanh rồi, các đồng tu Tịnh Tông chúng ta cần phải tiếp nối di chí của Ấn Tổ Ngài, thật sự đi làm hoằng pháp lợi sanh kế tục huệ mạng của Phật, muốn đem những giáo huấn của Ngài phát dương quang đại, quả thực là có thể cứu vãn xã hội, có thể cứu vãn cái tai nạn của ngày tận thế.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta, đối với Kinh giáo, đối với đề xướng của các tổ sư đều cần phải đọc thuộc, đều nên phải chăm chỉ học tập, thực tiễn trong

cuộc sống sinh hoạt thường ngày của chính mình, nhất định được lợi ích, nhất định được thọ dụng. Đây là nói rõ, tạo thiện thì gọi là thiện nghiệp, tạo ác thì gọi là ác nghiệp. Thiện nghiệp có sanh ra sức mạnh của quả thiện, ác nghiệp sanh ra sự ảnh hưởng của quả ác, cho nên gọi là nghiệp lực. A Nan tại chỗ này nói là “bất tư nghì nghiệp lực”, trong nhà Phật có một bài kệ như thế này:

“Nghiệp lực không nghĩ bàn

Dù xa vẫn đến kéo

Quả báo thành thực rồi

Cầu tránh cũng không khỏi”.

Nhà Phật thường hay nói: ***“Không phải không quả báo, mà là thời giờ chưa đến”***, do vậy chúng ta thường hay nghe cổ đức nói: ***“Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”***. Chúng sanh ngu si, lúc tạo tác thì họ không hề để ý, tạo ra nghiệp ác trùng trùng, đến khi quả báo hiện tiền thì họ lại sợ hãi. Đến lúc này thì sợ hãi cũng chẳng có ích gì, cũng chẳng giúp được gì. Bồ Tát thì thông minh, quả báo hiện tiền thì nhẫn nhục chịu đựng. Bồ Tát sợ nhân, nên mãi mãi không tạo lại nhân ác, cho nên họ mới có thể không bị ác báo. Sự việc này chúng ta học Phật không thể không xem trọng, nhất định phải hiểu được cái đạo lý bên trong, phải nhận rõ chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Những ví dụ cho việc này thì quá nhiều, quá nhiều. Các vị hãy xem chú giải của “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” và trong “An Sĩ Toàn Thư”, dường như mỗi một điều gì cũng đều có rất nhiều những ví dụ dẫn chứng để chứng minh. “Cảm Ứng Thiên Vị Biên” không phải là một người ghi, trong quá khứ đã có rất nhiều lần biên soạn thêm vào. Nếu như trong số đồng học chúng ta có người có tâm, đều có thể sưu tập những câu chuyện ngày nay. Các vị có thể xem trên tập san báo chí, nhìn thấy những bài báo viết về nhân quả báo ứng, có thể bổ sung thêm vào trong quyển “Cảm Ứng Thiên”. Tương lai đến khi đem in lại, thì có những mẫu chuyện phát sinh trong xã hội ngày nay, và rất nhiều rất nhiều chuyện phát sinh ở nước ngoài, như vậy thì càng có thể khởi phát được lòng tin của đại chúng. Sự việc này quyết định không phải chuyện mê tín, nó là sự thật, chúng ta nhất định không thể lơ là. Vì vậy, tại những chỗ đã khởi tâm động niệm thì phải hồi đầu, đặc biệt là phát tâm muốn trong một đời này vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, bạn nhất định phải biết được điều kiện của vãng sanh là những gì và bạn đã có đầy đủ điều kiện này hay chưa.

Điều kiện của vãng sanh thực tại mà nói, cụ thể nhất chính là ở trên bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói về tiêu chuẩn của thiện ác cùng với “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, “Kinh A Nan Hỏi Phật Sự Tốt Xấu”,

“Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” mà Ân Tổ đã nói và “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” là hoàn toàn tương đồng, chúng ta không thể xem thường. Đến lúc nghiệp chướng mà hiện tiền, đọc Kinh không có tác dụng, tụng Kinh không tiêu trừ được nghiệp chướng, phải y theo phương pháp lý luận của Kinh điển để mà tu sửa tư tưởng kiến giải ngôn hành của chính mình, thì mới hữu dụng, mới có thể tiêu nghiệp chướng. Các vị nhất định phải nên hiểu, quyết định không phải nói nghiệp chướng hiện tiền rồi thì tụng vài bộ Kinh cầu Phật Bồ Tát bảo hộ. Đây là mê tín. Kinh là do Phật Bồ Tát thuyết giảng, bạn lại đem đi tụng cho các Ngài nghe, làm gì có đạo lý như vậy chứ? Những băng ghi hình mà tôi giảng, bản thân tôi cũng đâu cần xem. Tôi còn không muốn xem những gì tôi đã nói, vậy thì Phật Bồ Tát sẽ nghe Kinh mà các Ngài nói hay sao? Không thể nào có việc như vậy. Phật Bồ Tát nhìn thấy bạn y giáo phụng hành, thật sự quay đầu là bờ, liền hoan hỷ. Cho nên bạn tụng Kinh ở trước Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sẽ lắc đầu, bạn làm sai rồi. Nhất định phải hiểu lý, nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên ở trên Kinh Phật thường hay dặn đi dặn lại chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết”*. Diễn chính là phải làm được, là biểu diễn. Đạo lý mà “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói, tất cả những giáo huấn, chúng ta đều có thể biểu diễn ra từ trong sinh hoạt thường ngày, hoàn toàn làm được như vậy thì Phật hoan hỷ. Có người thỉnh giáo với bạn, thì bạn có thể nói với họ một cách rõ ràng, một cách thấu triệt, khiến cho người nghe ấy đoạn nghi sanh tín, cũng có thể học tập bạn, thì Phật mới thật sự hoan hỷ. Cho nên, vạn nhất không nên tạo ác nghiệp, hạt giống nghiệp tập này của ác nghiệp sẽ ở trong “A Lại Da Thức” vĩnh viễn không bị tiêu mất, đến khi nào gặp được duyên thì nó liền khởi hiện hành. Khởi hiện hành nghĩa là quả báo hiện tiền.

Ở tại điểm này, tôi xin khuyên thêm đối với các đồng học, nếu như là phước báo hiện tiền quyết định không nên hưởng thụ. Vì sao vậy? Những phước báo đã tu được trong đời quá khứ thì rất dễ dàng hưởng hết, sau khi hưởng hết rồi thì phải làm sao? Chúng ta hãy tĩnh tâm, hãy tỉ mỉ mà quan sát những nhân vật ở xung quanh chúng ta, những người được đại phước báo này, những người được giàu sang, được tài phú trong xã hội, thì chúng ta sẽ rõ. Những phước báo giàu sang mà họ có được ngày nay đều là nhân thiện họ đã tu trong đời trước, nhưng mà lúc hưởng thụ thì họ lại không tu thiện nữa, họ lại không thể tu nhân nữa, dù rằng trong xã hội họ cũng đã làm một số sự nghiệp phúc lợi từ thiện, chúng ta hiểu được đều là những việc thiện nhỏ. Bạn xem, họ đã làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội, mỗi một năm cũng làm hết mấy mươi triệu bạc, tất cả đều là việc thiện nhỏ. Làm sao biết được đó là việc thiện nhỏ? Ở trong quyển “Liễu Phàm Tứ Huấn” có một câu chuyện nhỏ, viết rằng có một cô gái tuổi còn trẻ, gia cảnh vô cùng bần hàn, đi đến miếu để thấp nhang lạy Phật, trên người chỉ có hai đồng tiền, đem hết ra cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa thượng trụ trì đã đích thân hồi hướng cho cô. Về sau này khi cô đã phát đạt, được làm Vương Phi, cô lại đi đến ngôi miếu này, đem rất nhiều vàng bạc

đến cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa thượng chỉ gọi đồ đệ của ông đi đến hồi hướng cho cô. Cô rất là ngạc nhiên, liền thỉnh giáo với Lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng nói, lúc trước hai đồng tiền của cô là xuất phát từ lòng chân thành, cho nên công đức đó lớn, ta không đích thân hồi hướng cho cô là có lỗi với cô. Hiện tại cô đem đến vàng bạc tuy rằng nhiều, nhưng lòng của cô không được chân thành như lúc trước nữa, vì vậy tuy rằng cô bố thí nhiều tiền, mà phước báo rất nhỏ, đồ đệ của ta đến hồi hướng cho cô là đủ rồi. Từ sự việc này, chúng ta mới biết thế nào là tu đại phước. Tâm chân thành là tu đại phước. Phạm là người đại phú đại quý làm những sự việc tốt này, tu được cũng đều là phước nhỏ, không có được cái tâm chân thành cung kính, phò thác cho những người cấp dưới, *“tốt lắm, đây là việc tốt, các vị hãy thay tôi làm đi”*. Phật giảng ở trên Kinh: **“Chính tay bố thí, chân thành khẩn thiết vậy thì phước báo sẽ lớn”**.

Từ trên sự mà nói, xã hội ngày nay, bệnh nghiêm trọng nhất là ở chỗ nào? Xã hội hiện tại khắp nơi đã mất đi sự giáo huấn của Thánh Hiền. Trên toàn thế giới đang phát triển giáo dục khoa học kỹ thuật, giáo dục công thương nghiệp, giáo dục kinh tế thương mại, con người đã học những thứ này. Họ có năng lực cạnh tranh trong xã hội. Cạnh tranh lại nâng lên cao thì là đấu tranh, đấu tranh lại nâng lên nữa thì không phải biến thành chiến tranh hay sao? Cho nên chiều hướng phát triển như vậy đến sau cùng thì chính là ngày tận thế mà trong các tôn giáo đã nói. Thế giới này rất nguy hiểm, thiên tai nhân họa có ngày nào mà không có chứ? Tần suất thì mỗi năm một nhiều hơn, mức tổn thương mỗi ngày một nghiêm trọng hơn, vô cùng đáng sợ. Thế nên chúng ta hiểu được, xã hội đại chúng ngày nay, thân - khẩu - ý ba nghiệp đều không thiện, vậy có thể được hay sao? Chúng ta từ những chỗ này mà tỉnh ngộ ra. Trong thời đại này, việc tốt lớn nhất, cái thiện nghiệp thật sự là đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, là phải phát dương quang đại nền giáo dục thiêng liêng của tôn giáo. Đây chính là công đức số một. Nếu bạn làm thành công thì công đức vô lượng vô biên, làm không thành công thì cũng được một hồ sơ thiện nhỏ giống như Vệ Trọng Đạt vậy, quyết định là chống đỡ được những ác nghiệp mà bạn đã tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta tin tưởng sâu sắc, một chút nghi hoặc cũng không có.

Tại Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, những năm gần đây đang ra sức đề xướng hoàng pháp lợi sanh, cung cấp giảng đường, mời pháp sư đến giảng Kinh thuyết pháp, mở lớp bồi dưỡng nhân tài tiếp nối hoàng pháp. Quả báo của công đức này không thể nghĩ bàn, bất luận là ông đã tạo ra bao nhiêu nghiệp bất thiện trong đời quá khứ, thì thiện hành của hai sự việc này đều sẽ che lấp hết những bất thiện đó của ông. Chúng ta tin, sự việc của Vệ Trọng Đạt là thật sự chứ không phải giả, chúng ta đều có thể xem thấy ở trong rất nhiều ghi chép của người xưa, có thể thấy được sự việc này của ông đã lưu truyền được rất rộng. Cho nên

chúng ta phải trân trọng phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, phải đem sự việc này làm thành một việc lớn ở trong cuộc đời của chúng ta.

Chủ nhật tuần trước, Cư Sĩ Lâm đã mở đại hội Lâm Hữu, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời tôi đến tham gia. Tôi nghĩ, có không ít đồng tu ngồi ở đây cũng đã tham dự qua đại hội này. Ông mời tôi giảng vài câu, tôi đã đưa ra cho các lâm hữu ba sự việc. Việc thứ nhất là mục đích của đời người, việc thứ hai là ý nghĩa của đời người, việc thứ ba là giá trị của đời người. Nếu như chúng ta ngay trong một đời này mà lơ là bỏ qua ba sự việc này, thì chúng ta đã uổng phí một chuyến đi đến trần gian này rồi. Người xưa nói là mê lầm sanh tử, mơ mơ hồ hồ đến đây rồi lại mơ mơ hồ hồ ra đi. Bạn xem, đáng tiếc biết bao. Chúng ta lần này đi đến thế gian, rốt cuộc là đến để làm gì, mục đích là gì? Vấn đề này rất khó trả lời. Bạn hãy xem trong cái xã hội này, đồng tu chúng ta cũng không tránh khỏi, ngày ngày chạy theo tiền của, ngày ngày muôn phát tài, bận rộn đến đâu tắt mắt tôi. Lẽ nào bạn đến thế gian này, mục đích là để kiếm tiền hay sao? Cái mục đích này không phải là thật sự, cho dù bạn có thật sự phát tài rồi, bạn có tiền tỉ, bạn trở thành tỉ phú, bạn có nghĩ đến việc sau khi bạn chết, một đồng cũng không mang theo được, toàn bộ tan vỡ hết, sản nghiệp của bạn có nhiều hơn đi nữa, thì toàn bộ cũng đều cho người khác. Nếu như cuộc đời lấy cái này làm mục tiêu, vậy thì thật là ngu si đến cùng cực, không thể so sánh được với thổ dân Úc Châu. Thổ dân Úc Châu mục tiêu cuộc đời của họ là gì? Là vui vẻ, họ theo đuổi sự hạnh phúc, vui vẻ. Việc này còn có thể nói được. Sau khi chúng ta học Phật thì mới thật sự hiểu rõ, Phật Bồ Tát đã làm ra cho chúng ta một tấm gương. Mục tiêu cuộc đời của các Ngài là cái gì? Xin nói với các vị là “học tập”, mục tiêu nỗ lực của cuộc đời là cả đời luôn học tập, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Học chính là giác. Chúng ta ở đây mới hiểu được, phương hướng mục tiêu chính xác nhất của đời người là cầu giác ngộ, không ngừng đem tánh giác của mình nâng cao lên. Mục tiêu này là thuận chánh ở trong Phật pháp Đại Thừa.

Chúng ta ngày nay cầu là những gì? Cầu giác ngộ. Vừa giác ngộ thì là Bồ Tát, không phải phàm phu nữa, là Sơ Tín Vị Bồ Tát. Sơ Tín Vị lại cầu giác ngộ thì nâng lên đến Nhị Tín Vị. Không ngừng cầu giác ngộ, có Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Đẳng Giác, Diệu Giác, đến sau cùng thì thành Phật. Phật nghĩa là gì? Là đại giác cứu cánh viên mãn. Mục tiêu này là thuận chánh. Người cầu giác ngộ nhất định không đọa tam đồ, quả nhiên chứng được quả vị Viên Giác Sơ Tín Bồ Tát, thoát ly lục đạo luân hồi có thể nói là việc trong tầm tay. Không những nói siêu vượt lục đạo, mà siêu vượt mười pháp giới cũng là có hy vọng. Cái hy vọng này tuyệt đối không mong manh.

Chúng ta có xác định phương hướng mục tiêu của chính mình hay chưa? Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa chính là phải chung sống hòa thuận với tất cả

chúng sanh. Nhà Nho nói: “*Người nhân không có kẻ thù*”. Bạn ở ngay trong một đời, trong tâm đối với tất cả người, tất cả chúng sanh không có một chút ý niệm oán hận, thì cuộc đời này bạn trải qua có ý nghĩa. Bạn vẫn còn có oan gia đối đầu thì rất gay go. Làm thế nào mới có thể làm được đến cảnh giới này? Nhất định phải có sự giác ngộ tương đối, bạn mới có năng lực biến thù thành bạn.

Sau cùng chúng ta nói đến giá trị của cuộc đời là gì? Ở trong Phật pháp thì nói giá trị thật sự của cuộc đời chính là “*hoằng pháp lợi sanh nói dòng huệ mạng của Phật*”. Giá trị này là chân thật, quyết định không hư ảo, đây là công đức chân thật, không hề tiêu tan theo cái chết của chúng ta. Thế gian tất cả pháp hữu vi, cái gọi là “sanh không mang đến, chết không mang theo”. Người thông minh phải vì những thứ mang theo được mà nỗ lực. Công đức hoằng pháp lợi sanh nói dòng huệ mạng Phật là có thể mang theo được. Từ đó cho thấy, đời người tại thế gian không thể không làm việc tốt. Nhất định phải biết được, trông thiện nhân được thiện quả, tạo ác nghiệp nhất định có ác báo. Trong thời đại trước mắt của chúng ta, khoa học kỹ thuật phát triển, văn minh vật chất không ngừng đang nâng cao, đang tiến bộ, nhưng đạo đức lại suy diệt, cho nên đã có những tai nạn không thể tưởng tượng phát sinh ra. Tu hành đặc biệt là đối với chúng ta mà nói, hoàn cảnh có ảnh hưởng rất lớn. Không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh, đó là những người đã tương đối có công phu, không phải chúng ta. Cho nên từ thời đại nhà Đường, Mã Tổ và Bách Trượng - hai vị đại đức này là Thiên Tông đời thứ tám, chúng ta lời thường hay nói là học trò của học trò của Huệ Năng Đại Sư, đệ xướng Tông Lâm. Chế độ Tông Lâm của Trung Quốc là hai người họ đã khởi xướng xây dựng nên, đó thật sự là công đức lớn vô lượng vô biên. “Tông Lâm” nghĩa là mở trường học, đệ xướng mọi người cùng cộng tu với nhau. Đặc sắc của Tông Lâm là cung cấp cho chúng ta một hoàn cảnh tu học hoàn thiện. Phạm phu bình thường giống như trình độ của chúng ta như vậy, những người nghiệp chướng sâu nặng, sông chùng 3 năm, 5 năm trong Tông Lâm thì sẽ có được thành tựu tương đối khả quan. Nguyên nhân là gì? Nhờ sự hun đúc của Phật pháp, ở trong đây giải hành tương ứng, định huệ giúp đỡ.

Giải môn là nghiên cứu giáo lý, thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú. Giải môn thì hạ công phu ở chỗ này. Hành môn, đến Thời kỳ Mạt Pháp rồi, hành môn đại khái chỉ còn lại hai loại, một loại là niệm Phật, một loại là tham thiền. Hiện tại nói đến tu hành thật sự, nếu không quy là Thiền thì cũng quy là Tịnh, cho nên ở trong Tông Lâm có Thiền đường, có Niệm Phật đường. Nếu thích niệm Phật thì vào Niệm Phật đường, nếu thích tham thiền thì vào Thiền đường, đều có lão sư để chỉ dạy. Chế độ này đến nay cũng đã có gần cả 1.400 năm rồi. Ở trong một thế kỷ cận đại này, tu hành thật là đã thành hữu danh vô thực. Đầu thế kỷ trước, Thiên Tông thật sự là đạo tràng tu Thiền dường như chỉ có Kim Sơn Cao Môn tự, Niệm Phật đường thật sự đại khái chỉ có đạo tràng Linh Nham Sơn của Ấn Quang Đại Sư mà thôi, cho nên có cơ

duyên tập trung huân tu đông đức này, chúng ta không thể tìm thấy ở một nơi nào khác. Thế nên, nếu muốn thành tựu đại chúng thì lại không thể khác ngoài nơi này.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, Ngài đã từng nhiều lần nói với tôi, nếu muốn Phật pháp hưng, nếu muốn phục hồi thì không thể không có chế độ Tông Lâm. Ngài vô cùng xem trọng. Từ chế độ Tông Lâm ngày nay mà nói, chính là làm trường học, làm giáo dục, mà giáo dục của nhà trường nhất định phải dùng tinh thần của Tông Lâm cổ đức. Nếu mà giống như hầu hết trường học hiện tại thì không có tác dụng gì, quyết định không thể thành tựu. Cho nên phải làm Phật Học Viện, phải làm đại học Phật Giáo, đây mới chính là Tông Lâm mà người xưa đã nói. Người đứng đầu Tông Lâm chính là hiệu trưởng, xử lý những công việc bên trong nó cùng với trường học của ngày nay là tương đồng. Hiện nay trường học có giáo vụ, có giám thị, có tổng vụ. Chế độ Tông Lâm cũng chia làm ba hạng mục như vậy, nhưng mà họ không gọi là giáo vụ, mà gọi là Thủ Tọa, Hòa thượng Thủ Tọa chính là Trưởng Giáo Vụ, Hòa Thượng Duy Na chính là trưởng giám thị, giáo viên chính là trưởng Tổng vụ. Công việc chấp hành bên trong của họ là tương đồng, chỉ là tên gọi không tương đồng mà thôi, chứ chính xác thì là trường đại học. Tinh thần của Tông Lâm chính là tập trung huân tu đông đức, mỗi ngày nghiên cứu giáo lý 8 giờ đồng hồ, trong đây bao gồm việc nghe Kinh, nghe lão sư giảng Kinh, nghiên cứu thảo luận, mỗi ngày công phu 8 giờ đồng hồ.

A Di Đà Phật.

Tập 253

Ngoài ra còn tu hành 8 giờ đồng hồ nữa. Tám giờ đồng hồ này hoặc là đi tham Thiền, hoặc là đi niệm Phật. Mỗi một ngày là 16 giờ đồng hồ. Chúng ta hy vọng làm học viện, hy vọng làm Đại học Phật giáo, chế độ dạy học của chúng ta quyết định là áp dụng những quy củ ngày xưa, phương pháp cũ của Tông Lâm, xác thực sẽ giúp đỡ các đồng học nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu, thì bạn mới có thành tựu. Chúng ta có một chút tâm chân thành này, hy vọng thành tựu chính mình, hy vọng thành tựu người khác. Cho nên hiện tại chúng ta tại Úc Châu đã có được cái cơ duyên này, chúng ta đã nộp hồ sơ dự án cho Chính phủ, Chính phủ đồng ý chúng ta làm “Học Viện Tịnh Tông”.

“Học Viện Tịnh Tông” của chúng ta hướng về mục tiêu này mà nỗ lực. Tứ chúng đồng tu tương lai tu học tại nơi này quan trọng nhất là phải “làm thật”, về phương diện công việc hành chánh thường trụ thì cố gắng miến trừ, tuyệt đối không nên để cho các đồng học chúng ta đi làm. Công việc nhà bếp, công việc dọn dẹp vệ sinh, cho đến việc dọn dẹp trong liêu phòng, giặt giũ quần áo của các đồng học, tôi đều không muốn các bạn phải làm, tôi sẽ thuê người làm. Chúng ta thuê người Úc làm thay cho chúng ta và có chế độ đãi ngộ. Tôi nhớ đến Úc Châu, rất nhiều khách sạn có thuê những nhân viên phục vụ này, ta sẽ có chế độ đãi ngộ giống như họ vậy, mời những nhân viên phục vụ này đến làm cho chúng ta. Bản thân chúng ta đối với những công việc này thì hoàn toàn không cần phải bận tâm, mỗi ngày đem công khóa 16 tiếng đồng hồ làm cho thật tốt, việc này mới quan trọng, việc này mới có thể thành tựu. Hiện tại, hoàn cảnh tu học như vậy trong và ngoài nước đều đã không còn nữa. Chúng ta có được cái duyên phần này, cũng có điều kiện này, chúng ta xây một đạo tràng, cái đạo tràng này trong cảm nhận của chúng ta là một đạo tràng làm mẫu.

Thời gian của việc tu học không phải là 6 tháng, 6 tháng thì thành tựu không nổi, đó là “một ngày nhồi nhét mười ngày thanh thoi” thì chẳng thấm vào đâu. Chúng ta đặt ra thời gian là 9 năm, phân thành ba giai đoạn. Lớp phổ thông là 2 năm, lớp chính khóa là 3 năm, lớp nghiên cứu là 4 năm, tổng cộng 9 năm thì tốt nghiệp. Bước vào ngôi Học viện này, thân tâm thế giới tất cả buông xuống, an tâm ở tại nơi này học tập 9 năm. Trong quyển “Học Ký” của nhà Nho nói 7 năm tiểu thành, 9 năm đại thành, hy vọng trải qua thời gian huấn luyện lâu dài như vậy, tương lai có thể hoàng pháp lợi sanh trên toàn thế giới. Nếu như có cơ duyên, các bạn có thể mở trường nối dòng huệ mạng của Phật. Trường học là đạo tràng, đạo tràng là trường học, khôi phục lại diện mạo vốn có của nền giáo học Phật giáo. Tin tức này vừa mới tiết lộ ra thì đã có một số nhân sĩ nhiệt tâm hưởng ứng. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, duyên đã thành thực rồi, chúng ta nhất định phải làm. Đây là chư Phật Bồ Tát gia trì. Chư Phật

Bồ Tát cho chúng ta cơ hội, cho chúng ta sứ mệnh, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm cho tốt thì mới có thể thật sự làm đến được “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Nếu không mà nói, chúng ta mỗi ngày đọc kệ hồi hướng đọc đến đồ cả mồ hôi, “nguyện đem công đức này”, chúng ta lấy công đức gì chứ? Công đức ở đâu chứ? Ngày ngày đều niệm “nguyện đem công đức này trang nghiêm Phật Tịnh Độ”, bạn đem công đức gì để hồi hướng đây? Sự huân tu như vậy, quả đức không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cũng đã biết câu chuyện của lão Lâm trưởng Trần Quang Biệt. Lão cư sĩ Trần lúc cuối đời sanh bệnh, đành phải nghỉ dưỡng ở nhà, đây là một cơ hội vô cùng thù thắng của ông. Ông đem tất cả công việc đều buông bỏ hết, ngày ngày nghe Kinh. Những băng ghi hình chúng tôi giảng Kinh, toàn bộ đều gửi đến nhà ông. Mỗi ngày ông nghe 8 giờ đồng hồ. Tôi đi đến nhà ông và đã thấy qua, ông đem chiếc truyền hình của ông để ở góc giường, ông nằm ở trên giường, mở mắt ra là nhìn thấy rồi. Mỗi ngày xem 8 giờ đồng hồ, huân tập 4 năm, ông đã giác ngộ, ông đã minh bạch. Ngoài việc nghe Kinh ra thì ông niệm Phật, dường như là cứ mỗi ngày 8 giờ đồng hồ nghe Kinh, 8 giờ đồng hồ niệm Phật. Tập trung huân tu như vậy trong suốt 4 năm, không đến 4 năm, thời gian chỉ hai năm, ông đã nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông muốn vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới. Lý Mộc Nguyên nói với ông: “*Không được, ông không thể đi, sau khi ông đi rồi thì Cư Sĩ Lâm sẽ khó khăn, không có ai duy trì*”. Lão cư sĩ nói: “*Được thôi, vậy thì đợi thêm hai năm nữa*”. Quả nhiên là đã đợi hai năm. Con trai và con dâu của ông đã kể với tôi: “*Trước khi vãng sanh ba tháng, có một hôm, lão cư sĩ đã viết ở trên tờ giấy là mồng 7 tháng 8, đã viết mười mấy lần mồng 7 tháng 8. Người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông. Đến mồng 7 tháng 8 ngày hôm đó, ông đã vãng sanh*”. Ba tháng trước thì đã biết ngày giờ ra đi, ra đi một cách bình thản như vậy, thoai tướng tốt như vậy, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy. Thời gian chỉ 4 năm, mỗi ngày 8 giờ đồng hồ nghe Kinh, 8 giờ đồng hồ niệm Phật, thì đã tự tại vãng sanh. Vì vậy, tôi tin rằng hai năm ông đã thành tựu. Ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên rằng ông muốn vãng sanh, vào lúc đó thì ông đã nắm phần chắc rồi. Cư Sĩ Lý mời ông trụ thế thêm hai năm nữa, để nhiệm kỳ mới của Cư Sĩ Lâm ổn định trở lại, đợi cho uy tín của cư sĩ Lý Mộc Nguyên trong 2 năm được nâng cao lên.

Từ sự thật này chúng ta lại quan sát, nếu như Phật Học Viện của chúng ta mà dùng phương pháp này để dạy học, chế độ học dài 9 năm, có ai mà không thành tựu chứ? Người người thành tựu, đến lúc tốt nghiệp 9 năm, các vị đồng học có thể nói đều là người tái lai. Vì sao vậy? Sanh tử tự tại, bản thân nắm chắc phần vãng sanh Cực Lạc Thế giới, bất cứ khi nào cũng có thể đi được. Vì lòng từ bi, chúng ta đem cái thân này lưu lại ở thế gian để phổ độ chúng sanh. Đúng như trong các Kinh Tiểu Thừa thường nói: “*Sở tác dĩ biện bất thọ hậu hữu*”. Bạn xem, lúc này thì tự tại biết

bao, viên mãn biết bao. Chúng ta ngày nay nếu như có hoàn cảnh này, có điều kiện này, quả thật là có thể đạt đến “sở tác dĩ biện bất thọ hậu hữu”, thật sự làm đến nhìn thấu buông bỏ tự tại tùy duyên, quảng độ chúng sanh. Chúng ta từ nhiều năm học tập, quan sát như vậy, chúng ta có lòng tin như vậy, chúng ta tin sâu Tam Bảo gia trì, chúng sanh có phước. Chúng sanh có kiếp nạn mặc dù là sự thật, nhưng mà Phật thường nói, chúng sanh càng có tai nạn lớn, Phật Bồ Tát đến thế gian này càng nhiều. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, nếu không dựa vào phước báo của những người tái lai này, thế gian sẽ không thể tưởng tượng nổi.

Những ai là người tái lai? Chúng ta tin tưởng sâu sắc, tương lai có thể tham dự đạo tràng này, những người tu hành ở đạo tràng này, nhất định là có rất nhiều rất nhiều người tái lai. Đến một lúc nhất định, thì chúng ta sẽ phát hiện. Lý và sự của nghiệp nhân quả báo, chúng ta nhất định phải tin sâu, không nghi.

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bất tư nghị nghiệp, nhữ khả tri da? Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghị. Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị. Chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị. Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghị. Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hành nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ”“.

Chúng ta hãy xem hai câu đầu này, đây là Thế Tôn đã nói rõ với chúng ta cái gì gọi là “bất tư nghị nghiệp”. Những gì là “bất tư nghị nghiệp”? Vừa mở đầu, Phật gọi A Nan tôn giả và hỏi Ngài, ông có biết hay không? A Nan không có câu trả lời, Phật cũng không hy vọng ông sẽ trả lời. Tiếp đến Phật liền nói “*nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”, tiếp theo lại nói “*chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghị*”, thực tế là Phật nói câu nói này.

“*Nhữ thân*”, “nhữ” chính là chỉ A Nan, thân của ông (thân cũng bao gồm cả tâm), quả báo thân tâm của ông không thể nghĩ bàn. Các vị thử nghĩ xem ở chỗ này hàm chứa những ý nghĩa gì? Phật gọi A Nan và nói với Ngài, A Nan là đại diện cho tất cả chúng ta, cái ý đó chính là nói cái quả báo thân tâm của chính chúng ta là không thể nghĩ bàn. Trong ý còn có ý, dụng ý sâu rộng vô biên. Quả báo là chỉ tất cả nghiệp thiện ác đã tạo ra trong quá khứ, cảm được cái kết quả cùng hồi báo, ở chỗ này Tướng Tông đã nói là “Dẫn Nghiệp”, “Mãn Nghiệp”. Dẫn nghiệp cảm được là quả, mãn nghiệp chỗ cảm được là báo. Dẫn là dẫn dắt, dẫn dắt bạn đi đến nơi nào để đầu thai. Mọi người chúng ta hiện tại đều ở trong nhân đạo, đều được thân người, cái nghiệp này là cùng chung, là cái nghiệp gì? Phật nói với chúng ta, quá khứ chúng ta đã từng tu ngũ giới thập thiện, công đức của ngũ giới thập thiện dẫn dắt chúng ta

đến thế gian, được cái quả báo này, được cái thân này. Thân là quả báo. Tuy rằng chúng ta người người đều là có một thân người, nhưng mà ngay trong một đời này, các vị được hưởng phước không giống nhau, giàu nghèo sang hèn không như nhau. Những cái không giống nhau này là một loại quả báo khác, là quả báo gì? Là những nghiệp thiện và bất thiện mà bạn đã tạo. Việc này ở trong Tướng Tông thì gọi là Mãn Nghiệp. Dẫn nghiệp của chúng ta không sai, dẫn dắt chúng ta đến nhân gian. Mãn nghiệp không tốt, trong đời quá khứ đã tạo thiện quá ít, tạo ác quá nhiều, cho nên cuộc sống trong đời này của chúng ta không được như ý muốn. Không những là một người không được như ý, mà đại đa số người đều không được như ý. Ngạn ngữ đã nói: *“Việc thế gian không như ý thường đến tám chín phần”*.

Việc có thể được như ý muốn chỉ có một hoặc hai phần, những sự việc không được như ý chiếm đến 8 - 9 phần, đây là nguyên nhân gì vậy? Rõ ràng nói với chúng ta, trong đời quá khứ đã tạo thiện ít mà ác thì nhiều. Việc này rất có đạo lý. Trong Kinh luận Duy Thức nói với chúng ta, phàm phu lục đạo khởi tâm động niệm không rời khỏi 8 thức 51 tâm sở. 51 tâm sở, tâm sở chính là khởi dụng ở trong tâm. Ác tâm sở có 26 cái, thiện tâm sở chỉ có 11 cái. Từ đây có thể thấy, chúng ta khởi tâm động niệm khẳng định là thiện thì ít mà ác thì nhiều, lực lượng của thiện thì nhỏ, lực lượng của ác thì quá lớn mạnh. Đến khi mà quả báo hiện tiền, Phật thường nói ở trên Kinh là *“cường giả tiên khiên”*, lực lượng nào mạnh sẽ thọ báo trước. Nếu lực lượng ác của chúng ta rất mạnh thì sẽ thọ quả báo bất thiện trước. Đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta không phải không có thiện nghiệp, nhưng lực lượng của thiện yếu, quá yếu.

Hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, chúng ta có cách nào để đem thiện nghiệp thọ báo trước được hay không? Được, chỉ cần bạn hiểu được thì tốt rồi. Làm sao để đến trước? Thiện nghiệp của bạn, phải nên biết là nghiệp nhân nếu không có duyên thì không khởi hiện hành, bạn nỗ lực bồi dưỡng cái duyên thiện, bạn có cái nhân của thiện, lại thêm cái duyên của thiện, thì quả báo của thiện liền sẽ hiện tiền. Cái đạo lý này và sự thật, ở trong “Liễu Phạm Tứ Huấn” đã biểu thị ra rất rõ. Thiền sư Vân Cốc đã chỉ dạy cho Tiên sinh Liễu Phạm, nguyên lý căn bản ở ngay chỗ này. “Du Tịnh Ý Gặp Táo Thần ký”, Thần Táo đã điểm hóa cho ông, nguyên lý nguyên tắc cũng ở tại chỗ này. Có hiệu ứng hay không? Có, hiệu ứng đã quá rõ ràng, đặc biệt là hiệu ứng của Du Tịnh Ý còn vượt hơn cả Viên Liễu Phạm. Cho nên, vận mạng là do chính mình tạo ra. Vận mạng của chính mình có thể cải tạo, chúng ta chỉ cần hiểu được nguyên lý nguyên tắc, hiểu được phương pháp cải tạo, chúng ta có thể ngăn ngừa tất cả những quả báo nghiệp bất thiện trong đời quá khứ. Các vị phải nên biết là không thể nào tiêu trừ được, nhưng có thể ngăn cản nó, có thể đề khởi sớm được nghiệp thiện ít ỏi đã tạo ở trong đời quá khứ, khiến nó hình thành ra báo ứng. Phương pháp này là đoạn ác tu thiện. Chân thật giác ngộ rồi, khiến cho tâm chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, xử sự đối người tiếp vật tu

sửa lại thành thuần tịnh thuần thiện, như vậy thì bạn đã đem tiểu thiện nghiệp đã tạo trong đời quá khứ biến thành đại thiện, có thể che chắn hết thảy những ác nghiệp đã tích lũy trong đời quá khứ. Điều này không phải là làm không được.

Tại vì sao chúng ta làm lại khó khăn đến như vậy? **Nguyên nhân khó khăn là bạn không đủ nhận thức đối với những lý luận phương pháp cảnh giới này, bạn thấu hiểu chưa đủ triệt để. Thật sự minh bạch thấu hiểu, thì đem nó chuyển trở lại không phải là chuyện khó.** Cho nên chúng tôi thường nói, tôi đã nói 50 năm rồi, Phật pháp là “*biết khó, hành dễ*”. Phàm phu thành Phật ở phương diện “làm” mà nói thì cách nhau có một niệm, phàm phu một niệm mà giác thì họ thành Phật, một niệm mê thì thành phàm phu. Thật sự không có khó. Khó là ở chỗ nào? Khó là ở chỗ hiểu cho rõ, thật sự là khó. Bạn đối với đạo lý này, đối với chân tướng sự thật không có thấu hiểu triệt để, cho nên mới khiến Thích Ca Mâu Ni Phật khổ cực giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, cực nhọc đến như vậy. Cho nên chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, khó là khó ở chỗ thấu hiểu đạo lý và chân tướng sự thật. Quả nhiên đã giác ngộ rồi thì làm không khó.

Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể mà thấy dễ dàng, chỉ là việc nhỏ. Ở trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, gặp phải người khác hủy báng ta, ức hiếp ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, chúng ta gặp chỉ cười một cái mà không thêm để ý, rất dễ dàng, không khó. Cho đến khi bạn cũng giống như Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, vui mừng mà nhận chịu, một vọng niệm cũng không hề khởi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Phật rồi, bạn đã đem cảnh giới chuyển trở lại một cách rất viên mãn. Họ biết có cái đạo lý này. Người đến hại ta, bản tánh con người vốn là thiện, như câu đầu tiên trong “Tam Tụ Kinh” nói “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, một chút cũng không sai, nhưng tại vì sao hiện giờ biến thành bất thiện? Họ mê hoặc rồi. Đã mê cái gì? Đã mê mất cái bản thiện đó rồi. Cái mê này không phải là cái mê vĩnh viễn, chỉ là mê tạm thời, họ vẫn sẽ giác ngộ, vậy thì việc gì phải trách họ, việc gì phải khởi tâm oán hận, việc gì phải khởi tâm báo thù? Khởi oán hận báo thù khẳng định là sai lầm, hại ai? Hại chính mình, không phải hại người, mà hại chính mình. Chính mình đã khởi tam độc phiền não, sau khi khởi lên tam độc phiền não thì quả báo sẽ ở nơi nào? Tam đồ địa ngục, vậy không phải là chính mình đã hại chính mình rồi hay sao? Nếu như đối với những nghịch cảnh ác duyên này không khởi một ý niệm, thật sự làm được không động tâm không khởi niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh giới của chính bạn liền lập tức nâng lên, Tín Vị Bồ Tát liền nâng lên đến Thập Trụ, Thập Trụ Bồ Tát liền nâng lên đến Thập Hạnh, những nghịch cảnh ác duyên này đã đem bạn nâng lên cao. Bạn mà không tiến lên thì phải đọa lạc trở xuống, bạn ngu si rồi. Cái đạo lý này tôi nghĩ cũng không phải là rất khó thấu hiểu. Sự thật này, cái quả báo của thiện này thực tế mà nói là đang hiện tiền, xem bạn có thể thọ dụng hay không? Ví dụ các vị đang làm việc tại một công ty, bạn

nảy sinh tranh chấp với đồng nghiệp, hai người mắng nhau, đánh nhau, có thể ông chủ sẽ sa thải cả hai người. Sự việc này là rất có thể. Nếu như một người nổi giận chỉ vào bạn mà mắng, mà đánh bạn, bạn cũng không mắng lại, cũng không đánh lại, ông chủ và đồng nghiệp nhìn thấy bạn rồi sẽ nghĩ: “*Con người này có tu dưỡng*”, lập tức cho bạn thăng chức. Tại vì sao bạn lại được ông chủ xem trọng và đề bạt? Là bởi vì người kia đã mắng bạn, đánh bạn, họ không phải giúp đỡ bạn thành tựu cho bạn hay sao? Chính họ bị tổn hại, bản thân họ có thể bị giáng chức, cho dù không bị giáng chức thì cũng không dễ được thăng chức, tính tình không tốt thường thường gây sự. Họ giúp đỡ bạn nâng cao, bạn nên phải biết cảm ơn họ, cảm tạ họ mới đúng. Đây là nói cái gì? Quả báo trước mắt đã tức khắc có được chỗ lợi ích, trước mắt gọi là hoa báo, còn quả báo về sau thì không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này, những sự thật này, bạn có thể hiểu không, bạn có thể nhìn thấy được không? Nếu quả nhiên có thể hiểu, có thể thấy, thì có ai mà không vui lòng để làm cái việc này?

Nhà Phật nói là nhẫn nhục Ba La Mật, trên “*Kinh Kim Cang*” Phật nói với chúng ta “nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn”. Phật nói lục độ với Bồ Tát, trong lục độ quan trọng nhất là hai pháp môn. Thứ nhất là bố thí, buông xả, đó là công đức. Cái quan trọng thứ hai chính là nhẫn nhục, nhẫn có thể giữ gìn công đức mà không bị mất đi. Có câu: “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai*”, công đức đều bị tiêu tan mất. Nhẫn nhục là thành tựu pháp môn không hai, thế xuất thế pháp đều không ngoại lệ. Bạn tương lai có thành tựu được bao lớn, thì phải xem bạn nhẫn nhục được bao nhiêu. Việc con con mà không nhẫn nhục được, con người này người xưa nói là không có tiền đồ, không thể thành tựu, không thể làm việc đại sự. Cho nên tỉ mỉ quan sát một con người ở trong cảnh giới, thiện duyên, thuận cảnh sanh hoan hỷ, cảm thấy kiêu ngạo, cảm thấy rất tài giỏi thì không thể thành tựu; nghịch cảnh, ác duyên thường thường còn sanh tâm oán hận, thường hay biểu hiện ra sự không hài lòng, thì con người này không thể thành tựu. Thế pháp, Phật pháp đều không ngoại lệ. Tổ sư muốn thành tựu một người học trò, ở trong thế pháp thì những người lãnh đạo này muốn đề bạt những người dưới quyền, họ đều sẽ rất tỉ mỉ mà quan sát từ xa những người này. Bản thân chúng ta khi còn trẻ luôn là vô tri, ở trong cuộc sống thường ngày chung sống cùng với mọi người, trong vô tình đã hoàn toàn bộc lộ khuyết điểm ra, còn ưu điểm thì ngay đến chính mình cũng không phát hiện ra.

Người xưa có phúc hơn so với người thời nay, ở nhà có cha mẹ giáo hóa, ở trường học thì thầy cô ra sức giáo huấn. Người làm thầy ngày trước thật sự là xem học trò cũng như con cái của mình, thật sự yêu thương dạy dỗ, cho nên chúng ta đối với ân đức của người thầy, cả đời cũng sẽ không quên, thường có lòng cảm ân, thật sự tồn tại cái ân tình. Không giống như mối quan hệ thầy trò hiện nay, hiện nay thực tại mà nói, cũng là năm xưa Tiên sinh Phương Đông Mỹ thường hay nói, tôi theo

học triết học với ông, hy vọng được đến trường để dự thính bài giảng của ông, ông nói với tôi là không cần phải đi, hiện nay trường học thầy cô không giống thầy cô, học trò không ra học trò, có đi cũng không học được thứ gì. Thầy đã nói lời này 50 năm về trước. 50 năm sau, trường học ngày nay tôi chưa từng bước chân tới, không biết là đã biến thành như thế nào rồi. Tôi thường hay nghe nói học trò đánh thầy cô, thường thường nghe thầy cô nói học trò hiện nay không nghe lời, vậy sao mà được chứ? Con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô, đây là nguồn gốc của thiên tai nhân họa xã hội động loạn.

Quả và báo vốn dĩ là một thể, nếu như tỉ mỉ mà phân chia, ngạn ngữ thường nói: *“Một giọt nước, một hạt cơm đều do tiền định”*. Chúng ta ngày nay tất cả những cảnh giới mà mình gặp phải, đều là trong đời quá khứ đã tạo tác ra cái nhân và kết hợp cái duyên hiện tiền mà sản sinh ra quả báo. Có mấy người có thể nghĩ đến vấn đề này? Mọi lúc mọi nơi, nếu quả nhiên có thể nghĩ đến có thể quan sát được, dù cho gặp phải những chuyện cực kỳ không như ý, thì cũng không có cái ý niệm oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì biết tự làm thì tự chịu, bạn sẽ rất an nhiên mà thọ nhận, bạn sẽ rất vui vẻ, thiếu tiền thì trả tiền, thiếu mạng thì đền mạng, vậy sao mà không tự tại, không vui vẻ chứ? Nếu như mê hoặc điên đảo, không hiểu rõ chân tướng sự thật, oán trời trách người, vậy thì vừa thọ quả báo lại tạo ác duyên. Việc này thì phiền phức lớn rồi, khổ báo trong tương lai so với hiện tại còn nghiêm trọng hơn, thật sự là đã tạo ra một sai lầm đặc biệt, không thể nghĩ bàn, chứng tỏ cái nhân của sự việc này rất sâu rất sâu, duyên thì vô cùng phức tạp, đó quyết không phải là người bình thường. Người bình thường không biết, cả thiên nhân ở trong lục đạo cũng không biết.

Lại tiếp lên nữa, thì Phật nói chính là A La Hán, Bích Chi Phật, các Ngài đối với cái duyên thì đại khái là biết một ít, cái nhân thật sự thì các Ngài vẫn còn chưa rõ ràng. Năng lực của A La Hán, túc mạng thông có thể thấy 500 kiếp, tha tâm túc mạng có thể quan sát 500 kiếp, xa hơn 500 kiếp thì họ cũng không biết. Cũng như Phật nói ở trên Kinh, có một người muốn xuất gia với Phật (xuất gia thì phải có thiện căn, không có thiện căn thì không xuất gia được), người này tìm đến Thế Tôn, Thế Tôn gọi các đệ tử của Ngài là các A La Hán đến, xem thử con người này có thiện căn hay không. Những vị A La Hán này sau khi quan sát thì đều lắc đầu, người này làm sao có thể xuất gia, ông không có thiện căn. Phật bèn nói, người này có thể xuất gia, thiện căn của ông đã rất lâu xa, các ông chỉ có thể thấy 500 kiếp. Người này trong vô lượng kiếp về trước là một tiều phu. Có một lần, ông lên núi đốn củi thì gặp một con hổ, ông đã leo lên cây, ở trên cây đã niệm một tiếng “Nam Mô Phật”. Chỉ một chút thiện căn này, từ kiếp lâu xa về trước đã niệm một tiếng “Nam Mô Phật”, đến ngày nay đã chín muồi, Phật bèn thế độ cho ông. Cái thiện căn nhỏ nhoi này của ông, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát đều không nhìn thấy được, Phật thì nhìn thấy

rõ. Cho nên, chúng ta không nên cho rằng muôn vạn chúng sanh hiện tiền không có thiện căn. Tôi cảm thấy họ đã trồng thiện căn tương đối sâu dày, chính là những người không tin tưởng vào Phật giáo, người tín ngưỡng những tôn giáo khác, họ đều biết có vị gọi là “Phật”, vậy thì được rồi. “Phật” này gieo vào trong tâm của họ, vào trong ấn tượng, vĩnh viễn sẽ không phai mờ. Đến khi nào thì thành thực? Cũng có lẽ vô lượng kiếp sau mới gặp được Phật, thì họ sẽ được Phật thể độ xuất gia, rồi tu hành chứng quả dưới thời của Phật. Điều này rất có khả năng. Vì vậy tôi khuyên bảo đồng tu, chúng ta không cần phải lo ngại gì, không nên sợ tạo tội nghiệp, tôi thì thấy không có tội nghiệp, các vị in hình tượng Phật đăng lên các loại báo chí, đăng tải danh hiệu của Phật, danh hiệu của Bồ Tát, chữ càng to thì càng tốt, càng rõ càng tốt. Vì sao vậy? Khiến cho người xem vừa nhìn thấy thì mãi mãi thành hạt giống đạo. Có một số người bần khổ: *“Tôi mà in những điều này lên báo, người ta đem tờ báo xé nát rồi ném vào thùng rác, đây không phải là có tội rồi sao?”*. Phải học “Địa Tượng Bồ Tát”, *“ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục? Ta mà vào địa ngục thì biết bao nhiêu chúng sanh đã thành Phật”*, rất đáng mà, cho nên không có do dự.

Tịnh Tông chúng ta có tổ thứ sáu là Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Trước khi chưa xuất gia, Ngài là một tài vụ cho Cục thuế quốc gia, là một viên chức nhỏ. Ngài trộm lấy tiền ở trong ngân khố nhà nước, đó thật sự là trộm cắp. Trộm cắp để làm gì? Để phóng sanh, thường xuyên trộm cắp, thường xuyên phóng sanh. Về sau bị người ta mật báo tố giác, bị xử tội tử hình. Khi tra xét hỏi có phải đã trộm tiền không, Ngài thừa nhận rất là thành thật: *“Tôi đã trộm và trộm rất nhiều lần”*. *“Để làm gì vậy?”*. *“Phóng sanh”*. Thế là viên quan thẩm phán đem vụ án này gửi đến chỗ của hoàng đế. Hoàng đế xem qua cũng cảm thấy rất buồn cười, bèn dặn dò cứ chiếu theo pháp luật mà làm, phán quyết chém đầu tử hình, nhưng mà hoàng đế căn dặn quan giám trảm, nếu như ông bị trói ở ngoài pháp trường đến lúc phải chém đầu mà ông không hoảng sợ thì hãy đưa về để Ngài gặp mặt, còn nếu như ông sợ hãi hoảng hốt thì cứ việc giết đi là xong. Đại Sư Vĩnh Minh bị trói lại đem đến pháp trường, sắc mặt không thay đổi, một chút hoảng sợ cũng không có. Quan giám trảm hỏi ông: *“Vì sao mà ông không sợ?”*. Ngài nói với quan giám trảm: *“Tôi lấy một mạng này mà cứu được muôn ngàn mạng khác, xứng đáng mà”*. Cho nên Ngài rất hoan hỷ, một chút hoảng sợ cũng không có. Hoàng đế triệu kiến, tha tội cho Ngài, hỏi Ngài muốn làm việc gì? Ngài muốn xuất gia, hoàng đế làm hộ pháp cho Ngài, về sau trở thành vị tổ thứ sáu trong Tịnh Độ Tông chúng ta. Vậy chúng ta ngày nay đăng một bức hình lớn của Phật A Di Đà ở trên báo, hay danh hiệu của Phật A Di Đà, có biết bao nhiêu là người đều xem thấy. Cho dù họ đem quăng vào đồng rác hay bỏ xuống hầm xí, ta cũng không để ý. Bạn đã trồng thiện căn cho biết bao nhiêu người, bạn độ biết bao nhiêu người, bao gồm cả những người không tin vào Phật, những người hủy báng Phật, những người chống đối Phật, tất cả đều đã được trồng thiện căn, bạn đều đã độ tất cả họ.

Học Phật nhất định là phải khai trí tuệ, không nên chết cứng với những giới điều. Trong các giới điều là nói như vậy, không sai, tại vì sao? Đó là bạn có tâm ác ý, khinh thường, hủy báng hình tượng Phật, đây là có tội, còn chúng ta hiện nay dùng cái tâm không như vậy, chúng ta muốn lợi ích chúng sanh, là muốn giúp đỡ chúng sanh trồng hạt giống Phật vào trong A Lại Da Thức. Giới điều, thực tế nếu dùng lời hiện nay mà nói là vô cùng dân chủ, vô cùng mở cửa, vô cùng tự do, cho nên Ngài chế định ra giới điều, mỗi một giới cấm đều có khai duyên. Khai duyên chính là có thể khai mở ra, khai giới chứ không phải phá giới, không phải phạm giới. Chúng ta ngày nay đăng tải hình Phật ở trên báo chí tạp chí, đăng tải danh hiệu Phật Bồ Tát, đây là khai giới, không phải phạm giới, không phải phá giới. Nhất định phải hiểu cái đạo lý này. Tâm của chúng ta thuần túy là lợi ích cho chúng sanh, thuần túy là giúp đỡ tất cả chúng sanh, trồng hạt giống Phật Bồ Tát vào trong A Lại Da Thức. Họ trong đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau họ có duyên với Phật, rộng kết thiện duyên.

Thậm chí là tôi cũng khuyến khích một số đồng tu, hiện tại các vị mặc chiếc áo thun, Singapore là vùng nhiệt đới, các vị xem một số thanh niên mặc áo, hình in phía trước và phía sau đều là yêu ma quỷ quái, nhìn thấy là giật mình. Chúng ta có thể in hình Phật A Di Đà lên áo thun, in lên chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”, bạn đi một vòng ra chợ thì đã độ được rất nhiều rất nhiều người rồi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, những việc này đều đã tạo ra nghiệp thiện không thể nghĩ bàn. Thường giữ gìn cái tâm này, lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian này có ba sự việc. Thiện căn đã thành thực rồi thì giúp đỡ họ thành tựu ngay trong đời này, thành tựu hiện tại chính là niệm Phật vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ sẽ thành Phật thành Bồ Tát, là thành tựu rồi. Thiện căn mà chưa thành thực thì giúp đỡ cho họ thành thực. Chúng ta hiện tại muốn mở Viện Phật học, muốn làm Trường đại học Phật giáo, áp dụng chế độ dạy học 9 năm, chính là giúp đỡ cho những người mà thiện căn chưa thành thực, giúp đỡ họ thành thực. Việc thứ ba là người không có thiện căn thì giúp đỡ họ trồng thiện căn. Cũng như những ví dụ mà tôi đã nói phía trước, đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh trồng thiện căn. Đây là việc tốt, chư Phật Bồ Tát nhìn thấy thì đều hoan hỷ vậy thì có nghiệp tội gì chứ? Cho nên chúng ta làm những sự việc này quyết định là không có kiêng kỵ, không nên có hoài nghi, hãy cứ vui vẻ, chăm chỉ mà làm, đem Phật pháp mở rộng đến mọi tầng lớp. Bất luận là vào thời gian nào, ở tại đâu, đều là có ý nguyện muốn giúp đỡ chúng sanh, đây chính là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Chúng ta niệm niệm không quên làm từng giờ từng phút. Trên người chúng ta đeo vài chuỗi niệm Phật, đem theo vài tấm hình Phật, gặp được người có duyên, họ hoan hỷ thì có thể tặng cho họ, kết duyên với họ, đem thời gian nơi chốn giảng Kinh của chúng ta giới thiệu cho họ, hoan nghênh họ đến nghe giảng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giãng tới đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 254

Kinh văn: “Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị, chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghị”.

Bắt đầu xem từ đoạn Kinh văn này. Quả báo thật như Thế Tôn đã nói, quả thật là không thể nghĩ bàn. Tại vì sao lại có hiện tượng này? Nhân duyên quá phức tạp. Phía trước Phật đã nói với tôn giả A Nan rất hay: “*Nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”. Câu nói này là nói với A Nan, trên thực tế, chúng ta đều biết A Nan là đại biểu cho chúng ta, nói A Nan chính là nói bản thân chúng ta. Có mấy người thật sự có thể nhận thức được chính mình, hiểu rõ được chính mình? Một đời này của chúng ta sanh đến thế gian này, rốt cuộc là đến vì lý do gì, đi đến thế gian này để làm gì? Tương lai về sau lại sẽ đi về đâu? Tại vì sao tại thế gian này gặp phải hết thảy người sự vật đều là trắc trở? Chúng ta có thể nghĩ bàn hay không? Vẫn là câu nói này của Phật nói rất hay: “*Bất khả tư nghị*”. Tại chỗ này, thực tại mà nói đều là đại học vấn. Người không học Phật, không phải là người chăm chỉ học Phật, có rất ít người suy nghĩ qua vấn đề này. Ở thế gian quả thật là có người đã nghĩ đến vấn đề này, xưa nay trong và ngoài nước đều có, nhưng mà đó chỉ là một con số rất nhỏ. Đó là những ai? Hiện tại có một số nhà khoa học, có một số nhà triết học, có một số nhà tôn giáo, đã ít lại thêm ít. Họ ở đó nghiên cứu thảo luận về nguồn gốc của vũ trụ, sự hình thành của tinh cầu này, khởi nguồn của sự sống, sau đó lại nói đến sự khởi nguồn của tất cả sinh vật động vật thực vật, sau cùng lại nghĩ đến muôn trùng chúng sanh, “ta” là từ đâu mà đến? Thực tế mà nói, nghĩ đến việc “ta” từ đâu mà đến thì rất ít rất ít, quả thật không nhiều. Nghiên cứu thảo luận khởi nguồn của nhân loại thì có, còn thật sự nói đến trở về với chính ta, ta là từ đâu mà đến, quả thật chỉ có ở trong Phật pháp mới nói đến, mới giảng đến. Phật pháp quả thật cũng nói được tương đối rõ ràng. Kinh luận của bộ phận này phân lượng rất lớn, Pháp Tướng Duy Thức Tông “6 Kinh 11 luận”, trong đó có một đoạn rất lớn thảo luận về “*nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”. Sự việc này đối với người học Phật mà nói thì có mối quan hệ rất lớn. Vì sao vậy? Dần dần sẽ hiểu được, chúng ta tại thế gian này, bất luận là sống trong hoàn cảnh như thế nào, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, thì tâm của bạn cũng đều bình lặng, không hề bị dao động theo cảnh giới bên ngoài. Vì sao vậy? Vì biết nghiệp nhân quả báo là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta bất luận làm sự việc gì, người thế gian làm việc là vì “ta”, lợi ích của ta, có lợi cho ta, nếu như không có lợi ích, không có chỗ tốt cho mình thì họ sẽ không làm. Cho nên người xưa có nói, quan sát ở ngay tại đô thị phồn hoa này, người đi qua kẻ đi lại rất nhiều, tỉ mỉ mà quan sát những người này, đi đi lại lại bận rộn suốt từ sáng cho đến tối là vì cái gì? Người thông minh đã giải đáp cho chúng ta, chỉ là

hai chữ “danh lợi”. Ngày ngày đều bận bịu như vậy, nếu không vì danh thì cũng vì lợi. Người mà không vì danh lợi thì cuộc sống của họ sẽ ung dung tự tại. Xã hội ngày nay càng là như vậy. Thế thì chúng ta đến thế gian này có phải là vì “danh lợi” hay không? Cầu danh cầu lợi có phải là mục tiêu duy nhất của kiếp sống làm người này của chúng ta không? Các đồng tu học Phật, về việc này tôi nghĩ ít nhiều thì cũng đều có một chút giác ngộ. Giác ngộ này là một sự khế cơ. Là khế cơ gì? Khế cơ của việc nhận thức chân tướng sự thật, khế cơ của liễu thoát sanh tử luân hồi. Cơ duyên này vô cùng hiếm có, vô cùng khó gặp. Người học Phật, Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta nhập Phật tri kiến, nhập Phật cảnh giới. Ở trong tất cả “Kinh luận Đại Thừa” chúng ta đã xem thấy, sự kỳ vọng của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta vô cùng tha thiết. Chúng ta có phụ lòng kỳ vọng của chư Phật Bồ Tát hay không? Thực ra mà nói, đại đa số đồng học chúng ta đều đã phụ lòng, khiến chư Phật Bồ Tát thất vọng, chỉ có số ít người không phụ lòng kỳ vọng của Phật Bồ Tát. Số ít người này chính là trong Phật pháp thường hay nói là “có duyên với Phật”, là “Phật độ người có duyên”. Dùng lời hiện nay mà nói thì “duyên” là cơ hội, là điều kiện, cơ hội của bạn, điều kiện của bạn đã đầy đủ. Điều kiện này có cái ở bên trong, có cái ở bên ngoài. Bên ngoài thì chúng ta nói là ngoại duyên, bên trong thì chúng ta gọi là thiện căn - phước đức. Trong có thiện căn - phước đức, ngoài có cơ duyên, ba điều kiện này trong một đời nếu mà gặp được thì không phải là một việc dễ dàng. Chúng ta hôm nay đã gặp được, nhất định không nên cho rằng việc này không khó, gặp được là việc dễ như trở bàn tay. Nếu như bạn bình tĩnh mà quan sát hoàn cảnh xung quanh mình, thì bạn sẽ phát hiện là không hề dễ dàng.

Phật tử Singapore có được bao nhiêu người? Vào tháng trước, Lý hội trưởng đã có nói với tôi, Chính phủ đã thống kê, Phật tử của Singapore chiếm tỉ lệ trong toàn bộ nhân khẩu ở Singapore hình như là 51,8%. Cứ tính nhân khẩu Singapore là 4 triệu người, thì 2 triệu người là Phật tử. Trong số 2 triệu người này, thì có đầy đủ ba điều kiện “thiện căn - phước đức - nhân duyên”, theo tôi thấy thì cũng không tới hai mươi ngàn người. Các vị nghĩ xem có đúng không? Hôm nay tại chỗ này, tôi thấy nhiều lắm cũng không tới hai ngàn người, chiếm tỉ lệ rất là nhỏ. Trên danh nghĩa thì là Phật tử, mà cả đời chưa nghe Kinh lần nào, người không hiểu được giáo nghĩa, người không hiểu được giáo lý, người không hiểu được cái gì là tu hành thì có rất nhiều, cho nên người học Phật thì nhiều, người thành tựu thì ít, nguyên nhân chính tại chỗ này. Ở điểm này, một duyên phần quan trọng nhất, Đại đức xưa cũng thường nói: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, không thể gián đoạn. Chúng ta là phàm phu căn tánh trung hạ, không phải thượng căn lợi trí. Người có căn tánh trung hạ thì thành tựu phải nhờ có cơ duyên, nghe Kinh nhất định không thể bị gián đoạn, tốt nhất là mỗi ngày nên có 8 giờ đồng hồ. Đối với người hiện tại của chúng ta mà nói, thực tế sẽ có sự khó khăn, vì mỗi một người đều có công việc. Hiện tại, người xuất gia cũng có công việc, có thể có được 8 giờ để nghe Kinh thì là người có phước báo

hạng nhất ở thế gian này. Chúng ta hiện nay không có, nhưng mà nếu như bạn thật sự có tâm, thật sự muốn thành tựu thì cũng không khó. Trong nhà các vị đều có máy truyền hình, những băng đĩa Kinh mà chúng tôi giảng có thể thỉnh đem về nhà để nghe. Phải chăm chỉ nghe, số lần nghe phải nhiều. Bạn thật sự nghe, thì chỗ ngộ được mỗi lần đều không giống nhau. Tại vì sao mỗi ngày phải nghe nhiều giờ đến như vậy? Đây cũng là quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta không nghe Kinh thì lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, quyết định là sẽ bị cảnh giới ô nhiễm, quyết định sẽ bị cảnh giới xoay chuyển. Đây là sự thật, việc này không phải giả. Bản thân chúng ta hãy lắng tâm mà phản tỉnh, thì sẽ phát hiện. Bị ngoại cảnh xoay chuyển, bị ngoại cảnh ảnh hưởng thì quả báo của chúng ta quyết định ở ba đường khổ. Cho dù có thể không đọa ba đường ác, nói một cách khác, bạn nhất định không thể vượt khỏi lục đạo. Chân tướng sự thật này nhất định phải hiểu.

Mục đích học Phật của chúng ta là gì? Là quyết tâm nắm bắt cơ hội lần này để vượt thoát lục đạo luân hồi, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Đây là mục tiêu thật sự của chúng ta. Chúng ta phải đem sự việc này làm thành mục tiêu số một ở ngay trong cuộc đời này của chúng ta, những việc khác đều là chuyện nhỏ, đều xếp ở vị trí thứ hai, thứ ba, thứ tư, đều không phải quan trọng nhất. Xem việc sanh tử là việc lớn, vậy thì sẽ hoàn toàn không có sai lầm, ở ngay trong cuộc đời này của chúng ta phải làm những việc gì, chúng ta biết rõ. Việc lớn có công đức hạng nhất là giúp đỡ chư Phật Như Lai tiếp dẫn chúng sanh, hay nói rõ hơn, là đem Phật pháp giới thiệu với đại chúng, đem Tịnh Tông giới thiệu với đại chúng, đây là thế xuất thế gian, là công đức hạng nhất, là sự nghiệp hạng nhất. Chúng ta phải đem sự nghiệp hạng nhất làm cho tốt, bản thân không thể không chăm chỉ làm. Quyết định phải tin tưởng sự giáo huấn của Tổ sư Đại đức. Lời nói của Tổ sư Đại đức là câu chuyện kinh nghiệm, đó không phải là kinh nghiệm của một người, mà là kinh nghiệm tích lũy của rất nhiều đời tổ tổ truyền nhau, chúng ta phải tôn trọng. Kinh nghiệm của một người thì không đáng kể là gì, kinh nghiệm tích lũy của lịch đại Tổ sư Đại đức thì chúng ta phải nên xem trọng. Kinh nghiệm này chính là *“thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”*. “Duyên” không sợ, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh, quyết định không ngăn ngại sự huân tu Phật pháp của ta. Bạn mà nắm chắc được việc này thì bạn sẽ thành tựu.

Trước kia, khi tôi còn chưa học Phật, cảm tình phong phú nhất. Tôi gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ và đã học triết học với Ngài. Ngài nói với tôi, nhà triết học đều là người có tình cảm phong phú nhất, nếu như không có tình cảm thì người đó quyết định không có cách nào học tốt. Sau khi học Phật rồi thì phải đem tình cảm chuyển lại thành trí tuệ. Chúng ta hiểu được tình và trí là một không phải hai. Giác ngộ rồi thì tình gọi là trí, khi vẫn còn mê thì trí gọi là tình, chúng là một, không phải

hai. Cho nên, nguyên tắc tu hành của Pháp Tướng Tông là chuyển thức thành trí, đó chính là chuyển tình thức thành trí tuệ, chúng ta mới có thể làm tốt được sự việc hoằng pháp lợi sanh. Tôi một đời này duyên phần rất tốt, mới học Phật thì thân cận Chương Gia Đại Sư, một vị lão sư. Thân cận lão sư Ngài được ba năm thì Ngài viên tịch. Tiếp đến tôi quen biết được lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài được 10 năm. Tôi học Phật pháp với hai vị lão sư, học triết học một vị lão sư, cả đời tôi có ba vị lão sư. Học triết học với lão sư Phương, một bài mục sau cùng của lão sư Ngài là giới thiệu với tôi về triết học Kinh Phật, đã dẫn dắt tôi vào cửa Phật. Sau khi vào cửa Phật thì tiếp nhận sự dạy bảo của Chương Gia Đại Sư. Căn cơ học Phật của tôi là do Chương Gia Đại Sư đặt định, sau đó cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam nghiên cứu Kinh giáo 10 năm, học về lý luận và phương pháp của việc “giảng Kinh”. Sau khi học xong thì nhân duyên xuất gia liền đến, cho nên tôi vừa xuất gia thì đã dạy học ở trong Phật học viện, công việc giảng Kinh này của tôi liền đã được bắt đầu, cũng tiếp nhận lời mời của một số cư sĩ dạy học ở Phật Học Viện, chưa từng rảnh rỗi, đến năm nay là trọn 43 năm. Bởi vì tình cảm quá phong phú, cho nên rất nhớ bạn cũ. Việc này thì các vị đồng học của tôi đều biết đến. Năm xưa nhận được sự hộ trì của Hàn Anh Quán Trưởng tại “Hoa Tạng Đồ Thư Quán”, trong thời gian 30 năm cũng không phải là ngắn. Bà cung cấp giảng đài cho chúng tôi, 30 năm tôi không có rời khỏi giảng đài. Đây là công hiến của bà đối với tôi. Mỗi ngày tôi đều có cơ hội lên giảng đài để giảng Kinh, thời gian nhiều nhất là mỗi ngày giảng 9 tiếng đồng hồ, thật sự là huân tu miên mật, mới đem những cảnh giới phạm phu chuyển trở lại. Đây là kinh nghiệm của tôi. Cho nên, nếu như không phải “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” thì không thể được.

Tôi theo học lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, nói các vị đồng tu biết, chỉ học được có năm bộ Kinh. Những Kinh điển này các vị đều rất quen thuộc, đều đã đọc tụng qua. Bộ Kinh đầu tiên mà tôi học là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, bộ thứ hai học là “Kinh Phật thuyết A Di Đà”, bộ thứ ba là “Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện”, bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. Tôi là học từng bộ, từng bộ một, một bộ đã hoàn toàn thông hiểu. Lão sư Lý lại không có yêu cầu chúng tôi phải hoàn toàn làm được, bởi vì việc này rất khó, Ngài yêu cầu cái gì? Bạn lên giảng đài giảng lại một lần cho Ngài xem, Ngài nghe xong mà gật đầu, thì bộ này xem như đã được thông qua, chúng tôi có thể học tiếp bộ khác. Trong 10 năm, tôi đã học năm bộ. “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” tôi đều chưa học qua, nhưng mà những năm gần đây các Kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa mà tôi đã giảng, tổng cộng cũng có đến hơn 50 loại. Các Tổ sư thường hay nói với chúng ta: “*Một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Thế nào gọi là thông? Có chỗ ngộ gọi là thông, tiểu ngộ là tiểu thông, đại ngộ thì gọi đại thông, triệt ngộ thì triệt để viên thông. “Ngộ” quyết định là từ tiểu ngộ, tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành triệt ngộ. Không những phải giảng mỗi ngày, giảng nhiều rồi, tư tưởng, kiến

giải, hành vi của chúng ta chuyển biến từ lúc nào không biết, không có dồn sức để mà tu hành, giảng nhiều rồi, ấn tượng sâu sắc liền ảnh hưởng đến tư tưởng, kiến giải, ngôn hành của chính mình, đến khi chính mình phát hiện không còn giống như lúc trước nữa, rất nhiều thứ không còn giống nữa. Sau khi có sự cảnh giác như vậy rồi, mới ra sức tu hành, thì cảnh giới sẽ nâng cao với tốc độ rất nhanh, mỗi năm mỗi khác, mỗi tháng mỗi khác. Tất cả pháp thể xuất thế gian chưa từng học qua, chưa hề tiếp xúc qua, nghe người ta bàn luận, chúng tôi xem qua cả thấy đều hiểu, không cần phải học. Vì sao vậy? Tất cả pháp thể xuất thế gian đều là từ trong tâm tánh mà lưu xuất ra, bạn chỉ cần có thể thấy được một phần tánh, thì pháp thể xuất thế gian toàn bộ đều thông đạt. Đây là chân học vấn, chân trí tuệ, thật sự thọ dụng, tại vì sao không làm? Đương nhiên đây là chúng tôi từ trên kinh nghiệm đã trải qua mà nói. Cơ duyên quan trọng hơn bất cứ thứ gì, thảo nào Đại Sư Thiện Đạo đời Đường đã nói: “*đều do gặp duyên không đồng*”. Đại Sư Ngài đã nói rất hay. Ngài là nói đến ba bậc chín phẩm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bởi vì sao lại có ba bậc chín phẩm? Đều tại gặp duyên không như nhau. Chúng ta đem câu nói này của Ngài khuếch rộng ra để nói, pháp môn tu học này của chúng ta, chúng ta có thể có chỗ ngộ hay không, rốt cuộc ngộ nhập mấy phần, cũng đều tại gặp duyên không đồng. Lời này là sự thật. Cho nên, tôi thường thường nói công đức của hộ pháp vượt hơn hồng pháp. Nếu như chúng tôi không được sự hộ trì 30 năm của Hàn Quán Trưởng thì làm sao có được thành tựu? Không thể nào. Dù cho giảng Kinh, cùng lắm cũng chỉ là pháp sư giảng Kinh thông thường, máy móc theo sách vở mà thôi, lấy đâu ra chỗ ngộ? Duyên rất sâu, duyên khó gặp.

Sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, chúng tôi gặp phải nghịch tăng thượng duyên, đạo tràng ở Đài Loan không thể ở lại, cái duyên với cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Singapore đã thành thực, ông đã thành tựu cho chúng tôi, công đức vô lượng vô biên, giúp chúng tôi có thể tiếp tục không gián đoạn việc trên giảng đài, đặc biệt khó được. Hàn Quán Trưởng năm xưa còn tại thế, muốn làm một lớp bồi dưỡng, trước sau vẫn không thể thực hiện được. Nguyện vọng này của bà đã được cư sĩ Lý Mộc Nguyên giúp bà thực hiện. Bà nhìn thấy sẽ rất hoan hỷ, thấy được chúng ta bên này lần đầu tiên xuất bản quyển ghi chép của các đồng học, sau khi xem, đã nhiều lần nói với tôi, lớp bồi dưỡng nhất định phải tiếp tục làm, một chút nghi hoặc gì cũng đều không có.

Chúng ta tại Singapore không những đã làm được hai sự việc là giảng Kinh và dạy học, mà còn làm thêm việc đoàn kết các đại tôn giáo, thêm công việc đoàn kết các dân tộc. Việc này trong nhà Phật nói là “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, thật sự đem tâm lượng của chúng ta mở rộng ra.

Gần đây nhất, chúng tôi lại gặp phải một số ngăn trở. Mỗi một sự trở ngại đối với tôi đều là giúp tôi nâng lên thêm một bậc, tôi rất cảm kích. Cho nên có một số đồng tu hỏi tôi: *“Những người này hủy báng Ngài, sỉ nhục Ngài, hãm hại Ngài, ngày ngày đều nói xấu về Ngài, vậy tại sao mà Ngài lại đối xử tốt với họ vậy, Ngài lại cảm kích họ nữa?”*. Tôi nói: *“Các vị hãy xem hậu quả thì các vị sẽ hiểu, không phải họ đối xử với tôi như vậy, mà tình cảm của tôi rất nặng, không nỡ rời khỏi cái chỗ này. Họ dùng lời ác tâm ác để đối mặt, tôi sẽ nhẫn chịu mà rời chỗ này, rời khỏi chỗ này về sau nhất định là phải càng vượt lên hơn nữa, cho nên tôi nói những người hủy báng tôi, nói lời xấu với tôi, sỉ nhục tôi đều là Bồ Tát thị hiện, các vị làm gì mà biết được chứ?”*. Đó không phải là người thông thường, Phật Bồ Tát làm sự thị hiện như vậy, tôi phải cố gắng leo vượt lên trên, lại lên một tầng nữa. Nếu như không có những sự thị hiện này thì tôi sẽ không chịu vượt lên thêm. Cho nên, trong cảm nhận của tôi là không có người ác, tôi vĩnh viễn sẽ cảm ơn, vĩnh viễn sẽ tán thán. Vì sao vậy? Tôi được lợi ích chân thật. Tôi được lợi ích, họ cũng được lợi ích. Việc này ở trong Kinh Phật đều có dẫn chứng, Đề Bà Đạt Đa tìm đủ mọi cách để hại Phật Thích Ca Mâu Ni, phá hòa hợp tăng, phá hoại tăng đoàn. Trong “Kinh Đề Bà Đạt Đa”, Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta cái nhân duyên không thể nghĩ bàn của ông, ông cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu diễn cho chúng ta thấy. Ác tâm ác hạnh của ông, quả báo ở Địa Ngục A Tỳ, nhưng mà ông đã thành tựu cho Phật Thích Ca Mâu Ni sáu Ba La Mật, khiến cho tất cả đại chúng chúng ta đối với trí tuệ đức hạnh của Phật càng nhìn thấy được rõ ràng hơn, mà học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni. Công đức này cũng là không thể nghĩ bàn. Cho nên Thế Tôn nói với chúng ta, Đề Bà Đạt Đa ở Địa Ngục A Tỳ, tuy ông ở Địa Ngục A Tỳ nhưng mà không chịu khổ, hoàn cảnh sinh hoạt cũng giống như trên cung trời Đao Lợi, đang hưởng phước. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Sau đó thì chúng ta nghĩ đến, trên các Kinh luận Phật thường hay dạy bảo chúng ta tự lợi lợi tha, chúng ta tự lợi xác thực là lợi tha, cho nên những người này cho dù họ là ác ý hủy báng, ác ý tạo điều sinh sự để phá hoại, thì họ cũng đã làm cho chúng ta nâng cao cảnh giới rồi. Công đức này không thể nghĩ bàn, dù tương lai họ đọa xuống ba đường ác, cũng trong ba đường ác hưởng phước, họ không bị chịu tội. Nếu như chúng ta cũng lấy ác ý mà đối lại, vậy thì phiền phức rồi, họ đọa ba đường ác, chúng ta cũng đọa ba đường ác, tương lai món nợ này sẽ tính không xong, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Việc này thì sai rồi. Do đó, chúng ta học Phật phải có trí tuệ, đối với thuận cảnh thiện duyên quyết không có lòng tham luyến, không thể được, đối với nghịch cảnh ác duyên (ác duyên này chính là người ác) thì không thể nào có một chút tâm sân hận. Chúng ta từ trong cảnh giới này mà rèn luyện nên, tu luyện thành công. Thành công cái gì? Thuận tịnh thuận thiện. Thuận tịnh thuận thiện chính là quả báo trên quả địa Như Lai.

Trên bộ Kinh này Phật nói với chúng ta, Phật A Di Đà còn có một đức hiệu là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Các vị hãy suy nghĩ xem, có phải là ở trong thuận

cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đã rèn luyện ra thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, chúng tôi nói một cách khác, chính là thuần tịnh thuần thiện. Vì thế chúng ta liền hiểu được, tất cả lúc, tất cả chỗ, trong tất cả cảnh giới, đều là đạo tràng lớn cho Bồ Tát tu hành. Tu hành là tu ở tại nơi này, tận hư không khắp pháp giới đều là chỗ học của Bồ Tát. Đặc biệt là chúng ta trong thời gian hai - ba năm này nghiên cứu “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” với các vị đồng tu. Cảnh giới của “Kinh Hoa Nghiêm” là hư không pháp giới. Cuộc sống của chúng ta, công việc của chúng ta, suy nghĩ của chúng ta đều là lấy tận hư không biên pháp giới làm cảnh giới, như vậy mới có thể được chân trí tuệ, được đại tự tại. Đây là nói đến “Nhữ thân quả báo bất khả tư nghị”. Ở tại chỗ này, hành nghiệp cả cuộc đời tôi cũng xin cung cấp cho các vị đồng tu làm tham khảo, tôi cho phép người khác bắt thiện đối với tôi, bất luận là vô tình hay cố ý hủy báng sỉ nhục hãm hại, tôi đều cho phép, vả lại tôi còn hoan hỷ tiếp nhận. Chúng tôi rời khỏi Đài Loan, đến Singapore, tiếp nhận sự chướng ngại này, mới viết ra bài “Hãy Sống Trong Thế Giới Cảm Ơn”. Nếu như không gặp phải cái ngăn ngại này, thì bài viết này không thể nào nói ra được. Tôi được lợi ích rồi. Tờ giấy dán này hiện tại đã lưu hành khắp thế giới, biết bao nhiêu người được lợi ích. Cái duyên khởi này là từ đâu mà đến? Chính là từ những người gây phiền phức cho tôi mà ra. Họ có công đức, họ không gây phiền phức thì tôi không thể nào viết ra được một bài giống như vậy. Cho nên thiện và ác, công và tội không thể nghĩ bàn, không thể nói nhất định không tốt hay nhất định là tốt, rất khó nói. Việc này quả thật là nghiệp nhân quả báo vô cùng phức tạp, chúng ta phải bình tâm, tỉ mỉ mà học tập ở tại chỗ này, mới có thể đoạn phiền não tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ phước đức.

Chúng ta tiếp theo lại xem đến câu của ngày hôm nay: **“Chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghị”**.

Sự phức tạp của nghiệp báo chúng sanh cùng với sự phức tạp của thân nghiệp báo chúng ta là hoàn toàn tương đồng, chân thật là không tăng không giảm. Không nên cho rằng nghiệp báo của chúng sanh đại khái là phức tạp hơn nhiều so với một người trong chúng ta, không phải vậy, là bình đẳng. Sau khi chúng ta hiểu rồi, đối với sự hành trì của tất cả chúng sanh, khí khái liền bình, dùng tâm bình thường để xử sự.

Thế nào gọi là “tâm bình thường”? “Bình” là tâm bình đẳng, “thường” là tâm thường hằng, vĩnh viễn dùng một cái tâm bình đẳng để xử sự đối người tiếp vật, người này là chân học Phật, không phải là giả. Tâm Phật là bình đẳng, tâm Bồ Tát là Lục Độ, tâm Duyên Giác là 12 nhân duyên, tâm Thanh Văn là tứ đế, việc này các vị đồng tu đều đã biết. Tâm bình đẳng là tâm Phật, với phàm phu chúng ta mà nói thì là Phật tánh. Chúng ta ngày nay đem Phật tánh để làm thành sự dụng tâm của

chúng ta, cách tu học như vậy tốc độ sẽ rất nhanh. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” thì nói là “*trung gian vĩnh vô chư ủy khúc tướng*”. Cái gì gọi là ủy khúc tướng? Bạn từ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát lên đến Phật đã quẹo qua bao nhiêu khúc quanh, đó gọi là ủy khúc tướng. Chúng ta dùng tâm bình thường là gọng gàng dứt khoát, trong đó quyết định không có ủy khúc tướng, nhưng mà tại vì sao không thể dùng tâm bình đẳng vào cuộc sống? Chính là vì không biết “chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghị”, không biết được cái đạo lý này, đã mê trong đó, trong tâm sản sinh sự bất bình, bất bình liền có cao thấp, cao thấp liền có nhiệm ô, nói một cách khác, quyết định là rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Đồng học chúng ta đều biết, Lý hội trưởng và tôi đều rất yêu nước yêu nhà. Lý hội trưởng tuy rằng sinh trưởng tại Singapore, nhưng không lúc nào quên Trung Quốc. Tôi sinh ra tại Trung Quốc, 22 tuổi rời khỏi Trung Quốc thì không thể quay về được nữa. Năm xưa, khi lão Triệu Phác còn tại thế, tôi mỗi lần đến Bắc Kinh đều có đi thăm ông. Mỗi một lần thăm ông, ông đều nhắc nhở tôi: “*Pháp sư à, lá rụng thì về cội*”. Tôi rất cảm kích ông, tôi bôn ba ở bên ngoài cũng đã hơn nửa thế kỷ rồi, đương nhiên rất nhớ quê nhà. Con người già rồi đều nhớ quê, đây là chuyện thường tình của con người. Cho nên, đối với Trung Quốc, tôi vẫn luôn có sự quan tâm đặc biệt.

Trong mấy tháng gần đây, ở tại Trung Quốc có một số người phản đối, tôi cũng suy nghĩ, sự phản đối này đại khái lại là một sự nghịch tăng thượng duyên nữa. Quả nhiên là không sai, âm thanh của sự phản đối này khiến tôi chân thật hiểu được nguyện vọng của việc lá rụng về cội là không thể nào thực hiện. Chúng ta phải nên làm cho việc hoàng pháp lợi sanh, giảng Kinh dạy học không thể gián đoạn, phát triển ra cả thế giới. Vô cùng hiếm có đó là Chính phủ Úc Châu đã cho chúng ta một cơ hội, phê chuẩn cho chúng ta mở trường ở bên đó, là “Học Viện Tịnh Tông”. Kế hoạch của chúng ta là sẽ làm lâu dài ở bên đó. Nhất định phải làm cho tốt sự việc này, thứ nhất là không phụ lòng Chính phủ Úc Châu đã ban cho chúng ta cái ân huệ, thứ hai là nếu làm không tốt, sẽ làm mất mặt người Trung Quốc, làm mất mặt dân tộc Trung Hoa. Đây không phải là việc của cá nhân ta. Tôi đối với những đồng học làm công việc hoàng hộ ở bên đó, tôi đều động viên họ như vậy, nhất định phải cho người Trung Quốc một chỗ đứng, đem ngôi trường này làm thành ngôi trường số một trên thế giới, để người ngoại quốc nhìn thấy, chúng ta không phụ lòng sự giúp đỡ ủng hộ của người ở đó, không có lỗi với quốc gia dân tộc, toàn tâm toàn lực mà làm. Nhất định phải đem lỗi lầm tập khí của mình sửa đổi trở lại. Tôi thường thường hay nói, ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm danh vọng lợi dưỡng, ý niệm hưởng thụ ngũ dục lục trần, ý niệm tham sân si mạn, nhất định phải đoạn dứt thật sạch sẽ. Nếu bạn không đoạn sạch sẽ, sự việc này mà làm không tốt, nhất định là bạn làm mất mặt người Trung Quốc, nhất định đã phụ lòng dân tộc Trung Hoa, cũng đã phụ lòng

Chính phủ Úc Châu. Cho nên, yêu cầu của việc dạy học bên đó gấp mười lần so với lớp bồi huấn bên này cũng không chừng. Chúng ta tu học dự định là 9 năm, lớp bồi huấn chỉ có 6 tháng, bên đó tu học là 9 năm, lớp phổ thông của chúng ta hai năm, cùng tu học các loại môn học như nhau. Lớp chánh khóa là 3 năm, tu các môn học chuyên tông. Bạn chuyên học là tông phái nào, thì bạn tu học những môn học của tông phái đó. Bốn năm sau cùng là lớp nghiên cứu. Lớp nghiên cứu tu học các môn tổng hợp. Về đối nội, các tông phái Phật giáo chúng ta làm sao để có thể đoàn kết, làm sao để có thể dung thông. Về đối ngoại, đối với các tôn giáo không đồng trên thế giới, chúng ta làm sao đem họ viên dung với nhau, làm sao khiến họ thông hiểu lẫn nhau. Chúng ta cầu xã hội an định, thế giới hòa bình. Việc này phải cảm kích những người phản đối ở trong nước, không phải do họ phản đối, thì tôi không nghĩ ra. Tôi vốn là lúc ở tại Úc Châu đã xây dựng một nơi, những người có tên lót là chữ “Ngộ” không nhà để về, thì tìm một ngôi nhà là được rồi. Tôi thì việc gì cũng không có, không ngờ lại làm trường học, không ngờ rằng lại chân thật phát tâm làm như vậy, cho nên những nhóm người phản đối này thật có công đức vô lượng vô biên, họ đã giúp chúng tôi nâng lên một bậc rất cao, cho nên tôi chỉ càng thêm bội phần cảm ơn họ, tôi không hề oán hận họ một chút gì. Không những tôi cảm kích họ, mà những người đồng tu tu học tại Úc Châu cũng đều cảm kích họ. Chúng ta hạ quyết tâm thật sự làm, cố hết sức mà làm, quyết định sẽ thành công, nhất định không thể nào thất bại, vậy thì thành tích của chúng ta nhất định là mỗi năm một khác hơn.

Tôi muốn xã hội đại chúng có thể quan sát thấy được một cách rõ ràng, đức hạnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chỉ có thật sự bắt đầu từ trên đức hạnh thì mới nhanh minh tâm kiến tánh, dù cho trong đời này không thể chứng được Phân Chứng Vị, Tương Tự Vị khẳng định là có thể làm được, quyết định là ở bên trên Quán Hành Vị, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định sẽ không ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nếu không ở Thật Báo Độ thì nhất định là Phương Tiện Độ. Chúng ta có sự chắc chắn như vậy, có lòng tin như vậy. Cho nên, chúng ta ở trong nghịch tăng thượng duyên lại được thăng tiến lên một bậc rất cao.

Đạo tràng này, tương lai đủ chỗ cho 400 đồng tu tu học, nam chúng nữ chúng xuất gia, nam chúng nữ chúng tại gia. Bởi vì đây là một học viện, các vị đến tu học thì sẽ tùy theo chính hoàn cảnh của bản thân các vị, có thể ở được hai năm thì tham gia lớp phổ thông, có thể ở ba năm thì có thể tham gia lớp chánh khóa. Nếu như quả thật không có thời gian, một năm chỉ có thể đi học được một hai tuần, đi được một hoặc hai tháng thì chúng tôi cũng mở một lớp nhỏ. Quyết không phụ lòng đại chúng, chúng tôi có thể mở học Phật giảng tọa, học Phật phổ thông giảng tọa, mở những lớp như vậy. Kiểu lớp giảng tọa này tốt nhất là phải đăng ký trước với chúng tôi. Các vị có bao nhiêu người tham gia, chúng tôi sẽ chuẩn bị trước cho các vị. Các vị muốn học những loại Kinh luận gì, chúng tôi sẽ đặc biệt mở lớp cho các vị. Bạn có

thể ở được một tuần lễ, thì chúng tôi nhất định là ngay trong một tuần lễ đó sẽ đem khóa trình giảng cho viên mãn, ở được hai tuần lễ thì trong hai tuần chúng tôi sẽ giảng viên mãn cho bạn, giải và hành như nhau. Bạn cũng là mỗi ngày nghe Kinh 8 giờ đồng hồ, cũng là 8 giờ đồng hồ niệm Phật. Chúng tôi cung cấp cho hoàn cảnh để tu học. Tịnh Tông Học Hội Úc Châu Brisbane hợp tác mật thiết với chúng ta, những lớp nhỏ ngắn hạn sẽ làm tại Brisbane. Lớp dài hạn thì sẽ làm tại Học Viện Tịnh Tông Toowoomba của chúng ta. Vì vậy chỉ cần các đồng tu hoan hỷ học, liên hệ đăng ký trước với chúng tôi, chúng tôi nhất định sẽ đáp ứng nguyện vọng của mọi người. Các đồng học trong những khóa bồi huấn này của chúng ta đều có kinh nghiệm giảng Kinh, dạy học. Hy vọng tương lai có cơ hội, lợi dụng cho tốt hoàn cảnh này để tu học.

A Di Đà Phật.

Tập 255

Chúng ta phải chăm chỉ, phải nỗ lực luyện tập, đặc biệt là phải tăng cường sự tu tập đức hạnh. Chúng ta ở trong tất cả hoàn cảnh đều phải chịu đựng được mọi sự thử thách; ở trong thuận cảnh, nhất định không khởi tâm tham; ở trong nghịch cảnh, nhất định không khởi tâm chán ghét. Trong tất cả cảnh duyên thuận nghịch, thiện ác, tu cái gì? Là tu thanh tịnh bình đẳng giác. Tôi xin công hiến cho các vị, tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng chánh giác, từ bi, được biểu hiện ở trong cuộc sống hằng ngày, nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, nhất tâm niệm Phật, làm tấm gương cho người khác xem. Vì vậy, trong tương lai, tăng đoàn của chúng ta sẽ là một tăng đoàn hoằng dương Phật pháp cho toàn thế giới. Chúng ta sẽ cùng tập hợp lại với nhau, không đi giảng Kinh, chúng ta ở tại nhà của mình ngày ngày luyện tập. Ở nhà của chúng ta, giảng đường nhiều, cơ hội luyện tập nhất định không dễ bị gián đoạn. Chúng ta cũng phải suy xét, có một số đồng tu thích tham thiền, cho nên đạo tràng của chúng ta có Niệm Phật đường, có Thiền đường, tuyệt đối không hạn chế, không qui định cứng nhắc là bạn phải tu một môn, điều này không tốt. Chúng ta tôn trọng nguyện vọng của mọi người, tôn trọng sở thích của bản thân mọi người, chúng ta giúp đỡ rộng rãi, hy vọng là đem Phật giáo Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo phục hưng lại ở khắp mọi nơi. Điều này rất là có ý nghĩa.

Tuổi tác của tôi lớn rồi, hôm nay tôi nói với Lý Mộc Nguyên, học viện của chúng tôi tương lai phát triển thành trường đại học, sợ là phải đến hai đời, ba đời, tôi không nhìn thấy được. Nhưng mà hiện giờ ở tại chỗ này tôi đặt nền móng, hi vọng là mọi người chân thật đều hăng hái chăm chỉ nỗ lực, trong tương lai thành lập một Trường Đại học Sư phạm Giáo dục Phật Đà Thế giới, vì đoàn thể Phật giáo toàn cầu, bất kể là đoàn thể của người xuất gia, hay là đoàn thể của người tại gia, bồi dưỡng giáo dục nhân tài hoằng pháp. Cả cuộc đời này của tôi lựa chọn sự nghiệp này, thật sự là đã thành công rồi, không phụ lòng của Phật Bồ Tát, không phụ lòng của Tổ sư Đại đức, cũng không phụ lòng sự hộ pháp của tứ chúng, thật sự là xứng danh “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ”.

Đối với thế gian, nhất định phải hiểu được Thế Tôn giảng ở chỗ này: “*Nghiệp báo của chúng sanh không thể nghĩ bàn*”. Chúng ta phải xem chúng sanh là bình đẳng. Không hiểu rõ chân tướng sự thật này, không hiểu rõ đạo lý này, sự đối đãi giữa người với người đều là việc chẳng có vui sướng gì, tu hành đều là tổn hại bản thân mình, trong tâm một niệm cũng chẳng vui, cái tâm bình đẳng của chúng ta bị mất rồi, nhìn thấy người ta làm ác thì gật gật đầu: “*Như thị như thị*”. Tại sao vậy? Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn, giống như chư Phật Như Lai xem tất cả chúng sanh là giống nhau. Kinh điển vừa mở ra thì câu đầu tiên là “*nhu thị ngã văn*”, ý nghĩa này thật là sâu. Chư Phật Như Lai nhìn thấy chúng sanh hành thiện tích đức:

“*Như thị như thị*”, nhìn thấy chúng sanh tạo ác làm xấu, cũng cười cười: “*Như thị như thị*”, hoàn toàn là tâm bình đẳng, rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Không có được công phu này thì phải làm sao? Công phu này cần một thời gian gây dựng, phải hài lòng với hoàn cảnh tu học, đó chính là mỗi ngày huân tu, nhất định không thể lơ là, “*một môn thâm nhập huân tu lâu dài*”.

Tôi thường nêu gương của lão Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm - Trần Quang Biệt để nhắc nhở chúng ta. Trần Lão cư sĩ khi mang bệnh, cái bệnh đó là tăng thượng duyên. Nếu ông không mang bệnh, cơ duyên này của ông sẽ mất đi, cuộc đời này của ông có thể tạo ra lục đạo luân hồi. Căn bệnh này đã giúp cho ông, bệnh rồi thì không thể đi làm, không thể làm việc, ngày ngày nằm ở trên giường, nằm ở trên giường nghĩ ngợi lung tung như thế thì có nguy không? Nghĩ ngợi lung tung là tạo nghiệp, không nghĩ ngợi lung tung là vô minh, nói tóm lại là không thoát ra khỏi sáu cõi luân hồi. Đây là cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã làm tăng thượng duyên cho ông ấy, đã độ được ông, mang băng giảng Kinh ở nơi này đi tặng cho gia đình của ông ấy. Mỗi ngày ông nghe tám tiếng đồng hồ. Ông đặt cái tivi ở ngay đầu giường ở trong phòng của ông, mắt vừa mở ra là thấy ngay cái tivi. Mỗi ngày nghe Kinh 8 tiếng đồng hồ, ông nghe hiểu rồi, nghe thông suốt rồi, ông nói với chúng tôi vạn duyên buông xuống, nhất tâm niệm Phật, lúc không nghe giảng Kinh thì niệm Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong rồi không nghe giảng Kinh thì niệm Phật tiếp, bốn năm ông đã thành công. Việc vãng sanh của ông không phải giả, là có bằng chứng. Ai làm chứng? Là oán thân trái chủ của ông. Oán thân trái chủ của ông đã đến Niệm Phật Đường Cư Sĩ Lâm yêu cầu quy y, yêu cầu nghe Kinh, họ đến để làm chứng. Họ nói rằng người của họ đến không ít, rất nhiều, là oán thân trái chủ của lão Lâm Trưởng, hiện giờ nhìn thấy lão Lâm Trưởng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ rất là vui mừng, họ không gây phiền phức nữa. Nhìn thấy điều tốt này, họ yêu cầu quy y. Chúng tôi cho oán thân trái chủ của ông nhận sự quy y. Họ yêu cầu nghe Kinh, còn chỉ định là phải nghe “*Kinh Địa Tạng*”. Chúng tôi để họ ở trong giảng đường nghe Kinh, họ nói ánh sáng của pháp sư trong giảng đường quá sáng, họ chịu không nổi. Cuối cùng chúng tôi sửa phòng ăn ở lầu hai, lầu một, dùng tivi mở “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện*” để cho họ nghe, là do họ yêu cầu. Lão Lâm Trưởng vãng sanh có họ làm chứng, điều đó không phải giả. Cho nên đều là duyên phận. Cái duyên phận này là chúng tôi ở đây giảng Kinh làm thành băng ghi hình, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mang băng ghi hình này đến nhà của ông ấy, ông ấy đã thành tựu rồi. Không những thành tựu cho ông, mà tất cả oán thân trái chủ của ông cũng đều thành tựu. Sự việc này là do chính mắt chúng tôi trông thấy, một chút cũng chẳng có giả. Oán thân trái chủ của Trần Lão cư sĩ ở bên cạnh của cư sĩ Đỗ Mỹ Toàn cũng thường xuyên ở nơi đây nghe Kinh. Cư sĩ Đỗ Mỹ Toàn cũng có công đức, lấy thân của mình cho họ mượn, để truyền đạt lại những tin tức cho chúng tôi. Mỗi vị đều là Bồ Tát thị hiện, đều là đến để giúp đỡ chúng ta, đều là đến để giúp chúng ta giác ngộ, cho nên “*sống trong*

thế giới biết ơn” là hoàn toàn chính xác. Ở tại thế gian này hàng ngày chúng ta tập luyện tu hành, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: “*Trải sự luyện tâm*”. Cái gì gọi là tu hành? Trải sự luyện tâm. Trải qua những sự việc này, ở chỗ này mà luyện tâm, luyện tâm thanh tịnh, luyện tâm bình đẳng, luyện tâm chánh giác, luyện tâm từ bi, đem cái hư ngụy ô nhiễm, không bình đẳng, mê hoặc, tự tư tự lợi, những tư tưởng kiến giải sai lầm ngày trước của mình, tất cả đều đem nó vứt bỏ đi, thành tựu bản thân mình chân thành-thanh tịnh-bình đẳng-chánh giác-từ bi, đây gọi là tu hành, đây gọi là dụng công. Tập khí phiền não của chúng ta có giảm dần theo mỗi ngày hay không? Cái tâm đại Bồ Đề của chúng ta (năm thứ tâm này đều là tâm đại Bồ Đề) có tăng trưởng theo mỗi ngày hay không? Nếu như tự bản thân quả nhiên có thể phát hiện được, tập khí phiền não của tôi thật sự mỗi năm mỗi giảm, mỗi tháng giảm, mỗi ngày giảm, tâm Bồ Đề của tôi thật sự mỗi ngày tăng trưởng lên, thì chúc mừng bạn, hãy vỗ ngực, việc vãng sanh nắm chắc rồi, một chút lo lắng cũng không có, là nắm chắc một trăm phần trăm rồi. Ở trong thế gian này khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều là thuận thiện, đều là lợi ích cho chúng sanh, đường chúng ta đi là Bồ Tát đạo, chúng ta tu là Bồ Tát hạnh, nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không? Không những là thay đổi vận mệnh của chính mình, thật sự giúp chúng ta được siêu phàm nhập Thánh chỉ trong một đời này, thay đổi triệt để, thay đổi 180 độ. Không phải là làm không được, hoàn toàn là có thể làm được.

- Phải nghiêm túc phản tỉnh.
- Phải sửa đổi sai lầm, làm lại bản thân.
- Thường xuyên phản tỉnh mình có gây lỗi lầm không.
- Tiếp nhận sự phê bình của người khác.
- Bất luận người khác đối với chúng ta là thiện ý hay là ác ý, thầy đều phải biết ơn.
- Nếu có sự phỉ báng, chúng ta nghe được tuyệt đối không trách móc người ta, mà phải lập tức phản tỉnh, xem mình có như lời người ta nói hay không. Nếu như thật sự đúng như lời họ nói thì phải sửa đổi. Họ nhắc nhở ta, họ giáo huấn ta ở chỗ này, ta lập tức bỏ sai lầm, sửa đổi bản thân. Nếu như lời của họ nói là vu oan cho ta, mình không có lỗi lầm này, ta càng phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Tiêu nghiệp chướng thay cho ta. Người mà vô duyên vô cớ bị người ta hủy báng, về sau thường thường là có đại phước báo. Nếu như chúng ta khởi oán hận thì cái phước báo đó không còn nữa. Điều này trong lịch sử có ghi chép rất là nhiều, là thật chứ không phải là giả. Cho dù chính bản thân của mình không có thịnh vượng thì con cháu thịnh vượng. Cho nên chúng ta chấp nhận bị vu oan, chấp nhận bị hiểu lầm, sau này phước rất là lớn. Ở đây, điều quan trọng nhất là trong tâm không thể có một mảy may oán hận

nào cả. Nếu trong tâm có một chút oán hận thì phước đức của bạn, công đức sẽ bị mất hết. Thật đáng tiếc, ta - người hai bên đều không có lợi.

Cho nên, ý nghĩa của hai câu nói này của Đức Phật vô cùng vô cùng sâu sắc, vô cùng vô cùng rộng lớn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà lĩnh hội, đối với một đời tu tập này của chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn.

Một câu ở bên dưới nói: **“Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghi”**.

Điều này chúng ta cũng phải nhận thức rõ ràng, biết được thiện căn của chúng sanh. Chúng ta đối với chúng sanh có tín tâm, đối với bản thân cũng có tín tâm.

Phía trước nói “nhữ thân quả báo”, không có nói thiện căn. Thật ra, “nhữ thân thiện căn” gồm có quả báo ở trong đó. Kinh văn ở phía trước nói “chúng sanh nghiệp báo”, cho nên phía sau có “chúng sanh thiện căn”. Đối với bản thân của chúng ta nói “nhữ thân quả báo”, quả báo chính là nghiệp báo thiện căn đều ở trong đó, cả thầy đều đã nói rồi. Mỗi một chữ ở trong đây, chúng ta đều không thể tùy tiện lơ là đi qua.

Biết được thiện căn của chúng sanh, biết được thiện căn của chính mình, thiện căn bất khả tư nghi. Thiện căn của chúng ta ngày nay so với thiện căn người xưa không những lớn mà còn rất là rõ ràng. Xem từ chỗ nào? Ở nửa thế kỷ trước, khoa học kỹ thuật không có phát triển như ngày nay, chương trình truyền hình vô tuyến, cùng với mạng internet là sự việc của nửa thế kỷ sau này. Tuy tác dụng phụ của nó rất là lớn, nhưng mà Phật pháp của chúng ta cũng mượn những phương tiện này vì khắp tất cả chúng sanh mà gieo trồng chủng tử Phật trong A Lại Da Thức, cái phước báo này thù thắng chẳng gì sánh bằng, chúng ta có biết được hay không? Ngày nay ở trên toàn thế giới có được mấy người là không xem truyền hình? Con số rất ít. Ở trong truyền hình mặc dù là không có giảng Kinh thuyết pháp, thông thường cũng có phát hình Phật Bồ Tát, giới thiệu phong cảnh ở các địa phương. Chúng tôi đã xem qua, cũng nhìn thấy qua có danh hiệu Phật Bồ Tát. “*Tai nghe một lời, Bồ Đề muôn thuở*”, họ đã nghe qua, họ đã thấy qua, hạt giống đạo này lưu mãi, đây không phải là phước báu của con người ở thế kỷ này so với người xưa lớn hơn sao? Người thời xưa, nếu không tiếp xúc được với chùa chiền, không có nghe qua giảng Kinh, họ thật sự là không biết.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, thời gian dài trú ở đại thành Xá Vệ. Trong Kinh có ghi chép lại cho chúng ta, đại thành Xá Vệ vào lúc đó có một trăm ngàn người. Một trăm ngàn người vào thời đó là một kinh đô lớn, bởi vì vào lúc đó dân số ít. Ở trong đại thành Xá Vệ có một phần ba số dân là đã được gặp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần ba số dân thì vẫn chưa có được gặp Đức Phật

nhưng có nghe nói qua là có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần ba số dân còn lại không những không được gặp mặt, mà tên cũng không được nghe qua. Đó là lúc Thế Tôn còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp ở trong một thành phố. Giống như chúng ta ở chỗ này vậy, chúng tôi ở nơi này giảng Kinh dạy học đã ba - bốn năm rồi, người Singapore ở nơi đây, số người đã gặp mặt tôi không nhiều, không tới một phần ba, số người biết được cái tên Pháp sư Tịnh Không cũng không có nhiều, tôi nghĩ là cũng không vượt quá một phần ba. Tại sao vậy? Là duyên không đồng, nhưng thông qua sự đưa tin của báo chí, thông qua sự giới thiệu của đài truyền thanh, thì số người biết được đã nhiều rồi. Biết được tuy là ấn tượng không có sâu sắc, chỉ là có vài giây, xem qua chỉ có một - hai phút, nhưng mà bạn phải hiểu rằng, chỉ cần có một giây thôi, thì cái ấn tượng đó nó đã đi vào trong A Lại Da Thức, hạt giống Phật đã được trồng xuống rồi. Công đức thù thắng này, thiện căn này bất khả tư nghì, chúng ta phải biết. Vì vậy, tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, nhất định phải giới về vận dụng khoa học kỹ thuật cao này, vận dụng tất cả mọi phương pháp. Cho nên quý vị cư sĩ tại gia, sự thành tựu của quý vị có lớn cũng không bằng người xuất gia. Tại sao vậy? Người xuất gia đi một vòng trên đường phố thì không biết là độ được bao nhiêu người. Quý vị cư sĩ tại gia thì không được, người ta thấy quý vị chỉ là người thông thường. Người xuất gia lúc vừa mới cạo tóc, đi bộ trên đường, cái vị hòa thượng này là đạo Phật, “hòa thượng”, “Phật” đều đã in vào trong A Lại Da Thức rồi. Vị hòa thượng này cho dù không có tu hành, cho dù là phá giới, ông cũng đã độ được không ít chúng sanh, ông cũng làm cho rất là nhiều chúng sanh đã trồng được thiện căn trong A Lại Da Thức. Không thể xem thường Tỳ kheo phá giới, cái việc mà họ có thể làm được thì bạn làm không được. Bạn là người tốt của thế gian, ở trong xã hội làm không biết là bao nhiêu việc từ thiện, người ta có thấy bạn cũng không nhớ Đức Phật, bạn không có cái khả năng này. Người xuất gia cho dù là không tốt, người ta vừa gặp được ông ấy liền nghĩ đến Đức Phật, cái công đức này thật là lớn. Tương lai khi mà họ gặp được duyên, tu hành chúng quả thành Phật, ai trồng cái nhân này vậy? Là do người xuất gia trồng thay cho họ. Cho nên ở trong Kinh, đức Phật có một bộ Kinh tên là “Kinh Công Đức Xuất Gia”, đức Phật tán thán công đức xuất gia không thể nghĩ bàn, rất là có đạo lý. Cái lý này rất là sâu, cảnh giới vô cùng tinh tế, không phải là người thông thường có thể nhìn ra được. Cho nên đối với “*chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*”, chúng ta có thể lý giải, có thể lĩnh hội được. Cho nên, các đồng tu tại gia cũng cần phải nghĩ cách.

Singapore là quốc gia nhiệt đới, chúng tôi nhìn thấy ở nước nhiệt đới rất nhiều người trên phố mặc một cái áo thun là được rồi, ở trên cái áo thun in hình Đức Phật. Đừng có ngại in hình Đức Phật rồi mang hình Đức Phật này đi giặt, những cái bị bẩn, e sợ phải tạo nghiệp tội. Tạo nghiệp tội cũng đừng có ngại, độ chúng sanh mới cần thiết, độ chúng sanh phải ưu tiên, để cho chúng sanh trồng thiện căn trong A Lại Da Thức mới là quan trọng. Nếu như tâm của chúng ta chứa cái tâm này rồi, tượng

Phật làm sao mà làm hại chứ, Đức Phật nhìn thấy được còn hoan hỷ nữa. Bạn muốn hỏi Đức Phật con làm thế này thì có làm sao không? Nhất định Đức Phật trả lời là con làm rất đúng, con không có làm sai. Thiện tâm, giúp đỡ tất cả chúng sanh gieo trồng hạt giống Phật, có thể in hình Phật, có thể in hình Bồ Tát, có thể in danh hiệu Phật Bồ Tát. Hiện nay, chúng ta thỉnh thoảng có thể nhìn thấy một số phương tiện giao thông ở trên đường, ở phía sau các phương tiện này có dán câu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Tốt! Họ là cầu sự bình an, thật sự là có bình an, điều này không phải giả. Xe của họ đi đến bất kỳ chỗ nào, người ta nhìn thấy thì đã trồng được thiện căn rồi. Trong quá khứ, khi tôi còn ở Đài Loan, có nhìn thấy một chiếc xe taxi bốn bên đều có dán Phật hiệu, đều dán đầy xe. Tốt, rất là tốt, tôi cũng rất là tán thán họ. Người khác chỉ dán có một tấm, dán đằng trước, dán đằng sau, ông ấy thì dán bốn phía luôn. Độ sanh là cần thiết, nên đem danh hiệu “Phật” này giới thiệu cho chúng sanh, nên đem câu “A Di Đà Phật” giới thiệu cho tất cả chúng sanh, không quản là họ có hiểu ý nghĩa này hay không, ở trong A Lại Da Thức có lưu vào là được rồi.

Ngày xưa Đài Loan vẫn chưa có giàu như vậy, cuộc sống vẫn còn ở trong hạng bậc trung, chúng tôi in Kinh sách, in những loại giấy dán hình Phật đều là những chuyện chẳng có dễ dàng gì. Vào khoảng thời gian đó, tôi khuyến khích các đồng tu, khi ra khỏi nhà thì trên tay cầm một xâu chuỗi. Tại sao vậy? Người ta nhìn thấy được xâu chuỗi thì nghĩ là người này học Phật, ấn tượng “Phật” đã in vào trong A Lại Da Thức rồi. Tôi dạy học sinh, sách giáo khoa của học sinh ở trường học, trên các quyển sách thông thường đều có ghi tên, tôi dạy họ, các bạn đừng có viết tên, hãy viết A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là bạn đó, để các bạn học của bạn, thầy giáo của bạn vừa thấy, họ liền niệm một tiếng “A Di Đà Phật”. Có rất nhiều cách. Như người mở tiệm buôn, trong tiệm thờ một tôn tượng Phật A Di Đà, hoặc giả viết một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” dán ở bên cạnh bảng hiệu của bạn, người ta vừa đến cửa tiệm của bạn, trước tiên là nhìn thấy câu “A Di Đà Phật”, trước tiên là niệm một câu “A Di Đà Phật”. Tốt rồi, bạn một mặt buôn bán, một mặt là độ chúng sanh. Phương pháp thực tế là rất nhiều, rất nhiều. Buôn bán phát tài rồi, thường xuyên đăng quảng cáo ở trên các tờ báo, các tạp chí. Tại sao bạn không ở trên các mục quảng cáo đăng thêm một hình Phật, một danh hiệu của Phật Bồ Tát? Không cần phải tốn nhiều tiền, công đức của bạn rất là lớn. Từ những cái nhỏ nhoi này, bạn thử nghĩ “chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì”, chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta có thể làm được, chúng ta giúp đỡ rất là nhiều người làm được.

Hiện nay du lịch là một chuyện rất là bình thường, mỗi một người có kỳ nghỉ phép, đều muốn ra nước ngoài du lịch. Du lịch thì bạn phải ký gửi hành lý, túi hành lý dán “A Di Đà Phật”. Đừng có ngại cái túi hành lý “A Di Đà Phật” này bị người ta làm thất lạc, không cung kính, không sợ chuyện này. Nhân viên chuyển hành lý nhìn thấy “A Di Đà Phật”, mắt vừa nhìn thấy Bồ Đề muôn thuở, bạn đã độ họ rồi. Ở sân

bay, ở bến cảng, kẻ thì đến người thì đi, nhìn thấy hành lý A Di Đà Phật của bạn, họ đã trông được thiện căn rồi. Người học Phật phải thường xuyên chất chứa cái tâm này, phải thường xuyên giúp đỡ tất cả chúng sanh, làm thế nào để đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Trong số người đó, có một số người sau khi nhìn thấy, họ hiếu kỳ, họ đến hỏi bạn xin bạn chỉ dạy, vậy tốt rồi, quyển sách nhỏ kết pháp duyên của bạn, hộp đĩa có thể tặng cho họ để kết duyên, họ có niềm vui. Cho nên, những phẩm vật nhỏ dùng để kết duyên luôn mang theo bên mình, bất luận là đi đến đâu cũng không được quên, tùy lúc mà kết duyên với họ. Họ muốn biết nhiều hơn một chút thì giới thiệu họ đi nghe Kinh. Những việc này chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta sẽ nghĩ ra. Người có suy nghĩ giống như ta rất nhiều, rất nhiều. Có những người nghĩ ra, họ sẽ làm được, có những người nghĩ ra nhưng không có năng lực để làm, tâm thì có dư nhưng không đủ lực, nhưng mà công đức đều được viên mãn. Do đó cho thấy, tu hành đoạn ác, đoạn phiền não, đoạn tập khí là bản phận của bản thân chúng ta, cũng cần có bạn lành nhắc nhở. Không có bạn lành nhắc nhở, bản thân chúng ta thường xuyên giải đãi, lơ là, quên đi, không phải là không muốn sửa mà là quên. Người nào nhắc nhở chúng ta vậy? Là hết thầy chúng sanh đều đang nhắc nhở chúng ta. Chúng ta thấy người ta nói một câu nói hay, làm một việc tốt là họ đang nhắc nhở ta, ta có làm hay không? Nhìn thấy người ta làm một việc xấu, nói những lời xấu, cũng là đang nhắc nhở chúng ta, chúng ta quay đầu lại mà suy nghĩ là ta có hay không? “*Hữu tác cải chi, vô tác gia miễn*”. Cách tu hành này chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn. Đừng cho rằng là Thiện Tài may mắn gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, cuộc đời của tôi, một người cũng chưa gặp được, vậy là bạn hoàn toàn sai rồi. Thiện Tài cũng giống như chúng ta. Năm mươi ba vị thiện tri thức là đại diện cho cái gì? Là đại diện cho các ngành các nghề, nam nữ già trẻ trong xã hội hiện nay, chính là chúng ta từ sáng đến tối, cảnh giới mà sáu căn đã tiếp xúc. Thiện Tài biết tu, nhìn thấy cái thiện của người khác thì muốn theo họ học, nhìn thấy điều bất thiện của người ta thì tự mình quay đầu sửa lỗi, có cái nào không phải là thiện tri thức đâu? Mỗi mỗi đều là thiện tri thức, vấn đề là bản thân bạn biết hay không biết. Quả nhiên là biết, tạo tác ác nghiệp, oan gia đối đầu với bạn, đối với bạn đều là thiện tri thức, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta đoạn ác tu thiện cả, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta phá mê khai ngộ, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta siêu phàm nhập thánh. Tô sư Đại đức trong Tông môn thường thường trắc nghiệm học trò biết hay không, cái công án này nhắc nhở bạn “biết” hay không. Quả nhiên là biết rồi, đại địa chúng sanh đều là chư Phật Bồ Tát, đều là đại thiện tri thức. Không biết thì Phật Bồ Tát, Tô sư Đại đức đang ở trước mặt của bạn, bạn cũng không nhận ra, bạn cũng bị sai lầm. Mấu chốt ở chỗ là biết hay không biết. Nếu như chúng ta có thể tinh tế tỉ mỉ mà suy nghĩ, mà quan sát một chút, thì chúng ta mới có thể gặp đạo, đại đạo Bồ Đề, đại đạo minh tâm kiến tánh, bạn mới có thể tìm ra, bạn mới có thể gặp đạo. Sau khi gặp đạo, bạn mới có thể tu đạo. Bạn không gặp được đạo thì bạn bắt đầu tu từ đâu? Sau khi tu đạo rồi mới có thể chứng đạo.

Chúng ta xem lại câu ở dưới đây: **“Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghì”**.

Chúng tôi xin giới thiệu với mọi người đức năng trí huệ của chư Phật, rất nhiều người chẳng có tin; giới thiệu về thế giới chư Phật, những người đó càng không tin. “Bất khả tư nghì!”. Do đó, dẫn dắt người sơ cơ nhất định phải có thiện xảo phương tiện, đừng để họ đi sâu vào sai lầm. Phải hiểu rằng *“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*. Đối với người sơ học, đặc biệt là phần tử trí thức, bây giờ nói con người tiếp nhận qua giáo dục khoa học, đừng nói với họ về tha phương Cực Lạc Thế giới. Vậy nói với họ cái gì? Thế giới Cực Lạc ở thế gian này của chúng ta. Thế giới Cực Lạc tại thế gian này ở chỗ nào vậy? Tâm thiện. Chúng tôi thường giảng tâm thiện thì thân sẽ thiện, thân tâm đều thiện, hoàn cảnh của chúng ta sẽ thiện, bạn sống qua mỗi ngày rất là vui vẻ, vậy cuộc sống của bạn là Thế giới Cực Lạc rồi. Điều này họ mà nghe qua, họ có thể chấp nhận. Nơi Bồ Tát xuất hiện khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, là ở trong tứ nhiếp pháp, bạn mới có thể tiếp dẫn được họ. Bạn nói một số điều, họ không thể tiếp nhận, lắc đầu bỏ đi, *“các người là đồ mê tín”*, còn mắng cho các bạn một trận nữa. Đây là chúng ta dùng sai cách rồi. Cho nên Phật pháp thù thắng, đối với phần tử trí thức thông thường, người sơ học, từ trên sự giáo dục mà giới thiệu cho họ, hoàn toàn là giáo học. Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, là giáo học của Phật Đà. Điều này họ nghe qua rất là mới mẻ, vẫn chưa có nghe nói qua, họ nhất định sẽ theo bạn thỉnh giáo.

Lần đầu tiên tôi đi phỏng vấn ở Đại Học Bắc Kinh, Đại Học Sư Phạm Bắc Kinh, tôi liền đem “Phật Giáo” để nói với họ là sự giáo dục của Phật Đà, là sự giáo học của Phật Đà. Hiệu trưởng, giáo sư của họ nghe được vô cùng kinh ngạc, từ trước đến giờ chưa từng nghe qua cách nói thế này. Sau đó chúng tôi tiến thêm một bước là giải thích cho họ, chính xác là sự giáo dục, tại sao vậy? Phật Bổn Sư Thích Ca của chúng ta xưng là thầy giáo, là bổn sư, chúng ta tự xưng là đệ tử. Thời xưa, thầy và đệ tử chính là quan hệ giữa học sinh và thầy giáo. Đức Phật không phải là thần linh, chúng ta cùng Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là mối quan hệ giữa con người và thần linh, mà là quan hệ thầy trò. Điều này họ vừa nghe thì hiểu liền. Kinh điển chính là Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa đã nói, nội dung là để dạy cho đại chúng, hiện nay người ta gọi là sách giáo khoa. Đối tượng giảng dạy là già trẻ nam nữ các ngành các nghề đều có. Hiện nay phải dùng đại học để giảng, hệ nào khoa nào cũng có, nội dung vô cùng phong phú. Như vậy họ càng nghe lại càng hứng thú, sau khi nghe xong rồi họ liền muốn học, họ muốn đi xem thử. Cách nhìn đã thay đổi rồi. Từ trước cứ ngỡ là tôn giáo, cứ ngỡ là mê tín, quan niệm hiện nay đã thay đổi rồi, biết được đây là giáo dục, đây là giáo dục, họ muốn tìm tư liệu từ bên trong để họ tham khảo.

Đạo Phật cho chúng ta tùy căn cơ mà nói pháp, nhất định chúng ta phải biết đối tượng của chúng ta là người như thế nào, chúng ta nên nói với họ như thế nào, giới thiệu cho họ như thế nào, họ mới hoan hỷ tiếp nhận, tự nhiên họ sẽ dần dần mà thâm nhập. Thành phần trí thức chấp nhận điều này rất khó. Khi tôi còn trẻ, điều mà tuyệt đối không tin chính là Phật giáo, tôi xem họ đều là mê tín, nhất định không chịu tiếp nhận. Tôi theo lão sư Phương Đông Mỹ, lão sư Phương không có xem đó là tôn giáo, mà xem đó là triết học, cho nên tôi là từ triết học mà đi vào cửa Phật. Nếu đó là tôn giáo thì tôi sẽ không đi vào cửa này, tôi không thể nào chấp nhận. Lão sư Phương nói đó không phải là tôn giáo, mà đó là nền triết học tốt nhất ở trên thế giới, nền triết học xưa nay trong ngoài nước, Phật giáo là đỉnh cao nhất. Chúng tôi là từ cửa này mà đi vào. Sau khi đi vào rồi mới phát hiện ra, lão sư Phương nói đó là triết học là chỉ nhìn thấy được một mặt, là giống như trường học vậy, chỉ nhìn thấy được có một ngành, vẫn chưa nhìn thấy được rất rất là nhiều. Thâm nhập rồi vừa xem thì mới hiểu được, đó chính là một đại pháp thật sự viên mãn, cứu cánh viên mãn, tất cả pháp thế xuất thế gian một điều cũng chẳng lọt. Đây mới thật sự là điều hấp dẫn giữ chúng tôi lại, tín tâm kiên định, cả đời cũng sẽ không thay đổi, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

“Chư Phật thánh lục, chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghì”, ý nghĩa của hai câu này vẫn chưa giảng xong. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật.

Tập 256

Khoa hội “Tâm Phật Nan Tư”.

Kinh văn: **“Chúng sanh nghiệp báo diệt bất khả tư nghì, chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì, chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghì”**.

Lần trước giảng đến *“chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì”*. Hôm nay chúng tôi tiếp tục xin chia sẻ với chư vị: *“Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì”*.

Nghiệp báo là hiện tượng vô cùng đáng sợ. Nếu chúng ta để ý sơ tin tức thời sự, mỗi ngày ở trên báo chí truyền hình, tin tức phát thanh, thì có thể nhìn thấy được hiện tượng nghiệp báo bất khả tư nghì. Điều này phải là người học Phật mới có thể nhìn ra được. Người không học Phật chỉ nhìn thấy sự động loạn bất an của xã hội, có thể cảm nhận vấn đề phức tạp của xã hội, nhưng để có thể nhìn thấy được nghiệp báo thì phải có sự khế nhập tương đối ở trong Phật pháp, điều này mới có thể thấu hiểu tình trạng của xã hội. Chỉ có thật sự triệt để hiểu rõ, mới biết làm thế nào để giải quyết vấn đề. Căn cứ lý luận để giải quyết vấn đề phức tạp của xã hội chính là hai câu: *“Chúng sanh thiện căn, chư Phật thánh lực”*, chính là hai câu này. Nhưng nếu như không biết thiện căn của chúng sanh, không biết bằng cách nào để tăng trưởng thiện căn của chúng sanh, làm tăng trưởng thiện căn chúng sanh, vấn đề này vẫn còn giải quyết chưa dứt, cho nên nói đến chỗ này thì thật sự là khó. Khi Đức Phật còn tại thế, vấn đề xã hội vào thời đó không có nghiêm trọng như ngày hôm nay. Thích Ca Mâu Ni Phật có giúp đỡ xã hội giải quyết vấn đề một cách viên mãn hay không? Tôi nghĩ là các vị đồng tu đều sẽ lắc đầu, Thế Tôn không có giải quyết một cách viên mãn. Thí dụ rõ ràng nhất chính là dòng tộc Thích Ca bị vua Lưu Ly tiêu diệt, Đức Phật tuy cũng có dùng đủ mọi biện pháp, cuối cùng vẫn không thể cứu được. Các vị đệ tử thỉnh giáo với Đức Phật, Đức Phật trả lời rằng: *“Chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì”*. Dòng tộc Thích Ca và vua Lưu Ly nhiều đời nhiều kiếp trước đã kết oán thù. Đức Phật tuy là có trí huệ, có năng lực, nhưng không thể chuyển được định nghiệp của chúng sanh.

Định nghiệp của chúng sanh có thể chuyển được hay không? Khẳng định rằng là được. Phải là ai chuyển? Phải do chính chúng sanh chuyển, người nào gây ra thì tự người đó giải quyết. Đức Phật không có cách, không thể giúp họ chuyển. Nếu như Đức Phật có thể giúp chúng sanh chuyển định nghiệp, thì tội nghiệp mà chúng sanh chúng ta tạo ra, thật sự Đức Phật đều sẽ giúp cho chúng ta, chúng ta sẽ không phải thọ nhận quả báo. Đức Phật nói lời chân thật, không gạt chúng sanh. Đức Phật không có năng lực. Tâm Phật và chúng sanh, cái năng lực này là bình đẳng. Năng lực của

tâm, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất là hay: “*Hư không pháp giới, quốc độ chúng sanh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Đây là nói tâm lực bất khả tư nghì.

Phật lực bất khả tư nghì, dưới đây nói “Chư Phật thánh lực”. Năng lực của Phật từ chỗ nào đến vậy? Đối với sự thật này, chúng tôi dùng thuật ngữ trong Kinh Phật để giảng. Tánh tướng, lý sự, nhân quả Ngài đều triệt để hiểu rõ, Ngài đương nhiên có cách để mà chuyển, nhưng khi chúng sanh không thể tiếp nhận thì Phật không giúp được. Nếu như chúng sanh đối với sự giáo huấn của Phật có thể tin, có thể giải, có thể hành, thì thánh lực của Phật có thể giúp đỡ được. Nếu như chúng sanh không tin tưởng, không thể nào thâm giải, lại không thể phụng hành, Phật tuy là có năng lực cũng không giúp đỡ được. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tai nạn ở thế gian là có thật, hơn nữa tai nạn này e rằng không có cách nào tránh khỏi, biện pháp duy nhất của chúng ta là cầu tự độ. Điều này là quan trọng hơn tất cả. Gặp phải tai nạn rồi, chúng ta đừng có sợ, đừng có hoảng hốt, vào lúc này chúng ta sẽ vãng sanh Phật Tịnh Độ, vậy là sự việc của chúng ta sẽ ổn thỏa, vấn đề của bản thân sẽ được giải quyết một cách viên mãn. Nhất định phải tin tưởng.

Trong tất cả các Kinh điển, Đức Phật tha thiết khuyên nhủ chúng ta “nhân quả thông ba đời”. Nhất định phải tin tưởng, tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi mỗi câu nói đều là thật, giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Như Lai thị chân thật giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*”, nhất định là không có vọng ngữ. “Như ngữ” là: chân tướng sự thật như thế nào, Ngài thuyết pháp như thế đó, Ngài chẳng nói thêm một tí nào, cũng chẳng giảm bớt chút nào, nó như thế nào thì nói như thế ấy, không tăng không giảm, đó gọi là như ngữ. Trong Kinh luận, Đức Phật nói với chúng ta quá nhiều quá nhiều về sự báo ứng của nhân quả, chúng ta nên nhớ cho thật kỹ càng. Sinh mạng là vĩnh hằng, thân thể thì ngắn tạm, điều này dù sao cũng phải hiểu rõ. Chúng ta tu là phải tu cái vĩnh hằng, chúng ta không phải là tu ngắn tạm, nhất định phải tu vĩnh viễn, đây là nhà Phật thường nói “*tu học những cái mà có thể mang theo được*”, mang đi không được thì bạn học nó để làm gì. Mang đi theo được, cái cảnh giới này hiện ngay ở trước chúng ta là “nghiệp”. Tác thân khẩu ý của chúng ta tạo tác gọi là nghiệp. Ác nghiệp mang theo kiếp sau sẽ chiêu cảm quả báo khổ. Thiện nghiệp mang theo kiếp sau sẽ chiêu cảm quả báo thiện, nhưng đối với sự việc này Phật hoàn toàn không khuyến khích. Phật khuyến khích chúng ta tu tịnh nghiệp. Đây là trí huệ chân thật của Phật, là lòng từ bi vô tận. Tại sao vậy? Tịnh nghiệp ở trong lục đạo không có quả báo, quả báo ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Chúng ta phải hiểu điều này.

Cái gì được gọi là tịnh nghiệp? Nói cách đơn giản nhất, đó là tâm thanh tịnh. Người mà biết tu tịnh nghiệp, người mà hiểu rõ được đạo lý thì tu ở chỗ nào? Ngay ở trong cuộc sống hàng ngày mà tu. Bạn ở trong cuộc sống, ở trong công việc, trong

việc đối người tiếp vật, luôn luôn giữ cho tâm địa của bạn thanh tịnh, không bị nhiễm ô, đây gọi là tu hành. Có thể giữ gìn cho tâm địa thanh tịnh, theo người niệm Phật của chúng ta mà nói, đây chính là niệm Phật Tam Muội. Không phải là dạy chúng ta mắt không thấy, tai không nghe, mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chính là ở chỗ này mà tu hành, sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta. Chư vị đồng tu nhất định phải biết, tu hành không chỉ ở trong Kinh, tu hành nhất định phải tu trong cuộc sống.

Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, nhìn thấy sự việc vừa lòng hợp ý sẽ khởi lên tâm hoan hỷ, có tốt hay không? Không tốt. Tại sao vậy? Đã tạo nghiệp thiện rồi, quả báo của nghiệp này là phước báo trời người. Nếu nhìn thấy việc không vừa ý của mình thì sẽ động cái tâm sân hận, sẽ sanh phiền não, không được vui. Việc này sai rồi. Cái ý niệm bất thiện này sẽ gây ra chuyện gì? Sẽ dẫn đến quả báo tam ác đạo. Như vậy bạn mới hiểu được là chúng ta từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, trong khoảng thời gian này đã tạo ra bao nhiêu nghiệp? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bạn nói xem, đã tạo bao nhiêu nghiệp? Chúng ta từ lúc sinh ra cho đến khi lìa bỏ thế gian này, trong mấy chục năm này, ngày ngày cứ tạo nghiệp, cái nghiệp này bao nhiêu rồi? Tính không hết. Đức Phật lại nói với chúng ta, mỗi người chúng ta vẫn còn có đời quá khứ, đời quá khứ còn có đời quá khứ nữa, quá khứ vô thủy, từ vô thủy kiếp đến ngày nay, nghiệp mà chúng ta tích chứa, trong Kinh Đức Phật có một thí dụ, may mà cái nghiệp này nó không có hình dáng, không có hình tướng; Đức Phật nói, giả dụ nghiệp đã tạo mà có hình dáng, có hình tướng, thì tận hư không khắp pháp giới đều chứa không hết. Lời nói này là thật, tuyệt đối không có nói quá. Cho nên vô lượng kiếp đến nay, tội nghiệp mà chúng ta đã tạo ra là vô lượng vô biên. Những nghiệp nhân này chính là tập khí kết tập ở trong A Lại Da Thức.

Tập khí này có ba loại, có thiện nghiệp, có ác nghiệp, cũng có tịnh nghiệp, cả ba loại đều có. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi đây, nếu như không phải trong đời quá khứ đã tạo ra tịnh nghiệp và thiện nghiệp, thì bạn không thể ngồi ở chỗ này để mà nghe giảng Kinh hai giờ đồng hồ, ngồi không được đâu. Nếu bạn không tin thì hãy tìm người đang đi trên đường, bạn mời họ đến nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ, tôi tin rằng họ chỉ ngồi được năm phút, họ sẽ chạy đi mất, ngồi không yên. Nguyên nhân này là sao vậy? Bên trong A Lại Da Thức, hạt giống tịnh nghiệp quá ít. Cho nên có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ, thì giống như là ở trong Kinh Phật thường tán thán: “*Thiện căn sâu dày*”. Vậy chúng ta biết rằng rất nhiều người đều có thiện căn. Chúng tôi trước khi chưa tiếp xúc với Phật pháp cũng giống với những người thông thường này, đến chùa để ngồi hai giờ đồng hồ nghe Kinh, chúng tôi cũng ngồi không yên. Sau này tại làm sao mà ngồi được vậy? Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu đều có kinh nghiệm này, cái thiện căn này cần phải bồi dưỡng, cần phải huân tu. Nếu như không có bồi dưỡng, không có huân tu, chúng tôi cũng thấy được không ít người lần

đầu tiên tiếp xúc với Phật pháp, bạn bè giới thiệu cho họ đi nghe thử, ngồi xuống để nghe, họ nghe một cách rất hứng thú. Đây là người có thiện căn đặc biệt sâu dày, nếu như họ không có ác duyên đến quấy nhiễu, trong một đời này của họ khẳng định là sẽ được thành tựu. Tại sao vậy? Thiện căn quá sâu dày rồi. Cho nên, chúng ta biết làm thế nào để giúp tất cả chúng sanh khơi gợi ra cái thiện căn yếu ớt của họ, làm cho thiện căn của họ tăng mạnh lên. Cái này là công đức vô lượng. Người có đầy đủ thiện căn sâu dày phải giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Chúng sanh khổ nạn thì chiếm đa số, người có thiện căn tăng trưởng thì chiếm số ít. Trong quá khứ, khi tôi ở trên giảng đài, tôi đã dùng thí dụ để nói rõ hiện tượng này. Đặc biệt là xã hội hiện tại này của chúng ta, ở trên quả địa cầu này do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, làm cho hình thái ý thức cách thức sống của chúng ta có thể nói đã làm thay đổi 180 độ. Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền ngày nay có thể mở rộng hay không? Nếu như dùng phương pháp của các Đại đức ngày xưa, một mực không thay đổi, mà muốn mở rộng trong xã hội hiện nay thì khẳng định là làm không được, không có người đồng ý chịu tiếp nhận. Vậy phải làm bằng cách nào? Nhất định phải thông qua cách thức hiện đại hóa, làm cho con người ngày nay cảm nhận được sự ưa thích, âm thầm thay đổi, mới có thể nhận được kết quả. Điều này nhất định là khó độ, cho nên nhất định phải có trí huệ cao độ, phải có thiện xảo phương tiện cao độ, chúng ta mới có thể giúp được người khác.

Ở chỗ này, cái căn bản nhất, một nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, nhất định phải tuân thủ, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà đã thị hiện **“Làm được rồi mới nói”**. Đây là một nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, cũng chính là nói bản thân chúng ta phải làm được, tự mình làm không được hoặc chưa làm được, có sử dụng phương thức khéo léo như thế nào đều cũng không có cách làm cho người khác tin tưởng.

Phật dạy chúng ta không tham, chúng ta có làm được chưa? Đối tượng để tham quá nhiều, pháp Phật quy nạp chúng thành năm loại là tài-sắc-danh-thực-thùy, chúng ta có làm được hay không? Nếu như làm không được thì người ta sẽ không phục bạn. Tự mình trước tiên phải làm được, làm trước hãy nói. Năm xưa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh, bản thân Ngài làm được, trước tiên làm được, sau đó mới nói. Ngày nay Phật pháp của chúng ta đã suy, Phật pháp chẳng có cách, những điều tốt như thế, xác xác thực thực đối với xã hội này, đối với người thế gian khẳng định là có giúp đỡ. Giống như ngày xưa, Âu Dương Cánh Vô đã nói, Phật pháp không phải là tôn giáo, không phải triết học, mà là thứ ngày nay cần đến. Ông đã nói một cách khẳng định như vậy. Chư vị Đại đức đã lao tâm nhọc sức để tuyên dương, tại làm sao mà không thể có được kết quả vậy? Vì chúng ta đã làm ngược với nguyên tắc căn bản, bản thân mình không làm được tấm gương, tuy là nói hay, mọi người nghe qua thì rất thích, cũng tán thán, cũng cổ vũ, nhưng mà không thể

làm theo. Tại sao vậy? Người nói được mà làm không được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh không chỉ bằng ngôn giáo, mà còn là thân giáo, ý giáo, tam luân giáo học, chân thật làm được vô tư vô ngã.

Rào cản đầu tiên khó khăn nhất của chúng ta ngày nay là “Ngã”, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là “lợi ích cho mình”. Cái này là tiêu rồi. Chúng tôi khi ở trên giảng tòa thường xuyên nhắc nhở với các vị đồng tu, ý niệm “lợi ích cho mình” là của tâm luân hồi, nghiệp đã tạo bởi tâm luân hồi đều là nghiệp luân hồi, thiện căn tạo một chút thiện nghiệp, kiếp sau ở trong quả báo của ba đường thiện, chỉ có như vậy mà thôi. Cho nên chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay không có cách nào để thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nguyên nhân căn bản là gì vậy? Chính là không thể đem cái tâm luân hồi thay đổi, cái gốc bệnh của chúng ta là ở chỗ này. Pháp môn Tịnh Độ, chúng ta cũng hoàn toàn không phải là gặp được ở đời này, ở trong đời này mới vừa gặp được, bạn không thể tiếp nhận được pháp môn này, mà do đã trồng thiện căn vô lượng kiếp rồi, trong quá khứ đã từng gặp qua nhiều lần rồi. Thế nhưng tại sao mà không thể vãng sanh vậy? Vẫn còn cái sai trong tâm luân hồi. Điều này là quan trọng hơn tất cả những cái khác. Nếu như không thể thay đổi, nghiêm túc mà thay đổi, chúng ta trong một đời này sẽ không có nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như không nắm chắc được, bạn nhất định sẽ chần chừ do dự. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói rất hay, nghi là sự chướng ngại nghiêm trọng nhất cho Bồ Tát, chướng ngại cái tâm Bồ Đề của bạn, chướng ngại Bồ Tát đạo của bạn, tất cả mọi hành vi của bạn cứ như cũ mà tạo nghiệp. Cho nên các vị đồng tu cần phải suy nghĩ tường tận, số người học Phật tuy là đông, sau khi qua nhiều lần sàng lọc, người học Phật chân chính thì không có bao nhiêu. Không những phải hiểu rõ cái đạo lý này, chân tướng sự thật cũng phải biết cho rõ ràng, làm sao để cứu lấy mình, làm sao để độ cho mình. Sau khi độ mình rồi thì mới có thể độ người, hay nói cách khác, tự bản thân mình nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, sau đó mới giúp đỡ người khác. Cái tâm thái này không giống nhau. Mấu chốt quan trọng nhất đó chính là ở chỗ “**Buông xuống**”. Chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ, ghi nhớ cho vững chắc: “**Buông xuống**”. Trong Niệm Phật đường, chủ thất sư thường xuyên ân cần dặn dò chúng ta buông xuống thân tâm thế giới, nhất tâm chánh niệm, vậy thì đúng. Chúng ta phải ghi nhớ, thời thời khắc khắc phải nhớ buông xuống.

Buông xuống thực hành ở những lúc nào? Ngay ở chỗ khởi tâm động niệm. Ý niệm vừa khởi lên liền biết rằng cái ý niệm này là sai rồi, lập tức buông xuống. Làm sao buông? Thay vào đó bằng câu “A Di Đà Phật”, đem cái ý niệm của chúng ta thay đổi liền, đổi thành câu Phật hiệu, đổi thành niệm Phật. Đây là cách mà Tịnh tông thường dùng, cách này vô cùng vi diệu, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, chỉ cần bản thân mình chuyển cái ý niệm này thành câu “A Di Đà Phật”. Cổ Đại đức thường

thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Chúng ta là phàm phu, làm sao mà không có cái đạo lý khởi ý niệm chứ? Không khởi ý niệm thì bạn không cần phải tu hành, bạn là Thánh nhân rồi, bạn không phải là phàm phu. Chúng ta là phàm phu, khẳng định là có ý niệm. Có ý niệm, cổ nhân nói phải nhanh chóng thay đổi. Sự cảnh giác của bạn phải cao, giác tánh cao, ngộ tánh cao, thì sự giác ngộ lại cao, bạn liền nhanh chóng thay đổi, cái ý niệm đầu vừa mới khởi, cái ý niệm thứ hai phải chuyển đổi lại. Ngộ tánh kém một chút, có thể đến ý niệm thứ ba, ý niệm thứ tư phải biết là không đúng, nhanh chóng chuyển đổi liền. Kém hơn chút nữa có thể là trong một - hai phút, trong một - hai phút thì đã có không ít ý niệm rồi, phải chuyển đổi lại. Có thể trong một - hai phút mà chuyển đổi lại là khá lắm rồi. Càng nhanh càng tốt. Cho nên phải biết, ngày nay chúng tôi nói tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành, tôi nói hai mươi chữ vẫn là quá dài, nhưng trong hai mươi chữ này nói được rõ ràng, nói được cụ thể: “**Chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, nhìn thấu - buông bỏ - tự tại - tùy duyên - niệm Phật**”. Đơn giản hơn một chút nữa, có bốn chữ: “**Thuần tịnh thuần thiện**”. Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, xử sự đối người tiếp vật thì tu cái gì? Chính là tu điều này.

“Thuần tịnh”, tâm của chúng ta tuyệt đối không thể có chút nào nhiễm ô. Cái gì là nhiễm ô? Thất tình ngũ dục là nhiễm ô. Tôi đã nói hết lời, hỉ nộ ai lạc ái ô dục là ô nhiễm, phải cảnh giác. Cái sự ô nhiễm này chính là bất tịnh, bất tịnh thì không thể sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa thường xuyên nhắc nhở chúng ta: “*Tâm tịnh tức Phật độ tịnh*”. Tâm của chúng ta không thanh tịnh làm sao mà có thể sanh Tịnh Độ được? Niệm Phật sanh Tịnh Độ, không sai, chính là vừa nói, cái ý niệm của bạn vừa khởi lên, lập tức đổi thành “A Di Đà Phật”, như vậy mới có thể sanh Tịnh Độ. Dùng phương pháp niệm Phật để tu tâm thanh tịnh, tu niệm Phật Tam Muội. Không phải một mặt niệm Phật, một mặt khởi thất tình ngũ dục, một mặt khởi vọng tưởng, như vậy không được, không có tác dụng, cổ Đại đức nói “*đau mòn rất hòng cũng uống công*”.

Thứ hai là tu tâm “thuần thiện”. Cần phải khiến bản thân mình ngay trong một đời này đối với tất cả chúng sanh là tuyệt đối không có một chút oán hận nào, không có một chút bất thiện nào. Chúng sanh bất thiện là chuyện của họ, không thể đem cái bất thiện của họ chuyển thành cái bất thiện của chính mình, điều này là sai lầm nghiêm trọng. Điều bất thiện của họ chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, nếu như nhìn không thấy được thì bạn bị ngớ ngẩn rồi, làm sao mà có trí huệ? Rất là rõ ràng, rất là minh bạch, tự mình vĩnh viễn duy trì như như bất động, chính là “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” nói: “*Không để chút bất thiện nào xen tạp*”. Chúng ta từ ở chỗ này mà dụng công phu. Ở trong cuộc sống hàng ngày, các vị đồng tu hãy ghi nhớ, đừng bao giờ hiểu sai lời nói, cho rằng nếu như làm như thế này thì khác nào người học Phật đã biến thành người ngốc, có phải đã biến thành người không có tri giác rồi sao?

Người không có tri giác là người mắc bệnh ngu si, người mắc bệnh ngu đần thì không thể thành Phật. Vậy người học Phật phải làm người như thế nào, phải sống như thế nào trong xã hội này? Bạn vốn sống như thế nào thì vẫn cứ y như thế đó mà sống, trước đây làm việc như thế nào thì vẫn cứ y như thế đấy mà làm việc, trên hình tướng không có thay đổi, ở trong tâm thì có thay đổi. Bạn nhìn thấy một sự việc hoan hỷ, có thể mỉm cười hay không? Có thể. Nhìn thấy một sự việc không vui, có thể phát cáu mà mắng người hay không? Cũng có thể. Vậy là đã động tình cảm rồi phải không? Phải học Vĩnh Gia Đại Sư, “phân biệt không phải là ý”. Điều này là đúng. Biểu hiện sự qua lại cùng với mọi người cũng là thất tình lục dục, nhưng đó là sự biểu diễn, không phải thật. Người thế gian thì làm thật, người học Phật là biểu diễn, không phải là thật. Người học Phật thì giống như đang ở trên sân khấu diễn hát vậy, cái kịch bản viết đến đoạn kêu bạn khóc thì bạn phải khóc, kêu bạn phải cười thì bạn cũng phải cười, không phải chính bạn muốn cười hay muốn khóc, mà là ở trong kịch bản viết như vậy thì phải diễn như vậy, mà còn phải diễn cho thật là giống. Toàn bộ đều là giả. Cho nên người giác ngộ cùng với người chưa giác ngộ ở cùng với nhau, người giác ngộ là Phật Bồ Tát, gọi là du hí thần thông. Tại sao phải dùng những phương pháp này vậy? Không dùng các phương pháp này thì không có cách nào khác để tiếp xúc với người thế gian. Người thế gian vừa thấy, các bạn là người ngốc nghếch, người không có tình cảm, họ làm sao mà qua lại với bạn? Cho nên nhất định bạn phải diễn kịch cho họ xem. Trong Kinh thường dạy chúng ta “vì người diễn thuyết”, diễn chính là biểu diễn, vì người khác biểu diễn, chính là cái ý này, như vậy mới có thể độ được chúng sanh, ở trong tâm của chính mình thật sự là chẳng động chút nào cả, giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”. Chúng ta ở trong cuộc sống mà luyện, đối với bản thân mình thực sự là “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, đối với người khác phải diễn cho thật là giống. Không có chuyện này thì làm sao mà có thể thành tựu cho chính mình, làm sao mà có thể giúp đỡ người khác?

Chúng ta nên có một niềm tin kiên định vĩnh hằng. Tất cả chúng sanh có thiện căn, “*chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*”, chúng ta mới có thể phát Bồ Đề tâm phổ độ chúng sanh. Đừng cho rằng chúng sanh tạo ác tạo nghiệp. Tạo ác tạo nghiệp là họ mê hoặc, họ có thiện căn hay không? Họ có thiện căn. Cổ nhân chúng ta dạy học, sách giáo khoa soạn rất hay, câu đầu tiên trong “Tam Tụng Kinh” là: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, chính là đã nói ở chỗ này: “*Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*”. Tại sao sự thành tựu của chúng sanh có sự sai biệt lớn như vậy? Có làm Phật, có làm Bồ Tát, có rơi vào trong địa ngục, biến thành ngựa quỷ, súc sanh, tại sao có sự thay đổi to lớn như vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Đều do gặp duyên không đồng*”. Câu này cùng với hai câu nói ở dưới đây trong “Tam Tụng Kinh” là có cùng một ý nghĩa: “*Tánh tương cận, tập tương viễn*”. Cái “tập tương viễn” này chính là gặp duyên không đồng, cái gọi là “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Đối với

phạm phu sáu cõi luân hồi chúng ta mà nói, chúng ta có thể thành tựu hay không, mấu chốt là ở tại cái “Duyên”, dùng từ ngữ hiện tại mà nói là “cơ hội”, “điều kiện”. Đời sống tu hành của mỗi người chúng ta, điều kiện không giống nhau, cơ hội không giống nhau, nhưng mà phải biết rằng, thường thường trong cuộc đời của một người đều có những cơ duyên rất tốt, nhưng mà cái cơ duyên này làm sao? Bạn không có nắm bắt được nó, không giữ được nó. Cho nên phải biết giữ chặt cơ hội này, vì sau khi đánh mất nó đi thì không dễ gì gặp được lần thứ hai, điều này thì không dễ dàng đâu, không phải là bạn lúc nào cũng gặp được, cho nên gặp được thì phải giữ lấy nó. Bạn có thể giữ chặt cái duyên, làm sao mà có cái đạo lý không thành tựu?

Cái cơ duyên đầu tiên chúng ta học Phật là “thân cận minh sư”. Trong “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” đã có nói điều kiện đầu tiên này. Cuối cùng của “Kinh Hoa Nghiêm” thì hiện cho chúng ta 53 tham vấn, tham phỏng thiện tri thức, đây là điều kiện đầu tiên, chính là chúng ta thường hay nói là cần lão sư giỏi, cần môi trường học tập tốt, cần những bạn học giỏi. Nếu mà ba điều kiện này có đủ thì tiến bộ rất nhanh. Nhưng mà ba điều kiện này thật sự là có thể gặp mà không thể cầu. Ngẫu nhiên gặp được, tự mình phải có trí huệ, bản thân phải có huệ nhãn, nắm lấy cơ hội, cái cơ hội này sẽ không bị mất đi.

Tôi so với các vị xuất gia khác, các vị xuất gia cùng khoảng thời gian với tôi thì tôi may mắn hơn một chút. Tôi gặp được những cơ duyên này, tôi biết cách nắm bắt cơ duyên, tôi hiểu được. Tôi cảm kích Chương Gia Đại Sư đã giúp tôi mà chọn lựa con đường nhân sinh này. Tôi ở Đài Trung, thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, đây là duyên phận. Lão sư tốt có rồi, ở đạo tràng tu học cũng không có chương ngại gì lớn, đó chính là đồng tham đạo hữu. Ban đầu, lão sư Lý mở một lớp học Kinh, cũng giống như lớp bồi dưỡng hiện nay của chúng ta vậy. Lớp của ông chỉ mở có một khóa rồi thôi. Khóa này là hai năm, nếu tính thử thời gian, đại khái là cùng chúng tôi cách nhau không quá ba tháng. Mỗi một tuần, thầy lên giảng bài ba giờ đồng hồ, mỗi năm sử dụng khoảng 40 tuần lễ, hay nói cách khác, cộng hết tất cả không đến 100 lần, thời gian không đến 300 giờ. Đồng học của chúng tôi hơn 20 người, thế là có đồng tham đạo hữu rồi. Nhưng sau khi lớp học này kết thúc, các đồng tham đạo hữu của chúng tôi tản đi hết, vậy phải làm sao? Tản đi hết, đối với việc tu học của chúng tôi sẽ tạo ra sự khó khăn rất lớn. Tôi đi tìm, tôi tìm được sáu vị đồng học, kể cả tôi nữa là bảy người. Tôi đi tìm các đồng học, chúng tôi vẫn là duy trì mỗi tuần một lần. Trong mỗi lần tập giảng, cùng nhau góp ý. Bảy vị đồng học của chúng tôi, tôi ở Đài Trung 10 năm, chúng tôi đã duy trì 10 năm. Sau khi tôi rời khỏi Đài Trung, tôi nhắc nhở các đồng học: “Hy vọng là cái lớp học nhỏ của bảy người chúng ta không phải giải tán nữa, tiếp tục duy trì”. Nhưng mà sau khi tôi rời khỏi Đài Trung, lớp học nhỏ này vô hình trung cũng giải tán luôn. Do vậy mới biết, nếu tôi không chủ động đi tìm vài vị đồng học, mỗi một tuần lễ chúng tôi cộng tu

một lần. Buổi cộng tu đó của chúng tôi không phải là niệm Phật mà là tập giảng. Sau khi tập giảng xong, có khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ nghiên cứu thảo luận. Cơ hội này, nếu như không nắm bắt thì làm sao chúng ta có thể thành tựu?

A Di Đà Phật.

Tập 257

Cho nên trong rất nhiều đồng học, chí thú mỗi người không như nhau, tìm ba - năm người chí đồng đạo hợp, việc này không phải việc khó. Đồng học phát tâm học giảng Kinh thì có, nhưng mà không tham gia lớp bồi huấn thì sẽ có sự khó khăn nhất định. Tại Trung Quốc Đại Lục, có một số cư sĩ tại gia phát tâm giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, đã giảng rất nhiều lần, có thể nói Kinh này họ đã đọc rất là thuộc, giảng cũng rất thạo, nhưng mà họ mang băng ghi hình ấy đem đến cho tôi xem thử thì đây rầy vấn đề. Nguyên nhân là gì? Không có trải qua sự huấn luyện chính thức. Nếu như dùng kỹ thuật diễn giảng của cư sĩ Lý Bình Nam, là tiêu chuẩn của quyển “Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Cứu” để đo lường thì họ không đạt tiêu chuẩn. Cho nên, phàm là các đồng học phát tâm học giảng Kinh thì phải nên tham gia lớp bồi huấn. Thời gian của lớp bồi huấn không dài, trọng điểm huấn luyện của chúng tôi chính là truyền thụ phương pháp kỹ xảo trên giảng đài. Bạn học cái này rồi, tương lai bạn lên bục giảng, cho dù giảng không hay, người ta vừa nghe biết bạn xuất thân là người trong nghề, bạn không phải nhắm mắt làm liều. Những thứ này thì cũng giống như việc bồi huấn phương pháp dạy học cho giáo viên trong trường sư phạm. Những giáo viên học ngành sư phạm này nhất định phải học “phương pháp dạy học”, phải học “tâm lý học giáo dục”, đây là hai môn học bắt buộc của họ. Chúng ta bồi huấn pháp sư, bồi huấn nhân tài giảng Kinh, trọng điểm của khóa trình cũng là hai môn này. Bạn không hiểu được tâm lý của đại chúng thì bạn không có cách nào khế cơ. Phải làm được khế lý khế cơ, đây là việc nhất định phải học tập.

Vì vậy, Phật phổ độ chúng sanh, đây là hoằng nguyện của Phật. Lại nói Phật không độ người không có duyên, không có duyên là gì? Không tiếp nhận, không tin, không chịu học, không thể y giáo phụng hành, đều là thuộc về chúng sanh không có duyên. Do đây mà biết, có duyên hay không không phải là do nơi Phật, mà là do nơi phía chúng sanh, còn về phía Phật thì là bình đẳng. Trong Phật pháp thường hay nói: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*. Cho nên, chúng ta phải khẳng định chúng sanh có thiện căn, ở trên ba thiện căn mà nói, không tham không sân không si, quyết định là không có tự tư tự lợi. Đây là cái gì? Đây là bản thiện của tất cả chúng sanh. Tại vì sao bây giờ bạn lại có tự tư tự lợi, bạn lại có tham sân si mạn? Đây là tập tính. Căn từ vô thủy kiếp đến nay đã bị những thứ bất thiện hun đúc thành cái tập khí này.

Duyên ở xã hội trước mắt này, xã hội này là một cái thùng nhuộm tham - sân - si - mạn lớn, chúng ta bước vào xã hội này, những gì bạn nhìn thấy, những gì bạn nghe thấy, cho đến những thứ bạn nghĩ đến, không gì mà không tự tư tự lợi, không gì là không tổn người lợi mình, không gì là không tham sân si mạn. Cứ cho rằng đây là bình thường, đây là việc hợp lý là sai rồi. Sai tại chỗ này. Cho nên chúng ta phải khẳng định tất cả chúng sanh vốn thiện, phải biết được bất thiện là tập tính của họ,

vậy thì chúng ta đối với tất cả chúng sanh bất thiện, cái tâm thái này liền sẽ thay đổi trở lại, sẽ giống như chư Phật Bồ Tát dùng đôi mắt từ bi để nhìn chúng sanh, tuệ nhãn pháp nhãn của chư Bồ Tát từ từ chúng ta sẽ tập thành. Điểm này vô cùng quan trọng.

Lại nói đến xã hội ngày nay, đại đa số người là bất thiện, thiếu số người chúng ta có năng lực để giúp đỡ họ hay không? Nói các vị biết, khẳng định là có năng lực. Có hiệu quả bao lớn? Vậy còn phải xem cách làm của chúng ta thế nào. Đạo lý này chính là làn sóng mà nhà khoa học ngày nay đã nói. Phật pháp của chúng ta mấy nghìn năm trước, Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói với chúng ta, nhưng Ngài không có nói đến chữ “làn sóng”, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng. Phật nói: *“Một niệm bất giác mà có vô minh”*, đây là nói đến làn sóng thứ nhất, làn sóng đầu tiên nhất. Vì sao lại sinh ra làn sóng? Vì bất giác. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói rất thấu triệt, vô minh là từ *“một niệm bất giác”*. Bất giác chính là làn sóng động, giác rồi thì không động nữa. Bởi vì chúng ta bất giác, chúng ta vĩnh viễn cũng không thấy được sự vô minh, bởi vì sao? Vì động, động mà không biết động. Phật Bồ Tát không có động, không động nên các Ngài có thể thấy được bạn đang động, cho nên các Ngài biết, do làn sóng động thứ nhất, sau đó thì đã sản sinh ra một phản ứng dây chuyền. *“Vô minh bất giác sinh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lục thô”*, đây là nhà Duy Thức Học đã nói. Người thời xưa, khởi tâm động niệm chính là làn sóng, chúng ta có thể gọi đó là làn sóng tư tưởng. Sóng tư tưởng còn đi nhanh hơn so với sóng điện từ, còn phức tạp hơn. Sóng điện từ là hiện tượng vật lý, khởi tâm động niệm là hiện tượng tâm lý, tâm là năng hiện năng biến, vật chất là sở hiện sở biến, hiện nay nhà khoa học gọi là vật lý. Khoa học phát triển mãi cho đến ngày nay, giải thích hiện tượng của vũ trụ mà không có cách nào nghiên cứu được viên mãn, bị thiên về một bên. Nó bị thiên về một bên là sở biến sở hiện, phía bên năng hiện năng biến thì đã bị bỏ mất. Phật pháp đối với chân tướng sự thật này đã nhìn được chuẩn xác, nói được thấu đáo, nhưng mà rất đáng tiếc là người hiện tại không tin vào Phật pháp.

Vì sao mà người hiện tại không tin vào Phật pháp? Nói đến Phật pháp là mê tín, là tôn giáo, xa rời hiện thực, vừa chụp những cái mũ này lên thì Phật pháp liền mất giá trị. Trách nhiệm này là thuộc về ai? Chúng ta đứng trên lập trường khách quan mà nói, người nói những lời này họ không có tội. Ngày nay trong xã hội này, hiện tượng mà Phật giáo biểu hiện ra, quả thực trước khi tôi còn chưa có học Phật, cách nhìn của tôi đối với Phật pháp cũng giống như họ, là mê tín, là tôn giáo, xa rời hiện thực, tôi cũng có cách nhìn như vậy. Bởi vì sao lại tạo thành cách nhìn của xã hội đại chúng như vậy? Vì Phật giáo chúng ta đã biểu hiện ra chính là cái dáng vẻ như vậy. Từ đây mà biết, chúng ta đã làm sai, người ta nói không có sai, làm sao có thể trách người khác được? Trước mắt, tứ chúng đệ tử chúng ta, đã xuất gia, dáng vẻ

giống với dáng vẻ của người xuất gia, rốt cuộc Phật giáo là cái gì thì đã làm cho rõ hay chưa? Phật là gì? Giáo là gì? Phật giáo là gì? Ba vấn đề này có mấy người có thể trả lời được chính xác? Phật giáo dạy là những gì? Chúng ta những người tại gia, xuất gia này, tứ chúng đệ tử các tín đồ này học là những gì? Ngay đến cái này mà bản thân cũng không rõ ràng, thì người ta nói chúng ta là mê tín, nói chúng ta là tiêu cực, chúng ta dùng lời gì để phản bác lại người khác? Cho nên trách nhiệm này không phải ở người khác, mà ở bản thân của chúng ta.

Khi tôi còn là thanh niên, nếu như không phải tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu với tôi, thì cả cuộc đời này của tôi cũng không biết ở trong Kinh Phật lại có nhiều thứ tốt đẹp đến như vậy. Không có người giảng giải cho chúng ta, không có người nói cho chúng ta được rõ. Tôi sau khi vừa được tiếp xúc, thật giống như là tìm được báu vật vậy. Thứ tốt đẹp như vậy mà không có người tuyên dương, bạn xem, đáng tiếc biết bao. Trong xã hội nhiều người như vậy, báu vật ngay trước mắt, thế xuất thế gian những vấn đề gian nan phức tạp đến đâu cũng đều có thể tìm được lời giải ở đây, đều có thể tìm được phương pháp giải quyết. Đáng tiếc là họ không học! Chúng ta ngày ngày đang giảng giải, mà họ không nghe. Bạn xem, đáng tiếc biết bao. Một ca sĩ nổi tiếng lên sân khấu biểu diễn, vé vào cổng thì đắt đỏ đến như vậy, mà có đến mấy vạn người đến xem. Một trận thi đấu thể thao, vé vào cổng cũng cao đến như vậy, cũng có đến mấy mươi nghìn người đi thưởng thức. Vậy mà một thứ tốt như vậy, lại có lợi ích mật thiết cả đời đối với bản thân, mời họ đến, không lấy tiền mà họ cũng không đến. Bạn nói xem, còn có cách nào chứ! Chúng ta chỉ đành nói chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, không có phước báo, ngoài việc này ra còn có thể nói gì nữa. Cho nên ngày nay quan trọng nhất, nếu chúng ta muốn Phật pháp hưng, nhất định phải từ chính bản thân mình làm ra cái hình tượng cho người khác xem.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại vườn Lộc dã cùng năm Tỳ Kheo lập nghiệp. Phật Đà - một vị lão sư cùng năm người học trò đã bắt đầu sự nghiệp từ vườn Lộc dã. Cho nên tôi cũng thường nói, hiện nay mà chân thật có năm vị Tỳ Kheo thì có thể hưng giáo, có thể khiến cho Phật giáo được chấn hưng trở lại, làm lợi ích cho chúng sanh ở thế giới này. Hay nói cách khác, đi đến nơi nào để tìm ra năm người có thể buông bỏ được tự tư tự lợi? Việc này thì khó. Thật sự không có cái tâm tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn, không tham muốn ngũ dục lục trần, có thể có được năm người như thế để hợp thành một tăng đoàn, thì có thể phục hưng Phật giáo trên toàn thế giới. Đáng tiếc từ khi tôi mới học Phật, đã suy nghĩ 50 năm cũng chưa nghĩ ra, đừng nói là năm người mà tìm một người cũng tìm không ra. Không chịu buông bỏ tự tư tự lợi của chính mình, không chịu buông bỏ danh văn lợi dưỡng của chính mình, thì không còn cách nào. Suy xét cho cùng

thì chúng sanh không có phước báo. Nếu như chúng sanh có phước, nhất định có thể cảm được chư Phật Bồ Tát thị hiện.

Chúng ta tiếp đến câu dưới cùng: **“Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghị”**.

Đây là nói đến hai sự việc. “Thánh lực” thông thường ở trong nhà Phật thì nói là, trên quả địa Như Lai mười loại đức năng, là mười lực. Bồ Tát cũng đều có giống như vậy, nhưng năng lực của Bồ Tát thấp hơn một bậc so với Phật. Mười loại năng lực này A La Hán không có, phàm phu đương nhiên càng không thể có. Chúng ta phải tin tưởng, phải tin cho được, năng lực của Phật thực tại mà nói, chính là ở trong tự tánh của chúng ta vốn là có đầy đủ trí tuệ đức năng tướng hảo, ở trong tự tánh chúng ta hết thảy đều đầy đủ. “Chư Phật thánh lực” không phải do tu mà có, mà là tự tánh vốn sẵn có. Ngay cả tướng hảo trên quả địa Như Lai, chúng ta hiện nay nói là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên một số Kinh điển Phật nói, Bồ Tát thành Phật rồi dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo. Tu cái gì vậy? Trồng thiện nhân được thiện quả. Nói các vị biết, những lời này là Phật phương tiện mà nói, không phải thật sự nói, là Phật thị hiện cho chúng ta thấy. Bởi vì phàm phu đều muốn chính mình có tướng tốt, Phật liền dùng phương pháp này để làm ra một cái hình tướng cho bạn xem. Không phải bạn muốn tướng tốt sao? Tướng tốt phải trồng nhân tốt, dạy cho bạn đoạn ác tu thiện, dụng ý chân thật là tại chỗ này. Nhưng mà đó cũng không phải là giả, Như Lai ở trên quả địa, ác đã đoạn tận, thiện đã tu viên mãn rồi, còn phải dùng khoảng thời gian 100 kiếp để đi làm sự việc này sao? Không cần thiết nữa. Chúng ta biết rằng đó là biểu diễn, đó là thị hiện, đó là dạy người mới học. Chúng ta hiểu được cái ý nghĩa này.

Thánh lực trên quả địa chư Phật, biểu hiện ra là ở chỗ nào? Biểu hiện tại Y Chánh Trang Nghiêm của các Ngài. Chúng ta ở trên Kinh Đại Thừa xem thấy chư Phật Như Lai, ở trên chánh báo nói Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mà tướng hảo vô lượng vô biên, mọi người đọc Kinh Đại Thừa thì sẽ xem thấy. Trên Y báo, đó chính là trang nghiêm thế giới, trang nghiêm quốc độ. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na. Ở trên Kinh điển Tịnh Độ, chúng ta nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó không phải là công sức con người xây dựng nên, mà là tự tự nhiên nhiên mà biến hóa ra. Thực tại mà nói, chính là *“duy tâm sở hiện”* mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Là tâm gì? Tâm Phật. Tâm Phật chính là cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện, hiện ra cái thế giới tốt đẹp đến mức độ như vậy, là quả báo, đó không phải là tạo ra, quyết không phải có ý muốn làm ra như vậy, mà là hiển hiện ra hình dạng như vậy một cách tự nhiên. Cho nên, Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, liền nhìn thấy cái thế giới từ tự tánh biến hiện ra, chính là như vậy, nhất

định không có thêm một chút cái ý nào ở trong đó. Phật không có “*tôi nghĩ thế này, tôi nghĩ thế kia*”, không có thêm một chút ý nào cả. Thêm một chút ý gì sẽ hỏng ngay, vậy Nhất Chân Pháp Giới liền biến thành thập pháp giới rồi. Cho nên, không có chút ý riêng nào ở bên trong mới là thuần tịnh thuần thiện. Có chút ý riêng nào xen tạp ở bên trong, thì đã không còn thiện, đã không còn tịnh rồi. Đạo lý này không thể không biết.

Phàm phu chúng ta sau khi xem xong, ngày ngày đều khởi vọng tưởng. Phật dạy chúng ta phải “*lấy khổ làm thầy*”, trải qua cuộc sống thanh bần. Tại vì sao người ở Thế giới Cực Lạc lại hưởng thụ đến như vậy? Cho nên có một số người nhìn thấy Thế giới Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm liền lắc đầu, không muốn đi. Vì sao vậy? Quá xa xỉ, quá phồn hoa. Họ rất thanh cao, muốn làm một người tu đạo cho tốt, làm một vị tăng khổ hạnh, họ không hiểu được cảnh giới của người ta vốn dĩ là như vậy. Bạn nói nó quá xa hoa, bản thân phải làm khổ hạnh, vậy là bạn có cái ý riêng, người ta thì không hề có, tâm của người ta thuần tịnh, tâm của bạn không tịnh, tâm người ta thì thuần thiện, tâm của bạn không thiện. Những đạo lý này rất sâu, rất rộng. Cho nên Phật ở tại chỗ này đã giới thiệu thêm cho chúng ta là “*không thể nghĩ bàn*”, chư Phật thánh lực không thể nghĩ bàn, chư Phật thế giới cũng không thể nghĩ bàn, Y Chánh Trang Nghiêm đều không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta muốn được không thể nghĩ bàn, thì cảnh giới này liền hiện tiền. Phiền phức nhất là chúng ta ngày ngày muốn nghĩ, ngày ngày muốn bàn, cái này thì phiền phức lớn rồi, cho nên đối với cảnh giới của Phật vĩnh viễn không có cách nào thể hiện. Suy nghĩ của chúng ta xưa nay chưa hề ngừng nghỉ, còn nghị luận thì đến khi đi ngủ mới thôi, mới có thể ngừng lại, nhưng mà suy nghĩ không có ngừng lại, khi ngủ còn nằm mộng, trong giấc mộng vẫn còn nghị luận, vậy thì hết cách rồi. Trong mộng vẫn khởi vọng tưởng, trong mộng vẫn còn nghị luận, vậy thì thật khó. Đến lúc nào thì nghĩ bàn cho cùng tận, thì bạn nhập Tam Muội, thậm thâm Tam Muội, Tam Muội chính là thiên định, thì bạn đã nhập thậm thâm thiên định. Ở ngay trong thậm thâm thiên định, cảnh giới chư Phật liền hiện tiền. Trong định cảnh giới liền hiện tiền, hiển thị ra năng lực của Phật. Năng lực của Phật vô lượng vô biên, các Ngài cũng có gia trì chúng ta một phần.

Chúng ta được gia trì bởi oai thần của chư Phật Bồ Tát, mấu chốt là ở tại lòng tin chân thành. Ấn Quang Đại Sư nói rất hay: “*Một phần thành kính được mười phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Thành kính không phải đơn thuần dùng tưởng tượng, cái đó không được, còn phải thực tiễn được, có thể thực tiễn mới chân thật là thành kính. Hay nói cách khác, nhất định phải đầy đủ “*tín - giải - hành - chứng*”, đây mới là sự thành kính chân chánh. Có tín, có giải mà không có hành, cái tín - giải đó cũng không phải là thật. Có thể hành, không thể chứng, cái chứng này là gì vậy? Người hiện tại chúng ta gọi là thành tích, là hiệu quả, bạn chiếu theo mà làm, sau khi làm rồi không có hiệu quả, không có biểu hiện thành tích. Tuy

rằng làm không phải sai sót về mặt phương pháp, vậy thì chính là sai sót về mặt lý luận. Đây là nói đến chỗ khó của việc học Phật, chân thật là chỗ khó. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Quả thật là có chỗ khó. Chỗ khó khăn nhất định phải tự mình khắc phục, tự mình chân thật phát tâm. Nếu như chân thật giác ngộ được việc lớn sanh tử, luân hồi đáng sợ, thật có cái tâm ở ngay trong đời này liễu sanh tử thoát luân hồi, vậy thì bạn có hy vọng. Nếu như bạn không có cái ý niệm này thì bạn thật sự rất khó giác ngộ, bạn nhất định vẫn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, trong cảnh giới bạn sẽ không thể tự làm chủ. Tuy rằng có rất nhiều duyên thù thắng, bạn cũng không dễ gì nắm bắt được. Cho nên, phát tâm là việc khó.

Người tu hành, đầu tiên phải phát tâm, chúng ta có lúc gọi là phát nguyện. Phát tâm là dẫn đường cho việc tu hành. Người thế gian làm sự nghiệp thế gian muốn có thành tựu cũng phải lập chí nguyện trước tiên. Lập chí chính là họ ở ngay trong một đời có một phương hướng đề nỗ lực, có một mục tiêu đề nỗ lực, họ sẽ đạt được. Người nếu không có chí, học Phật nếu không có nguyện, vậy thì cũng giống như chiếc thuyền ở giữa biển lớn mà không có phương hướng, không có mục tiêu, mãi mãi ở trên biển trôi dạt theo sóng nước, họ làm sao mà có thành tựu? Chúng ta ngày nay học Phật, đặc biệt là chư vị đồng tu xuất gia, các vị phải có mục tiêu, phải có phương hướng, cả đời không thay đổi mục tiêu phương hướng, khẳng định bạn sẽ có thành tựu, quyết định không bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài.

Tôi chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Tôi cũng làm ra một tấm gương cho các đồng học. Cả cuộc đời này của tôi đi con đường giảng Kinh dạy học, chính là một mục tiêu rất đơn thuần như vậy. Cho nên, bản thân tôi cả đời không lập đạo tràng, không xây đạo tràng, tôi không làm trụ trì. Người đến tìm tôi rất nhiều, muốn tặng đạo tràng cho tôi, họ đến tìm tôi để tặng đạo tràng, tôi đã nói những lời gì với họ? Bạn có phải có ý muốn hại tôi? Bạn có cái tâm gì vậy? Bạn muốn kéo tôi đi xuống địa ngục sao? Sự cảnh giác của tôi rất cao. Thế nhưng khi cơ duyên của chúng tôi thành thực rồi, vì để thuận tiện cho việc hoằng pháp lợi sanh, cũng đã tiếp nhận mấy cái đạo tràng. Khi xưa ở Đài Loan, Cảnh Mỹ có một cái “Hoa Tạng Đồ Thư Quán”. Đạo tràng trong thời gian trụ bị, tôi liền mời cư sĩ Hàn Anh đến làm Quán trưởng, giao cho bà toàn quyền. Cư sĩ Giản Phong Văn tặng cho tôi một cái đạo tràng, chúng tôi thành lập “Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội”, tổ chức một hội đồng quản trị, tôi làm chủ tịch hội đồng quản trị danh dự. Đến bây giờ tôi vẫn giữ chức ấy, không quản việc. Tổng trợ lý quản việc, tôi để cho Giản Phong Văn làm, quản được nhiều năm như vậy. Hiện tại thì ông đã từ bỏ chức vụ này rồi, cư sĩ Lâm Quốc Doanh tiếp nhận làm tổng trợ lý. Tôi giữ chức danh dự tại đạo tràng này. Tại Dalas của nước Mỹ có một đạo tràng, hiện tại tôi vẫn giữ một chức danh dự, trong sổ đăng ký của Chính phủ Mỹ, tôi là người đứng đầu của đạo tràng, nhưng xưa giờ không can dự đến. Hiện tại tại Úc Châu, mọi người đều biết có một cái “Học Viện Tịnh

Tông” vừa mới đăng ký, tôi mời hai thầy có lót chữ Ngô làm hai phó viện trưởng, tôi ở bên đó cũng giữ chức Viện trưởng danh dự. Tôi vẫn phải đi tìm một người làm viện trưởng, bởi vì Chính phủ Úc Châu có quy định, người phụ trách chấp sự đối với Chính phủ, cũng chính là viện trưởng, thư ký, tài vụ ở trong cái tổ chức này nhất định phải là cư dân lâu dài của Úc Châu. Hiện tại họ vẫn chưa được cấp phép làm cư dân lâu dài. Sau khi họ được cấp phép thì chức viện trưởng này sẽ giao cho họ làm, tôi không cần. Tôi hiện tại vẫn để ý đến việc lựa chọn, có thể tìm được thân phận công dân Úc Châu thì tôi để họ làm, còn tôi làm gì? Tôi đã từng nói qua với các vị, tôi nhất định trong năm năm sau này đem “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”, “Lăng Nghiêm”, Tịnh Độ năm Kinh một luận giảng lại một lần, đem bộ này ghi hình lại, tương lai để cho các đồng học làm tài liệu để nghiên cứu tham khảo. Mục tiêu phương hướng cả đời tôi không thay đổi. Cho nên từ nay về sau, tất cả mọi hoạt động, kể cả hoạt động xã hội tôi đều không tham gia, tôi toàn tâm toàn ý ở nhà đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý. Việc diễn giảng của tôi là ở trong phòng thu hình, không phải ở trước đại chúng, diễn giảng trước đại chúng mà ghi hình lại thì hiệu quả kém rất nhiều. Muốn ghi hình được chất lượng tốt, nhất định phải ở trong phòng thu. Tôi làm công việc này, vạn duyên buông xuống. Việc này là để cung cấp cho các đồng tu làm tham khảo. Các vị đều xem thấy được, toàn lực mà làm nhất định sẽ được Phật lực gia trì, như vậy tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Chúng ta hướng về mục tiêu thuần tịnh thuần thiện này mà học tập, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thật sự nắm phần chắc. Việc này quyết định không phải giả.

Trong Kinh Tiêu Thừa thường nói: “*Sở tác dĩ biện bất thụ hậu hữu*”. Nếu chúng ta không thể làm được đến mức độ này, thì cuộc đời này của chúng ta đã thiếu sót. Làm thế nào có thể làm được “bất thụ hậu hữu”, để bạn có thể có được sự chắc chắn lớn như vậy? Không có gì khác, là buông bỏ được. Buông bỏ tâm luân hồi, buông bỏ sự nghiệp luân hồi thì bạn mới có thể siêu vượt luân hồi. Cho dù tâm chúng ta không thể thật sự đạt đến thuần tịnh thuần thiện, chí ít cũng có thể đạt đến tương tự vị, vậy thì có thể. Tương tự vị thì vãng sanh Cực Lạc Thế giới sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, vậy thì sao không có phần chắc chắn chứ? Tổ sư Đại đức thường thường nhắc nhở chúng ta, chúng ta nhất định phải làm những việc có thể mang theo được, việc không mang theo được thì không làm. Mang theo được thì là tịnh nghiệp. Cái thân thể ở thế gian này của chúng ta, cái thân thể này là nhờ có Phật lực gia trì. Phật lực gia trì thân thể bạn để làm những gì? Giúp đỡ chúng sanh, không phải để giúp đỡ bản thân mình.

Chúng ta dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng sanh? Dùng phương pháp giảng Kinh, dạy học để giúp đỡ chúng sanh, đây là nghề nghiệp chính của chúng ta. Mỗi một người đều đem những công việc trong ngành nghề của mình làm cho tốt, thì cái xã hội này sẽ an định, thiên hạ sẽ thái bình. Không can thiệp vào chuyện của

người khác, mỗi người đều có mỗi ngành nghề, ta chỉ cần đem công việc của mình làm cho tốt, làm được rất viên mãn, cũng giống như một cái đồng hồ vậy, có rất nhiều rất nhiều linh kiện tổ hợp thành, mỗi một linh kiện đều có vai trò và bổn phận của nó, nó ở vị trí nào, công việc của nó là những gì, mỗi một linh kiện ở tại cương vị của nó, đều tận hết trách nhiệm của nó, phối hợp với những cái khác, thì cái đồng hồ này hoạt động bình thường, giờ giấc sẽ báo chính xác, sẽ không bị sai một phút một giây nào. Chúng ta ở trong xã hội, mỗi một người đều phải đem công việc ở cương vị của mình làm cho tốt, lại phối hợp cùng với các ngành các nghề khác, thì xã hội sẽ khỏe mạnh, mỗi một người đều có thể sống một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, người và người có thể hợp tác, dân tộc và dân tộc có thể hợp tác, tôn giáo cùng tôn giáo có thể hợp tác, quốc gia cùng quốc gia có thể hợp tác, thì thiên hạ thái bình. Hạnh phúc hòa bình là từ như vậy mà có. Cho nên, quan trọng nhất chính là chúng ta đem công việc bổn phận làm cho tốt. Thế giới chư Phật sơ dĩ có sự tốt đẹp không nghĩ bàn như vậy cũng không gì khác, chính là chúng sanh ở trong thế giới đó của các Ngài mỗi một người đều đem trách nhiệm bổn phận của mình làm cho tốt. Chúng ta phải nên thể hội được. Chúng ta làm tốt bổn phận của mình, việc này thì nhà Nho nói là tu thân, thân tu xong mới tề gia, bạn ở trong gia đình thì quyết định sẽ ảnh hưởng đến cả nhà bạn. Người xuất gia chúng ta ở trong tăng đoàn, bản thân chúng ta sau khi làm cho tốt việc tu thân, quyết định ảnh hưởng đoàn thể của chúng ta. Đoàn thể đại chúng tôn kính bạn, đoàn thể đại chúng lấy bạn làm mô phạm, mọi người đều học tập ở bạn, ngôn hành của bạn đủ để làm tấm gương tốt cho các đồng tu. Một cái đoàn thể tốt quyết định có thể ảnh hưởng đến hàng xóm của bạn, bà con bạn bè của bạn, họ xem thấy cả nhà bạn hòa thuận đến như vậy, vui vẻ như vậy, đoàn kết đến vậy, hợp tác đến vậy, hưng vượng đến như vậy, hàng xóm bạn nhất định sẽ học tập bạn. Tề gia xong lại trị quốc, đạo lý là ở chỗ này. Đoàn thể chúng ta làm được tốt rồi, nhất định sẽ ảnh hưởng đến cả khu vực đó. Khu vực Singapore này, các đoàn thể Phật giáo khác, chúng ta không thể ảnh hưởng họ là do mình làm chưa tốt. Phải thật làm, phải phát lộ thành ý từ trong nội tâm, không phải làm ra một cái giả tướng để cho người khác xem. Giả tướng cuối cùng có một ngày bị người ta vạch trần. Bị vạch mặt rồi thì không đáng đồng xu. Nhất định là phải từ trong nội tâm mà làm, chăm chỉ mà làm, một chút giả tạo cũng không hề có.

Chúng ta từ trên lời nói của Phật thì có thể nhìn thấy được tâm của Phật, ngôn hành của Phật là nhất quán. Phật là “chân ngữ giả”, Phật là chân tâm. Từ chân tâm mà phát ra thì mới là chân ngữ. “Thật ngữ giả” thì quyết định không có hư ngụy. Ngôn ngữ được sinh ra từ trong tâm thành khẩn thì mới thành khẩn. Cho nên cư sĩ Hạ Liên Cư, Ngài có một quyển sách nhỏ gọi là “Tịnh Ngữ” (tịnh của thanh tịnh), rất nhiều đồng học đều có xem qua. Trong quyển “Tịnh Ngữ” khuyên chúng ta, cái việc này là phải “thật làm”, làm giả thì không thể thành tựu, làm giả là lừa mình dối người, làm giả thì niêm Phật cũng không thể vãng sanh. Đây là đạo lý nhất định,

chúng ta không thể nào xem nhẹ, không thể nào lơ là. Đặc biệt là tự mình phát tâm phải muốn thành tựu ngay trong đời này. Nếu như mà lơ là sơ suất ở tại chỗ này, cuộc đời này của chúng ta đến thời khắc lâm chung vẫn là phải tiếp tục sự luân hồi, đến lúc đó thì bản thân bạn sẽ không tự làm chủ được. Cho nên không làm thật thì làm sao được? Người khác có chịu thật làm hay không? Nên nhớ là không liên can với ta, đó là việc của họ. Họ thật làm, chúng ta nhìn thấy thì hoan hỷ. Họ không thật làm, chúng ta nhìn thấy cũng không sinh phiền não, tuyệt đối không để bị họ xoay chuyển. Cảnh giới gì hiện tiền thì cũng không động tâm, giữ vững bước chân của mình, làm gì có đạo lý không thể thành tựu?

Tại chỗ này tôi thuận tiện báo cáo luôn với các vị một sự việc, chúng ta mỗi buổi sáng đều có khai thị buổi sáng nửa giờ đồng hồ. Các đồng tu hiện nay vì tôi mà chọn ra “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, cũng đã giảng được gần một nửa. Buổi sáng tiếp theo, chúng ta có nửa giờ đồng hồ giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” là phải giảng thời gian dài, cho nên tôi muốn từ ngày mai trở đi, hy vọng là vào tháng sau, trước ngày 12 tháng 08, đại khái là khoảng hai tuần, “Hoa Nghiêm” của chúng ta tạm ngừng, dành toàn bộ khoảng thời gian này để giảng “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”. Hy vọng là trong khoảng thời gian này đem bộ Kinh này giảng cho được viên mãn. Những đĩa ghi hình này có thể đem đi lưu hành. Lúc trước chúng tôi đã giảng qua bộ “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” cùng với “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” là nền tảng tu học của chúng ta, có thể nói là khoa mục chung ở trong Phật giáo. Bất luận bạn học Đại Thừa hay là Tiểu Thừa, Hiền giáo hay là Mật giáo, Tông Môn hay là Giáo Hạ, đều là lấy hai bộ Kinh này làm nền tảng. Cũng giống như là xây nhà vậy, bất luận bạn xây cái nhà hình dáng như thế nào, bạn xây ngôi nhà cao cỡ nào, thì hai bộ Kinh này là nền móng. Nền móng của bạn nhất định phải làm cho tốt, nền móng mà làm không tốt, có xây thế nào cũng không thể hoàn thành. Hai bộ Kinh này rất là quan trọng. Tôi cũng thường hay nói, khoa mục căn bản chung của việc học Nho là “Đệ Tử Quy” và “Tam Tự Kinh”, nếu như không nắm vững từ ở chỗ này, học Nho không thể thành tựu. Những khóa trình cơ bản này, ở trong Phật pháp đều là căn bản của việc tu hành. Xem trọng ở việc hành trì, phải thật sự làm được, mỗi câu mỗi chữ đều phải thực tiễn, sự tu hành của chúng ta mới có gốc. Có gốc thì nó mới có thể đâm chồi, mới có thể sinh trưởng khai hoa kết quả. Nếu như cả gốc cũng không có, bất luận bạn nghiên cứu tu học như thế nào, dụng công như thế nào, thậm chí là tương lai có lấy được rất nhiều học vị tiến sĩ, xin nói với các vị, cũng như hoa cắm trong bình, là hoa chết chứ không phải sống, không có gốc, rồi sẽ héo khô, nó không phải là sống. Chúng ta muốn học Phật, thì phải sống trở lại ở trong Phật pháp, thì bạn hiểu được “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, cùng với “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” là quan trọng.

Tôi học Giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, bộ Kinh đầu tiên chính là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, đặc biệt đã chọn ra một bộ Kinh này của Tiểu Thừa, nói rõ Đại Thừa là lấy Tiểu Thừa làm nền tảng. Tiểu Thừa không bén rễ thì Đại Thừa sẽ không có phần. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” là thông đạt cả Đại Thừa và Tiểu Thừa. Cho nên bắt đầu từ ngày mai, chúng ta mỗi ngày dùng hai giờ đồng hồ để đem bộ Kinh này giảng cho viên mãn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin được giảng tới đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 258

Kinh văn: “**Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị, chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghị**”.

Hai câu phía trước trong đoạn Kinh nhỏ này, chúng ta đã giới thiệu qua rồi. Chúng ta xem hai câu tiếp theo: “*Chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới*”.

Trên Kinh nói đến “chư Phật” là thông chỉ mười phương tất cả chư Phật Như Lai. “Thánh lực”, chú trọng là ở cái chữ “Thánh” này. Trung Quốc, chữ “Thánh” thường được dùng chung với chữ “Thần”, là Thần Thánh, Thần Thánh đều nói được thông. Ý nghĩa của hai chữ này tương thông với nhau, dùng lời hiện nay mà nói, là đều thông suốt hiểu rõ đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh. Bản Kinh này, phía trước Phật đã nói với chúng ta ba cái chân thật là: “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, “*trụ chân thật tuệ*”, cái Thánh lực này trên thực tế chính là trụ chân thật tuệ, các Ngài có trí tuệ chân thật, “*huệ dĩ chân thật chi lợi*”, lợi ích chân thật cho tất cả chúng sanh, đây chính là Thánh lực. Trong bộ Kinh này, rõ ràng nhất là 48 nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều là độ chúng sanh. Chữ “độ” này là thuật ngữ của nhà Phật, dùng lời hiện nay để mà nói, độ chính là hiệp trợ, chính là giúp đỡ. Bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà, mỗi một nguyện đều là giúp đỡ chúng sanh, đều là trợ giúp cho chúng sanh. Trợ giúp chúng sanh điều gì? Lợi ích nhỏ là giúp đỡ chúng ta đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng ta không đọa ác đạo. Đây là nói người tu học Tịnh Tông mà không thể phát nguyện ngay trong đời này vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đồng tu tu học Tịnh Độ có rất nhiều người không có cái nguyện lực này, nó có lợi ích gì hay không? Có lợi ích là không đọa ác đạo, đời sau còn có thể hưởng phước báo nhân thiên. Sự giúp đỡ rất lớn đối với chúng ta thật không thể nghĩ bàn, nếu như chúng ta phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thân cận Phật A Di Đà, đây là công đức đã viên mãn, cái lợi ích này chân thật không thể nghĩ bàn. Ngài có thể giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng ta chuyển phàm thành Thánh, đây là Thánh lực của chư Phật.

Có đồng tu chúng ta sẽ thắc mắc, chúng ta đã xem thấy ở trên Kinh Phật nói A Di Đà phát nguyện giúp đỡ chúng ta, chư Phật mười phương giúp đỡ chúng ta, nhưng dường như không hề thấy. Bạn có cái nghi hoặc này là do khi bạn đọc Kinh đã quá sơ suất. Chúng ta tụng “Kinh Di Đà”, ở trong “Kinh Di Đà” có một đoạn Kinh văn rất dài, là “lục phương Phật tán”, điều này mọi người đều rất rõ. Lục phương chính là thập phương. Ở trong bộ Kinh này càng chứng tỏ rõ ràng chư Phật mười phương tán thán. Cách tán thán của chư Phật như thế nào? Phật Thích Ca Mâu Ni đem sự tán thán của chư Phật biểu hiện ra cho chúng ta xem cái dáng vẻ ấy, vì hết thầy chúng

sanh mà giảng giải Di Đà tam Kinh, đây chính là tán thán. Trong “Kinh A Di Đà” có bốn lần khuyên bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Phật Thích Ca Mâu Ni còn như vậy, thì chúng ta có thể thể hội được, mười phương ba đời tất cả chư Phật không ai không như vậy. Cho nên, đề cập đến Thế giới Cực Lạc, đề cập đến Phật A Di Đà, có vị tôn Phật nào mà không tán thán, có vị Phật nào mà không tôn kính? Chúng ta xem thấy ở trên bộ Kinh này, Thế Tôn tán thán Phật A Di Đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, chúng ta phải hiểu rằng sự tán thán của Thế Tôn chính là đại biểu cho sự tán thán của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Lời này không phải do chúng tôi nói, đây là có căn cứ trên Kinh điển, đây là sự thật, nhất định không phải là vọng ngữ. Vì vậy mà chúng ta biết được, ở chỗ này trên Kinh văn đã nói đến “chư Phật Thánh lực”, hết thảy chư Phật Như Lai hiểu được chân tướng sự thật, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật là một con đường ổn định nhất, là con đường đơn giản nhất, là một con đường nhanh chóng nhất, mà thành tựu viên mãn, quả thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên bộ Kinh này tôi đã giảng qua rất nhiều lần, các đồng học nghe cũng đã quen tai.

Mười phương tất cả Như Lai xuất hiện tại thế gian này, các Ngài đến để làm gì? Thiên Đạo Đại Sư thời nhà Đường nói rất hay, Ngài nói: “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Bốn nguyện hải của Phật A Di Đà chính là Tịnh Độ tam Kinh. Phật xuất hiện tại thế gian chủ yếu chính là vì sự việc này. Nếu như chúng sanh không đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, vậy thì Phật thuyết Kinh điển khác để hợp căn tánh của chúng sanh. Thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ rồi, quyết định là sẽ giảng ba Kinh Tịnh Độ, khuyên bạn thành tựu viên mãn ngay trong một đời này. Đây là bốn hải, bốn nguyện của tất cả chư Phật, đây là “*chư Phật Thánh lực không thể nghĩ bàn*”.

“*Chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghị*”. Thế giới của chư Phật là đạo tràng giáo hóa chúng sanh, không hề tương đồng với thế giới của phàm phu lục đạo chúng ta. Thế giới lục đạo phàm phu này hình thành như thế nào? Là thành tựu của nghiệp lực chúng sanh, cũng có sự gia trì của Thánh lực chư Phật Bồ Tát. Nếu như không có Phật lực gia trì thì thế giới này từ sớm đã bị hủy diệt rồi. Ân đức của Phật Bồ Tát rất lớn, những người biết được không nhiều, Phật Bồ Tát quyết định sẽ không cho rằng chúng sanh đã tạo tác những tội nghiệp, không nghe sự giáo huấn của Phật Đà, Phật Đà đến bảo hộ họ, gia trì họ mà họ vẫn muốn hủy báng Ngài, vẫn muốn tiêu diệt Ngài, có phải là Ngài sẽ giận mà không đến hay không? Nếu như nổi giận mà không đến thì các Ngài không phải Phật Bồ Tát, mà chính là phàm phu. Các Ngài không hề nổi giận, các Ngài vẫn sẽ đến, vẫn cứ tận tâm tận lực giúp đỡ chúng ta. Vô số chúng sanh rồi sẽ có vài người giác ngộ được, rồi sẽ có vài người hiểu được. Chỉ ít chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, các vị đồng tu ngồi ở đây đều là người hiểu rõ, đều là nhờ vào chư Phật Bồ Tát đến gia trì cho chúng ta, đều sẽ không phản đối, vẫn là

có một ít người. Cho dù có một người gắng sức, Phật cũng đến. Đây là ở trên Kinh Phật nói, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Có một người tâm thiện, Phật Bồ Tát cũng đến. Phật Bồ Tát đến thì mọi người đều được nhờ, cho nên chúng ta phải hiểu, chúng ta được oai thần Phật Bồ Tát gia trì, quyết không phải bởi vì bản thân một mình ta. Thế gian này vẫn còn rất nhiều, rất nhiều người thiện tâm, những người có tâm thiện này cùng cảm ứng, chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Chúng ta liền biết rằng, những người thiện tâm này có ân đức rất lớn đối với chúng ta.

Vì sao Phật Bồ Tát không thể chuyển nghiệp báo của chúng sanh? Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tâm - Phật - chúng sanh, tam vô sai biệt*”. Phật nói với chúng ta đạo lý nhân quả báo ứng, chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Tất cả chúng sanh tự mình tạo nghiệp thì vẫn là phải tự mình thọ báo, Phật Bồ Tát không có cách nào thay chúng ta nhận quả báo. Phật Bồ Tát chỉ có chỉ dạy chúng ta, bảo chúng ta cách tu học như thế nào, cách tiêu nghiệp chướng như thế nào, làm sao chuyển biến quả báo của chúng ta. Các Ngài chỉ có thể làm đến chỗ này. Tất cả những Kinh điển đã nói trong 49 năm, không cái nào không lấy việc này làm trọng điểm. Chỉ cần bản thân chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, dừng việc tạo ác nghiệp, chăm chỉ nỗ lực tăng cường tu thiện nghiệp thì quả báo liền chuyển. Tại sao chúng ta phải như vậy? Được sự chỉ dạy của Phật Bồ Tát, nếu không phải Phật Bồ Tát dạy bảo, làm sao chúng ta chuyển được chứ? Đây là ân đức không thể nghĩ bàn của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta. Cuối cùng chúng ta phải hiểu, chỉ có hiểu rõ mới có tâm báo ân, biết ân thì mới có báo ân, không hiểu được cái ân đức này thì chúng ta không thể sanh khởi cái ý niệm báo ân.

Chúng ta phải báo ân như thế nào? Phật ở trên Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết*”, như vậy mới có thể báo ân Phật, như vậy mới có thể báo cái ân dưỡng dục của cha mẹ, báo cái ân bảo hộ của đất nước, báo cái ân hỗ trợ của chúng sanh, báo cái ân dạy bảo của Phật Bồ Tát và sư trưởng, “trên đền bốn ơn nặng”. Quả nhiên có thể báo ân, nhất định là “dưới cứu ba đường khổ”. Một sự việc mà làm tốt thì lợi ích vô lượng vô biên. Chúng ta không thể không biết cái đạo lý này.

Thế giới của chư Phật không giống với chúng ta. Tại vì sao tất cả chư Phật Bồ Tát lại khuyên chúng ta đi đến Cực Lạc Thế giới? Ở đây có một đạo lý, Thế giới Cực Lạc là một hoàn cảnh tu học tốt nhất, nơi đó là một ngôi trường học do Phật A Di Đà đã xây dựng, chúng ta vãng sanh qua bên đó là đi câu học, ở bên đó có thể nói là việc học của chúng ta ngày đêm đều không gián đoạn, thành tựu rất nhanh. Tại vì sao nói ngày đêm đều không có gián đoạn? Người ở thế giới bên đó không có ngủ nghỉ, thân thể và sức khỏe của họ rất tốt, thân thể họ giống như Phật A Di Đà, là thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Chúng ta nghe câu này ở trên Kinh sẽ rất khó hiểu được ý

nghĩa ở chỗ này. Tử Ma Chân Kim là ý nghĩa gì vậy? Lẽ nào cái thân thể này không phải bằng xương thịt mà là thân bằng vàng sao? Vậy thân bằng vàng ấy có cảm giác biết đau hay không, có còn cảm giác hay không? Phạm phu chúng ta phiền phức là ở tại chỗ này, chính là nhìn chữ mà đoán nghĩa, cho nên đã hiểu sai đi ý nghĩa mà Phật nói. Tử Ma Chân Kim là thứ tốt nhất của vàng, thứ thù thắng nhất. Vì sao pháp thể xuất thế gian đều xem vàng là bảo vật? Trong Kinh Phật thường nói đến bảy báu, thì nó xếp thứ nhất, vật bảo đương nhiên rất quý, đáng quý ở chỗ nào? Đáng quý ở chỗ nói vĩnh viễn không thay đổi, vàng không thay đổi. Phật lấy ví dụ này.

Thân thể của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không thay đổi. Lại xem đến thế gian này của chúng ta, ở thế gian này thân thể của chúng ta có thay đổi, có sanh lão bệnh tử, có sự thay đổi của nóng và lạnh, có sự thay đổi của no và đói, thay đổi quá nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sự thay đổi, không những tâm là thường trụ chân tâm, mà thân cũng là thường trụ chân thân, không có sanh lão bệnh tử, không có từ nhỏ dần dần lớn lên. Từ nhỏ mà dần dần lớn lên, vậy thì có sự thay đổi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa sanh từ hoa sen, vĩnh viễn là bất hoại bất diệt, vĩnh viễn không sinh bệnh, vĩnh viễn không cần ngủ nghỉ, vĩnh viễn không cần ăn uống, đây mới gọi là Thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Ý nghĩa của câu này là như vậy. So với thân thể này của chúng ta tốt hơn quá nhiều. Tác dụng của lục căn rộng lớn vô biên (điều này chúng ta đã đọc ở trên Kinh), những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thì thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, hiện tại chúng ta gọi đây là khả năng đặc biệt. Ở Tây Phương, người người đều có khả năng đặc biệt hạng nhất, họ ngồi bất động ở nơi đó mà tình trạng cuộc sống của chúng sanh trong mười phương, họ đều nhìn thấy rất rõ ràng, rõ như lòng bàn tay. Chúng sanh ở trong thế giới mười phương nói chuyện với nhau, họ đều nghe thấy rất rõ ràng. Không những như vậy, chúng sanh trong mười phương thế giới khởi tâm động niệm, họ đều biết cả, vì họ có tha tâm thông. Thông tin này là Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền đạt với chúng ta ở trong bộ Kinh này. Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng có được cái thân tướng thù thắng như họ, cũng có được khả năng đặc biệt giống như họ, quả thật là thế giới tha phương, thế giới quá khứ, vị lai không gì không biết, không gì không thể. Chúng ta đi đến Thế giới Tây Phương là đi học khả năng này, học trí tuệ, học khả năng, tu thành cái báo thân vĩnh hằng, bất sanh bất diệt.

Ở trên Kinh Phật nói ba cái thân, báo thân có thủy mà không có chung, cái đại năng của chúng ta tùy theo tất cả chúng sanh mà thay đổi. Cũng giống như trong “Phẩm Phổ Môn” nói “*đáng dùng thân gì để độ hóa thì sẽ hiện thân ấy*”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” thì nói “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. **Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vì một sự việc, giải quyết vấn đề của chính mình,**

sau đó hiệp trợ với tất cả chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh. Chúng ta đi là để làm sự việc này.

“Chư Phật thế giới” chủng loại không thể nghĩ bàn, phía sau Kinh này có giới thiệu, phía trước cũng đã giới thiệu không ít. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y báo trang nghiêm, hiện tại chúng ta nói là hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự đều đạt đến cứu cánh viên mãn, một chút thiếu sót gì cũng không có. Vậy chúng ta sẽ thắc mắc, vì sao Thế giới Tây Phương lại thù thắng trang nghiêm như vậy? Đạo lý này không hề khó hiểu. Thế Tôn đã nói qua với chúng ta ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, nhân địa của Phật A Di Đà cùng với tất cả những chúng sanh vãng sanh này đều là thuần tịnh thuần thiện, không có chút gì bất thiện xen tạp, cho nên thế giới bên đó thanh tịnh thuần lành viên mãn như vậy, họ không có chút bất thiện. Ý nghĩa này rất quan trọng, đặc biệt là đối với việc chúng ta muốn ngay trong đời này cầu sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta nhất định phải đoạn ác. **Đoạn ác đoạn đến mức độ nào? Không để cho tâm mình có chút bất thiện nào xen tạp. Chúng ta phải lấy cái này làm tiêu chuẩn, như vậy mà niệm Phật mới khẳng định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới nắm chắc một trăm phần trăm, quyết định không có nghi hoặc.**

Đoạn ác tu thiện, dụng công phu ở chỗ nào? Chính là xử sự đối người tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Cách tu như thế nào? Nếu từ trên sự mà nói thì phiền phức, vì sự thì quá nhiều. Người biết tu hành thì nắm cương lĩnh. Cổ đại đức thường thường dạy bảo chúng ta “tu từ căn bản”. Giống như một cái cây, bạn nắm được gốc thì không phải bạn đã nắm được cả cái cây rồi sao? Nếu bạn nắm ở cành lá, vậy thì uổng công rồi, vậy thì phiền phức rồi. Phải tu từ căn bản. Căn bản nghĩa là gì? Không ngoài việc rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là căn bản thật sự. Ở trong cuộc sống thường ngày không phân biệt, không chấp trước; xử sự đối người tiếp vật cũng không phân biệt, cũng không chấp trước.

Các vị đang ngồi ở đây, các vị đồng tu từ nước ngoài đến Singapore, từ Trung Quốc đến, tôi hy vọng mọi người không nên viết thư cho tôi. Vì sao vậy? Tôi không phân biệt, không chấp trước, tôi không xem thư, các vị viết thư cho tôi chỉ mất công thôi. Cũng không nên gọi điện thoại cho tôi, sẽ lãng phí rất nhiều tiền điện thoại. Bởi vì sao? Sẽ không thể tìm được tôi, không biết tôi đang ở đâu. Có những khi đúng lúc thì gọi được, vừa gọi điện đến thì tôi nhận được, đại đa số thì tôi không nhận được. Tôi có việc thì tôi sẽ tìm các vị, tôi có một chiếc điện thoại di động, số điện thoại thì tôi không biết, cho nên tôi có thể gọi cho người khác, người khác thì không thể gọi cho tôi, bởi vì tôi không biết số điện thoại. Và lại bình thường thì điện thoại di động của tôi luôn luôn tắt nguồn. Bạn xem, điện thoại di động của người ta mỗi ngày thì phải sạc pin một lần, còn tôi thì một tháng sạc một lần, rất ít dùng đến, một tuần

dùng đến khoảng một hai lần. Tôi làm tấm gương cho các đồng học, tu cái tâm thuần tịnh, không nên để cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cuộc sống thường ngày tất cả hãy tùy duyên, người ta cho cái gì thì chúng ta ăn cái đó. Tôi không hề yêu cầu nhất định phải ăn thế này hay ăn thế kia. Phật Thích Ca Mâu Ni đi thác bát, người ta cho cái gì thì ăn cái ấy, bạn nói xem tự tại biết bao. Tùy duyên chứ không phan duyên, cả đời tôi đi con đường như vậy. Tôi lựa chọn con đường dạy học (giảng Kinh cũng là dạy học). Đây là giáo dục xã hội, đây là lớp học của chúng ta. Tôi đời này chính là làm công việc này, vô cùng đơn thuần, giảng Kinh dạy học, những thứ khác đều không nghe không hỏi. Có thể đem công việc bổn phận làm cho tốt, đây chính là công đức viên mãn.

Thế nhưng giảng Kinh dạy học đều phải có duyên phần, duyên phần đó chính là hộ pháp. Nếu người hoằng pháp không có thiện hộ, cho dù bạn có trí tuệ hơn đi nữa, biện tài tốt hơn nữa, bạn cũng không có cơ hội để biểu diễn, cho nên hộ pháp quan trọng hơn bất cứ gì. Tất cả chúng sanh có thể được công đức Phật pháp lợi ích thù thắng là nhờ ai? Nhờ hộ pháp. Việc này chúng ta phải xem có thật sự được người hộ pháp đi lễ thỉnh pháp sư đến nơi này để mà hoằng pháp lợi sanh hay không? Tâm hạnh phải như lý như pháp, hộ pháp phải có đủ điều kiện nguyên lý nguyên tắc của hộ trì mà trong Kinh điển đã nói. Hoằng pháp cũng nhất định phải tuân thủ sự giáo huấn của Phật Đà, hoằng và hộ phải phối hợp mật thiết thì Phật pháp ở tại nơi này sẽ hưng vượng. Nơi này của chúng ta thật hiếm có, khi được cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì. Không có sự hộ trì của ông, chúng tôi làm gì có duyên phần giảng Kinh ở nơi này, làm gì có duyên phần dạy học ở nơi này?

Năm nay, chúng tôi dự định vào tháng 11 sẽ tổ chức một đại hội hoằng pháp ở bên Malacca. Hai ngày trước đồng tu ở bên đó đến nói với tôi, Phật môn chúng ta bên đó có ba tông phái, ba phái này đang tranh nhau làm ban tổ chức, không ai nhường ai. Họ đến hỏi tôi. Tôi nói, cái việc này thì khó, nếu tôi mà nhận lời đơn vị này thì đắc tội với hai đơn vị kia, nếu nhận lời đơn vị kia thì đắc tội với hai đơn vị này. Con người ai cũng muốn làm người tốt, không muốn đắc tội với ai. Vậy phải làm sao? Ngưng lại, không làm nữa thì không đắc tội với ai hết. Họ đã đồng ý rồi, không làm nữa. Tranh luận thì không nên làm nữa, hòa kính thì sẽ làm. Đoàn thể nhà Phật là lục hòa kính, bất hòa thì chúng ta không thể đi, hòa kính thì chúng ta nhất định phải đi, chúng ta mà không đi thì có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với đồng tu. Không có hòa kính thì chúng ta phải mau chóng rời khỏi. Ví dụ cho việc này, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều.

Năm xưa, tôi ở tại Đài Loan, ở trung bộ có một đạo tràng, hình như là Thiên Lâm Tự ở Gia Nghĩa Mai Sơn. Ở đó có vài vị đồng học mời tôi đến giảng Kinh, mỗi một tháng giảng một tuần lễ, ở trên ngọn núi của họ một tuần lễ. Thiên Lâm Tự thì

tôi giảng “Thiền Lâm Bảo Huân”, rất là tốt. Tôi thăng tòa giảng “Thiền Lâm Bảo Huân” hình như được hơn ba mươi mấy buổi, có lẽ là ba hay bốn tháng gì đó, sau đó thì trú chúng ở trong ngôi tự này ngày ngày cãi nhau, ồn ào làm mọi người bất an. Tại vì sao mà cãi nhau? Vì tranh giành chức vị, người này thì muốn làm giám tự, người kia thì muốn làm tri khách tăng, sư phụ chỉ có một người, sư phụ là một vị lão hòa thượng. Các đồ đệ tranh nhau. Vì sao phải tranh? Bởi vì ngôi tự miếu này xây dựng chưa bao lâu, các đồ đệ đi ra ngoài để hóa duyên, đồ đệ này thì nói con hóa duyên được nhiều tiền nhất, con muốn làm giám tự. Đương nhiên trụ trì cũng không dám nói (trụ trì là lão hòa thượng), không dám tranh luận. Người kia thì nói con hóa duyên được bao nhiêu đó, con muốn làm chức vụ gì đó, ồn ào đến không chịu nổi. Tôi đến Đài Trung, đem sự việc này nói với lão sư Lý. Lão sư Lý liền nói với tôi: *“Không nên đến đó nữa”*. Tôi nói: *“Bài giảng của con chưa có giảng xong”*. Thầy nói: *“Không sao cả, chưa giảng xong cũng không sao, không nên đến đó nữa”*. Phàm là nơi có sự tranh luận thì chúng ta phải tránh, để cho họ tự mình phản tỉnh, để cho họ tự mình sám hối. Tôi đã trải qua sự việc như vậy mấy lần rồi. Cho nên, Kinh không nhất định phải giảng cho hết, hoàn toàn phải xem nhân duyên. Phật pháp nhân duyên sanh, hồng pháp cũng là nhân duyên sanh.

Năm đầu dân quốc, chúng ta đã từng xem qua trong các văn tự ghi chép, Pháp sư Tín Từ mở Trường đại học Hoa Nghiêm, hình như chỉ mới được hơn một năm thì giải tán, duyên không đủ. Âu Dương Cán Vô được xem như là người thành công nhất, xây Học viện Chi Na Nội tại Nam Kinh, cũng chỉ được hai năm. Từ những việc này chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mới thật sự hiểu được Phật nói ở trên Kinh *“thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*, không phải thường hay có cơ duyên. Do vậy, nếu như gặp được cơ duyên nghe pháp tu học thì nhất định không thể bỏ qua một cách dễ dàng. Vì sao vậy? Vì cơ hội quá khó được. Lần sau còn có thể gặp được không? Ai cũng không dám nói trước, chỉ có người thật sự hiểu được thì mới trân quý mỗi ngày lên lớp. Tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, tôi hiểu được, bởi vì tôi không phải là người Đài Trung, không có chỗ ở tại Đài Trung, cho nên đối với việc nghe pháp thường rất trân quý. Lão sư Ngài bất luận là diễn thuyết ở thành phố Đài Trung hay là tại một nơi nào bên ngoài Đài Trung, tôi nhất định đều không bỏ qua, tôi đi theo Ngài. Vào lúc đó, đi theo lão sư có đến hai mươi mấy người, người ta nói chúng tôi là thường tùy chúng của lão sư Lý. Ngài đi đến đâu thì chúng tôi theo đến đó, biết trân quý cơ duyên, không bỏ qua cơ hội. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho chúng ta rất nhiều phương tiện, thế nhưng khoa học kỹ thuật cũng đem đến sự ảnh hưởng mặt trái, đó chính là nói, có thiếu đi buổi học lần này thì cũng không sao, vẫn còn có băng ghi hình. Dù một đồng băng ghi hình đang để ở nhà, cũng không sao cả, tôi hôm nay không xem thì để ngày mai xem, năm nay chưa xem thì còn có sang năm, cứ luôn như vậy thì đã để lỡ đi mất. Đây là tác dụng mặt trái của nó. Vào lúc đó chưa có những thiết bị khoa học kỹ thuật

này, ngay cả thiết bị thu âm cũng không có, cho nên nhất định phải đi theo để nghe, đem theo một quyển sổ để ghi chép, tập trung toàn bộ tinh thần, thực sự có chỗ lợi ích của nó. Nếu như thật sự có sự nhận biết này, có cái nghị lực tinh thần này mà học tập từ trên băng ghi âm, băng ghi hình thì cũng không có khác biệt, khẳng định sẽ thành công. Nếu như ý niệm mà sai, không phải chăm chỉ đến như vậy, cho dù những băng ghi hình giảng Kinh này ở nhà mình tất cả đều có hết cả, mình hôm nay có một chút việc, người ta mời mình đi chơi thì có thể đi chơi, không cần vội, ngày mai rồi hãy nghe, có cái tâm thái như vậy thì bạn đã thất bại rồi. Nhất định phải giống như là đi theo lão sư vậy, không bỏ sót buổi học nào, mỗi ngày có bài khóa nhất định, bạn sẽ thành công. Cho nên, việc học tập ở trên mạng phải thù thắng hơn so với trên băng ghi hình, trên mạng thì rộng thời gian, đến lúc nào có bài giảng thì đến lúc đó bạn nhất định phải nghe. Vì kỹ thuật khoa học tiên tiến, hiện tại việc dạy học từ xa đã trở thành một phong trào, không cần phải đi đến trường, không cần phải lên lớp học, bạn ở tại nhà dùng mạng internet thì có thể học tập rồi. Dạy học từ xa, sớm nhất là ở Úc Châu. Úc Châu thật sự mà nói cũng là bất đắc dĩ, bởi vì đất rộng người thưa, thật không dễ gì mà có thể gom học sinh lại thành một lớp học, cho nên là nơi bắt đầu việc dạy học từ xa sớm nhất. Trong lịch sử của việc dạy học từ xa, thì họ là người sáng lập. Họ đã làm rất thành công, rất có thành tựu. Hiện tại có rất nhiều quốc gia khu vực đều áp dụng phương pháp này. Phật giáo chúng ta hoàng dương Phật pháp cũng không thể bỏ qua biện pháp này. Vào tháng trước, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, Đài Loan có một đài truyền hình của Phật giáo “Pháp Giới Vệ Tinh”, Trưởng đài là Pháp sư Hải Đào đi đến Hồng Kông tìm gặp tôi, ông đã phát nguyện chuyên môn làm ngành nghề này. Tôi cũng rất là hoan hỷ tán thán. Ông không lập đạo tràng, mà ông lập đài truyền hình. Ông nói với tôi, hiện tại ông bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng, ở nơi ông bên đó có mười mấy người. Tôi nói: *“Quá tốt! Chúng tôi tại nơi này có thiết bị mà không có người”*. Tôi hy vọng hợp tác với ông, tương lai tại Hồng Kông, tại Singapore, tại Úc Châu, hy vọng họ có thể giúp đỡ chúng ta về mặt nhân lực. Đồng tu chúng ta nếu phát tâm theo sự nghiệp phát sóng này, có thể đi đến Đài Loan tham gia lớp bồi dưỡng của họ. Ở phía bên này của chúng ta là bồi huấn nhân tài giảng Kinh hoàng pháp, ở nơi họ là bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng. Chúng ta phải hợp tác, cùng nhau đem hiệu quả giảng Kinh thuyết pháp của chúng ta phổ biến ra cả thế giới, quyết không phải là ở tại một cái lớp học, quyết không phải là ở tại một khu vực. Chúng ta phải có cái lý niệm này, phải hướng đến mục tiêu này để mà nỗ lực. Đây là bản thân chúng ta không có khả năng đặc biệt giống như Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ có nhờ vào khoa học kỹ thuật, hy vọng những thiết bị này của chúng ta đều có thể làm được mức tốt nhất, hy vọng ở những nơi xa xôi, họ cũng có thể xem thấy hình ảnh được rõ ràng, âm thanh không đến nỗi bị gián đoạn. Phải đạt đến được cái hiệu quả như vậy, Phật pháp mới có thể phổ biến hoàng dương. Đồng tu chúng ta phải thay Phật Bồ Tát làm một việc tốt. Việc tốt gì vậy? Là chăm chỉ lắng nghe, đón nghe đúng giờ; lúc nghe đài có thể tập

hợp gia đình quyền thuộc, bạn bè của bạn lại trước máy internet, hoặc là trước truyền hình, mạng internet có thể tiếp sóng truyền hình, đem những hình ảnh này phóng to, làm một buổi học tại nhà mình. Ngày ngày đều không nên gián đoạn, cứ như vậy sau nửa năm, tư tưởng con người sẽ chuyển trở lại, cách nhìn, cách nghĩ đối với tất cả người sự vật nhất định sẽ có chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Chúng ta ở tại nhà mình, mỗi ngày đón xem đúng giờ, đây chính là hộ pháp. Mời các đồng tu mọi người cùng nhau đến xem, sau khi xem xong thì nghiên cứu thảo luận chính là hoằng pháp, nền giáo học của Phật pháp mới có thể thâm nhập vào trong xã hội.

A Di Đà Phật.

Tập 259

Người học tập thì nhiều, người và người biết tôn trọng lẫn nhau, biết kính yêu lẫn nhau, biết hợp tác lẫn nhau thì xã hội an định thế giới hòa bình. Từ trong nhà của mình mà bắt đầu làm. Công đức này không thể nghĩ bàn. Chúng ta ngày nay sống trong ngũ trược ác thế cũng có thể làm được công đức không thể nghĩ bàn. Các đồng học giảng Kinh, các đồng học lớp bồi huấn của chúng ta giảng Kinh ở tại nơi này, chúng ta phải nhiệt tình ủng hộ để thành tựu cho họ. Ủng hộ như thế nào? Là đến nghe, chỉ cần có thời gian thì hãy đến nghe, để cho những pháp sư trẻ tuổi này tăng thêm lòng tin ở trên giảng đài. Họ nhìn thấy người đến nghe cũng không ít, bản thân sẽ có lòng tin, đại khái thấy mình giảng cũng không tệ, nên có nhiều người đến tham dự như vậy. Nếu như nhìn thấy không có mấy người đến nghe, tinh thần liền sa sút, lòng tin không còn nữa, giảng Kinh sẽ rất khó, “*bạn xem, đâu có ai đến nghe, có lẽ tôi không phải người làm việc này*”, họ liền thoái tâm. Cho nên chúng ta đến nghe là đã cho họ một sự khích lệ, đã cho họ một sự tin tưởng. Tương lai họ thành tài rồi, hoàng pháp lợi sanh tại thế gian này đều có một phần công đức hộ trì của chúng ta. Cơ hội kiêu như vậy ở nơi khác đều không có, chúng ta ở nơi này thì có. Ở nơi này không tổ chức lớp bồi huấn thì cơ hội này bạn cũng sẽ không có. Bởi vì có lớp bồi huấn, đồng học luyện tập giảng Kinh ở tại nơi này. Singapore là có cơ hội như vậy. Cơ duyên này không thể để mất đi. Bạn đến nghe giảng Kinh sẽ có công đức rất lớn, đây là thành tựu cho pháp sư giảng Kinh, bồi dưỡng cho pháp sư giảng Kinh, dành cho pháp sư giảng Kinh sự tin tưởng, vả lại còn cho pháp sư giảng Kinh một sự góp ý. Bạn nghe họ giảng, sau khi nghe xong có chỗ nào nghi hoặc thì hỏi họ, đem sự nghi vấn của bạn viết ra tờ giấy, gửi lên cho họ để họ làm tham khảo, giúp đỡ họ cải tiến. Ở chỗ nào, những điểm nào mà họ giảng sai thì phải nhắc nhở họ, công đức sẽ vô lượng vô biên. Chúng ta phải đem thế giới này chuyển biến thành Tịnh Độ của chư Phật.

Kinh văn: “Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hạnh nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ”.

Đây là phần tổng kết của đoạn này. “Kỳ quốc” là nói Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải chú ý, “*kỳ quốc chúng sanh*”, chúng sanh của Thế giới Cực Lạc là từ đâu đến? Là từ thế giới chư Phật mười phương vãng sanh đến. Phía trước tôi đã nói qua với các vị, Thế giới Cực Lạc là quốc độ thành tựu do nguyện lực của Phật A Di Đà, là quốc độ mới xây dựng, ở nơi này không có cư dân bản xứ, tất cả cư dân đều là từ thế giới mười phương niệm Phật mà vãng sanh đến. Mỗi một người niệm Phật tâm địa đều thanh tịnh. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Nếu tâm không thanh tịnh thì nhất định không thể sanh Tịnh Độ. Không phải nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, lời nói này vốn dĩ không có sai, chỉ là sợ bạn hiểu sai ý của nó.

Tôi ngày ngày niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, thì tôi khẳng định vãng sanh, vậy thì bạn đã hiểu sai cái ý của câu này. Dùng phương pháp niệm Phật để giúp đỡ chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh. Niệm Phật là phương pháp, là phương tiện, mục đích là tâm thanh tịnh. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, xử sự đối người tiếp vật, trong tâm mà khởi một niệm tham là không thanh tịnh rồi, liền niệm “A Di Đà Phật” đem ý niệm này trừ bỏ; khởi một cái tâm sân hận là tâm không thanh tịnh, một tiếng “A Di Đà Phật” này đã trừ bỏ đi cái ý niệm sân hận. Câu “A Di Đà Phật” này là phương pháp, là một phương tiện đem tất cả ý niệm bất thiện, ý niệm không thanh tịnh hết thảy đều trừ bỏ, đây gọi là niệm Phật, đây gọi là biết niệm. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, như vậy mà cầu nguyện vãng sanh cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn tương ứng. Cho nên, chúng ta dùng một câu Phật hiệu này để tu tâm thuần tịnh, tu tâm thuần thiện, chân thật là không để chút bất thiện nào xen tạp, không để cho chút bất tịnh nào xen tạp. Dụng công là cái công phu này, đây gọi là biết dụng công. Cho nên phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người bất luận họ sống ở quốc độ nào, họ là phẩm vị như thế nào, nói cho cùng đều là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”.

Ý nghĩa của câu “*một lòng chuyên niệm*” nhất định phải rõ ràng, phải thấu đáo, chính là quyết định không để cho một chút bất tịnh, bất thiện xen tạp, thì công phu niệm Phật của chúng ta sẽ đắc lực. Đây là chánh hạnh. Còn các loại trợ hạnh đều là ở trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật dạy chúng ta không thể làm, thì chúng ta quyết định không thể vi phạm. Đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia nên biết, nhất định phải tu thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh - không có ô nhiễm, thuần thiện - không có ác niệm. Ác niệm còn không có thì làm gì có cái hành vi ác chứ? Phải làm đến thân tâm hoàn toàn trong sạch, đây mới là không còn giống người ở thế gian này. Người ở thế gian này thân tâm không trong sạch, đó là cái gì? Là tâm luân hồi. Thân luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Hiện nay cả thế giới đều đang tôn sùng sự riêng tư, pháp luật chính phủ nước ngoài có luật quyền riêng tư, riêng tư thì liền không còn trong sạch, không dám thấu tỏ ra bên ngoài. Chư Phật Bồ Tát hoàn toàn trong sạch, không có một việc gì mà không thể nói với người khác, trong cả cuộc đời không hề có một bí mật gì, tâm địa quang minh chính đại. Chúng ta phải đi con đường như vậy. Nếu như chúng ta vẫn còn điều không thể nói cho người khác nghe, còn việc không thể để người khác thấy, vậy thì chúng ta phải biết rằng, đời sau của chúng ta vẫn là luân hồi sáu cõi. Người không học Phật thì không hiểu, người học Phật thì hiểu rất rõ ràng, luân hồi sáu cõi còn có thể tiếp tục sao? Thật sự không muốn tiếp tục luân hồi sáu cõi nữa thì chúng ta phải làm trái ngược với những điều mà người thế gian đang làm. Người thế gian tự tư tự lợi, ta thì đại công vô tư. Người thế gian mưu cầu danh lợi, chúng ta thì không chiếm lấy một chút danh lợi gì. Người thế gian tham đồ hưởng thụ ngũ dục lục trần, chúng ta đối với hưởng thụ ngũ dục

lục trần, tất cả đều tùy duyên, tuyệt đối không phan duyên. Người thế gian tham - sân - si - mạn, chúng ta thì nhất định phải làm được không tham - không sân - không si, đối người đối việc thì cung kính khiêm nhường. Cách làm này chúng ta có thể làm được như vậy, đây chính là giáo hóa chúng sanh, là thân giáo, hiện thân thuyết pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, phương pháp giáo hóa chúng sanh quan trọng nhất là thân giáo, lấy thân làm gương. Ngài làm không được thì Ngài tuyệt đối không nói, những gì Ngài nói Ngài đều đã làm được rồi, hay nói cách khác, mỗi câu mỗi chữ nói ở trên Kinh Ngài đều đã làm được rồi. Chúng ta ngày nay học tập tại nơi này, đương nhiên quan trọng nhất là hiểu được ý nghĩa chính xác của Kinh văn, đây là quan trọng nhất, sau khi hiểu rồi thì phải thật làm, phải thật sự học tập Phật Thích Ca Mâu Ni, học tập chư Phật Bồ Tát. Các Ngài có cái tâm thế nào, các Ngài suy nghĩ như thế nào, các Ngài ngôn luận như thế nào, làm việc xử sự đối người tiếp vật như thế nào, đều đã có ghi chép ở trong Kinh điển, đây là việc mà chúng ta phải học tập.

Sự hình thành của Thế giới Cực Lạc, mặc dù là bốn nguyện của Phật A Di Đà, nhưng cũng là “công đức thiện lực” của tất cả chúng sanh vãng sanh đến. Cái công đức thiện lực này chính là học tập ở Phật A Di Đà. Có thể nói đích chỉ bản Kinh này, một đời này của chúng ta, chuẩn mực về tư tưởng, kiến giải, ngôn hành chính là tại bộ Kinh này. Nhất thiết phải đem những đạo lý đã nói trong bộ Kinh này làm thành chuẩn mực quy tắc tư tưởng của chúng ta, những giáo huấn đã nói ở trong Kinh điển là tiêu chuẩn hành vi của chúng ta, chăm chỉ nỗ lực mà làm, đây chính là “công đức thiện lực”. Chúng ta có đủ “công đức thiện lực” như vậy, đương nhiên sẽ được vãng sanh. Quả nhiên đã đầy đủ rồi, hiện tại vẫn chưa vãng sanh, vẫn còn chưa đi, nhưng đã được ghi tên, đã được đăng ký ở nơi đó rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể đến đó, Thế giới Cực Lạc luôn chào đón. Nếu bạn không có “công đức thiện lực” thì làm sao được?

Phía sau nói đến “*trụ hạnh nghiệp địa*”. Trụ hạnh nghiệp địa, “nghiệp địa” này là cách nói như thế nào? Địa là hành nghiệp chi địa, Phật nói là sự thành tựu đại nguyện - đại hạnh - đại nghiệp của Ngài, xây dựng Thế giới Cực Lạc đó là sự nghiệp lớn, đại nguyện - đại hạnh - đại nghiệp của Di Đà. Tất cả chúng sanh Thế giới Cực Lạc vì có vô lượng “công đức thiện lực” tương ứng với nguyện lực - thiện lực - nghiệp lực của Phật A Di Đà, cho nên họ mới có thể an trụ trong Di Đà nguyện hạnh đại nghiệp thành tựu chi địa. Cái địa này chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, nói “trụ hạnh nghiệp địa”, hạnh nghiệp địa chính là Phật A Di Đà xây dựng thế giới. Vậy chúng ta suy nghĩ hàm nghĩa của nó trong Kinh văn này, tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta, lời nói hành vi của chúng ta, nếu như đi ngược lại với Phật A Di Đà, thì bạn sao có thể vãng sanh? Đại nguyện - đại hạnh - đại nghiệp của Phật A Di Đà là ở đâu? Điều đã được ghi chép ở trong bộ Kinh này, phía trước chúng ta đã đọc

qua. Nhất định phải thật làm, cơ duyên quá khó gặp được, trên “kệ khai Kinh” đã nói không quá đáng một chút nào.

“Kệ khai Kinh” trong nhà Phật là do Võ Tắc Thiên làm ra. Võ Tắc Thiên trong lịch sử tuy rằng có rất nhiều người phê bình bà, nhưng bài kệ này của bà thật sự mà nói, từ xưa đến nay các vị Đại đức muốn làm một bài khác cũng làm không ra, có không ít người đã viết kệ khai Kinh nhưng không bằng bài kệ của bà, vẫn là dùng bài kệ này của bà, không thể nói bà không có trí tuệ. Lai lịch của bà như thế nào, chúng ta không biết rõ, nhất định không phải là người thông thường. “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, câu nói này quan trọng. “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”, không nên cho rằng gặp được Phật pháp là rất dễ dàng, cái ý nghĩ này là sai lầm. Gặp Phật pháp là việc vô cùng không dễ dàng, sau khi gặp được, nhất định không thể bỏ lỡ, nhất định phải nắm chắc lấy cái cơ duyên này, chăm chỉ nỗ lực học tập.

Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này là vô thượng pháp bảo, chúng ta có mấy người biết quý trọng nó? Đã xem quyển Kinh này như những quyển sách thông thường, tuy rằng niệm Phật, tuy rằng học tập, mà chỉ kết pháp duyên với Phật A Di Đà, với Thế giới Cực Lạc, trong đời này muốn vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì rất khó nói, không đáng tin. Chân thật đem nó xem thành vật chi bảo, từng giờ từng phút không rời, có thời gian thì mở ra đọc tụng. Cho nên chúng tôi cũng đã cho in ra thành rất nhiều những quyển nhỏ, thuận tiện cho mọi người mang theo, có thể bỏ ở trong túi, có thể để trong ví tiền, mang theo bên mình, có thời gian thì mở ra đọc thuộc. Khi đọc tụng thì lập tức phải nghĩ đến câu nói này của Phật ta đã làm được hay chưa? Thời thời khắc khắc xem quyển Kinh này, kiểm điểm tâm hành của chính mình, đây là tu hành thật sự, là đệ tử Phật thật sự. Đọc thuộc, đọc nhuần nhuyễn rồi cũng không thể rời bỏ, mỗi ngày ít nhất ôn lại một lần. Khi đọc thuộc rồi thì dễ tu hành, trong cuộc sống thường ngày mặc áo ăn cơm, từng li từng chút trong cuộc sống thường ngày đều phải tương ứng với Kinh giáo, như thế bạn mới có tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Hoan hỷ là từ đâu mà đến? Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, từng li từng tí đều tương ứng với giáo huấn của Phật, vậy mới hoan hỷ, không có nghi hoặc, không có do dự, không có phiền não. Phật dạy ta làm thế nào ta đều lão lão thật thật làm theo. Thời gian làm được lâu rồi thì tâm của bạn sẽ định. Tâm như thế nào? Không khởi phiền não, không sanh vọng niệm. Chúng ta ngày nay, nếu nói hoàn toàn không sanh vọng niệm thì khó, mà là vọng niệm ít rồi, trí tuệ sẽ tăng trưởng. Trí tuệ tăng trưởng rồi, cuộc sống của chúng ta tự tự nhiên nhiên liền tự tại, liền viên dung, biểu hiện ra ngay trong cuộc sống thường ngày rất rõ ràng, bạn làm việc sẽ rất viên dung, làm người rất viên dung, lời nói rất viên dung. Nếu như những người bạn này của bạn thường thường ở cùng với bạn, họ sẽ bày tỏ sự cảm động, bạn không còn giống như bạn một hai năm về trước, thật sự không còn

như trước. Vì sao vậy? Hai năm trước tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tùy thuận thế duyên, hiện tại hai năm này học Phật đã có được công phu, công phu đặc lực rồi, không còn tùy thuận phiền não nữa, không tùy thuận thế tục nữa, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, vả lại, càng làm càng tự tại. Khi bắt đầu làm thì miễn cưỡng, miễn cưỡng mà học, càng học càng tự nhiên, càng học càng tự tại, như vậy mới có thể trụ Di Đà đại hạnh - đại nghiệp - đại nguyện chi địa. Đây chính là vắng sanh Tịnh Độ.

Kinh văn: “Cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ”.

Phía sau lại thêm một câu, không nên cho rằng toàn là thiện lực của chúng sanh, “công đức thiện lực” bên trong nó đích thực là có oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Việc này chúng ta phải cảm kích đối với ân đức của Phật. Những người vắng sanh ấy đã vắng sanh bằng cách như vậy.

Hiện tại xã hội động loạn bất an, trong xã hội có rất nhiều bệnh tật nghiêm trọng, có thể nói là không có cách gì trị khỏi, chư Phật Bồ Tát có đến cũng không có cách. Chúng ta phải nhìn cho rõ ràng, chúng ta phải có sự cảnh giác cao độ. Quan trọng nhất là phải độ mình trước, bản thân chúng ta mới có thể tránh khỏi tai nạn.

Làm sao mới có thể thật sự tránh khỏi kiếp nạn này? “*Y giáo phụng hành*”. Tịnh Tông đích thực rất thù thắng, cái này thì không phải giả, chúng ta ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Vãng Sanh Truyện” đều đã xem thấy, chỉ sợ bạn không thật làm. Chúng tôi đã làm một sự thống kê khái lược, người tu học Tịnh Độ cần thời gian bao lâu để thành tựu? Có đến gần một nửa số người từ 3 năm đến 5 năm liền thành công. Vậy chúng ta hiện tại có người đã tu mấy mươi năm mà cũng không thể thành công, rốt cuộc là vì sao? Vì không thật làm. Giống như phương pháp tôi vừa mới nói, bạn quả nhiên thật làm, 3 đến 5 năm nhất định sẽ có thành tựu. “Thật làm” thì các vị phải nhớ, tổng nguyên tắc là phải khiến tâm hành của chúng ta thuần tịnh, thuần thiện, không để chút bất tịnh, bất thiện gì xen tạp, bạn mới có thể thành công. Vậy phải dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Chính là niệm Phật. Trong cuộc sống thường ngày, ý niệm vừa khởi lên, liền niệm “A Di Đà Phật” để dẹp bỏ nó đi. Các Đại đức trong Tông Môn đã nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Câu Phật hiệu này của Tịnh Độ tông chúng ta chính là giác. Không sợ niệm khởi, ý niệm vừa khởi lên, ý niệm thứ hai liền niệm A Di Đà Phật, liền đem ý niệm trước loại trừ đi. Vì vậy nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi một chỗ nhỏ nhất nào cũng nhất định không thể để cho có một chút bất thiện bất tịnh nào xen lẫn. Lúc ăn cơm thì cũng không được quên, thấy món ăn này ngon hơn một chút thì liền “A Di Đà Phật”, vì sao vậy? Cái “ngon” đó chính là tâm tham đã khởi lên. Món ăn này nấu không hợp khẩu vị, tâm sân hận đã khởi lên. Cái ly trà này thì nóng quá,

có phải bạn muốn tôi bị phỏng không? Cái ly trà này quá lạnh, cũng khởi tâm động niệm. Cái ý niệm đó vừa khởi liền A Di Đà Phật, mau chóng đè nén ý niệm đó xuống. Bạn không dụng công như vậy thì sao được? Dụng công được như vậy thì hai ba năm thì sẽ thành tựu. Nếu không dùng cách dụng công như vậy thì 20 năm, 200 năm cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy? Không biết dụng công, bạn không biết niệm Phật, việc niệm Phật đó của bạn là hữu khẩu mà vô tâm. Người ta biết cách dụng công, niệm Phật là tâm và khẩu tương ưng, chân thật là đoạn phiền não, chân thật là phá vô minh. Bạn phải giỏi thì mới được. Vô minh, nghiệp chướng tập khí của chúng ta nặng như vậy, biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở trên thân thể, trên thân thể thì bị nhiều bệnh, tinh thần không thể phấn chấn, đặc biệt là mũi ở trên cơ thể rất khó ngửi, đây là nghiệp chướng. Chính mình đối với bản thân còn bất tri bất giác. Quả thật có tu hành, công phu đặc lực, thì cái thể chất này sẽ thay đổi.

Khi tôi còn là thanh niên, còn chưa học Phật, lúc mới bắt đầu học cũng đi giảng Kinh thuyết pháp ở bên ngoài, có một vị đồng học cũ là người Phúc Châu, tuổi tác đã cao, vào lúc đó dáng vẻ đại khái cũng khoảng 70 tuổi, chúng tôi thì mới hơn 30 tuổi, còn chưa tới 40 tuổi. Khi tôi được thế độ xuất gia, ông có nhìn thấy. Thư viện của chúng ta được thành lập, việc xây dựng thư viện, là tôi đã giảng Kinh 20 năm mới có một cái “Thư viện Hoa Tạng”. Ông đã đến thư viện thăm tôi, nói với tôi một câu: *“Pháp sư à, mấy năm giảng Kinh tu hành này của pháp sư, đại khái công phu cũng khá lắm”*. Tôi hỏi: *“Sao ông biết được?”*. Ông nói: *“Khi pháp sư vừa mới xuất gia tại chùa Lâm Tế, mũi ở trên thân thể của pháp sư khi ấy rất khó ngửi, nhưng bây giờ thì hoàn toàn không còn nữa”*. Chính bản thân tôi cũng không biết, người khác thì đều biết. Lão cư sĩ là người có tu dưỡng nên không nói ra. Đến khi tôi thật sự đã thay đổi (mà tôi cũng không biết mình đã thay đổi), ông mới nói tôi biết. Việc này ở trong nhà Phật nói là hiệu ứng hiệu quả, đích thực là đã thay đổi dung mạo, thay đổi thể chất. Chúng ta cũng không nên tác ý, cũng không nên tu hành vì cái việc này, một mực thành tâm thì sẽ thay đổi trở lại một cách tự nhiên mà không hề hay biết. Cố ý để mà chuyển thì e rằng sẽ khó. Vô ý mà lại cảm ứng một cách tự nhiên, chân chánh phát tâm. Hai câu nói này đã nói quả thật rất hay.

“Cập Phật thân lực”, chúng ta hiện tiền thì được thân lực của Phật gia trì. Nếu chúng ta không được thân lực của Phật gia trì thì làm sao chuyển được nhanh như vậy chứ? Làm sao lại chuyển được rõ ràng như vậy? Cho nên từ từ khế nhập cảnh giới, bản thân chúng ta sẽ cảm nhận được sự hộ niệm của chư Phật, sự giúp đỡ của Long Thiên Thiện Thần, bản thân sẽ cảm thấy được điều đó.

Chúng ta xem tiếp phần cuối cùng của đoạn này, đây là đoạn sau cùng của phẩm Kinh này.

Kinh văn: “A Nan bạch ngôn: “Nghiệp nhân quả báo, bất khả tư nghị. Ngã u thử pháp, thật vô sở hoặc, dẫn vị tương lai chúng sanh phá trừ nghi võng, cố phát tư vấn”“.

A Nan tôn giả rất là dễ thương, những câu này đã biết mà vẫn hỏi. Ngài nêu ra không phải Ngài không biết, mà ai không biết vậy? Vô vàn chúng sanh đều không biết, Ngài thay chúng ta nêu câu hỏi. Cái lý của nghiệp nhân quả báo thì quá sâu quá dày, cái sự của nghiệp nhân quả báo thì quá rối rắm, phức tạp.

“*Ngã u thử pháp, thật vô sở hoặc*”, chúng ta liền biết được A Nan không phải là người thông thường. Sự việc này, chúng ta có thể nói Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều không thể lý giải được thấu triệt, A Nan có thể biết. Nếu như A Nan không phải chư Phật Như Lai thị hiện, thì cũng nhất định là Pháp Thân Đại Sĩ tái lai, đây là khẳng định. Pháp Thân Đại Sĩ “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, thì đối với sự việc này mới rõ ràng mới tường tận được. Người không phá vô minh thì không có cách nào. Trong mười pháp giới, chúng ta nói pháp giới bốn Thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật ở trong mười Pháp giới cũng chưa có phá vô minh, chưa có chứng pháp thân, đối với sự việc này hiểu biết chưa đủ thấu triệt, không thể triệt để. Câu nói này của A Nan cũng là đã ngầm để lộ ra thân phận của Ngài.

Ngài là vì chúng ta mà hỏi: “*Dẫn vị tương lai chúng sanh phá trừ nghi võng*”. Hiện nay có thể nói là con người trên toàn thế giới đối với sự việc này cũng đã đưa ra để thảo luận. Chúng ta hiện nay nhìn thấy có rất nhiều những loại sách được xuất bản, sách triết học, sách khoa học, sách tôn giáo, đều nêu ra sự việc luân hồi nhân quả báo ứng. Sự việc luân hồi nhân quả báo ứng này được nêu ra sớm nhất là Bà La Môn giáo. Về sau, Ấn Độ giáo và Phật giáo đều nói đến rất nhiều. Chúng ta xem tôn giáo khác như Do Thái giáo, Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Singapore chúng ta còn có Thần Lửa giáo, Đạo giáo, hầu như cả thế giới mỗi một tôn giáo đều có cách nói khẳng định về luân hồi nhân quả, chỉ là nói rõ ràng và giản lược có khác nhau. Khác nhau ở chỗ xem trọng vấn đề này mà làm trước hay là làm sau, nhưng đều có nói tới. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển, công thương nghiệp phát triển, đời sống vật chất của con người trở nên sung túc, đời sống tinh thần thì trống rỗng, cho nên người nghiên cứu thảo luận vấn đề này càng ngày càng nhiều. Phật dạy chúng ta không những nghiên cứu thảo luận vấn đề này, mà còn muốn chúng ta thực chứng. Từ chỗ nào có thể chứng minh? Từ thiên định. Ngày nay người nghiên cứu thảo luận nhiều, nhưng họ không có công phu thiên định, hay nói cách khác, cái tâm họ không thể đạt đến thuần tịnh, thuần thiện. Thuần tịnh, thuần thiện chính là thiên định. Thuần tịnh là định, thuần thiện là tuệ. Tuệ khởi dụng nhất định là thuần thiện.

Tâm địa đạt được thuần tịnh, nói các vị biết, giới hạn của mười pháp giới liền đột phá được, tình trạng ở trong mười pháp giới, bạn sẽ nhìn thấy, bạn sẽ biết rõ ràng.

Người thế gian thường nói đến ma quỷ, vậy rốt cuộc là có hay không? Hầu hết chúng ta đối với sự việc này đều nửa tin nửa ngờ, không dám khẳng định. Vài người bạn đồng tu của chúng ta thì họ khẳng định. Vì sao vậy? Họ đã nhìn thấy, thường xuyên nhìn thấy. Một vị lão đồng tham khi xưa của tôi là Pháp sư Minh Diễm, ông học Mật Tông. Mật Tông chú trọng việc ngồi thiền nhập định, ngồi thiền để tu tâm thanh tịnh. Ông đã học được khoảng ba năm, có thể nhìn thấy quỷ, ông đến nói với tôi. Đối với việc hoằng pháp lợi sanh, ông rất là coi trọng. Ông thấy tôi giảng Kinh giảng vất vả như vậy, ông nói: *“Cái này ông không học”*. Tôi hỏi: *“Vậy ông tính làm sao?”*. Ông nói ông học thần thông, ông dùng thần thông vừa biến hiện thì mọi người đều tin, còn tôi thì giảng đến đâu cả lưỡi mọi người đều không tin, ông dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, cho nên chúng tôi đi hai con đường khác nhau, tôi thì học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, ông thì học Mật với thượng sư Âu Dương Quang. Quả nhiên chỉ trong thời gian 3 năm, ông nói với tôi, mỗi ngày buổi chiều khoảng chừng 5 giờ, mặt trời còn chưa lặn, lúc mặt trời sắp sửa lặn xuống, thì trên đường đã có ma quỷ đi lại rồi, người và ma lẫn vào nhau, nhưng lúc này thì rất ít, đây là buổi sáng sớm của quỷ mà, sáng sớm thì người thức dậy rất ít, có một số quỷ đã đi lại ở trên đường rồi; đến chừng 9 - 10 giờ đêm thì đầy hết cả đường đi, rất náo nhiệt. Ông là người bạn thân của tôi, con người này rất thành thật, trì giới rất nghiêm, nhất định không hề nói vọng ngữ. Lúc mới đầu ông nhìn thấy thì sợ hãi, sau này xem lâu rồi, ngày ngày đều nhìn thấy nên cũng không còn thấy sợ nữa, lại còn có thể qua lại với quỷ, cũng có thể nói chuyện. Ông đến nói với tôi những sự việc này. Tôi nói, ông thần thông vẫn còn chưa học xong mà quỷ thông thì học được rồi, vẫn là như câu nói trong nhà Phật: *“Nhân không chánh thì quả không tròn”*. Mục tiêu của ông không phải là tu giới định tuệ, mà mục tiêu là cầu thần thông, cái ý niệm này sai rồi, cái nhân địa đã sai, tuy rằng việc tu trì rất tốt. Tôi thấy tướng của ông mập có vẻ búng beo, thân thể không có rắn chắc, vả lại trên mặt lại có phân u ám, đại khái là vì đã tiếp xúc lâu dài với quỷ. Tôi đến Đài Trung đem tình hình của ông báo cáo với lão sư Lý, lão sư Lý lắc đầu nói với tôi: *“Mỗi người một nhân duyên, nếu đã vậy thì hết cách, nhân duyên mỗi người mà”*. Tôi khuyên ông đến Đài Trung học giáo, ông không chịu nghe. Ông bằng tuổi với tôi, vận mạng cũng tương đồng, 45 tuổi thì ông đã mất rồi. Vào lúc đó rất nhiều người đoán mạng nói ba người chúng tôi (ba người cùng tuổi) đều nói sẽ không thể qua khỏi tuổi 45. Có một vị, là Pháp sư Pháp Dung, vào năm 45 tuổi đó đã mất vào tháng hai, còn ông thì khoảng chừng tháng 4 là mất, đến tháng 7 thì tôi lâm bệnh. Tôi nghĩ chắc là đến phiên tôi rồi, đâu còn cách nào khác, số mạng tới rồi, cho nên tôi cũng không đi tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc. Tôi đã suy nghĩ thấu đáo, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh chứ không thể trị mạng, số mạng tới rồi thì còn gì để nói nữa? Cho nên đóng cửa lại để niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ.

Vào năm đó, tôi ở tại Cơ Long Đại Học Tự an cư kiết hạ, giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Tôi đã giảng được ba quyển trong bộ “Kinh Lăng Nghiêm” thì bị bệnh, trở về đóng cửa phòng niệm Phật. Niệm được một tháng cũng chưa chết mà bệnh thì lại khỏi. Tôi không có cầu sống lâu, không có muốn sống lâu, niệm được một tháng thì bệnh liền khỏi.

Thấy quý thì không khó, các vị nếu muốn thấy quý thì rất dễ, tôi chỉ cho các vị một phương pháp, bạn học cho tốt trong ba năm, bảo đảm bạn ngày ngày đều thấy quý. Ở Đài Trung, chúng tôi có một cái Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội, tổng cán sự nhiệm kỳ trước là cư sĩ Giản Phong Văn. Trước kia, khi ông còn chưa gặp tôi, ông cũng học Mật tông, ông cũng học Thiền, ngày ngày tọa thiền. Lúc ông vừa nhập định thì nhìn thấy quý, ông nhìn thấy Diêm La Vương, Thập Điện Diêm Vương ông đều đã thấy qua. Ông nói Diêm La Vương dáng người không cao lắm, cao cũng khoảng chừng ba thước, ông cũng thường hay qua lại với họ. Về sau học Phật với tôi, tôi nói việc này không thích hợp, cảnh giới này của ông không tốt, nếu cứ như vậy lâu dài về sau, e rằng sẽ đi con đường giống như Pháp sư Minh Diển. Ông hỏi tôi phải làm sao? Nếu như ông trong lúc ngồi thiền nhập định, cảnh giới như vậy hiện tiền, thì ông có thể xuất định, thì ông không nên tọa thiền nữa, ông hãy nhiều Phật hoặc là đi lay Phật, hãy dùng cách như vậy. Tôi chỉ ông dùng phương pháp này sửa lại, đại khái sau khoảng nửa năm thì cảnh giới này không còn nữa. Không có cảnh giới nào là tốt, trong định thường hay thấy quý thấy thần thì không phải là việc tốt, đến cả việc thường hay nằm mộng nhìn thấy những người đã chết thì cũng không phải là việc tốt. Vì vậy, đây là chúng ta nói đến quả báo, nói đến luân hồi, đó là thật không phải giả, những sự việc như vậy chúng ta có thể thông qua thiền định. Đối với người niệm Phật chúng ta, chúng ta niệm Phật cũng là tu thiền định, niệm cho đến tâm địa thanh tịnh, chúng ta nói là công phu thành phiền, cảnh giới này liền có thể hiện tiền. Công phu thành phiền thì cũng là có sự định công nhất định rồi, có thể nhiếp tâm, sẽ không phan duyên với bên ngoài. Quý đạo, Thiên đạo, Dục Giới thiên, những giới hạn này rất dễ dàng đột phá, bạn có thể qua lại với người của trời Dục Giới, có thể qua lại với ngạ quỷ đạo, không phải là một việc khó.

Từ đây mà biết, A Nan là Bồ Tát thị hiện, có quyền lực thị hiện để giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh, thay chúng ta nêu ra vô vàn những sự nghi vấn. Nói đến “bất tư nghị”, có thể nói bản Kinh này từ đầu đến cuối, mỗi câu mỗi chữ đều không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 260

ĐỆ THẬP NHỊ:

QUANG MINH BIỂN CHIẾU

Kinh văn giảng đến chỗ này giới thiệu Thế giới Tây Phương chánh báo trang nghiêm. Kinh văn phân thành hai đoạn, đoạn thứ nhất là chủ, đoạn thứ hai là bạn. Chủ là Phật A Di Đà giáo chủ Tây Phương.

Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “A Di Đà Phật oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất. Thập phương chư Phật, sở bất năng cập, biển chiếu Đông phương hằng sa Phật sát. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy thượng hạ, diệc phục như thị”“.

Chúng ta xem đoạn Kinh này, đoạn Kinh này trong 48 nguyện chính là sự thành tựu của nguyện thứ 13 và 14. Nguyện thứ 13 là “*nguyện quang minh vô lượng*”, nguyện 14 là “*nguyện xúc quang an lạc*”. Thế Tôn ở tại chỗ này đã gọi A Nan và nói với ông, gọi đích danh người đương cơ thì phía sau nhất định là khai thị rất quan trọng, đặc biệt nhắc nhở ông chú ý. Chúng ta biết A Nan tôn giả ở trong pháp hội là người đại biểu cho chúng ta, Phật gọi A Nan, cái ý này chính là gọi đích danh mỗi một người trong mỗi chúng ta, khiến chúng ta cảm thấy vô cùng thân thiết. Đoạn Kinh văn này, những đồng tu mới học đọc tới thì không có vấn đề, người tu hành lâu đọc đến đoạn Kinh này thì khó tránh sanh hoài nghi. Vì sao vậy? Thế Tôn trước giờ dạy bảo chúng ta đều nói rằng Phật pháp là bình đẳng, mười phương ba đời tất cả chư Phật trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, không có gì là không bình đẳng, vậy tại sao mà Phật A Di Đà lại trở thành tối tôn đệ nhất? Cái vấn đề này thật sự hỏi rất có lý, không phải không có đạo lý. Không những người hiện tại có vấn đề này, mà đã có từ xưa rồi. Từ xưa chư Tổ sư Đại đức thường nói, chúng sanh tu hành chứng quả đoạn phiền não đều như nhau, kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa phiền não đoạn tận, vô minh phiền não cũng đoạn tận, như vậy mới chứng được quả vị cứu cánh viên mãn, do đó quả thật là tương đồng, không có sai biệt, Phật Phật đạo đồng, nhưng mà trong sự tương đồng vẫn có sự bất đồng. Bất tương đồng ở chỗ nào? Hạnh - nguyện bất tương đồng. Mỗi một vị Phật đều phát nguyện khác nhau, do đó mà thấy, trong tương đồng cũng có dị biệt, trong bất đồng cũng có tương đồng. Những đạo lý những chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải nên đem chúng làm cho rõ ràng, cho minh bạch thì mới có thể đoạn nghi sanh tín. Ở trong số tất cả chư Phật, thực tại hoằng nguyện mà Phật A Di Đà đã phát không hề giống với những vị Phật khác. Sự việc này chúng ta không hề thấy khó hiểu. Ví dụ như ở thế gian này của chúng ta, có một số người rất giàu sang phú quý, địa vị của họ tương đồng, trí tuệ cũng tương đồng, năng lực cũng tương đồng, của cải cũng tương đồng,

thế gian này của chúng ta, những người như vậy có thể tìm được, nhưng mà nguyện vọng của mỗi một người không giống nhau, cũng chính là nói, tuy là đức năng và trí huệ của họ có thể đều tương đồng, nhưng sự cống hiến của họ đối với xã hội thì không tương đồng. Trong xã hội chúng ta đều có thể nhìn thấy. Đương nhiên chư Phật Như Lai đều không có tự tư tự lợi, đều viên mãn chứng được chúng sanh quốc độ trong hư không pháp giới là chính mình, đây là khẳng định đều đã chứng được. Do vậy, chư Phật Như Lai bất luận các Ngài đã phát nguyện gì thì cũng không ngoài việc vì chúng sanh mà phục vụ, cũng chính là chúng ta thường nói tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện là đại nguyện chung của hết thảy chư Phật Như Lai, thật sự là bình đẳng, không có sai biệt. Phật A Di Đà phát 48 thệ nguyện đó chính là biệt nguyện, đây là hoằng nguyện đặc biệt của vị tôn Phật này, có một chút khác biệt so với các vị khác, người thông thường chúng ta gọi là đại đồng tiêu dị. Phật A Di Đà đã phát cái nguyện này quá viên mãn, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, đều cổ vũ cho Ngài, thế là Ngài đã trở thành tối tôn đệ nhất, sự tình chính là như vậy. Vậy thì chúng ta thắc mắc, tất cả chư Phật Như Lai mười phương có phát cái hoằng nguyện của Phật A Di Đà hay không? Khẳng định là đều phát, nhưng mà chung quy là Phật A Di Đà dẫn đầu, Ngài phát trước tiên, Ngài phát đầu tiên hết, sau đó mới phát nguyện theo Ngài, cho nên Ngài vẫn là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đạo lý là ở chỗ này.

Vậy chúng ta sẽ thắc mắc, hết thảy chư Phật Như Lai nói với tất cả chúng sanh, nói rất nhiều những loại pháp môn với chúng sanh trong mười phương thế giới, sau cùng có phải là dẫn về Thế giới Cực Lạc hay không? Trong tưởng tượng của chúng ta, việc này nhất quyết khẳng định là như vậy, mà Phật Thích Ca Mâu Ni là một ví dụ. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, giảng Kinh thuyết pháp 49 năm là vì chúng sanh ở thế gian này của chúng ta, tất cả pháp đã nói ra trong 49 năm, đến sau cùng dẫn quy về Cực Lạc. Bạn muốn hỏi, những lời này là ai nói vậy? Tôi không dám nói những lời này, mà lịch đại Tổ sư Đại đức bất luận là ở tông phái nào cũng đều đã công nhận. Có lẽ bạn sẽ nói “*cũng chưa chắc*”, nếu bạn nói “*còn chưa chắc*” thì là bạn học giáo đã qua loa đại khái. Bạn để tâm mà quan sát tỉ mỉ thì bạn sẽ nhìn thấy. Sự quy túc sau cùng của 84.000 pháp môn, mọi người đều hiểu được Nhất Chân Pháp Giới và Hoa Tạng Thế giới. Cho nên, Đại đức thời Tùy Đường đã làm một nghiên cứu quan sát hết sức tỉ mỉ, mọi người công nhận trong tất cả Kinh điển thì “*Hoa Nghiêm*” là số một, “*Hoa Nghiêm*” là pháp luân căn bản, tất cả Kinh đều là quyền thuộc của “*Hoa Nghiêm*”, là cành lá của “*Hoa Nghiêm*”. Các vị nghĩ xem, có chiếc lá, có cành nhánh nào mà không nối liền với gốc? Lá rụng thì về cội, tự quy về gốc thì đều quy về “*Hoa Nghiêm*”. “*Hoa Nghiêm*” thì quy về đâu? “*Hoa Nghiêm*” đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương dẫn quy về Cực Lạc. Các vị nghĩ xem, việc này không phải đã quá rõ ràng rồi sao? Bất luận bạn tu học pháp môn nào, đến sau cùng hết thảy đều quy về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở chỗ

này thì chúng ta phải hiểu được, Tịnh Độ là trực tiếp quay về Thế giới Cực Lạc, những pháp môn khác đều không tránh khỏi việc phải đi vòng vèo, làm việc ở ngoài cảnh ngoài lá phải lòng vòng quanh co, đến cuối cùng vẫn phải quay về cái cõi này, không có ngoại lệ. Phật Thích Ca Mâu Ni độ hóa chúng sanh như vậy, thì chúng ta nghĩ đến mười phương ba đời tất cả chư Phật độ hóa chúng sanh không có ngoại lệ. Chúng sanh trong thế giới mười phương căn tánh không tương đồng, cho nên chư Phật nói pháp môn đương nhiên không như nhau, nhưng mà bất luận là vị Phật nào, bất luận ở tại pháp môn nào, thuyết pháp với một chúng sanh nào, không ai không giảng Tịnh Độ tam Kinh, cũng chính là nói, ba Kinh Tịnh Độ khẳng định là phải thuyết giảng, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” khẳng định cũng phải giảng. Việc này trở thành như thế nào? Đã trở thành khóa mục chung để cho hết thầy chư Phật giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa này thì bạn mới biết sự thù thắng của Tịnh Độ, trực tiếp vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, vì thế mà oai thần quang minh của Phật A Di Đà là “tối tôn đệ nhất”.

Cái “tối tôn đệ nhất” này của Ngài là từ đâu mà đến? Nếu bạn nói là Ngài tự mình tu lấy, Ngài mạnh hơn những người khác, vậy thì lời nói đó nói sẽ không thông, sự “bình đẳng” của Phật pháp sẽ nói không thông. Đại nguyện, đại hạnh của Phật A Di Đà nhận được sự tán thán của chư Phật Như Lai, nhận được sự ủng hộ của chư Phật Như Lai, cho nên quang minh oai thần của Ngài là chư Phật đã gia trì cho Ngài, là như vậy mà ra. Cũng như thế gian có một người lãnh đạo rất tốt, được người dân cả đất nước ủng hộ, uy đức của người đó là từ đâu mà có? Người cả nước ủng hộ người đó uy đức mới có, nếu không thì người đó cũng như người thông thường mà thôi, người đó thì có gì khác đâu chứ? Oai đức quang minh của Phật A Di Đà là được sự ủng hộ của tất cả chư Phật Như Lai. Làm sao chúng ta biết được? Bởi vì chúng ta đã xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ủng hộ Phật A Di Đà. Các vị nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni không có dạy chúng ta niệm danh hiệu của Ngài, tại vì sao chúng ta không niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật? Tại vì sao phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật? Ở chỗ này chúng ta phải chú tâm mà thể hội, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, chúng ta niệm A Di Đà Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, vì chúng ta nghe lời. Nếu bạn cứ khăng khăng giãy nảy với Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: “*Phật Thích Ca Mâu Ni là bổn sư của chúng con, Phật A Di Đà là của thế giới tha phương, ở cách chúng ta quá xa, chúng ta tại vì sao không lạy lão sư của chính mình mà đi lạy lão sư của người khác?*”. Những lời này tôi đã nghe rất nhiều, không phải là cư sĩ nói với tôi mà là pháp sư nói với tôi. Họ niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm A Di Đà Phật, trong Phật đường của họ cúng dường tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, cúng A Nan, cúng Ca Diếp, họ không cúng Tây Phương Tam Thánh. Quả thực có một hàng đệ tử Phật chấp trước như vậy. Vậy trong sự tưởng tượng của chúng ta, nếu Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy những hàng học trò này, nhất định cũng chau mày nhíu mặt, cũng hết

cách đối với họ, cũng đành tùy họ mà thôi. Nhưng chúng ta hiểu được, họ đi đó là một con đường quanh co vòng vo, xem họ đến lúc nào thì lá rụng về cội. Nếu như mà lỡ đánh một vòng rất lớn, sự chấp trước kiên cố này không thể nào buông bỏ được, họ cũng có thể thành tựu, sau cùng họ sanh đến Nhất Chân Pháp Giới, sanh đến Hoa Tạng Thế giới, thời gian rất dài, không phải ngắn. Sanh đến Hoa Tạng Thế giới, chúng ta xem thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Sơ Trụ Bồ Tát đã nhập Nhất Chân Pháp Giới, bắt đầu tính từ ngày chứng được Sơ Trụ, ở Hoa Tạng Thế Giới thành Phật phải tu hành ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Các vị đồng tu phải nhớ kỹ, ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói với chúng ta, mà là từ khi bạn sanh đến Hoa Tạng Thế Giới, tính từ ngày bạn chứng được Viên Giáo Sơ Trụ, chúng ta hiện tại tu hành chưa được tính.

A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất chứng được ba bậc hiền vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. Đến A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chính là “Địa Thượng Bồ Tát” của Hoa Tạng Thế Giới, chứng được Sơ Địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chứng bảy bậc, từ Sơ Địa đến Thất Địa. Đến A Tăng Kỳ kiếp thứ ba chứng thêm ba bậc là Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa, là Bồ Tát Pháp Vân Địa. Tu mãn ba đại A Tăng Kỳ kiếp rồi thì mới là Bồ Tát Pháp Vân Địa, tu mãn rồi liền chứng được Đẳng Giác, vẫn chưa có thành Phật. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, đọc đến đoạn Bồ Tát Địa Thượng ở Hoa Tạng Thế Giới “thủy chung bất ly niệm Phật”, họ đã quay về cội. “Thủy” là Sơ Địa, “chung” là Đẳng Giác, 11 tầng bậc này, Thế giới Hoa Tạng từ Sơ Địa đến Đẳng Giác, không một người nào không niệm A Di Đà Phật. Phải đi một vòng lớn đến như vậy, phải dùng thời gian lâu đến như vậy mới tìm được gốc rễ.

Phải biết rằng Tịnh Tông là cội gốc. Người tu hành chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, trí huệ đã khai rồi, chân tướng vũ trụ nhân sanh minh bạch rồi thì sẽ không hoài nghi nữa, vào lúc này chân chánh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ai là người dẫn đầu? Phổ Hiền và Văn Thù dẫn đầu. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy hai vị đại Bồ Tát này phát nguyện vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, làm cho các Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Hải Hội xem. Những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, tính từ Sơ Trụ Bồ Tát 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ; người có căn lợi nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền thì liền lập tức tiếp nhận, hay nói cách khác, họ sanh Hoa Tạng chính là sanh Cực Lạc; Bồ Tát căn tánh độn nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ vẫn chưa thấy động lòng, vẫn chưa có khởi lên cái ý niệm này, vậy từ từ đợi đến khi họ tu hành được một A Tăng Kỳ kiếp, đến A Tăng Kỳ kiếp thứ hai, họ chứng được quả vị “Địa Thượng Bồ Tát” nhất định giác ngộ được, họ đã phá được 31 phẩm vô minh, được rồi, Văn Thù, Phổ Hiền khuyên họ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, lúc này thì sẽ không có vấn đề gì. Những đại Kinh đại luận này chúng ta hãy tỉ mỉ mà tham cứu, thì chúng ta mới hiểu được, mới rõ ràng được, đoạn nghi sanh tín.

Hiện tại chúng ta là phàm phu sát đất, một phẩm phiền não cũng chưa phá, nhưng mà duyên phần của chúng ta tốt, rõ là như Thiện Đạo Đại Sư đã nói “*chín phẩm vãng sanh chung quy là do gặp duyên không đồng*”. Những lời này nói rất hay. Cửu phẩm có thượng thượng phẩm vãng sanh. Những người thượng thượng phẩm đó, những người hạ hạ phẩm này vì sao mà không đồng vậy? Gặp duyên không đồng, không phải nguyên nhân nào khác.

Cái duyên mà chúng ta gặp ngày nay là vô cùng thù thắng, thành thật mà nói, mọi người phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Chúng ta gặp được là duyên gì vậy? Duyên thượng phẩm thượng sanh, không phải thượng phẩm trung sanh. Nhân duyên vô cùng hiếm có, chỉ cần bạn nghe hiểu được hết những loại Kinh giáo Đại thừa này, nghe được rõ ràng, chân thật phát tâm, Phật dạy cho chúng ta phải buông xả mà chân thật buông xả được, sau đó “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, thì chúng ta lấy được thượng phẩm thượng sanh. Cái cơ duyên này phải trân trọng.

Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này lần này giảng tại Singapore là lần thứ mười một rồi, trước đây tôi đã giảng qua mười lần rồi, đây là lần thứ mười một rồi. Lần này bởi vì không bị hạn chế về thời gian, chúng tôi sẽ giảng tường tận. Các vị đồng tu cũng hoan hỷ với cách làm này, thời gian không gấp gáp, vậy từ từ mà làm.

Người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới phải ghi nhớ, “Kinh Vô Lượng Thọ” là giấy bảo đảm mà Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni đã trao truyền cho chúng ta, bảo đảm cho bạn ngay trong một đời vãng sanh bất thoái thành Phật, là giấy bảo đảm. Bảo đảm bạn đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới là phẩm vị như thế nào? Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần, bạn có thể đem những đạo lý đã nói ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” thật sự biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem 100% những giáo huấn mà Phật đã nói ở trên Kinh, có nghĩa là, những việc nào Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta cần phải làm được toàn bộ; những việc nào Phật nói không thể làm, thì một điều chúng ta cũng không phạm, vậy thì bạn vãng sanh thượng thượng phẩm, giấy bảo đảm vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như bạn vẫn chưa thể nào đoạn được sạch sẽ phiền não tập khí, những lý luận phương pháp giáo huấn ở trong bộ Kinh này có thể làm được đến 90%, còn 10% làm không được, có thể làm được 90% thì đã khá lắm rồi, thì bạn vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được 80%, thì thượng phẩm hạ sanh. Có thể làm được 70%, còn 30% không làm được, thì trung phẩm thượng sanh. Chiếu theo tiêu chuẩn như vậy mà giảm xuống, hạ phẩm hạ sanh thì phải làm được bao nhiêu? Có thể làm được 20%, còn 80% làm không được, bạn có thể làm được 20% thì hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu 20% mà cũng không làm được thì bạn sẽ không thể vãng sanh, trong đời này chỉ có thể kết pháp duyên cùng với Phật A Di Đà, với “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyết định không thể vãng sanh. Do đó, các đồng tu chúng ta cần phải có lòng cảnh

giác cao độ, chúng ta không thể đặt tiêu chuẩn là 20%, mục tiêu 20% quá nguy hiểm, nếu lỡ làm không được vậy thì xong rồi, cuộc đời này sẽ luống uổng. Tiêu chuẩn đó tốt nhất là phải đạt 80%, cho là trừ hao một nửa vẫn còn 40%, bạn vẫn còn là trung phẩm trung sanh hoặc bạn vẫn còn là hạ phẩm thượng sanh, 40% thì được hạ phẩm thượng sanh. Cho nên, tiêu chuẩn thấp nhất chúng ta phải đạt đến 80%.

Cách tu như thế nào? Ngày ngày phải đọc Kinh, ngày ngày phải nghe Kinh, ba ngày không nghe Kinh thì bạn đã thoái lui không biết là bao nhiêu. Vì sao chứ? Phiền não tập khí nặng, sức mê hoặc của ngũ dục lực trần quá lớn, bạn không thể nào không thoái chuyển. Lúc trước, cư sĩ Hứa Triết ở bên này đã nói với chúng tôi, người thông thường như chúng ta mà nổi giận một phút thì cái thân thể này mất ba ngày mới có thể hồi phục. Chỉ nổi giận một phút thôi, mà sự tổn hại đối với cơ thể đến ba ngày sau mới hồi phục trở lại. Bà nói lời này là thật, không phải giả. Chúng ta ba ngày không đọc Kinh, tùy thuận những phiền não tập khí này thì e rằng 30 ngày sau cũng không thể chuyển trở lại. Đây là thật, một chút cũng không giả. Bạn bình thường công phu đã đắc lực, Tịnh Tông thì gọi là công phu thành phiền, thành phiền là được đắc lực, tâm địa thanh tịnh, đem công phu tu hành của ba năm gác lại, đi nghỉ mát ba ngày, chỉ đi nghỉ mát ba ngày, bạn không tin, bạn trở về xem, trong một tháng có thể khôi phục trở lại như cũ hay không? Lời tôi nói không phải giả dối. Người tu hành không thể đi nghỉ mát, vừa đi nghỉ mát thì liền xong rồi. Thường thường đi nghỉ mát thì cả cuộc đời cũng không thể hồi phục trở lại. Người không dụng công thì không biết, người dụng công thì đều hiểu.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm cho chúng ta một sự thị hiện, trong cả cuộc đời không hề có nghỉ ngơi. Đến khi nào thì có thể nghỉ ngơi tham học? Cái đó thì không phải là nghỉ ngơi, mà là tham học. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói cho chúng ta một cái tiêu chuẩn, *“phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”*, đến lúc này thì có thể tham học. Vì sao vậy? Bạn đi nghỉ dưỡng thì cũng không sao cả, vì bạn tuyệt đối không bị tiêm nhiễm bởi hoàn cảnh bên ngoài. Họ có cái bản lĩnh này, có cái định huệ như vậy. Đây là địa vị gì vậy? Vừa lúc này đã nói là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ, *“phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”*, bạn mới đủ tư cách bước ra đi tham học. Hiện tại người trẻ tuổi làm sao có thể hiểu được đạo lý này? Khi tôi còn trẻ thì tôi cũng không biết, đến khi tôi đi cầu học với lão sư Lý, đại khái cũng khoảng chừng năm đến sáu năm, tôi xuất gia ba, bốn năm thì có một cơ duyên. Trong đạo tràng có một vị cư sĩ có một cái biệt thự ở trên núi, không có ai ở, là ngôi nhà kiểu Nhật Bản, xây dựng vào thời thế chiến thứ hai, xây dựng trên một ngọn núi ở thôn quê, phía sau nhà là một cái hầm trú ẩn, vào lúc đó để nấp bom do quân Liên Minh ném, có lẽ là vào lúc người Nhật Bản còn đang thống trị. Sau khi chiến tranh kết thúc, nơi đó của họ thì không có ai đi đến nữa. Ngôi nhà được xây dựng rất tốt. Ông muốn đem ngôi nhà đó cúng dường cho chúng tôi (chúng tôi có mấy người đã

xuất gia). Tôi liền đem sự việc này báo cáo với lão sư Lý, tôi nói chúng tôi lên núi ở, cũng giống như ở lều tranh trên núi tu hành vậy, hoàn cảnh rất thanh tịnh, hiện tại có cái duyên này. Lão sư Lý cũng không nói với tôi một lời nào cả. Lúc giảng Kinh, thầy tuyên bố với tất cả mọi người (trên thực tế thì là nói đối với tôi), thầy đã nói điều gì? Nói việc bế quan và tu ở núi, trong Phật pháp là phải có điều kiện, không phải là không có điều kiện. Bế quan ở núi thì rất tốt, hưởng thanh phước. Lão sư lấy ví dụ của người xưa, “Triệu Châu 80 tuổi còn vân du”. Hòa thượng Triệu Châu, lần trước Pháp sư Tịnh Huệ đã có đến nơi này, đạo tràng Bạch Vân Tự của Pháp sư Tịnh Huệ chính là Hòa thượng Triệu Châu kiến lập. Hòa thượng Triệu Châu 80 tuổi, tại vì sao ông lại không bế quan, vì sao ông không cất lều tranh? Vì không đủ điều kiện. Điều kiện gì vậy? Lão sư Lý nói, tham thiền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có đủ tư cách ở lều tranh, mới có tư cách bế quan. Giáo hạ nghiên cứu Kinh giáo được đại khai viên giải mới có tư cách. Tịnh Độ Tông thì phải niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm thì vẫn chưa được, vẫn chưa đủ tư cách. Lão sư đã nói như vậy, đương nhiên chúng tôi chưa đủ tư cách, vẫn còn kém rất xa. Tiếp đến lão sư nói với tôi, sau khi bản thân thành tựu thì phải giáo hóa chúng sanh, làm gì còn có thời gian để bế quan ở lều tranh? Vậy thì bạn đã đi ngược lại bổn nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” của mình, bạn không độ chúng sanh rồi, bạn lo chạy đi hưởng thanh phước của mình rồi. Vậy rốt cuộc điều kiện là gì mới có thể bế quan, mới có thể lên núi ở? Sau khi triệt ngộ, sau khi đại khai viên giải mà không có pháp duyên, hay nói cách khác, không có ai mời bạn giảng Kinh thuyết pháp, lúc này thì phải làm sao? Lúc này thì bế quan, cất lều tranh ở. Những người đi tham học trong thiên hạ thường nói là tầm sư học đạo. Ai là chân thiện tri thức? Những người này đi dò hỏi người nào sống ở lều tranh, người nào bế quan, thì người đó là chân thiện tri thức, đến thân cận họ, đi khắp nơi nghe ngóng xem nơi nào có người sống ở lều tranh. Nếu như thân cận họ, họ không phải chân thật khai ngộ, không có năng lực dạy bạn, bạn mở cửa của họ ra, “*ra đây, ra đây cùng nhau tham học với tôi, bạn vẫn chưa có tư cách bế quan*”. Bế quan ở lều tranh là bậc thầy trời người, đây chính là tuyên bố với xã hội đại chúng, đạo nghiệp của họ thành tựu rồi, đã minh tâm kiến tánh rồi, là tuyên bố với đại chúng: “*Các vị nếu như muốn cầu pháp thì đến chỗ của tôi. Tôi ở nơi này chờ các vị, đợi đến khi nhân duyên thành thực*”, là sự việc như vậy. Nếu không thì Phật Thích Ca Mâu Ni tại vì sao không bế quan? Phật Thích Ca Mâu Ni tại vì sao không ở lều tranh? Chúng tôi mới hoát nhiên đại ngộ, về sau ở trước mặt lão sư Lý không còn dám nhắc đến việc này nữa.

Hiện tại người trẻ tuổi không có thân cận thiện tri thức, không có ai chỉ dạy họ, tuổi còn trẻ xuất gia chưa bao lâu thì liền bế quan, liền lên ở núi, liền ở nhà tranh, họ sẽ có được thành tựu gì? Nghe Kinh chưa minh bạch được ý nghĩa ở trong Kinh điển, nghe suông thôi.

Năm xưa, tôi ở Đài Loan tham gia buổi giảng tọa Từ Quang đại chuyên của lão sư Lý Bình Nam. Lão sư Lý muốn tôi đứng thay một tiết học, giúp các đồng học giải đáp vấn đề, mỗi ngày trả lời câu hỏi hai giờ. Giảng tọa có khoảng hơn 100 đồng học, tôi còn nhớ rất rõ ràng, có sáu người học trò ở sở nghiên cứu. Mỗi ngày tôi ở trên giảng đài để cho họ hỏi hai giờ đồng hồ, nhưng cũng không hề gì, nếu tôi không trả lời được, có lão sư Lý ở phía sau chông đỡ. Tôi thay lão sư để giải đáp, tôi có thể giải đáp thì tôi trả lời, tôi không thể giải đáp thì để lại cho lão sư. Thời gian chúng tôi học tập là bốn tuần. Bốn tuần lễ này, hơn 100 người mỗi ngày hỏi tôi hai giờ đồng hồ, lại chưa có ai hỏi khó được tôi, không có một vấn đề nào là khó đối với tôi. Tôi rất cảm thán. Người xưa thường nói: “*Hậu sinh khả úy*”, tôi nói xem ra các vị đều chẳng khả úy. Có một lần, họ nêu ra một vấn đề, cũng là có liên quan với chúng ta ở nơi này, các đồng học mới học Phật đều tránh không hỏi, đặc biệt là thành phần trí thức thì vấn đề đặc biệt nhiều, có một số vấn đề chúng tôi cũng không ngờ tới. Do vậy, nghi nhất định phải đoạn, phải hỏi, học hỏi, đoạn nghi sanh tín, giữ vững lòng tin của mình, “lòng tin là mẹ đẻ của mọi công đức”.

Lòng tin phải xây dựng từ chỗ nào? Nhất định phải thân cận thiện tri thức mới có thể đoạn nghi sanh tín. Pháp môn Tịnh Tông vì sao lại được tất cả chư Phật xưng tán? Chính là vì không cần đoạn phiền não, đời nghiệp vãng sanh. Hầu hết các pháp môn, nếu như không đoạn phiền não thì nhất định không thể thành tựu, kiến tu phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt sáu nẻo luân hồi, trần sa phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt mười pháp giới, vô minh phiền não không đoạn thì nhất định không thể sanh Nhất Chân Pháp Giới. Đây là đạo lý nhất định. Không đoạn phiền não thì tự tánh trí huệ Bát Nhã của bạn làm sao có thể hiện tiền. Chúng ta hiện tại trí huệ chưa khai. Tại vì sao chưa khai? Phiền não đã che mắt tâm tánh, phiền não đã mê hoặc tâm trí, chính là sự việc như vậy.

Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta một phương pháp: “*Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Mở lớp giảng tọa Phật học đại chuyên mục đích là gì? Chỉ là để cho các đồng học trồng một chút thiện căn mà thôi. Thiện căn nếu như đã sâu dày thì cái cơ duyên này sẽ khởi phát thiện căn của họ dậy, thiện căn của họ tăng trưởng. Có những đồng học này không? Có, số người không nhiều, tỉ lệ không lớn, chỉ 2% đến 3%, đại đa số đều không được, chỉ có trồng thiện căn cho họ. Sau bốn tuần, đến lúc tốt nghiệp cũng tổ chức một buổi tốt nghiệp. Lão sư Lý ở tại buổi lễ tốt nghiệp này đã rất cảm khái mà nói, các vị đã đi đến nơi này hết bốn tuần, ngày ngày đều tập trung học tập, quả thật đã thay đổi dáng vẻ, không bông bột, xúc nổi giống như lúc vừa đến đây, đã có một chút quy củ, có một chút dáng vẻ. Lão sư Lý nói, nếu như hôm nay tốt nghiệp mà ngày mai đi xem vài bộ phim điện ảnh thì hỏng hết, bốn tuần lễ trở thành bọt bong bóng. Đây là thật, không phải giả, xem hai bộ phim thì chúng ta đã xong rồi, hoàn toàn lui sụt, đạo tâm liền không còn. Từ đó cho thấy, sự việc

này của chúng ta không bỏ để đi nghỉ dưỡng được. Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong “Niệm Phật Viên Thông Chương” đã dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là “*Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”, chúng ta có hiểu hay không? “Tương tục” chính là không gián đoạn, “tịnh niệm” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Niệm Phật mà xen tạp vọng niệm thì đã đem công phu niệm Phật phá hỏng hết. Vì vậy, thân tâm thế giới tất cả buông xuống. Công phu đáng quý nhất chính là không xen tạp, không gián đoạn, không ai mà không thành tựu. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho xã hội nhiều thứ tốt mà cũng có nhiều mặt xấu của nó, mấu chốt là chúng ta lợi dụng như thế nào. Kinh phải có thể liễu giải thấu triệt, chân thật làm được đến không còn nghi hoặc, phiền não nhẹ thì trí huệ tăng.

A Di Đà Phật...